



Thánh Anthonasô Maria Liguori

Dẫn Đàng
MẾN CHÚA



Thánh Anphongsô Ligorì

Dẫn Đàng Mến Chúa

Lần Đầu Ấn Bản Bởi Tủ Sách Công Giáo (eBooks) 2019

Copyright © 2019 by Thánh Anphongsô Ligorì

Bạn có thể chia sẻ hoặc gửi tặng, nhưng xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.

Tủ Sách Công Giáo kính tặng.

Đánh máy: Anna Vũ Thị Thanh Hương

Sách eBooks được tạo bởi Tủ Sách Công Giáo qua reedsy.com

Mục Lục

ĐOẠN THỨ NHẤT

ĐOẠN THỨ HAI

ĐOẠN THỨ BA

ĐOẠN THỨ BỐN

ĐOẠN THỨ NĂM

ĐOẠN THỨ SÁU

ĐOẠN THỨ BẢY

ĐOẠN THỨ TÁM

ĐOẠN THỨ CHÍN

ĐOẠN THỨ MƯỜI

ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT

ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

ĐOẠN THỨ MƯỜI BA

ĐOẠN THỨ MƯỜI BỐN

ĐOẠN THỨ MƯỜI LĂM

ĐOẠN THỨ MƯỜI SÁU

ĐOẠN THỨ MƯỜI BẢY

BẢN TÓM CÁC ĐIỀU ĐÃ KỂ TRONG SÁCH NHỎ NÀY

Sơ lược tiểu sử thánh Anphong

ĐOẠN THỨ NHỨT

Đức Chúa Giêsu đáng cho ta yêu mến, vì trong cơn Người chịu nạn Người đã làm chứng cho ta biết thật Người yêu dấu ta.

1. Trót bản tính sự thánh và sự trọn lành ở tại sự mến Đức Chúa Giêsu là Chúa ta. Chúa phán rằng: “Ai yêu Ta thì Cha Ta yêu nó, Cha Ta yêu chúng con vì chúng con mến Ta.” (Joan XVI, 27). Thánh Phanxicô đệ Salê nói: Trong đàn người đức biết bao nhiêu kẻ lầm vì cho sự trọn lành ở tại ăn ở khổ hạnh, tại đọc kinh cho nhiều, tại năng chịu các Phép bí tích, hay tại bố thí cho kẻ khó khăn, nghĩ thế là làm cả, vì chính gốc tích sự trọn lành là mến Chúa hết lòng. Thánh Phaolô nói rằng: tiên vàn phải có đức mến đã, vì đức ấy là dây ràng buộc sự trọn lành.

Hẳn thật đức mến thu lấy và gìn giữ các nhân đức cho toàn vẹn. Không có đức mến, đức nào cũng vô ích. Thánh sư Augustinô nói rằng: hãy mến Chúa đã, rồi muốn làm gì thì làm. “*Ama et fac quod vis*”. Vì khi linh hồn đã mến Chúa tận tình, thì tự nhiên lòng mến sẽ dạy cho biết không nên làm sự mất lòng Chúa, một phải ra sức làm đẹp lòng Chúa mà thôi.

2. Chúa không đáng cho ta kính mến sao? Từ thuở đời đời Người hằng yêu đương ta mà! (Jer. XXXI, 3), Chúa phán rằng: “Ôi! Hỡi người vô tâm, người có biết Ta yêu người trước không? Khi người chưa sinh ra, khi thế gian này chưa có, thì Ta đã yêu người rồi, Ta yêu người từ khi Ta là Thiên Chúa. Ta yêu người từ khi Ta yêu Ta.” Thánh Nữ Agnes khi cha mẹ toan tìm bạn thế gian cho Người, thì Người thưa cách vững vàng rằng: tôi đã mắc ái tình với bạn khác lâu rồi.

Thôi, ó những bạn ái tình thể tục, xin đừng giao kết cùng tôi nữa. Chúa đã yêu tôi từ thuở đời đời, nên tôi khẩn khẩn một lòng dâng hết tâm tình yêu mến tôi cho Người, và tôi quyết thề nguyện sẽ mến Người mà thôi.

3. *Chúa thấy loài người chỉ ham mến kẻ làm ơn lành cho mình, nên Người đã ban cho ta biết bao nhiêu ơn quý trọng, mục đích cho ta mến Người chí thiết hơn.* (Os. XI, 4)

Chúa phán: Ta sẽ dùng dây luyến ái mà lôi kéo, mà ép uống loài người mến Ta. Bồn tính loài người thích sự yêu mến, nên Ta dùng dây yêu mến mà trói buộc nó cùng Ta. Ta hãy xem, biết bao nhiêu ơn lành Người đã ban cho ta. Cha nhân lành đã cho ta một linh hồn giống ảnh tượng Người, cho ba tài năng quý hóa là: trí nhớ, trí hiểu, và lòng muốn, lại cho một xác có đủ ngũ quan cơ thể. Vì loài người mà Chúa đã dựng nên trời đất, và biết bao nhiêu sự lạ lùng khác chỉ dấu thương yêu ta: như quăng không gian tốt đẹp, các tinh tú sáng láng tràn thiết không trung cho vui mắt, nào sông biển mênh mông, thung thẳm cá lượn, tàu, đò thông thương, nào núi non khe suối rải rác khắp hoàn cầu, nào đồng ruộng đầy thanh bông thảo mộc xanh tươi, trong lòng đất biết bao nhiêu mỏ kim, quặng sắt, trên mặt đất chật đầy phi cầm phi điểu. Các loài thụ tạo ấy, Cha trên trời sắm để nuôi dưỡng loài người, mục đích Cha là ước ao cho loài người nhớ đến các ơn ấy mà cảm mến Cha. Thánh Sư Augustinô thấy vậy kêu lên rằng: “Lạy Chúa tôi! Kìa, trời đất muôn vật đều chung hơi đồng tiếng mà nài nỉ tôi phải kính mến Chúa. Lạy Đấng tạo hóa, tôi xem thấy mọi sự trên mặt địa cầu, và trong lòng đất, đều khuyến khích tôi kính mến Chúa, vì chúng nói rằng: Chúa đã dựng nên chúng, chỉ vì lòng thương yêu tôi mà thôi”. Cha đệ Ranxê đáng sáng lập dòng La Trappe lúc thư nhàn trong lều ẩn sĩ, người liếc mắt ngó ra, thấy đồi núi, suối khe, chim bay, én liệng, hoa cỏ xanh tươi rực rỡ các vì tinh tú xây vờn trật tự, lót cả bầu trời hình như bức gấm thêu tuyệt vời, như khúc nhạc êm ái lạ lùng, người liền phát cảm động tâm thần, hể trông thấy vật nào người liền cháy

lửa kính mến Chúa, vì thấy lòng Chúa yêu dấu loài người, đều bày giải tỏ lộ trong vạn vật.

4. Bà thánh Maria Magdalena đệ Pagi khi cầm mấy đóa hoa tốt đẹp, đưa mắt ngắm nghía, tự nhiên tâm tình phát động, lửa mến Chúa phục phục bốc lên, liền kêu rằng: “Lạy Chúa nhân từ thương xót vô cùng, vì lòng yêu tôi, Chúa đã nghĩ đến cách dựng nên hoa này từ trước vô cùng”. Bà cứ cầm đóa hoa mà ngắm nghĩ, dần dần hoa trở nên tên lửa mến thấu suốt lòng Bà cách êm ái dịu dàng, làm cho Bà kết hiệp cùng Chúa bền chặt thắm thía hơn, Bà thánh Têrêsa khi xem thấy cây cối, khe suối ao đầm, hoặc đồng cỏ thì Người quen nói: các tạo vật xinh đẹp ấy, dầu vô tri, song hình như lên tiếng mà oán trách, mà nhắc nhở cho tôi rằng: tôi mến Chúa ít quá, tôi xử tệ cùng Chúa quá, Chúa đã dựng nên các vật ấy mục đích cho tôi được mến Chúa mà thôi. Có một Thầy ẩn sĩ sốt sắng, đang khi đi dạo chơi giữa cánh đồng quang, thấy vạn vật đều hớn hở tươi cười, hình như nhạo báng Thầy vì Thầy ở bạc bẽo cùng Chúa quá, Thầy liền giơ gậy đập trên bụi hoa mà rằng: bay hãy cầm đi, bay gọi ta là đồ bất nhân vô nghĩa, bay nhắc cho ta biết Chúa dựng nên bay chỉ vì lòng thương ta, mà ta không kính mến Người, thôi, xin đừng trách ta nữa, ta xin nghe lời bay mà kính mến Chúa.

5. Chúa ban cho ta bấy nhiêu sự tốt đẹp dường ấy, song Người chưa lấy làm đủ. Người muốn lấy lòng ta hơn nữa, thì đã ban trót mình Người cho ta. Đức Chúa Cha đành tâm ban Con một yêu dấu Người cho ta. “Đức Chúa Trời đã yêu dấu thế gian, đến nỗi đã ban Con một Người cho nó” (Joan III, 16). Đức Chúa Cha thấy ta vì tội nên đã phải chết và mất ơn nghĩa cùng Người, thì Người làm gì? Thánh Phaolô nói: *Người bị lòng yêu thúc giục xô đẩy, phải héo hơn chua xót vì lòng yêu ta, nên đành tâm đày đọa Con một yêu dấu xuống trần gian đền tội thế ta, mà trả lại sự sống ta đã mất.* (Eph. II, 4.) Cha nhân lành ban Con một Người cho ta, nghĩa là Người muốn tha thứ cho ta, thì nhất định không tha cho Con mình. Người vừa ban Con một cho ta, vừa ban cho ta muôn ơn lành khác: là được ơn nghĩa

cùng Người, được kính mến Người, được nước thiên đàng. Các ơn ấy tuy quý hóa, song có sánh cùng Con Người, thì kém xa lắm. *Người không tha thứ cho Con, Người lại phú thác Con Người cho ta, lẽ gì lại không ban cho ta các sự lành khác?* (Rom. VIII, 32.)

6. Đức Chúa Giêsu vì thương yêu ta đã tự tâm tình nguyện phú trót mình cho ta. (Gal. II, 20.) Vì muốn cứu ta khỏi án chết đời đời, muốn chuộc lại ơn nghĩa ta đã mất, muốn mua lấy thiên đàng lại cho ta thì đã xuất thân xuống thế làm Người: *“Et Verbum caro factum est.: (Joan I, 14) Người kể mình như không, lại mặc lấy hình tôi tá và mang lấy các sự yếu đuối loài người.* (Phil. 11, 7,) Ôi! Nghe sao đang: Chúa muôn vật hạ mình xuống đến nỗi mặc lấy hình tôi tá hèn hạ, cùng chịu mọi sự khốn nạn loài người tội lỗi mắc phải.

7. Còn lạ hơn nữa là Người có thể cứu ta cho khỏi chết vô cùng, mà Người không cần phải chịu chết, và chịu đau đớn gì, dù thế Người ưng chọn trót đời chịu khổ sở, chịu khinh bỉ, chịu chết cách nhục nhã hèn hạ, chịu hình khổ tở hèn, đồng hàng với quân gian ác: *Se humiliavit et factus obediens usque ad mortem, mortem autem crucis.: (Phil. II. 8.)*

Xin hỏi, vì có gì Người có thể cứu chuộc ta mà không cần phải chịu khó, sao Người đã muốn chịu chết cách bỉ hổ nhục nhã như thế? Há chẳng phải vì yêu ta quá, yêu đến nỗi quên mình, yêu đến nỗi liều mạng, yêu đến nỗi cam lòng chịu mọi sự đau đớn, chịu hèn hạ, chịu chết cách gớm ghiếc, xưa nay chưa có ai chịu tất bặt khổ sở như thế bao giờ?

8. Thánh Phao-lô khi thấy mình được say lửa mến Chúa, kêu lên rằng: tôi phải lửa mến ức bách thiêu đốt. *“Caritas Christi urget nos”* (II Cor, V. 14). Người có ý nói rằng: ta không nên xét đến chính sự Chúa chịu khó vì ta, nhưng phải xét đến lòng Chúa thương yêu ta khi chịu khó. Thật Chúa ép buộc, nài nỉ, van lơn ta, xin ta thương mến Người. Thánh Phanxicô đệ Salê rằng: Ta thấy Đức Chúa

Giêsu là Chúa Trời thật yêu đương ta đến nỗi chịu treo trên thánh giá cực khổ vì ta, bấy nhiêu chưa đủ buộc ta phải mến Người sao?

Người yêu mến ta hằng nồng chí thiết dường ấy, lẽ đâu ta ở hằng hồ tẻ bạc? Người lại thêm rằng: than ôi! Sao ta không trèo lên thánh giá mà chết cùng Đấng đã chết cho ta được sống? Ai nấy trong ta phải bảo mình rằng: từ rày tôi xin ôm lấy Chúa vào lòng tôi cho chặt và thề nguyện sẽ không lìa bỏ Người bao giờ; tôi sẽ chết làm một với Người cho thỏa lòng khát vọng mến thương. Ở lửa yêu mến đã đốt lòng Chúa tôi, xin hãy đốt trái tim dơ nhớp này cho tiêu tan mòn héo. Chúa đã liều mạng sống vì tôi, tôi cũng xin tế lễ trót thân tôi cho Chúa; tôi ước ao chớ gì được sống, được chết trên ngực Chúa tôi: từ rày dù sống chết tôi không lìa bỏ Chúa bao giờ. Ở linh hồn tôi, Chúa yêu đương người, Chúa kén chọn người từ thuở đời đời, người có biết không? Lạy Đức Chúa Thánh Thần, xin hãy ngự xuống, xin lấy lửa mến mà thiêu đốt lòng chúng tôi yêu mến Chúa. Chớ gì được kính mến Chúa cho phỉ tình, hay là xin chết đi cho rồi: chết đi cho khỏi yêu mến vật gì thế gian này nữa, có sống thì chỉ xin sống cho được mến Chúa mà thôi. Lạy Đấng cứu chuộc chúng tôi! Xin Chúa hãy làm cho chúng tôi đồng thanh cất tiếng hát mừng đời đời rằng: *"vivat Jesus"*. Vạn tuế cho Giêsu! Tôi yêu Giêsu! Tôi mến Giêsu! Sáng danh Giêsu đời đời.

9. Lòng Chúa yêu mến loài người thật vô lượng vô biên, đến nỗi người ước ao giờ chết đến cho chóng, để được chứng tỏ sự ấy. Khi Người ở thế gian, Người phán rằng: *"Ta phải chịu lấy máu Ta mà tắm, Ta sốt ruột chờ đợi dường nào, vì thấy còn lâu mới đến ngày Ta được chịu khó, cho loài người ta biết Ta thương yêu nó là thế nào"*. (Luc. XII. 50) Bởi đó thánh Juong khi nói đến đêm thê thảm kia là đêm khởi đầu sự thương khó thì rằng: Đức Chúa Giêsu biết đã gần lìa bỏ thế gian này mà về cùng Đức Chúa Cha, song vì Người thương yêu các đầy tớ thì định thương yêu cho đến cùng (Joan. XIII, 1). Chúa gọi giờ ấy là giờ của mình vì Người không

ước ao điều gì bằng giờ chết. Có chết cách khốn cực đau đớn trên cây thánh giá thế ấy, thì loại người mới biết Chúa thương mình tận tâm hết lực.

10. Thánh Bênêđô hỏi rằng: Ai quyền hành thế lực, đến nỗi bắt Chúa oai nghi vô cùng chịu chết nhục nhã trên thập tự, giữa hai tên tù phạm? Thánh nhân lại trả lời rằng: đó là chính sự yêu mến, vì hễ mắc phải tình yêu thì còn kể gì đến chức phận. Tình yêu mà đã biết tình yêu thì còn sá chi đến chức phẩm sang hèn kể mình yêu, miễn là tìm phương xứng tiện mà yêu được tình nhân là đủ. Chúa đối với ta cũng thế, Người quên mình là Đấng cao cả vô cùng cho được yêu dấu loài hèn mạt. Thánh Vincentiô đệ Paulô khi xem lên ảnh Thánh-giá thì kêu lên rằng: ôi lửa mến! lửa mến! lửa mến! sao mà say vì mến, dại vì thương thế? Ta phải bắt chước thánh nhân trông lên thánh giá mà kêu lớn tiếng rằng: Ôi lửa mến! lửa mến! lửa mến! sao thiêu đốt lòng Chúa tôi quá thế?

11. Nếu đức tin không chỉ cho, thì ai tin được: Đấng toàn năng phép tắc, Đấng đầy đủ sung mãn mọi sự vui sướng, Đấng quản trị muôn loài, vì lòng yêu dấu loại người quá bội, nên đã ra như mê cuồng ngậy dại? Thánh Laurentiô Justinianô rằng: chính Đấng khôn ngoan vô cùng vì yêu đấng loài người thái quá hóa nên như người điên dại, người đáng khinh bỉ. Bà thánh Maria Magdalena đệ Pagi, cũng hợp một ý ấy nên đang lúc bà ngất trí, tay cầm ảnh thánh giá mà kêu rằng: Ôi! Lạy Chúa Giêsu tôi! Chúa điên vì mến! Chúa dại vì mến! Lạy Chúa! Tôi xin cứ nói vậy mãi cho thỏa lòng. Thánh Đênis Ageopagidê đáp lại rằng: Không, Chúa không điên đâu, tại Chúa yêu ta quá đấy thôi, mà bản tính sự yêu là riết buộc kẻ yêu phải giao trót mình cho người mình yêu.

12. Ôi! Nếu loài người chúng tôi biết suy xa xét rộng, trông lên Chúa đang nằm trần truồng trên thánh giá, thấy lòng Chúa yêu dấu mình như thế, nào ai còn lòng chai dạ đá không mến thương báo đáp? Thấy những ngọn lửa đang bốc lên rạt rạt đốt tan thành tâm can Đấng cứu chuộc, lòng nào còn lạnh lẽo những nhưng? Chớ gì được chút lửa thánh ấy thiêu hủy lòng mình thì vui sướng biết

bao! Chớ gì thấy mình phải dây mển yêu trói buộc làm một cùng Chúa thì vui thú biết bao? (Francois de Sales). Ông thánh Boraventura quen gọi các thương tích Đức Chúa Giêsu là mũi nhọn đâm vào trái tim những kẻ vô tình bạc bẽo, là lửa thiêu đốt những linh hồn lãnh đạm khô khan. Ôi! Chớ gì những tên lửa mển đang ẩn nấu trong thương tích Chúa tôi, hãy bắn thẳng vào lòng cứng cõi này! Chớ gì ngọn lửa yêu hãy bốc lên cao mà thiêu đốt lòng sắt đá này cho tan nát! Ở những tia máu chảy ra bên cạnh sườn Chúa xin hãy vọt trúng trái tim những kẻ cứng lòng bất phục.

13. Chân phước Gioan d' Avila có lòng kính mển Đức Chúa Giêsu hết sức, hễ người giảng thì không khi nào không nói đến lòng Chúa thương ta, vì thương mển nên khi người nói về Chúa cứu chuộc người đã dùng nhiều lời mạnh mẽ rất nên ghi nhớ, đây xin kể mấy lời làm chứng.

14. “Ông thánh Phaolô nói: *“Caritas Christi urget nos”*. Lòng Chúa yêu ta như thế, tất nhiên phải xúc động lòng ta. Lạy Đấng cứu chuộc tôi, Chúa đã yêu dấu loài người đến nỗi không ai suy cho thấu mà không sinh lòng mển Chúa. Chúa thương yêu loài người làm vậy vì Người có lòng mển Đức Chúa Cha. Bởi đó sau bữa tiệc ly Người phán: “Cho thế gian biết rằng: Ta thật lòng mển Cha Ta, thì nào ta hãy chỗi dậy ta đi.” Đi đâu, đi chịu chết cho loài người ta trên cây thánh giá.

15. Thật không ai hiểu được Chúa nóng nảy bức tức thương ta thế nào. Nếu Chúa phải chết một nghìn lần cho ta Người cũng sẵn lòng chết cho thỏa lòng yêu ta. Nếu Người phải chết cực dữ làm vậy cho được cứu lấy một linh hồn mà thôi Người cũng cam lòng chịu bấy nhiêu hình khổ, như đã chịu cho cả loài người ta vậy. Nếu phải chịu treo trên cây thánh giá cho đến ngày tận thế Người cũng sẵn lòng chịu cho được chứng tỏ lòng Người thương ta vô cùng. Có sánh Chúa thương ta với các sự đau đớn Người phải chịu thì sự yêu đương còn vượt xa sự đau đớn nhiều phần. Lạy Đấng yêu mển vô cùng, tuy bề ngoài Chúa chịu cực

khốn thể ấy, song chưa thỏa lòng chúa yêu dấu chúng tôi đâu! Kìa máu Người tuôn ra cuồn cuộn, kìa các dấu tích đang há miệng ra làm chứng lòng Chúa yêu ta quá sức, song bấy nhiêu sự ghê gớm ấy chưa giảm hết tâm tình Chúa thương ta đâu; có sánh với lửa mển nồng nực thiêu đốt lòng Chúa bề trong thì các thương tích bề ngoài ấy phải kể là thua làm kém Chúa chịu đau đớn có đến thể vì sức loài người không còn thể tìm được hình khổ đau đớn hơn, xấu hổ hơn, mà làm khốn cực cho Chúa. Có một dấu chỉ loài người yêu thương nhau nhất là liều sự sống mình cho bạn hữu được nhờ; song Đức Chúa Giêsu chưa lấy thể làm đủ cho được tỏ tình Người thương yêu ta.

16. Khi lửa yêu đã bén vào linh hồn nào thì làm cho linh hồn ấy nên trung trực tín ngãi, nên mạnh bạo hùng cường, không còn kể gì đến thân mình nữa. Vì yêu mển mà sinh ước ao khao khát phúc tử đạo, vì yêu mển mà lấy sự đau đớn, sự sỉ nhục làm vui, vì yêu mà không kể gì giường sắt nung đỏ, vì yêu mà bước chân trên đồng than hồng cũng như đi trên thảm hoa đệm gấm, vì yêu mà ước mong chờ đợi hình khổ kèm kẹp, vì yêu mà mển sự thể gian chê, chuộng sự thể gian gớm. Ông thánh Ambrosiô rằng: linh hồn nào đã kết hiệp cùng Đức Chúa Giêsu trên cây thánh giá thì không lấy gì làm vinh hiển vui sướng bằng được chịu lấy các dấu tích các sự sỉ nhục như Chúa mình.

17. Ôi, lạy Chúa! Tôi biết lấy gì báo đền lòng Chúa thương yêu tôi thể ấy! Chớ gì được lấy máu dơ nhớp này mà bù lại máu cực thánh ấy mới phải. Xin máu cực thánh hãy tắm rửa tôi cho sạch, xin hãy đóng danh tôi vào thánh giá! Ở thánh giá xin hãy giang tay ra cho rộng mà chịu lấy tôi! Ở mào gai hãy mở ra cho to mà kết buộc đầu tôi làm một cùng đầu thánh Chúa tôi! Xin hãy tháo đĩnh nơi chân tay Chúa ra mà đóng vào lòng tôi, đâm vào trái tim tôi cho được lòng ăn năn tội và lòng kính mển Chúa cho thật. Lạy Chúa cứu chuộc tôi! Chúa đã chết cho được cai trị kẻ sống và kẻ chết, tôi chết mà không phải hình khổ làm cho tôi chết đâu, bèn chết vì lòng yêu Chúa mà thôi. (Rom. XVI, 9).

18. Ở Đấng can trường mạnh mẽ, hay quyến rũ lòng người suy phục, Chúa chỉ lấy lòng mến mà đập vỡ trái tim cứng cõi chúng tôi, Chúa chỉ đem tình thương mà bắt cả thế gian phải hàng đầu qui phục, không cần gì phải binh lực khí giới. Ở mạch mọi sự mến xin hãy làm cho chúng tôi say rượu mến! Xin hãy lấy lửa mến mà thiêu đốt trái tim chúng tôi cho hao mòn, xin hãy lấy tên lửa mến mà bắn thủng trái tim chúng tôi ra. Kia! Thánh giá Chúa là như cung đang giương ra làm cho trái tim chúng tôi phải thương tích! Chớ gì cả thế gian này biết rằng: trái tim tôi đã bị thương vì yêu mến! Ở Đấng yêu mến rất ngọt ngào êm dịu, Chúa làm gì vậy? Chúa đã xuống thế gian chữa mọi dấu tích, có sao Chúa làm cho tôi bị dấu yêu đau đớn thể này? Chúa đem lại sự sống cho thế gian, có sao Chúa làm cho tôi hóa dại, hóa điên! Ở sự điên có phúc! Chớ gì bao lâu tôi còn sống mà cứ được điên cuồng vì mến thì hay lắm!

Lạy Chúa! Hễ tôi trông lên thánh giá thì thấy mọi sự đều nài ép tôi phải kính mến Chúa; tôi trông lên thánh giá thấy gì? Thấy gỗ nhem nhuốc gồ ghề, thấy hình tượng Chúa tôi đang giăng thẳng trên giường cực dữ ấy! Thấy cả và mình Chúa là một vết tích liền, thấy các gân cốt, các mạch máu chúa đang chảy vọt ra tư bề, thấy các dấu tích đang há miệng ra hình như kêu gọi chúng tôi, nhất là thấy lòng Chúa thương yêu chúng tôi... hết thấy đều buộc chúng tôi phải mến Chúa, không được quên Chúa bao giờ.” Đó là những lời sốt sắng của cha Gioan d’Avilla.

19. Song ta muốn bước lên bậc kính mến trọn lành, tiên vãn phải tìm phương thế đã: ông thánh Thomas dạy bốn phương thế này: 1. Trí khôn phải tưởng nhớ đến các ơn chung, ơn riêng Chúa ban cho ta bấy lâu. 2. Phải suy Chúa lòng lành vô cùng hằng lo lắng săn sóc làm ơn lành cho ta, Người hằng yêu ta liền, Người chỉ xin ta một sự là mến Người mà thôi. 3. Phải ra sức lánh hết mọi sự lỗi có thể làm mất lòng Chúa. 4. Phải từ bỏ mọi sự đời này là của cải, chức quyền, sự vui sướng xác thịt, hay có dùng cũng như không vậy. Cha Tôlêrê thêm

rằng: suy gẫm sự thương khó Đức Chúa Giêsu là phương rất linh hiệu cho được thêm lòng mến.

20. Sự sốt sắng kính nhớ và suy gẫm sự thương khó Đức Chúa Giêsu rất có ích mọi đàng vì làm cho ta động lòng kính mến Chúa, làm đẹp lòng Chúa, yên ủi kẻ có tội và đốt lửa mến trong linh hồn kẻ nhân đức. Bởi đâu ta được đầy dẫy mọi ơn lành! Bởi đâu ta trông được ơn tha tội, được sức chống trả các cơn cám dỗ, được trông về nước thiên đàng, được ơn soi sáng thúc giục ủi an, được ơn gắng công ra sức đổi cách ăn nết ở, được đầy lòng ước ao ham mộ làm tội Đức Chúa Trời? Há chẳng phải bởi sự thương khó Đức Chúa Giêsu sao? Bởi đó thánh Phaolô nói: “Hễ ai không mến Đức Chúa Giêsu thì hãy ra vạ tuyệt thông cho nó”.

21. Thánh Bonaventura rằng: muốn nên thánh, có một phương hay nhất là năng suy gẫm sự thương khó Đức Chúa Giêsu Người khuyên rằng: nếu ta muốn tấn tới trong sự kính mến Chúa thì hãy suy gẫm sự thương khó hằng ngày. Thánh Augustinô rằng: khi suy gẫm sự thương khó mà được một giọt nước mắt thôi, thì giọt nước mắt ấy quý hơn sự ăn chay, ăn bánh khô nước lạnh một tuần. Vì lẽ ấy các thánh thường ham mộ suy sự thương khó. Thánh Phanxicô khó khăn vì năng suy sự thương khó mà đã đáng tên là Seraphicô. Ngày kia người ta thấy thánh nhân khóc lóc, kêu la lớn tiếng thì hỏi có sự làm sao, thánh nhân liền đáp rằng: tôi khóc thương Chúa tôi chịu đau đớn, sỉ nhục, bỉ hổ vì tôi, nhất là tôi thấy Người chịu thể ấy cho loài người mà ít ai nghĩ tới, Thánh nhân nói bấy lời đoạn lại khóc nức nở, làm cho kẻ hỏi người cũng phải khóc theo. Khi thánh nhân nghe tiếng con chiên kêu hay trông thấy vật gì giống như đồ hình khổ Chúa chịu xưa như gỗ, đinh, búa, roi, lưỡi đòn, gai v.v. thì người liền sa nước mắt đầm đìa.

Khi người ốm liệt thầy giúp xin đọc sách gì an ủi người chịu khó cho vui lòng, thì người trả lời rằng: sách tôi xem là ảnh thánh giá. Người hằng thúc giục các thầy dòng người suy gẫm về sự thương khó luôn.

Lời than thở

Lạy Chúa Giêsu là Ngôi hai hằng có đời đời! Trong 33 năm Chúa ở cùng chúng con, Chúa hằng chịu lam lũ khó nhọc vất vả, đã đổ hết máu mình ra, đã liều mạng sống vì chúng con; Chúa muốn cho chúng con kính mến Chúa, nên Chúa đã dùng hết mọi phương kế cho được chịu khó, song thương ôi, bởi đâu nhiều kẻ biết sự ấy mà không kính mến Chúa? Lạy Chúa, chính con cũng vào sổ những linh hồn bất nhân phụ bạc ấy; con biết thật con đã làm sỉ nhục cho Chúa lắm rồi. Lạy Chúa, xin Chúa hãy thương lấy con cùng.

Con xin dâng trai tim khô khan bạc ác này cho Chúa. Trước con đã tệt bạc cùng Chúa, rày con xin ăn năn chữa cải. Ở linh hồn tôi, hãy yêu mến Chúa người! Người đã bị xiếng trời như đứa tù tội vì người, Người đã chịu đòn vọt như đứa tôi tá vì người! Người đã chịu điệu đi như đứa làm tuồng vì người! Người đã chịu treo trên thánh giá như phường trộm cướp vì người! Lạy Chúa từ rày con xin quyết lòng mến Chúa mà thôi! Xin chúa hằng nhắc đi nhắc lại cho con nhớ các sự cực Chúa đã phải chịu vì con, cho con đừng quên Chúa bao giờ. Chớ gì những dây trời Chúa xưa hãy buộc con làm một cùng Chúa cho chặt; ở mào gai đóng trên đầu Chúa con, xin hãy đâm vào lòng con cho con mến Chúa! Ở danh sắt thấu qua chân tay cực thánh Chúa, xin đóng con vào thánh giá làm một cùng Chúa. Ở máu thánh Chúa, xin hãy lam cho con say mê vì mến Chúa! Ở sự chết vô phép kia, đã cả dám nhập vào Đấng hằng sống vô cùng, xin cho con được chết là đừng còn yêu chuộng vật gì thế gian này nữa. Ở chân cực thánh Chúa đã chịu danh đau, con xin ôm lấy chân Chúa, xin cứu con khỏi hỏa ngục con đã đáng nhiều lần. Lạy Chúa nếu chẳng may con sa hỏa ngục âu là con không thể mến Chúa được nữa, song con quyết dù phải ở hỏa ngục con cũng muốn kính mến Chúa luôn. Lạy Chúa đáng mến, xin cứu lấy con, xin kết buộc con với Chúa cho chặt; xin đừng để con lia bỏ Chúa bao giờ. Lạy Mẹ cực lành, Mẹ là chốn kẻ

có tội ẩn lánh, cùng là Mẹ Đấng Cứu-chuộc, xin giúp con tội lỗi này miễn Chúa với, con xin giao phó mình cho Mẹ, xin vì lòng Mẹ hằng yêu mến Chúa, xin thương đến con cùng.

ĐOẠN THỨ HAI

Chúa vì lòng thương ta đã lập phép Thánh Thể nên ta phải hết lòng biết ơn báo mến.

1. Chúa thấy đã gần đến giờ Người bỏ thế gian mà trở về cùng Đức Chúa Cha thì lòng người thổn thức bồi hồi, vì thế trước khi chịu chết cho ta thì để lại một dấu thương yêu cả thể là lập phép Mình Thánh. Thánh Bernadino đệ Siennê nói rằng: những dấu tích vì lòng thương mà trối lại khi gần chết thì ghi lòng tạc dạ lâu đời, hãy nhớ đến lại động tình ảo não cảm thương. Vì thế trước khi lâm chung người ta hay trối cho kẻ thân quyến một hai của gì mình thường dùng như áo, nhẫn, v.v. để làm ghi tích, nhớ tính thân thuộc. Lạy Chúa, khi Chúa toan bỏ thế gian, Chúa đã để lại vật gì cho được tỏ lòng thương yêu chúng con, không phải áo, không phải nhẫn, bèn là trót mình Chúa, máu Chúa, linh hồn Chúa và cả bốn tính Đức Chúa Trời làm một, Chúa có gì Chúa trối lại cho chúng con hết.

2. Công đồng Tridentinô dạy: trong phép Thánh Thể Chúa yêu ta tận tình, không có cách nào yêu dấu ta hơn được nữa. Trong chính đêm loại người độc ác bội nghĩa toan mưu giết Người thì Người lại ban ơn rất trọng ấy cho. Trong đêm Người sắp phải nộp cho kẻ dữ, Người cầm lấy bánh tạ ơn Đức Chúa Cha đoạn bẻ ra trao cho đầy tớ mà rằng: “*Ồ chúng con, này là mình Cha, hãy chịu lấy mà ăn*”. (I Cor. XI, 23-24). Chúa chưa lấy sự chịu chết cho ta làm phỉ lòng Người sợ khi chết rồi không còn được ở cùng ta nữa, nên khi gần lìa ta Người làm một phép lạ cả thể mà thương yêu ta, là trối trót mình làm của nuôi ta. (S. Bernard.).

3. Thánh Thomasô gọi phép Thánh Thể là phép yêu mến, là tang chứng tình yêu. Là phép bí tích yêu mến vì tình yêu thúc giục Chúa lập phép ấy. Là tang chứng sự yêu vì Chúa muốn cho ta tin chắc rằng: Chúa yêu ta thật tình vì đã có tang tích tỏ tường. Hình như Chúa phán rằng: ở chúng con, khi nào chúng con còn hồ nghi không biết Cha có thương chúng con thật chẳng, thì chúng con hãy suy, Cha đã phó trót mình Cha cho chúng con trong phép thánh Thể. Đã có sẵn con tin (của cầm) quý hóa dường ấy trong tay chúng con lẽ gì mà hồ nghi không biết Cha có mến chúng con hay không? Cha thánh Bênêđô gọi phép Thánh Thể là nơi tích chứa mọi sự yêu mến mọi ơn lành Chúa làm cho ta xưa nay: vì phép Thánh Thể mà Chúa dựng nên ta, vì phép Thánh Thể mà Chúa cứu chuộc ta, vì phép Thánh Thể mà Chúa sắm nước thiên đàng cho ta. Phép Thánh Thể không phải là một dấu thương yêu vậy mà thôi, bèn là như của cầm, Chúa đoán ước cùng ta trước rằng: sẽ có ngày Chúa đưa ta về thiên đàng, còn bây giờ hãy chịu lấy Thánh Thể làm tin đã.

4. Tiên Tri Isaia muốn giải bày cho thiên hạ biết Chúa tận tình thương yêu ta, mà mục đích Chúa là tìm phương uốn lòng ta kính mến Người. Ngôi hai mặc lấy thịt máu loài người đoạn ẩn mình trong hình bánh rượu mà nuôi dưỡng chúng tôi. Ôi! Ai suy được sự lạ lùng thể ấy?

Thánh Aocutinh rằng: cứ theo lời Chúa phán: *“hãy ăn thịt Ta, hãy uống máu Ta”!* câu ấy nghe như nói điên cuồng! Khi Chúa phán lời ấy cùng các môn đệ lần thứ nhất, các đấng ấy không thể tin được, có nhiều kẻ vì tức mình nên lia bỏ Đức Chúa Giêsu mà lảm bảm rằng: *nói lạ chưa! Lấy thịt mình mà nuôi ta sao được; nói thế ai nghe được.* (Joan. VI, 16) Nói thế khó nghe thật, song Chúa khác, người ta khác: người ta cho là việc điên cuồng khó hiểu, khó tin, song nơi Chúa là việc thương yêu vô hạn, Chúa đã sắp định từ thuở đời đời.

5. Trong phép Thánh Thể Chúa ước mong giao trót mình cho ta, muốn cho ta sống cùng Người, thông công với Người cho thành một. Chúa rằng: *Thầy ước*

ao khao khát ăn mừng lễ Pasca này cùng chúng con đã lâu (Luc XXII, 15). Thánh Laurentiô Justiniô suy xét những tình cảnh xảy ra, và những lời thiết tha Chúa nói khó cùng các tông đồ trong đêm Người lập phép Thánh Thể, đều chứng tỏ lòng Người thương ta quá độ. Tiếng: *“Thầy khát khao...”* là tiếng bởi lòng mến giục động kêu lên. Chúa muốn ai cũng có thể chịu lấy Người cách dễ dàng được, nên đã lựa chọn lấy hình bánh là của thường dùng hơn cả, lại rẻ tiền mà ai ai ở đâu cũng liệu được, bất kỳ sang hèn, bần phú, nếu Người chọn của cao lương mỹ vị, âu là kẻ khó khăn phải thiết thời. Đó cũng là mưu kế lòng yêu mến bày ra.

6. Chúa ước ao phó mình cho ta đã vậy, Người lại khuyên dục nài ép ta đến dự tiệc cùng Người như lời rằng: *“Chúng con hãy đến mà ăn bánh và uống rượu Cha đã dọn sẵn cho chúng con”* (Prov. IX, 5). *Hỡi các bạn hữu nghĩa thiết, hãy ăn, hãy uống cho no phi.* (Cant. V. 1). Chẳng những Chúa khuyên mà thôi, mà lại bắt buộc và truyền hẳn rằng: *Này chúng con hết thầy hãy cầm lấy mà ăn, đây là mình Cha.* Người vừa khuyên vừa buộc, lại còn hứa phần thưởng trọng vọng cho kẻ chịu lấy Người, như lời Người phán: *“Trong chúng con ai ăn mình Cha thì được sống đời đời...”* (Joan. VI, 55, 58). Sau hết Chúa lại đe, ai không chịu lấy Người sẽ phải sa hỏa-ngục, Người sẽ loại nó ra khỏi thiên đàng mà rằng: *Nếu bay không ăn thịt Con Người thì sẽ phải chết.* (Id. 54). Tại đâu Chúa vừa nài xin, vừa hứa phần thưởng, vừa đe hình phạt? Há chẳng phải bởi lòng Người hằng ước ao mong đợi cho ta đến cùng Người trong phép Thánh Thể sao?

7. Song xin hỏi tại sao Chúa nóng nảy ước ao cho ta chịu lấy Người làm vậy? Thánh Đêni trả lời rằng: Tại Chúa mắc phải tình yêu ta quá độ, nên cứ nóng nảy kết hiệp với ta liền. Thánh Thôma thêm rằng: khi bạn hữu đã chung tình yêu nhau thật, thì hằng ước ao hợp nhất với nhau, đến nỗi hai người mà cũng nên như một. Ấy Chúa thương ta vô cùng vô hạn, chẳng những kết hiệp cùng các thánh trên trời, lại còn đoái thương đến loài hèn hạ, ẩn mình trong hình bánh mà chia phước cho loài người, mà kết nghĩa thân mật với loài người. Đức Chúa

Giêsu ngự trong phép Thánh Thể tựa như một người phải lòng ta, mà chưa sao giao kết cùng ta cho thiết được, nên cứ đứng sau bức tường, ngó qua cửa sổ mà thương ta, mà mến ta, Người thấy ta rõ ràng. Người thật có đó, Người sống, Người động mà ta không xem thấy Người. Người hằng đưa mắt nhìn ta, giơ tay đỡ ta. Người ở đó cho ta kết hiệp cùng Người, Người thật có đó, song giấy mình cho ta ước ao gặp Người, cho ta chờ đợi Người, sẽ gặp Người trên chốn quê thật.

8. Chúa thương yêu loài người nên đã bỏ tòa rực rỡ cao sang, xuất thân xuống chốn phàm trần, mặc lấy xác thịt hèn hạ cho được chịu xấu hổ nhục nhã cho cả loài người ta, ơn ấy đã quý đã trọng thật, song sánh cùng ơn Thánh Thể cũng còn thua kém. Người chưa lấy sự thương chung loài người làm đủ, nên có ý lập phép Thánh Thể mà ở với mỗi một người trong ta, mà âu-yếm ta, mà yên-ủi ta. Người phán rằng: *“Trong chúng con ai ăn mình Cha thì ở cùng Cha và Cha ở cùng nó”* (Joan VI, 57). Linh hồn nào chịu Thánh Thể thì kết hiệp cùng Đức Chúa Giêsu và Đức Chúa Giêsu kết hiệp cùng linh hồn ấy rõ ràng, không phải đồng lòng hiệp ý như bạn nghĩa quen yêu mến nhau đâu. Thánh Phanxicô đệ Salê nói rằng: không có cách yêu mến nào thiết-tình chí – ái hơn cách này, vì trong phép Thánh Thể thật có Chúa mà không còn hình Chúa, Chúa đã hóa tan ra của ăn mà thấu nhập vào linh hồn và xác giáo-hữu. Thánh Gioan kim-khẩu thêm rằng: Chúa muốn yêu đương chúng ta cho hằng nồng chí thiết nên đã tìm đảng hợp nhất với ta thân mật đến nỗi Chúa và linh hồn chịu Thánh Thể đã nên một.

9. Thánh Laurentiô Justinianô kêu lên rằng: Ô bạn chí thiết linh hồn tôi! Ở Cha nhân ái, Cha đã lập phép yêu mến lạ lùng này, mà trói buộc lòng Cha với lòng chúng con làm một. Ôi lạy Chúa Giêsu, sao Chúa thích ngự vào lòng chúng con làm vậy! Nào tốt đẹp gì mà Chúa say mê thể ấy! Lần kia khi bà Margarita rước lễ đoạn Chúa phán rằng: này con, bây giờ Cha và con đang kết hiệp với nhau thân thiết dường nào; vậy con hãy hết tình yêu mến Cha; Cha con ta cứ yêu nhau mãi vậy, đừng lìa bỏ nhau bao giờ!

10. Bởi Chúa ước ao kết hiệp cùng ta trong phép Thánh Thể, nên ta không thể tìm được phương nào đẹp lòng Chúa bằng dọn mình tử tế (hẳn hoi xứng đáng) mà rước lấy Đấng trọng dường ấy vào nhà linh hồn ta, cho ta sống vì Người, cho Người sống với ta. – Chúa ngự trong lòng ta khi ấy, cũng như cha con ở cùng nhau trong một nhà, vui có cha, buồn có cha, vinh có cha, nhục có cha. Con thật tình giải bày tâm sự, yêu mến cha, cha hết dạ ủi an cần mẫn, thế thì cha con vui thỏa khôn cùng.

11. Ta dọn mình hẳn hoi rước Thánh Thể chẳng những làm cho Đức Chúa Giêsu vui mừng mà lại làm ích cho linh hồn ta khôn kể, Đức Chúa Cha đã ban cho Người mọi quyền trên trời dưới đất, bởi đó khi Chúa ngự vào lòng ta thì mang theo đầy đầy kho tàng châu báu ơn thiêng, mà trang điểm linh hồn ta cho xinh đẹp... Phép Thánh Thể là phương thần diệu giúp ta nên thánh (S. Denis). Một lần rước lễ cho xứng đáng tùy sức thì có ích hơn ăn bánh khô uống nước lạnh một tuần mà hãm mình.

12. Kẻ rước lễ nên được khỏi tội nhẹ, được giữ mình khỏi phạm tội trọng (công đồng Tridentinô). Được tha tội nhẹ, vì khi rước lễ ai nấy năng giục lòng kính mến, mà vì giục lòng kính mến thì khỏi tội nhẹ. Giữ mình khỏi tội trọng; vì mỗi lần rước lễ lại được thêm ơn nghĩa, đã thêm ơn nghĩa chắc là lấy tội trọng làm góm. Chúa chịu sự thương khó cứu ta khỏi quyền sự tội, Người lại lập phép Thánh Thể mà ngăn cầm lòng ta muốn phạm tội.

13. Nhất là phép Thánh Thể thiêu đốt linh hồn ta cháy lửa kính mến Đức Chúa Trời "*Deus est amor*" bản tính Chúa là sự yêu mến, không thể không yêu ta, người dùng lửa mến thiêu đốt những tư tình hèn mạt đang ẩn núp trong lòng ta. Chúa đã đem lửa ấy cuống đất cho được đốt lòng ta kính mến Người. (Luc. XII, 49). Người đốt khi nào? Nhất là khi ta chịu Thánh Thể sốt sắng. Bà Thánh Catarina một ngày kia xem thấy Đức Chúa Giêsu lấy hình bầu lửa đỏ ngự trên

tay Thầy cả, bà liền bờ ngõ vì sao lửa ấy không thiêu đốt lòng người ta cho tận tuyệt.

Lời than thở

Lạy Cha rất đáng yêu mến, xin Cha nói tỏ, còn phương nào Cha không dùng cho được uốn lòng chúng con mến Cha? Cha đã từ chốn thiên cung châu báu, hạ mình gánh lấy các sự khốn nạn loài người; Cha đã chịu muôn vàn hình khổ đau đớn, đã chịu đổ hết máu mình ra, sau hết chịu treo trên thánh giá chết giữa hai thằng tội lỗi. Bấy nhiêu Cha chưa lấy làm đủ, lại còn bày ra cách thương kỳ lạ là ẩn mình trong hình bánh cho được dưỡng nuôi con cái. Nào còn thiếu gì mà Chúa không làm vì chúng con! Nếu chúng con không mến Chúa ở đời này thì khốn cho chúng con dường nào! Thiệt hại cho chúng con dường nào! Đời đời chúng con sẽ bị lương tâm cắn rứt vì khi còn sống những làm mất thì giờ mà không mến Cha. Lạy Chúa, nếu con chưa mến Chúa cho phỉ tình, thì con chưa muốn chết. Con muốn sống mà mến bù lại các ngày giờ con đã để hư không mến Chúa. Con đau đớn hết lòng vì đã phạm đến Chúa nhiều lần dường ấy! Con ăn năn lắm, con muốn chết vì đau đớn ăn năn. Bây giờ con xin quyết một lòng mến Chúa trên hết mọi sự, hơn mình con nữa, con xin dâng mọi sự lòng con yêu chuộng ước ao cho Chúa. Xin Chúa xếp đặt, xin Chúa định liệu, xin Chúa ban sức cho con được ở trung tín cùng Chúa. Lạy Chúa nhân từ, con chỉ ước ao một ơn là ước ao được chính mình Chúa làm của riêng con. Bây giờ Chúa đã thương kêu gọi con vào sổ kẻ kính mến Chúa, con xin hết lòng từ bỏ mọi sự cho được tìm một Chúa mà thôi; tìm được Chúa rồi con không còn phải thiếu thốn gì nữa. Dù con phải sống tất bật cực khổ, dù con phải chê cười nhạo báng, dù con phải cả thế gian này thù ghét con cứ vững một lòng kính mến Chúa. Ở Thánh Mẫu Maria xin cầu cùng Chúa cho con với, xin Mẹ đã làm biết bao nhiêu phép lạ cứu

dân độ thế, xin Mẹ hãy làm cho con nên thánh, xin Mẹ thương làm phép lạ đổi con tội lỗi này nên một người thánh.

ĐOẠN THỨ BA

Ta hãy cả lòng trông cậy Chúa, vì Chúa còn thương yêu ta hơn chính mình ta thương yêu ta – ta hãy suy các việc Chúa làm tỏ tình thương mến ta.

1. Trước khi Chúa chưa giáng sinh vua thánh Đavít đã trông cậy Người cho được rồi mà rằng: Tôi phó linh hồn tôi trong tay Chúa, lạy Chúa là Đấng thật thà vô cùng đã cứu chuộc tôi. *“In manus tuas Domine, commendo Spiritum meum... (Is XXX, 6).* Lẽ đâu ta non lòng trông cậy Chúa? Không có ta, Chúa xuống thế gian này làm gì? Không có ta, Chúa cứu chuộc ai, chịu chết cho ai? Bởi đó ai nấy phải trông cậy mạnh mẽ và năng nhắc đi nhắc lại như vua Đavít rằng: con xin phó linh hồn con trong tay Chúa, con biết thật Chúa đã cứu chuộc con.

2. Nếu chẳng may ta đã lỗi nghĩa cùng Chúa các nào mà sợ phải chết đời đời, thì ta đã sẵn chốn nương nhờ ẩn náu là các công nghiệp Đức Chúa Giêsu. Dầu ta đã phạm bao nhiêu tội mặc lòng nếu trông cho vững, cậy cho bền thì mọi tội đều được tẩy xóa thứ tha hết. Phải, hễ phạm tội trọng thì đáng sa hỏa ngục, song Chúa đã xin gánh lấy các tội ấy rồi, Người đã chịu trăm ngàn sự khó mà đền cho ta rồi, còn sợ gì nữa? (Is. LIII, 4).

3. Trong lúc ta phạm tội, thật vô phúc mọi đàng: trong chính lúc ấy Chúa đã lên án cho ta phải chết đời đời. Song Đức Chúa Giêsu nghe án ấy, Người làm gì? Người động tình thương xót, liền xóa án ấy đi, Người trèo lên cây thánh giá buộc

án ấy vào mình. Người lấy máu mình tẩy xóa án cực dữ ấy đi... Bấy nhiêu chưa đủ cho ta trông ơn tha tội và trông phúc đời sau sao?

4. Máu Abel còn có sức xin Đức Chúa Trời oán phạt Cain, phương chi máu cực thanh Đức Chúa Giêsu không nài xin Chúa tha tội cho ta được sao? (Heb. XII, 24). Xét lời ông thánh Phaolô hình như người nói rằng: anh em đã phạm tội, song anh em có phúc dường nào, vì được chạy đến cùng Đức Chúa Giêsu, Người đã phải đóng đinh cho anh em được rồi, Người đã lấy máu mình ký tờ cho anh em làm hòa cùng Đức Chúa Cha. Các tội lỗi gian ác anh em hằng kêu thấu lên trời xin oán phạt anh em, song máu Đức Chúa Giêsu cũng kê đối bên giúp anh em và ngăn trở phép công bằng Đức Chúa Cha.

5. Thật ta sẽ phải tính sổ thẳng nhật về các tội ta đã phạm trước mặt quan sét công thẳng đời đời, song quan xét ta là ai? May cho ta chưa? Vì, Đức Chúa Cha đã giao mọi quyền đoán xét cho Đức Chúa Con (Joan. V, 22). Thế ta còn sợ gì? Chính Đấng có phép đoán phạt ta, thì chính Người lại vì lòng thương ta mà lên án tử cho mình. Ở trên trời Người đang ngự bên hữu Đức Chúa Cha mà bầu cử cho ta được rồi. (Rom. VIII, 44). Thánh Thoma rằng: ở kẻ có tội sao mình sợ? Nếu mình thực lòng ghét tội, lẽ gì Đấng đã chịu chết cho mình khỏi chết, lại nỡ lòng luận phạt mình sao? Khi mình trốn Người, Người đã bỏ trời xuống đất cho được tìm mình, lẽ gì bây giờ mình chạy đến ôm chân Người, mà Người nỡ lòng từ rẫy mình sao?

6. Bao lâu ta còn sống ở đời này hằng phải chống trả cùng kẻ thù vây phủ tư bề, mà ta lại yếu đuối biết có cự nổi chăng? Nên lẽ nào khỏi sợ. Ta hãy bắt chước thánh Phaolô mà nói rằng: Đã giàn binh bố trận sẵn sàng, ta hãy xông vào đám chiến đánh cho mạnh, tay cầm gươm, mắt trông lên Đấng đầu cội rễ, và cùng sau hết đức tin, hãy xem lên Đấng không kể gì vui qua thế tạm, đã cam lòng chịu hình thập giá không sợ thẹn thường. Ta hãy xem Người trèo lên thánh giá cho cao mà giúp đỡ ta thắng trận, khởi hoàn, mà ban triều thiên vinh phước cho ta.

Trước ta đã sa ngã, là tại ta không suy đến các thương tích, các sự sỉ nhục Chúa ta phải chịu. Khi đã ngã rồi, lại không thềm xin Người cứu chữa. Từ rày ta hãy năng suy đến các sự cực Người đã chịu vì ta, Người hằng mong ước ân cần khi nghe tiếng ta kêu cầu, Người đã tra tay cứu giúp thì ai dám làm hại ta, quỷ nào khuấy được ta? Bà Thánh Têrêsa nói rằng: nếu ta không trông cậy Chúa trong hết mọi sự, một cây sức riêng ta, ta phải thiệt hại cả thể, cả đời ta sẽ không làm xong việc gì, các mưu cơ khôn khéo của ta sẽ bị tuyệt vọng vô ích...

7. Tay suy đến sự thương khó Chúa, gẫm đến cách thế Chúa ngự trong phép Thánh Thể cho thẩm thía, há chẳng phải là hai phép màu nhiệm cả thể làm cho ta sinh lòng cậy trông Chúa, kính mến Chúa sao? Đã gọi là màu nhiệm thì tiên vãn chỉ phải tin cho mạnh, không có đức tin ai hiểu được Chúa phép tắc toàn năng vô đối, chẳng nệ hạ mình xuống làm người hèn mạt, chịu đổ hết máu mình ra và chết tất bật khổ sở thể ấy! Chết thế có ý gì. Có phải vô cơ mà Người chịu thế ấy chẳng? Không đâu, chết cho được đền tội ra, cứu vớt ta là loài sâu bọ đã cả dám phản nghịch cùng Người! Chết thế ấy Người chưa lấy làm đủ, Người còn muốn lấy xác thánh Người dưỡng nuôi ta, kết hiệp cùng ta cho bền chặt. Ai suy hai phép màu nhiệm này mà không thấy mình được lòng sốt – sáng kính mến thì phải lo sợ, bằng thấy mình có lòng ghét tội thật thì lo gì? Nào có tội nào gớm ghiếc mà Chúa không tha? Đã không có Chúa thì chớ, nếu thật có Chúa thì Chúa cần phải thương yêu ta, vì bản-tính Chúa là sự yêu mến, không yêu không được. Thánh Bonaventura nói: Tôi trông cậy chắc Chúa không hề từ chối các ơn cần-thiết tôi thật lòng xin bao giờ.

8. *Nào, ta hãy lấy lòng trông cậy vững vàng chạy đến tòa Chúa xin ơn thương xót chở che* (Heb. IV, 16). Tòa rực-rỡ chứa đầy ơn nghĩa là thánh giá, chính Đức Chúa Giêsu đang ngự trên tòa giảng hai tay ra sẵn mà thương xót, ban ơn, ôm lấy kẻ chạy đến cùng Người. Bây giờ còn sống còn kịp, ta hãy vội-vàng chạy đến cùng Người chớ bao rui rãng sợ hãi, bao nhiêu tội Chúa cũng chuộc cho cả rồi, bao

nhiều ơn cần Chúa cũng sẽ xin cho ta. Thánh Phaolô rằng: Nhờ Chúa, anh em ta đã nên giàu có dư dật mọi ơn. Các dấu tích Đức Chúa Giêsu là kho tàng châu báu đã mở rộng, ai muốn đến xin ơn gì thì được như ý.

9. Theo như lời thánh Lêô nói rằng: vì tội thì ma quỷ đã làm hại cho ta lắm thật, song sự Chúa chịu chết cho ta, lại làm ích cho ta hơn muôn phần. Ở đây càng lắm tội đấy càng nhiều ơn. (Rom. V, 15-20). Hễ ta muốn ơn gì cứ Chúa mà xin chắc là được. Chính Chúa lại dạy cách xin rằng: *“Hễ bay lấy tên Ta mà xin gì cùng Cha Ta, Người sẽ ban cho bay”* (Joan XVI, 23). Đức Chúa Cha không nệ tiếc Con mình với ta, lẽ gì ta xin các sự khác Người lại chối? (Rom. VIII, 32). Muốn khỏi tội, muốn bền đỗ trong ơn kêu gọi, muốn kính mến Chúa, muốn nên thánh, muốn vào thiên đàng... chỉ có một cách là xin. Hãy xin sẽ được... Chúa hằng sẵn lòng xử rộng cùng kẻ xin (Rom. X, 12).

10. Thánh Gioan d’Avila giảng về đức trông cậy rằng: Anh em hãy nhớ, ta đã có quan thầy rất mạnh mẽ trước mặt Đức Chúa Cha và Đức Chúa Giêsu, nhờ ơn Người, ta yêu mến nhau, ta mến Đức Chúa Giêsu, ta mến Đức Chúa Cha, dây yêu mến đã kết buộc cả ba rất chặt chẽ, nếu ta không phạm tội trọng, không gì cắt được dây yêu mến ấy. Máu thánh Đức Chúa Giêsu hằng kêu liên lí xin Đức Chúa Cha thương xót ta; tiếng máu Người kêu thực to thực mạnh, đến đổi át hết các tiếng tội lỗi ta xưa nay... Những kẻ xưa này liệu mình hư đi là tại nó không thềm trông cậy Đức Chúa Giêsu, khinh các phép bí tích hay chịu gọi là mà thôi, không phải nó hư đi là tại không ai đền bồi cho đâu.

11. -12. Đức Chúa Giêsu đã xin lãnh lấy việc lo phần rỗi cho ta, Người không phạm tội nào, song Người gánh lấy các tội ta mà gọi là tội của mình, đoạn lại xin Đức Chúa Cha tha các tội ấy. Người yêu đương ta tận tình, nên đã hết sức nài xin Đức Chúa Cha thương yêu những kẻ chạy đến cùng Người, mà thật Người đã được như lòng sở ước. Chúa khôn ngoan xếp đặt mọi sự tuần tự lớp lang; Người muốn cho Đức Chúa Giêsu và ta nên như một, đến nỗi hễ Người

yêu mến Đức Chúa Giêsu chắc cũng phải yêu mến ta, nếu Người ghét ta chắc cũng ghét Đức Chúa Giêsu, song lẽ nào Đức Chúa Cha ghét Đức Chúa Giêsu được, bởi đó hễ ta mến Đức Chúa Giêsu, ra sức kết hiệp cùng Người, là dấu chắc Đức Chúa Trời yêu ta lắm...

13. Đức Chúa Giêsu thưa cùng Đức Chúa Cha rằng: *“Lạy Cha xin cho những kẻ Cha đã phó cho Con coi sóc được ở nơi Con ở”* (Joan XVII, 24). Chúa yêu ta nên quên giận, Người đã tha tội cho ta, rồi lại yêu đương ta, yêu đến nỗi ta không còn phải lo Người lia bỏ ta nữa. *“Mẹ có thể quên con mình, song Ta không quên được người bao giờ, vì Ta đã biên tên người vào tay Ta”* (Isaia XLIX, 15). Phải Chúa đã lấy máu biên tên ta vào bàn tay Người. Còn lẽ gì ta sợ hãi bối rối, ta đã có tay cực thánh chỉ mọi đàng ta phải đi.

14. Chúa đã ra tay bảo hộ ta nào có vật thế gian này làm cho ta rung chuyển được nữa. Nếu ta thấy linh hồn ta đầy tội lỗi, làm ta phải sợ hãi giờ lâm tử, nếu các quỷ hỏa ngục sổ ra toan mưu hại ta, ta sẽ không sồn lòng trông cậy Chúa, ta chỉ trông lên Chúa rồi kêu một tiếng cho thật tình thắm thiết là đủ. Chúa lòng lành nhân hậu đã yêu ta đến chết, ta còn sợ gì? Ta tuy hèn mà giá trị thực cao, đến nỗi Chúa phải bán mình mà chuộc ta. Lạy Chúa, Chúa là cửa chắc chắn cho kẻ phải bão bùng trốn ẩn, Chúa là Đấng chặn giữ linh hồn chúng con. Ai ước ao sửa mình lại mà không hết lòng cậy Chúa thì làm đường nào! Chúa đã phán: này Cha đây! Chúng con đừng sợ gì, Cha phạt chúng con rồi Cha lại yên ủi. Đôi khi Cha để cho đầy tớ Cha phải ưu phiền tâm khổ, hình như Cha cho vào hỏa ngục rồi Cha lại kéo ra, Cha lại yên ủi vỗ về. Cha là quan thầy thừa thế cho con: việc con là việc Cha, Cha sẽ bảo lãnh cho con. Bao nhiêu công nợ mắc cùng Đức Chúa Cha Cha đã trả hết rồi. Cha là Thầy con, Cha đã lấy máu Cha mua chuộc con, Cha không mua mà bỏ con đâu, một có ý cho con nên giàu có sung túc. Xưa Cha đã đi đón rước kẻ làm khốn Cha, lẽ gì con thật lòng tìm Cha, Cha lại tránh con sao? Cha giơ má cho kẻ vả Cha, lẽ đâu con muốn chào lạy Cha, mà Cha

ngoảnh mặt đi sao? Cha không hiểu, sao các con cái Cha hay nghi nan không biết Cha có yêu mến chúng nó thật không? Nào có ai làm chứng được Cha không xem sao đến kẻ yêu mến Cha hay là từ bỏ kẻ chạy đến cùng Cha bao giờ? Cha lại tìm kẻ không thềm tìm Cha.

15. Ta phải tin chắc rằng: nếu Đức Chúa Cha đã ban Con một Người cho ta, thì Người tiếc gì các ơn khác? Ơn nào mặc lòng sánh cùng Đức Chúa Giêsu cũng bằng không. Ta chớ tưởng Đức Chúa Giêsu quên ta đâu, vì chứng chắc chắn rõ ràng Người hết lòng thương nhớ ta luôn, là Người ẩn mình trong phép Thánh Thể cho được ở cùng ta đêm ngày.

Lời than thở

Lạy Chúa Giêsu đáng con yêu mến, con suy đến sự thương khó Chúa thì làm cho con được đầy lòng trông cậy. Còn lẽ gì mà con sợ không biết Chúa có tha tội cho con không, lẽ gì con sợ mất thiên đàng, lẽ gì con sợ không đủ sức mà đi đàng nhân đức? Chúa phép tắc vô cùng đã đổ hết máu ra cho con nhờ mà không cho con các ơn cần ấy sao? Ôi! Lạy Chúa là đáng con trông cậy mến yêu, Chúa đã liều mạng cho con được sống, con xin mến chúa trên hết mọi sự. Chúa đã phú trót mình cho con, con xin dâng trí khôn, ý muốn, trót tâm tình con cho Chúa, Chúa dùng con làm gì mặc ý Chúa, phần con chỉ xin đọc đi lặp lại lời này cho thỏa là: con mến Chúa, con mến Chúa; con muốn đọc luôn rằng: con mến Chúa, con mến Chúa, con muốn đọc như vậy trót cả đời con, và con muốn chết đang khi môi con còn lay động, đang đọc lời sau hết này: con mến Chúa. Con không còn hơi đọc ở đời này nữa thì sang đời sau con lại cứ đọc cho đến đời đời rằng: con mến Chúa. Con không lấy gì làm khốn nạn, làm xấu xa bằng con đã làm mất lòng Chúa! Khốn thân con dường nào! Vì con ham một chút sự vui tinh thích ý trong giây phút, mà đã liều mất Chúa trọng vô giá! Con nghĩ đến mà phát thất kinh hoảng sợ, mà lo buồn đau đớn. Song con yên ủi mình rằng: đã có Đấng lòng

lành vô cùng không nỡ bỏ kẻ muốn kính mến Người thật. Chớ gì con được chết vì Chúa, vì Chúa đã chết vì con. Lạy Đấng cứu chuộc con, con hết lòng trông cậy Chúa thì chắc sẽ được sống đời đời; bao lâu con còn sống con quyết lòng phó thác mọi sự trong tay Chúa, xin Chúa ban cho con được ơn vững vàng kính mến Chúa đến chết. Lạy Chúa, con xin thì Chúa ban, song xin Chúa ban cho con biết cách xin cho phải, xin cho kiên tâm vững vàng. Ô Maria, Mẹ nhân ái, xin Mẹ cầu thay nguyện giúp con cùng.

ĐOẠN THỨ BỐN

Buộc ta phải kính mến Đức Chúa Giêsu là thế nào?

1. Đức Chúa Giêsu cũng là Đức Chúa Trời thật, ta phải mến Người cũng như kính mến Đức Chúa Trời, đó là lẽ cố nhiên, song xét theo các thể Chúa yêu mến ta, Chúa chịu khó cho ta thì xem ra như Chúa muốn cho ta kính mến, biết ơn Người cách riêng. Người đã yêu mến ta hết sức, ta cũng phải kính mến Người tận tình. Vua thánh Đavít rằng: Hỡi dân Israel, Chúa xin bay lễ vật gì? Lễ vật Người không thêm, Người chỉ xin chỉ đòi, chỉ truyền bay một sự, là hãy dái sợ và kính mến Người (Deat. X, 12). Điều răn trọng nhất là hãy kính mến Chúa hết lòng (Deat. VI, 5).

2. Thánh Phaolô nói: nguyên đức mến đã đủ giữ trọn lề luật, (*Amor est plenitudo legis*) (Rom. XIII, 10). Nào ai suy cho thấu, thấy Chúa chịu chết cực khổ làm vậy vì lòng yêu ta, mà nỡ lòng không ra sức mến Chúa báo lại? Ta trông thấy mào gai, thấy đinh sắt, thấy thánh giá, thấy các dấu tích đang há miệng ra, thấy máu me đang chảy ra lổa lù, thì lòng ta thấy sao? Những dấu tích ấy phán bảo ta sự gì? Các hình khổ, thương tích ấy không giục ta phải mến Đấng đã thương ta dường ấy sao? Ôi! Ta có phúc dường nào, vì được mến Chúa đáng yêu dường ấy! Lẽ ra phải có một Chúa khác nữa bởi trời xuống chịu chết cho được đền ơn trả nghĩa Đức Chúa Giêsu mới cân xứng. Thánh Phanxicô đệ Salê kêu lên rằng: Sao ta không trèo lên thánh giá chịu chết làm một cùng Đấng đã chịu chết vì lòng thương ta? Thánh Phaolô rằng: Đức Chúa Giêsu đã chết cho ta, có ý cho

ta không còn sống cho ta nữa, một sống vì Đấng đã phải chết cho ta được sống. (II Cor. V. 15).

3. Trong sách Ecclesiasticô có chép rằng: Anh em chớ quên Đấng bảo lãnh anh em, đừng phụ ơn Đấng đã liều sự sống mình đền thay các hình phạt anh em đã mắc bởi tội anh em. Ôi! Thật Đức Chúa Giê-su ước ao ta năng nhắc đến sự thương khó Người. Lại Người lấy làm đau đớn xót-xa vì thấy ít kẻ năng suy đến sự ấy! Một người muốn thương bạn hữu quá, nên đã phải sỉ nhục, phải đập đánh, phải cầm tù vì bạn, song khi thấy bạn không thêm nghĩ đến mình, lại có nghe ai nói đến ơn mình thì bạn lấy làm chán ngán, xin hỏi như thế còn gì là tình nghĩa nữa? Song nếu chịu thể ấy cho bạn mà thấy bạn năng nhắc đến mình, năng cảm ơn mình, lại nhiều khi thấy bạn chia sầu chia khổ với mình thì người ấy vui thú biết bao? Chúa xử với ta cũng vậy, nếu ta năng suy nhớ đến các sự cực Người đã chịu vì ta, nhớ đến mà chia sầu phân tâm cùng Người, nhớ đến mà yên ủi Người, nhớ đến mà giúp đỡ Người trong việc chuộc tội thiên hạ, thì Người thỏa lòng dường nào! Khi Chúa chưa ra đời, các thánh tổ-phụ và các dân mong mỗi thể nào, rày Người đã giáng sinh, ta thấy tỏ Người đã chịu chết vì lòng yêu dấu loài người, ta còn trông mong gì nữa mà không kính mến Người hết lòng hết sức?

4. Chúa muốn cho ta nhớ đến và mến Người, nên đêm trước ngày chịu xử, Chúa đã lập phép Thánh Thể mà truyền cho ta rằng hễ khi nào chịu mình thánh Người, hãy nhớ đến sự Người đã chịu chết cho ta. Chúa phán rằng: *“Đây là mình Cha, chúng con hết thấy hãy chịu lấy mà ăn...chúng con hãy làm phép này mà nhớ đến Cha...”* Thánh Phaolô rằng: “Khi nào anh em ăn bánh này anh em nhắc lại sự chết Chúa ta”. (I Cor. XI, 26). Bởi đó ta luận rằng: Đức Chúa Giê-su yêu mến những kẻ hay nhớ đến các sự thương khó Người, lại Người hằng ngự trên bàn thờ đêm ngày cho ta dễ tưởng nhớ đến các sự cực Người đã chịu vì ta, cho ta thêm lòng kính mến Người. Thánh Phanxicô đệ Salê gọi Calavariô là núi của

những người hay kính mến. Ta không thể suy đến Calavariô mà không động lòng kính mến Chúa, ta có tin thật núi ấy là nơi Chúa yêu ta, chết vì yêu ta đó không?

5. Song than ôi! Vì sao loài người không mến được Đấng đã chịu khổ đường ấy cho mình? Người đi gõ cửa lòng mọi người, mà xin một sự mến, song đi đâu cũng chịu đày đọa? Khi Chúa chưa ra đời thiên hạ còn có lẽ nghi nan rằng không biết Chúa có yêu dấu loài người thật không, song bây giờ Con Đức Chúa Trời đã xuống thế chịu nạn chịu chết cho loài người, đã có tang chứng rõ ràng chắc chắn ai dám nghi nan? Thánh Tôma rằng: “Ồ loài người vô nhân bạc ác, hãy ngửa mặt trông lên thánh giá, hãy lắng tai nghe tiếng đòn vọt, tiếng nhạo cười xỉ vả Chúa chịu vì người, hãy đến gần thánh giá mà xem Đấng Hằng Sống đã phải chết tất bật giữa hai người trộm cướp vì người! Người chịu bấy nhiêu sự khốn ấy cho được chứng tỏ lòng Người thương người, mà người chưa lấy làm đủ sao? Còn nghi nan nữa sao?” Thánh Benadô nói: “Thánh giá và các thương tích Chúa chịu đang cao rao cho ta biết lòng thương ta quá bội.”

6. Trong việc cứu chuộc loài người ta nên suy Chúa đã dùng hết mọi mưu kế cho được lấy lòng ta. Không hiểu ta có duyên đẹp gì làm cho Chúa say mến, ra như phải lòng ta chỉ ra sức tìm cho ta mến Người? Nếu Người muốn chết cho được cứu ta, thì Người để cho vua Hêrôđê giết làm một cùng các con trẻ không được sao? Cần gì trước khi chết Người phải chịu lưu đày đằng đằng ba mươi năm, những giẫm sương giải nắng làm thuê làm mướn kiếm của nuôi mình; trong đời Người đã gặp biết bao nhiêu tình cảnh thảm thương chua xót, Người định chịu thế, há chẳng phải cho được lấy lòng ta sao? Chúa càng ra sức lấy lòng, ta càng ra sức làm mất lòng Người! Ta hãy đem trí sang Betleem, vào hang đá mà coi: thấy một trẻ bé thơ đang khóc lóc giẫy giợn trong chuồng bò, đó là Chúa ta đấy. Cách mấy năm sau trẻ bé thơ đã lớn khôn, những theo học nghề thợ mộc... ta coi Người có khác gì một tên thuyện thợ trong bọn làm công chảnh? Thế mà

tên thợ ấy là Chúa trời đất? Đến khi lên 33 tuổi lại bị luận xử trên cây khổ hình vì mắc phải tội hay thương người ta quá. Người muốn chết ngay cũng không khó gì, song trước khi chết còn muốn chịu khó cho lâu, cho cực, có ý giục ta mến thương Người. Trong vườn Giết-si-ma ni phải cơn lo buồn sâu nã, mồ hôi pha với máu chảy ra giầm ướt. Trước tiên đường Philatô đã phải một trận đòn tan da nát thịt, quân lính lại cho cầm que nứa, đầu đội vòng gai, vai mang tấm giẻ đỏ, rách rưới tả tơi, rồi chúng nó quỳ nhạo rằng này là vua! Sau hết chính mình vác lấy thánh giá lên núi Calvariô mà chịu đóng đinh! Ôi vì lòng yêu ta mà Người chịu lấy các sự cực khổ hèn hạ ấy! Xin hỏi ta có nên mến Người bù lại không? Cha Gioan Rigolo nói rằng: “Tôi ưng khóc trót đời cho được mến Đấng vì lòng thương tôi mà phải chết làm vậy.”

7. Thánh Benadô rằng: “Lòng mến là vật rất quý hóa châu báu”. Vua Salomon khi nói về đức khôn ngoan thì người gọi đức kính mến là kho vàng vô tận, vì ai có đức mến thì được nên nghĩa thiết cùng Đức Chúa Trời. (Sap. VII, 14). Thánh Thômasô rằng: “Đức mến chẳng những là nữ vương các nhân đức, mà lại lòng nào đã có đức mến trị thì các đức khác cũng phải theo vào, như quân theo tướng. Đức mến xếp đặt các đức khác, dùng các đức khác đưa ta đến hiệp một cùng Chúa. Việc bốn phận đức mến là kết hiệp ta cùng Chúa cho chặt. Bởi đó Sách thánh năng nhắc đi nhắc lại rằng: “*Ta yêu kẻ yêu Ta*”. (Prov. VIII, 17) “*Nếu ai mến Ta Cha Ta sẽ yêu nó, Cha Ta và Ta sẽ đến cùng nó và sẽ ở lại cùng nó.*” (Joan. XIV, 23). Kẻ nào thấy mình kính mến Chúa, ấy là dấu chắc mình ở cùng Chúa và chắc Chúa ở cùng mình. Đó là giây liên ái kết buộc ta với Đức Chúa Trời. Ai có lòng kính mến tự nhiên có sức làm được nhiều việc, lại được lòng cương hăng hái chịu các sự khốn khó vì Đức Chúa Trời “*Amor est fortis tanquam mors.*” (Cant. VIII, 6).

Thánh Augustinô nói: “Không có gì khó mà lòng mến hăng hái không đạt tới mục đích”, vì đã mến thì không còn thấy khó, cho đi có khó có nhọc thì mến cả

cái khó cái nhọc ấy đi, thế là xong.

8. Thánh Gioan kim-khẩu nói rằng: “Khi đức kính mến đã nhập vào lòng ai, thường thấy những hoa quả này: là linh hồn nào đã mắc phải tình riêng cùng Chúa, thì ước ao khao khát làm việc gì cho thỏa lòng Chúa; lòng ước ao ấy cứ một ngày một tăng tiến không hề no phỉ, đến nỗi dầu đã thấy mình làm nhiều việc to tát cả thể, dầu đã thấy mình làm tội Chúa trung-trực mấy năm mặc lòng, cũng kể bằng không, lại lấy làm bức tức khó chịu vì làm tội Chúa ít quá.” Thánh Phanxicô Xavier đã làm cho hầu hết phương Đông trở lại cùng Chúa, song đến khi gần chết người than thở cùng Chúa rằng: “Lạy Chúa tôi, còn nữa, chưa chán”. Linh hồn nào đã mắc phải tình yêu mạnh thể ấy, có được phép thì xin tình-nguyện chết cho Đấng mình yêu mến. Linh hồn ấy có làm bao nhiêu việc thì cũng coi mình là đầy tớ vô ích vì thấy rõ việc Chúa làm và việc mình làm khác nhau vô cùng. Bởi đó lấy làm thẹn thò hổ ngươi vì thấy việc mình làm cho Đấng cao trọng dường ấy là việc nhỏ nhen hèn mọn quá”.

9. Thánh Phanxicô đệ Salê nói rằng: “Ngoài sự kính mến Chúa, không có phương nào làm cho ta nên thánh được”. Thiên hạ biết bao nhiêu kẻ lầm: người thì cho sự thánh là khắc kỷ tu thân, là làm phước bố thí. Kẻ khác lại cho sự thánh là năng xưng tội rước lễ, năng đọc kinh nguyện gẫm – Đã rõ: phải tu thân, phải bố thí, phải cầu nguyện, song sự thánh không ở đó đâu, đó là phương thế đưa ta đến sự thánh mà thôi. Phần tôi, tôi không biết phương nào cho được nên trọn lành, chỉ phải mến Chúa hết lòng là đủ. Các nhân đức khác mà không có đức mến pha vào thì như một đồng đá mà không có hồ thì xây sao được?” Nếu ta chưa được lòng mến hoàn toàn như thế, là lỗi tại ta, tại ta chưa giao mình cho Chúa cho trọn, có khi tại trong lòng ta có gì ngăn trở, còn thích việc nọ, nơi kia, còn ưa người này vật khác hơn Chúa chăng?

10. Ngày kia, Chúa phán cùng bà thánh Têrêsa rằng: “*Hễ sự gì không vừa ý Cha thì vô ích*”. Chớ gì hết mọi người suy câu ấy cho tỏ, đời ta chỉ có một sự cần

mà thôi. Cần gì phải giàu có, cần gì phải ai khen lao, cần gì phải lo lắng cho xác thịt quá, cần gì chức quyền thông thái? Chỉ có một sự cần là mến Chúa và theo thánh ý Chúa. Chúa sinh ra ta cho được mến Người. Chúa gìn giữ ta sống cho được theo ý Người, mà chỉ có sự theo ý Chúa mới đưa ta vào thiên đàng được mà thôi. Chúa phán rằng: *“Hãy ghi tên Ta vào trái tim người, hãy khắc tên Ta trên cánh tay người”*. Chúa cũng thường phán cùng các linh hồn muốn kết hiệp cùng Người rằng: *“Hỡi con, con hãy để Cha nằm nghỉ trong trái tim con, hãy bồng lấy Cha trên cánh tay con, để Cha chỉ dẫn xếp đặt mọi việc con làm, cho mọi sự con ước ao đều thuận theo ý Cha. Cho Cha nghỉ ngơi trong trái tim con, là đừng còn yêu chuộng vật gì nữa, hãy bồng lấy Cha trên cánh tay con, là chỉ làm việc cho Cha mà thôi. (Cant. VIII. 6). Ôi, nếu trong các việc làm ta chỉ có ý cho đẹp lòng Chúa, hằng thấy Chúa chịu đóng đanh trước mặt mình luôn, thì chẳng những ta chạy mà lại bay mau kíp trong đàng nhân đức nữa.*

11. Hết mọi người ta phải lo lắng ân cần tìm cho được lòng mến thật. Mến thật không phải mến bằng trí, bằng lời nói, hay chỉ mến trong lòng mà không làm việc gì tỏ lòng mến ấy ra ngoài. Các đấng thông thái quen chỉ kẻ có lòng mến Chúa thường có những dấu này: kẻ mến Chúa thật thì hay sợ hãi, sợ chi? Chỉ sợ làm mất lòng Chúa. Kẻ kính mến Chúa thì thật quảng tâm: kẻ ấy hết lòng trông cậy Chúa, rồi cả quyết làm nhiều việc cho sáng danh Chúa. Kẻ kính mến thật thì ở mạnh bạo can đảm thắng các tính mê nết xấu, cho đi có phải cảm dỗ lâu dài dữ tợn, có phải bước nguy nan chán ngán cũng kể bằng không. Kẻ kính mến thật hay vâng lời: hễ Chúa gọi là đi ngay, hễ Chúa truyền thì làm tức thì. Ai kính mến Chúa thật thì hay giữ mình sạch sẽ, kẻ ấy chỉ mến một Chúa mà thôi vì chỉ có một Chúa đáng cho ta yêu mến thật. Ai kính mến Chúa thật thì sốt sắng hằng hái; hằng ước ao đốt lửa mến trong lòng mọi người, trông thấy ai là ước ao cho kẻ ấy mến Chúa. Kẻ kính mến Chúa thật thì hình như phải say sưa bất tỉnh luôn vì mến quá. Kẻ ấy xem mà không biết mình xem, nghe mà không biết mình

nghe, ăn mà không biết mình ăn, các cửa ngũ quan xem ra như tê bại, không còn cảm giác được các sự hèn dưới đất này nữa, chỉ ra sức chăm chỉ mến Chúa mà thôi. Ai kính mến Chúa thật thì hay hợp một ý cùng Chúa: chỉ muốn sự Chúa muốn, ở nơi Chúa muốn, ở bậc Chúa muốn, làm việc Chúa muốn... Kẻ kính mến Chúa hay than thở khao khát cho được gặp Chúa, linh hồn ấy lấy các sự đời này làm chán ngán ra sức mau bước cho tới quê thật, để không còn gì ngăn trở được mình kính mến Chúa nữa.

12. Không đấng thánh nào nói về đức kính mến cách hùng hồn đầy đủ bằng thánh Phaolô. Người nói: “Không có đức kính mến thì không ai ra gì cả, các việc người ta làm đều vô ích hết thảy (I Cor. XIII, 1). Nếu tôi có đức tin mạnh đến nỗi khiến được núi đá chuyển đi mà không có đức kính mến thì không ra gì. Dầu tôi bố thí hết mọi của cải tôi cho kẻ khó, dầu tôi phó xác tôi cho lý hình thiêu đốt... nếu tôi không có đức kính mến thì mọi việc ấy đều vô ích cả”. Bởi đó dầu ta có đức tin mạnh đến nỗi khiến được núi đá như thánh Gregôriô Thaumaturgô, dầu ta phân phát hết của cải cho kẻ khó, dầu ta tự ý đi chịu tử đạo mà không có lòng kính mến Chúa, nghĩa là không có ý làm các việc ấy cho đẹp lòng Chúa mà thôi thì vô ích cả. Sau hết, thánh Phaolô diễn cho ta biết bản tính đức kính mến thật ở tại những sự gì, người lại dạy ta phải thi hành đức kính mến thế nào cho phải: Đức kính mến hay nhịn nhục; hay ở hiền hòa nhân hậu: không hay ghen tương; không hấp tấp nhẹ dạ; không kiêu căng cũng không ham hố; không tìm ích riêng tư kỷ; không hay xung giận; không hay ngờ vực sự trái cho ai; không vui mừng càn giở một vui mừng vì đã theo sự thật mà ăn ở. Đức kính mến lại hay nhường nhịn, hay tin, cậy Chúa trong mọi sự, hay chịu mọi nỗi gian truân Chúa gửi đến cho.

Trong sách này ta sẽ cứ dấu hiệu thánh Phaolô đã ra trên mà nhận thật đức kính mến, bởi đó ta hãy nhận xét từng điều một cho kỹ để biết tỏ ta có lòng mến

Chúa thật chẳng, rồi ta lại suy xem nhân đức nào cần cho được gìn giữ và thêm đức kính mến.

Lời than thở

Lạy Trái tim rất đáng yêu mến! Khốn cho kẻ không mến Chúa! Lạy Chúa, vì lòng yêu đương loài người Chúa đã chịu chết trên thánh giá tất tưởi một mình, không ai thương xót; nhân sao xưa nay có nhiều người hay quên trả nghĩa đền ơn Chúa làm vậy? Ôi Chúa càng thương yêu loài người bao nhiêu thì người ta càng xử tệ cùng Chúa bấy nhiêu! Ôi! Loài người vô nhân bất nghĩa hãy ngửa mặt lên xem con chiêm thanh sạch đang hấp hối trên thánh giá. Người đã chết cho được đền tội anh em, cho được uốn lòng anh em thương nhớ Người. Người hằng cầu xin Đức Chúa Cha tha thứ tội lỗi cho anh em. Anh em hãy trông đến Người, hãy thương Người. Lạy Chúa Giêsu! Kẻ kính mến Chúa thật thì hiếm hoi dường nào! Khốn thân con vì con đã bỏ qua bấy nhiêu năm vô ích không kể gì đến Chúa, lại còn làm mất lòng Chúa nhiều lần. Lạy Chúa cứu chuộc con, con khóc song không phải khóc vì hình phạt con đã đáng, song con khóc vì thấy Chúa thương con dường ấy! Chớ gì các sự sỉ nhục thẹn thường, các dấu tích nơi mình Chúa hãy ghi tạc vào lòng con cho sâu, cho con được nhớ đến Chúa liên liên, mến Chúa trọn đời. Lạy Chúa, con mến Chúa, con ước ao cho người ta mến Chúa. Chúa là trót phần gia nghiệp của con, ngoài Chúa không có sự gì tốt lành hơn nữa. Xin Chúa chớ để con lạc mất Chúa bao giờ, xin Chúa chớ lìa bỏ con bao giờ, từ rày con xin thuộc trọn về Chúa. Vì công nghiệp Chúa đã chịu chết cho con, xin Chúa hãy nhậm lời con kêu cầu. Lạy Đức Bà Maria, lạy Nữ vương trên trời dưới đất, con hết lòng trông cậy Mẹ bầu cử cho con! Xin Mẹ hãy làm cho con mến Chúa Giêsu như Mẹ đã yêu mến Người thuở xưa, con lại xin mến Mẹ như Đức Chúa Giêsu đã mến Mẹ vậy, con xin nhận Mẹ làm Mẹ con cậy trông.

ĐOẠN THỨ NĂM

Caritas petiens est.

Ai mến Đức Chúa Giêsu thì cũng ham mộ chịu khó nhọc vất vả, chịu bắt bớ bệnh tật.

1. Ở đời này là chốn lập công nên cần phải chịu khó chiến trận. Bao giờ ta lên chốn quê thật Chúa đã sắm để cho, bấy giờ ta sẽ nghỉ ngơi đời đời. Thánh Job rằng: “Ta sống ở dưới đất này chả bao lâu, song trong một quãng thì giờ vẫn vỏi ấy, ta phải chịu nhiều sự khốn khó.” Dầu muốn dầu chẳng ta cũng phải chịu khó. Dầu kẻ lành người thánh, dầu kẻ tội lỗi gian tham, ai ai cũng đều có bổn phận chung phải chịu khó, phải vác thánh giá mình hằng ngày. Song kẻ nào cam tâm nhẫn nhịn chịu khó, sẽ được rồi, còn kẻ miễn cưỡng mà chịu khó thì phải hư đi. Thánh Augustinô nói rằng: “Hai người lâm phải cùng một cơn gian nan khốn khó, song một người vì chịu khó mà được lên thiên đàng, còn người kia vì không biết chịu khó nên phải vào hỏa ngục.” Người lại thêm rằng: “Trong Hội Thánh muốn phân biệt rơm rác khỏi hạt tốt tươi, thì phải lấy sự khốn khó mà thử. Ai trong cơn khốn khó ra sức ở khiêm nhượng và xin thuận theo ý Chúa, đó là hạt tốt lành sẽ đưa vào kho lẫm thiên đàng; còn kẻ kiêu căng không biết nhịn nhục lại toan lia bỏ Chúa, ấy là thứ rơm rác, đáng thiêu đốt trong hỏa ngục.”

2. Trong ngày phán xét ai nấy phải thưa lại về phần rỗi mình, nếu khi ấy muốn được nghe lý đoán êm ái hiền từ, thì khi còn sống ta phải liệu nên giống

Chúa Giêsu vì có lời thánh Phaolô rằng: “Kẻ nào Chúa chọn thì Chúa đã định cho nó ăn ở giống Con Người.” (Rom. VIII, 29).

Ngôi Hai đã bỏ trời xuống đất có ý làm gương cho ta bắt chước, mà bằng lòng vác thánh giá Đức Chúa Trời gởi đến cho ta hằng ngày. Chúa đã muốn chịu khó có ý cho ta xem gương Người mà ở cho can đảm mạnh bạo khi lâm phải bước gian nan. Thương ôi! Ta hãy suy nào có ai trong đời này gặp phải số phận khốn khổ như Chúa Giêsu chẳng? Thật trót đời Người chỉ gặp những bước gian nan cay đắng, đầy những sự khinh bỉ chê bai! Thánh Tiên Tri đã gọi Chúa Giêsu là người khốn cùng nhất trong loài người ta: Thật Chúa Giêsu đã sinh ra cho được chịu đau đớn, chịu khinh chê, chịu bị báng. Ta đọc hạnh Chúa Giêsu thì rõ biết, trong các việc Người làm hằng có kẻ thù theo đuổi bắt bớ liên: Người nói sự thật, nó cho là nói phạm, Người làm phép lạ, nó nói Người phải quỷ ám. Khi Người không ăn, nó nói Người là quỷ; Người ăn uống, nó gọi Người là kẻ mê ăn.

3. Đức Chúa Cha đã để Con yêu dấu Người chịu tất tưởi cả đời làm vậy, lẽ gì Người lại nhiều thứ cho những kẻ Người yêu mến cách riêng, và toan nhận làm con? Bởi đó thánh Phaolô nói rằng: “Chúa phạt kẻ Chúa yêu, Chúa lấy roi đánh kẻ Người toan nhận làm con” (Heb XII, 6). Ngày kia Chúa phán cùng bà thánh Têrêsa rằng: *“Hỡi con, con phải biết điều này mà đừng còn than van nữa, là cha Ta càng yêu dấu linh hồn nào thì càng để cho nó mắc phải nhiều sự khốn khổ”*. Khi bà thánh này thấy các sự khốn khổ đổ đến tư bề, liền nói rằng: “Dầu lấy hết các kho vàng bạc châu báu trong thiên hạ đem cho tôi mà xin đổi lấy các sự khó tôi chịu, tôi nhất định không đổi.” Sau khi bà chết, bà có hiện ra cùng một chị nhà Phước mà nói rằng: “Ở trên thiên đàng người được Chúa thưởng cách bội hậu, phần thưởng ấy không phải tại người đã làm nhiều việc lành phước đức, cho bằng Người đã chịu lấy các sự khốn khổ Chúa gởi đến, vì lòng kính mến Chúa.” Người lại nói rằng: “Nếu được phép bỏ trời xuống đất, thì chỉ xuống cho được chịu khó vì Chúa mà thôi”.

4. Ai mắc phải cơn khốn khó mà còn bền lòng mến Chúa thì được phước thiên đàng gấp hai. Thánh Vincentê đệ Phaolô nói: “Ở đời này mà không được chịu sự gì khó, ấy là phải thiệt hại cả thể.” Người lại thêm rằng: “Dòng nào hay người nào cả đời không thấy chịu sự gì khó, đâu đâu chỉ được công chúng khen lao mà thôi, là dấu sắp phải hư đi”. Thánh Phanxicô khó khăn thấy ngày nào không được chịu khó vì Chúa thì người sợ có khi Chúa đã bỏ quên người chăng? Thánh Gioan kim-khẩu nói: “Khi Chúa ban cho ai được ơn biết chịu khó vì Người thì phải kể ơn ấy trọng hơn ơn làm phép lạ cho kẻ chết sống lại, vì khi làm phép lạ thì ta mắc ơn Chúa, song khi ta chịu khó thì Chúa mắc nợ ta”. Người lại thêm rằng: “Kẻ chịu khó vì Chúa, đã được thưởng khá to rồi, không cần phải xin nhiều ơn khác nữa, chịu khó vì lòng mến Chúa đã đủ rồi”. Ông thánh ấy lại rằng: “Thánh Phaolô phải xiềng tỏa vì Đức Chúa Giêsu rồi lại được lên tầng trời thứ ba, song sứ mạng xiềng vì Đức Chúa Giêsu quý hơn sự được lên tầng trời thứ ba bội phần.”

5. Đức vâng lời chịu khó làm cho việc ta làm được nên hoàn tất. (Jac. I. 4) Lời ấy dạy ta rằng: Chúa không lấy gì làm thích ý bằng thấy một linh hồn gặp nhiều thánh giá Người gởi đến cho mà cứ bằng an nhẫn nại. Ai yêu mến người nào thì ra sức nên giống kẻ mình yêu. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Các dấu tích nơi mình Chúa Giêsu là như miệng lưỡi dạy ta phải bắt chước Chúa mà bằng lòng chịu khó.” Bài các Thánh học hằng ngày là chịu khó vì Đức Chúa Giêsu. Ta muốn nên thánh cũng phải học một bài ấy không bài nào khác, nếu có thể chọn được bài khác dễ hơn, âu là các thánh đã thử. Ai muốn kính mến Đức Chúa Giêsu thì phải ước ao nên khó khăn như Người, ham chịu đau đớn, chịu sỉ nhục như Người mới được. Trong sách Apocalypsi (VII, 9) thánh Gioan xem thấy các thánh hết thấy mặc áo trắng, tay cầm cành lá khởi hoàn: ngành lá chỉ phước tử đạo, song các thánh không phải là tử đạo cả, cứ sao lại cầm lá cả, vậy là chỉ điều gì? Thánh Grêgoriô thưa rằng: các thánh đều phải tử đạo hết, song đáng thì phải

gươm đâm lửa đốt, đắng thì phải chịu tử đạo trong lòng là nhịn nhục khi gặp cơn gian nan khốn khó ở đời này. Ông thánh ấy lại thêm rằng: “Nếu ta ước ao phước tử đạo thì không cần phải gươm, không cần lý hình, cứ chịu khó nhịn nhục là đủ.”

6. Công nghiệp của linh hồn muốn làm tôi Chúa, đều ở tại sự mẫn và chịu khó, Đức Chúa Giêsu phán cùng bà thánh Têrêsa rằng: “Hỡi con! Con tưởng khi con được đầy yên ủi trong linh hồn là lúc con lập được nhiều công sao? Không đâu, công con được nhiều nhất là lúc con mắc phải gian nan khốn khó mà vẫn yêu-mến Cha không nản nỉ; con hãy suy trót đời Cha đầy những sự gian truân lao phiền, con hãy tin thật rằng: Cha càng yêu ai, càng gởi cho nó nhiều thánh giá nặng nề, con hãy xem các dấu tích Cha phải chịu, có bao giờ con phải đau đớn như Cha chẳng? Ai tin rằng: dù không chịu khó cũng có thể kính mến Đức Chúa Trời được, thế là làm”. Bà thánh ấy muốn yên ủi ta thì thêm rằng: Không khi nào Chúa để ta chịu khốn khó mà không thưởng cho xứng công ta.

Lần kia Đức Chúa Giêsu hiện ra cùng bà chân phước Baptista Vorani mà kể ra cho bà biết ơn rất trọng Người quen ban cho các kẻ Người yêu mến: một là gìn-giữ cho khỏi phạm tội, hai là được ái mộ làm việc lành, ơn này đã khá trọng, song ơn trọng nhất là được chịu khó vì lòng mến Đức Chúa Giêsu. Bà Thánh Têrêsa lại quả quyết rằng: Khi ai thật lòng làm một hai việc lành dâng cho Chúa thì Người để cho linh hồn ấy mắc sự khốn khó cho được thưởng công. *Khi các Thánh gặp phải sự gì gian nan cay đắng liền đi cảm ơn Chúa vội vàng.* Vua thánh Luy nói về nơi người phải thua trận và phải bắt làm tôi trong đất Turquie rằng: “Tôi vui mừng và tôi các ơn Đức Chúa Trời lắm, vì Người đã ban cho tôi lòng nhịn nhục ở chốn lưu đày; tôi lấy ơn ấy làm trọng hơn chiếm được cả đất ấy”. Bà thánh Elizabeth công chúa nước Thugingê khi chồng chết đoạn, phải mọi người chê ghét, lại bị đuổi ra khỏi đền làm một với con, người liền đem con thẳng đến

nhà dòng thánh Phanxicô xin các Thầy hát kinh *Te Deum* tạ ơn Đức Chúa Trời, vì đã được dịp chịu khó vì lòng kính mến Người.

7. Thánh giuse Calasance nói: dầu phải chịu hết mọi sự khốn khó đời này choặng mua lấy thiên đàng thì cũng đáng. Thánh Phaolô rằng: “Các sự khó đời tạm này không thể sánh được với sự vinh hiển đời sau.” (Rom. VIII, 18). Giả như trót đời được chịu hết các hình khổ các đấng tử đạo phải chịu cho được mua lấy một phút sự vui thiên đàng mà thôi, thì còn chưa xứng giá; đã biết thế sao ta không bằng lòng lãnh lấy các thánh giá Chúa gởi đến cho ta, vì sự khó đời này chóng qua mau hết, còn phần thưởng đời đời đang chờ đợi ta. Thánh Phaolô nói: “*Sự khốn đời này vẫn vôi nhẹ nhàng, song sẽ làm cho ta được vinh hiển vô cùng vô tận.*” (II Cor. VI. 17). Thánh Agapitô dầu người còn thơ ấu, mà vua độc dữ kia đe dọa truyền lấy mũ sắt nung đỏ cho người đội, chẳng những người không sợ mà lại thưa rằng: “Tôi có phước dường nào, vì được mất đầu ở đời này cho ngày sau được đội triều thiên trên quê thật!” Ai muốn vào thiên đàng, phải đánh trận phải chịu khó.

Thánh Phaolô nói: “Nếu ta muốn cai trị cùng Đức Chúa Giêsu thì hãy chịu khó cùng Người đã (II Tim. II, 5-12). Không có công thì làm sao được thưởng, không có đức nhịn nhục làm sao được công. Nếu không đánh cho mạnh bạo không bao giờ được triều thiên. Phần thưởng trọng nhất dành để cho kẻ đã nhịn nhục nhiều hơn. Có sự này đáng lạ là ai nấy chỉ ra sức tìm cho được của cải phù vân, bao nhiêu cũng không chán, song về của cải thiêng liêng đời sau, mới kiếm được tí chút đã lấy làm đủ rồi. Song phần các thánh không thế, ở đời này các thánh có sao hay vậy, lại nhiều khi từ bỏ của hư hèn cho xong mình còn về của cải thiêng liêng bền đỗ, thì các đấng ham hố thu tích cho nhiều hết sức.

8. Không cần phải nói đến phần thưởng đời sau, nói ngay đến việc hiện tại đời này, ta thường thấy ai cam tâm nhịn nhục chịu khó thì được hưởng sự bằng an khoái lạc. Thánh Philipô đệ Neri nói: “Ở đời này không có Luyện – ngục, chỉ

có Hỏa-ngục hay Thiên đàng mà thôi: Ai vui lòng chịu khó, là hưởng thiên đàng dưới đất; ai không cam dạ chịu tận toan là đã phải hình hỏa-ngục ngay từ đời này.”

Điều ấy rất thật, cũng hợp như bà thánh Têrêsa rằng: *“Kẻ đã vui lòng tự ý lãnh lấy hết mọi Thánh Giá Chúa gửi cho sẽ thấy nhẹ nhàng dễ chịu, đến nỗi ngày nào không được chịu khó lại nhớ lại buồn”*. Thánh Phanxicô đệ Salê rằng: Đang lúc người gặp phải cơn khốn cực mọi đàng, người quen nói: Đã lâu nay tôi mắc phải nhiều sự cay cực đau đớn kín nhiệm hằng rấy lên tư bề toan làm cho tôi mất sự bằng yên bình tĩnh trong linh hồn, song trong cơn ấy linh hồn tôi được hưởng sự bằng an khoái lạc khôn kể, cơn khốn khó ấy chẳng những không hại gì linh hồn tôi, lại làm cho tôi từng biết: khi ấy tôi càng ở gần Chúa hơn, thật phước cho tôi quá vì được ở gần Chúa là điều tôi ước ao trên hết mọi sự”. Bao lâu ta ăn ở buông tuồng không tuân luật phép, có lẽ gì được hưởng sự bằng an? Sự bằng an là phần thưởng của kẻ hằng kết hiệp cùng Chúa, và tuân theo thánh ý Người. Một Cha dòng Sai, trong nước Thiên trúc, khi cha đi xem xử một người tội nhân, người ấy dẫu đã trèo lên máy chém cũng còn quay lại nói với Cha: “Lạy Cha! Tôi đây xưa cũng vào trường Dòng sai như Cha. Bao lâu tôi cẩn thủ giữ luật, thì tôi được yên hàn thích chí, song khi tôi ra sút kém lững lờ, liền thấy pháp luật nặng nề, dần dần tôi mất ơn kêu gọi, bỏ nhà dòng cho được theo các tính hư nết xấu, đến nỗi đã phải đứng trên máy chém này. Tôi xin thưa Cha như thế, cho kẻ khác thấy gương tôi mà sợ”. Cha Luy du Dupont nói rằng: *“Sống ở đời này cái gì ngọt, hãy coi như đắng, cái gì đắng, hãy coi như ngọt, cứ thế sẽ được bằng an luôn”*. Phải, vì sự ngọt ngào làm cho ngũ quan vui sướng, song vì cái vui sướng vô lối nơi cửa ngũ quan hay làm cho linh hồn phải cay đắng phải cắn rứt, còn cái khổ cái cực tay Chúa gửi đến mà chịu lấy cho vui lòng, thì lại trở nên ngọt ngào êm dịu cho những linh hồn kính mến Chúa.

9. Ta hãy tin thật rằng: bao lâu ta còn trong sung sướng khóc lóc nơi khách đày

này, nếu không ham hố chịu các sự khốn khó cho được lấy lòng Chúa, ta không bao giờ được bằng yên thật trong lòng đâu. Ta phải số phận như thế là tại tội ta. Bậc thánh ở thế gian này là chịu khó mà cứ mển, bậc thánh ở trên thiên đàng là vui sướng vì kính mển. Cha Paulô Segneri muốn yên ủi một linh hồn kia bằng lòng chịu khó đền tội thì người khuyên viết mấy chữ dưới chân thánh Giá rằng: “Thế mới là mển.” Nguyên sự chịu khó không đủ, song phải có lòng muốn chịu khó vì mển Đức Chúa Giêsu nữa mới đủ chứng tỏ ta có lòng mển thật. Bà thánh Têrêsa nói: “Nào còn có sự gì quý hóa bằng biết chắc Chúa ưng mình, và mình ưng Chúa”. Song tiếc thay! Biết bao nhiêu người nghe tiếng Thánh Giá, tiếng xấu hổ, tiếng khó nhọc... là đã thất kính sợ hãi, thì còn gì là kính mển thật! Còn những linh hồn đã lên bậc kính mển cao, thì chỉ lấy sự chịu khốn cực làm vui thú, đến nỗi khi nào thấy mình không được chịu khó ở đời này nữa thì phiền sầu thốn thức. Bà sốt sắng kia nói rằng: Hễ tôi trông lên Chúa chịu đóng đinh thì thấy Thánh Giá tôi vác ra nhẹ nhàng êm dịu, đến nỗi hễ tôi không được chịu khó, thì kể là ngày vô phúc. Tôi được mển Chúa thật, thì kể là được đủ mọi sự rồi, không còn thiếu gì nữa. Lời Chúa khuyên kẻ muốn theo Người làm sao? “*Hãy vác Thánh Giá mà theo Ta*”. Song vác mà miễn cưỡng, vác mà không thể được thì vui gì? Có lấy lòng khiêm nhường nhịn nhục, lấy lòng mển mà vác thì thật là vui.

10. Ôi! Khi Chúa thấy ai khiêm nhường nhịn nhục vác Thánh Giá Người gởi cho thì Người vui lòng dường nào! Thánh Ignatio đê Loyola nói: Không có thứ cây nào hay sinh hoa trái và gìn giữ màu thơm đức mển bằng cây Thánh Giá: Nghĩa là dầu phải gian nan thế nào cũng cứ vững lòng mển Chúa. Bà thánh Gertruđê hỏi Chúa cho biết Chúa thích sự gì nhất. Chúa liền trả lời: “Hỡi con! Khi nào con chịu các sự khốn khó thường gặp cho vui lòng thì Cha thỏa lòng nhất”. Bà Victoira Angelina quyết rằng: một lần chịu khó lao phiền vui dạ, có giá trị hơn một trăm năm những đọc kinh nguyện gẫm và làm các việc thiêng liêng

khác. Cha Gioan d' Avilla rằng: trong lúc gian nan mà cảm ơn Chúa một lời cho thật lòng, thì quý hơn muôn vàn bài cảm ơn khác khi được sự thịnh. Bà thánh Angêlê đệ Foligno nói: “Hiềm vì ta không biết sự chịu khó vì Chúa có giá trọng dường nào, nếu ta biết chắc ta sẽ tranh nhau chịu khó, mà khi thấy dịp thì vơ lấy cho mau kéo kẻ khác cướp mất”. Bởi đó bà thánh Madalena đệ Pozzi bởi suy biết giá trị sự chịu khó trọng vọng dường nào, thì bà ước ao sống ở dưới thế này cho lâu, vì trên trời không có dịp chịu khó nữa.

11. Kẻ mến Chúa thật chỉ ra sức tìm một mục-đích là được hợp làm một cùng Chúa cho chặt. Bà thánh Catarina đệ Gê-nê chỉ phương thế cho ta được tới đến mục-đích kết hiệp cùng Chúa cho trọn mà rằng: “Cho được phước kết hiệp cùng Chúa, thì sự khốn khó rất cần, vì Chúa dùng lấy sự khó mà phá hủy các tính hư trong linh hồn và nơi ngũ quan”. Không có sự khốn khó chớ trông kết hiệp cùng Chúa cho trọn, chớ trông lên bậc cao trong đảng nhân đức. Bởi đó những lời xỉ vả nhạo cười, những tiếng khinh chê bỉ báng, những cơn bệnh hoạn ốm đau, những lúc bị cha mẹ bà con thân quyến chê bỏ, lúc phải cơn cảm dỗ nặng nề, khi phải hổ ngươi trước mặt người ta... đó là dịp rất cần, phương rất tiện cho ta thắng, các tính hư trong mình hằng nao động liên, dần dần ta thắng trận này rồi thắng luôn trận nữa, cho đến lúc thành quen không còn kể gì cuộc đổi thay vui buồn, lại sự khốn khó đã trở nên êm ngọt dịu dàng, vì lòng kính mến nhờ đó tăng tiến dần dần, nếu không có sự khốn khó, ta chớ trông kết hiệp cùng Chúa bao giờ.

12. Cứ những lẽ đã kể trên này rằng: Ai muốn kết hiệp cùng Chúa cho bền chặt thì bao lâu còn sống ở đời này chớ có tìm vui, một phải tìm cho được chịu khó trong hết mọi sự, phải ham hố tùy tìm dịp hãm mình, các sự khốn khó thành linh xảy đến lại càng phải sẵn lòng đón rước, vì trong những dịp ấy là của chính tay Chúa gửi, nên chịu cho vui càng đẹp lòng Chúa hơn. Vua Salomon nói: Một người biết nhịn-nhục quý hơn một người can-đảm mạnh bạo (Por. XVI, 32).

Đã rõ Chúa yêu mến kẻ ăn chay, mặc áo nhặm, hãm mình, phạt xác đàng này cách khác, vì tỏ lòng can-đảm mạnh bạo, song kẻ bằng lòng vui lòng lãnh lấy mọi Thánh Giá Chúa gửi đến cho, thì Người càng yêu dấu hơn. Thánh Phanxicô đệ Salê nói rằng: “Các việc hãm mình Chúa gửi đến cho ta như bệnh tật... hay Chúa dùng người khác làm khốn ta, thì những việc ấy quý hơn các việc ta bày ra bội phần, vì đó chẳng qua là theo ý riêng mình là yêu riêng mình”. Ta nên lấy câu này làm mẹo chung trong việc hãm mình là việc gì càng ít ý riêng càng đẹp lòng Chúa và càng ích cho linh hồn ta hơn. Bà thánh Têrêsa cũng hiệp ý ấy mà rằng: Chịu các sự cực Chúa gửi đến hay Chúa để cho người khác gửi đến cho ta trong một ngày mà thôi, thì có lợi hơn theo ý riêng mà hãm mình đủ mười năm. Bà thánh Madalena đệ Pazzi thú rằng: Ở thế gian này không có sự khốn khó nào mình không vui lòng chịu lấy, vì bà nghĩ rằng mọi sự đều bởi Chúa mà ra. Trong năm năm trường bà phải đau đớn cực lực trong lòng, song hề nhắc cho bà biết là thánh ý Chúa thì bà liền được bằng tịnh trong linh hồn. Cha Durascô nói: Chúa là kho vàng vô tận, dầu phải khó nhọc đến đâu cho được gặp Chúa cũng kể là nhẹ như không.

13. Ta hãy cầu xin Chúa ban cho ta được đáng vào sổ kẻ mến Người. Nếu ta đã được mến Chúa phỉ tình, thì hết mọi vật trên mặt đất này ta kể bằng phân hôi hám, vự vui sướng của ta là được chịu xấu hổ, chịu đau đớn vì Chúa. Thánh Gioan Kim khẩu nói về linh hồn đã được lòng mến Chúa trọn hảo thì rằng: “Khi ai đã bước lên bậc kính mến hoàn toàn thì tưởng như trên mặt đất này, chỉ có mình mình làm chủ, không kể gì danh vọng, không động chi lúc phải chê bai. Các cơn cám dỗ, các sự khốn khó đời này coi bằng không, xem ra không còn thềm tiếc gì sự người ta yêu chuộng. Khi nào không còn nơi nương cậy, không tìm được chốn nghỉ an, thì lấy làm có phước vì được xong mình mọi đàng mà giao thân cho Chúa, mà tìm kiếm Đấng mình yêu mến. Dầu khi làm việc khi ăn uống, dầu thức dầu ngủ thì các việc làm, lời nói, sự tưởng suy đều qui về mục

đích tìm cho được Đấng mình mến yêu, vì đó là kho tàng châu báu lòng trí không hề quên được.

Trong đoạn này mới nói chung về đức nhịn nhục, đến đoạn XV sẽ nói riêng về đức ấy kỹ hơn.

Lời than thở

Lạy Chúa là kho tàng châu báu, là Đấng con yêu mến trên hết mọi sự! Lẽ nào con tội lỗi đầy tràn mà đáng được ơn kính mến Chúa sao? Song lạy Chúa, vì công ơn cứu chuộc, xin ban cho con ơn mến Chúa thật tình chí thiết. Lạy Chúa, con mến Chúa trên hết mọi sự, con ăn năn đau đớn hết lòng vì xưa con đã khinh dể Chúa, đã xua đuổi Chúa ra khỏi lòng con nhiều lần, bây giờ con xin mến Chúa hơn yêu mình con. Lạy Đấng tốt lành vô cùng! Con chỉ ước ao được mến Chúa cho thỏa tình ao ước, con chỉ sợ không được mến Chúa. Ôi lạy Đấng Cứu Chuộc hiền từ nhân ái, xin mở mắt con ra cho con thấy Chúa tốt lành đáng mến dường nào! Ôi lạy Chúa xin đừng để con lại trở nên bội bạc cùng Chúa nữa. Con mất lòng Chúa đủ rồi, con không muốn sắp cật từ bỏ Chúa nữa. Con còn sống bao lâu, con xin dùng hết mọi giờ mọi khắc mà mến Chúa, làm đẹp lòng Chúa. Lạy Chúa, xin thương giúp con, xin giúp kẻ có tội này cho nó biết đàng mến Chúa. Lạy Đức Mẹ là Mẹ con cậy trông, xin Mẹ cầu cho con được mến Chúa thật là bằng lòng chịu khó vì Chúa.

ĐOẠN THỨ SÁU

Caritas benigna est

Ai mến Chúa thật cũng yêu ở hiền lành hòa nhã

1. Nhân đức ôn hòa là đức riêng của Chúa, như lời rằng: “*Lòng Ta êm dịu hơn mật ong*” (Ec. XXIV, 28). Ai kính mến Chúa cũng thương yêu hết mọi kẻ Chúa mến, nghĩa là Chúa yêu hết mọi người. Kẻ ấy tìm mọi phương thế cho được giúp đỡ mọi người, yên ủi mọi người, ra sức làm đẹp lòng mọi người. Thánh Phanxicô đệ Salê là gương mẫu đức hiền từ, người nói: “Đức hiền từ dịu dàng khiêm tốn là ra sức mạnh là duyên đẹp của các nhân đức, Chúa ưng nhân đức ấy lắm, bởi đó phải tập mọi nơi mọi lúc. Người lại ra câu luật rằng: “Việc gì làm mà thêm lòng mến Chúa thêm đức yêu người thì hãy liệu mà làm, nếu làm mà sinh đôi chối bất thuận, thà đừng làm thì hơn”. Có nhiều việc tự mình nói lành, song không lành trong lúc ấy lúc nạn thì hãy khoan đã, để tập đức hiền từ. Song việc gì bỏ khi ấy mà sinh tội mất lòng Chúa thì chớ bỏ, lại kẻ phải ngăn trở sự dữ ấy cũng phải làm mạnh hết sức mà ngăn trở.

2. Cần phải ở hiền từ cùng kẻ khó khăn dốt nát cách riêng vì thường thường thế gian hay xử tệ với những người cùng khổ. Đức hiền hậu hay yên ủi, ở vui vẻ cùng kẻ ốm đau bệnh tật, vì đừng kể sự đau đớn khổ sở bởi bệnh mà ra, lại buồn phiền vì thấy ít người thăm viếng giúp đỡ. Nhất là phải tỏ mặt hiền từ cùng kẻ thù ghét ta. Thánh Phaolô nói: hãy lấy sự lành đánh đổ sự dữ (Rom. XII, 21). Phải

lấy sự yêu thắng sự ghét, lấy đức hòa nhã đối đãi với kẻ bắt bớ mình. Ấy là những việc các thánh đã nên kẻ nghĩa thiết cùng kẻ thù nghịch mình.

3. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: không có đức nào hay làm gương sáng cho anh em bằng đức hiền từ hòa nhã với hết mọi người. Người đã trở về đức ấy lắm, nên khi nào gặp người là thấy người mỉm cười tươi tỉnh. Xem mạo diện, nghe lời người nói, cách điệu cử chỉ hành vi đều giải bày đức hiền hậu dịu dàng. Thánh Vincentê đệ Phaolô cả quyết rằng: Chưa hề gặp được người nào hiền từ như Người. Trông thấy người thì tưởng tượng hình như gặp Chúa khi còn dưới đất. Khi có ai xin sự gì phi lý không thể cho được thì người tìm cách khôn khéo êm đềm mà từ chối, đến nỗi dầu kẻ xin không được gì cũng lấy làm thỏa dạ vui lòng. Đối với ai người cũng cứ một mực khoan hòa tử tế: bất luận kẻ bề trên, người đồng chức, đứa nô lệ khốn cùng... khi ở một mình, khi ở nơi công chúng cũng cứ một nét đoan trng hòa nhã, không như những người “Hễ ra ngoài đàng sá thành thị thì ra bộ thiên thần, khi về chốn tư gia thanh vắng một mình thì hóa ra hình quỷ”. Khi gia nhân có nhờ nhàn vô ý lỗi phạm điều gì không khi nào người mắng trách nặng lời. Khi cần thiết phải bảo ban điều gì, người cứ một mực ôn tồn dễ thương dễ mến. Ấy là một đức riêng các đấng bề trên phải có, phải tập và phải hết lòng xử khoan nhân với kẻ bề dưới. Khi muốn giao việc gì cho ai, thì xin hơn là truyền. Thánh Vincentê đệ Phaolô nói: “Các đấng bề trên không tìm được phương nào thần hiệu mà bắt kẻ bề dưới vâng lời bằng đức hiền hòa êm dịu. Bà thánh Joanna đệ Chantal rằng: “Tôi đã thử hết mọi cách giáo dục, sau cùng tôi chỉ thấy cách ở hiền hòa nhịn nhục là thần hiệu hơn cả.”

4. Trong khi sửa dạy kẻ bề dưới, bề trên vốn phải lấy đức hiền hậu làm đầu. Khi răn dạy mà ở thẳng phép và can đảm một chút thì khác, song dạy dỗ mà xử cứng cõi lại khác, nên phân biệt khéo lắm. Đôi khi phải ở mạnh mẽ can đảm mà sửa kẻ bề dưới khi nó lỗi nặng, nhất là khi đã bảo đi bảo lại nhiều lần. Song phải giữ đừng khi nào ở chua chát xung giận, làm thế chẳng những vô ích lại thêm

hại; thánh Giacobê gọi các giáo dục ấy là sự sốt sắng cay đắng trái mùa. Nhiều người khoe mình xử cách ấy được mọi người kính sợ mà rằng: thế mới là cai trị, song thánh Giacobê nói trái lại rằng: nêu mình hay sốt sắng cay đắng trái mùa thì chớ khoe mình biết cai trị, chẳng qua là dốt nát cai trị. Họạ hoàn phải dùng đôi lời khí thẳng, cho bề dưới biết tội mình quá nặng, vừa nói xong phải thêm ngay đôi lời êm ngọt tỏ dạ yêu đương, như thế sẽ thêm muôn phần lợi ích. Hãy bắt chước người Samaritanô lấy rượu và dầu thoa bóp ràng buộc các vết tích anh em. Thánh Phanxicô đệ Salê thêm rằng: dầu là giống nhẹ hay nổi trên các thứ nước, cũng thế trong hết mọi việc ta làm cần phải dùng đức hiền từ thương xót hơn. *Đang lúc bề dưới phải xao xuyến não động chớ nên sửa dạy vội, hãy đợi đến khi đã hồi tâm an lặng, vội vàng sửa phạt dạy về ngay chỉ thêm chọc tức, hóa ra việc dạy dỗ thành vô hiệu. Lửa cháy đừng đổ dầu thêm.*

5. Lần kia các Tông đồ xin Chúa cho lửa bởi trời xuống đốt quân Samaritanô vì nó không chịu cho Người tạm trú, Chúa liền phán: *“Chúng con không biết phải ăn ở làm sao”* (Luc. IX, 55). Hình như Chúa phán cùng các môn đệ rằng: Chúng con không biết chúng con làm đầy tớ ai, đầy tớ Thầy là lấy lòng nhân hậu thương xót mà trả sự dữ. Thầy không xuống thế gian mà phá hại, một xuống mà cứu chữa. Sao chúng con muốn ép Thầy làm sự ấy? Chúng con yên đi đừng xin điều bất xứng thế nữa, điều ấy nghịch ý Thầy lắm. Ta còn nhớ Chúa xử nhân từ với người đàn bà ngoại tình thế nào! *Hỡi con, không ai luận phạt tội con sao?... Vậy Thầy cũng không nữ luận phạt con đâu, con hãy về đừng phạm tội nữa.* Ta xem Chúa nhân từ dường nào! Chúa chỉ phán một lời: *“Đừng phạm tội nữa”*. Đoạn cho về bằng an. Chúa cũng dùng đức hiền từ mà cứu người đàn bà Samaritanô trở lại. Trước hết Người lấy dịp xin nước uống, đoạn phán cùng bà ấy rằng: *“Ôi! Giả như bà biết kẻ xin bà nước uống là ai thì phúc cho bà.”* Sau hết Người tỏ ra cho bà biết chính Người là Đấng cứu thế thiên hạ đợi trông. Chúa lại xử nhân từ cùng tên Judá khốn nạn kia thế nào; cho được giục lòng nó trở lại, Người trao của ăn cho

nó, đoạn rửa chân cho nó, chính lúc nó đến nộp Người cho quân dữ thì còn dùng lời êm ái rằng: *Juda con ôi! Con nỡ lấy dấu hôn mặt nộp Cha sao?* Thánh Phêrô chối Đức Chúa Giêsu ba lần, ta xem Người lại sao? Người không mắng trách một lời, khi ở nhà quan trấn ra, chỉ liếc mắt ngó Phêrô cách thâm tình thương xót, thế mà đủ làm cho Phêrô hối hận ăn năn khóc lóc đến mãn đời.

6. Ai dùng dụ hiền từ cư xử thì được lòng người ta hơn là nghiêm thẳng. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: *không gì đáng bằng trái hạnh đào còn xanh, song ướp đường lại hóa ra ngon ngọt mĩ vị. Việc coi sóc sửa dạy cũng thế, tự nó vốn đáng ghét khó nghe cho con cháu Adong, song biết lấy lòng khoan hậu, lấy dạ công tâm mà dung chế, thì việc giáo huấn lại hóa ra êm đềm hữu ích cho cả bề dưới.* Thánh Vincentê đệ Phaolô kể rằng: khi người phải cai trị nhà dòng người chỉ nặng lời quở trách có ba lần, cho dầu người có lẽ mạnh mà làm thế, song vừa nói xong người liền hối hận tức thì, vì người thấy vô ích, song bao nhiêu lần người dùng đức hiền từ mà sửa dạy thì thấy hữu ích luôn.

7. Thánh Phanxicô đệ Salê hề muốn sự gì cùng ai thì chỉ dùng đức hiền từ là được hết, nhờ đó người đã làm cho những tay tội lỗi khác thường trở về cùng Chúa. Thánh Vincentê đệ Phaolô quen dạy các thầy dòng một bài rất hữu ích này: “Cách ở hòa nhã, lòng thương yêu kẻ khác, điệu cách khiêm từ rất có sức uốn lòng người ta, dầu có bắt ai làm những việc trái tính tự nhiên mấy người ta cũng sẵn lòng làm”. Lần kia người cậy thầy cả dòng người khuyên một người tội lỗi khá to, song cha ấy làm thế nào cũng vô ích, đoạn xin người gánh đỡ, thánh nhân xin nhận và đã làm cho tội nhân ấy hóa ra chiền lành. Sau nó thú rằng: mình được trở lại là nhờ thánh Phaolô có lòng nhân hậu tử tế. Thánh nhân không chịu cho các thầy cả dòng mình xử thẳng cùng những kẻ đến xưng tội khi nào. Người cả quyết rằng: ma quỷ hay dùng những thầy cả thẳng nhạt quá mà làm hư linh hồn người ta.

8. Phải ở hiền từ dễ dàng với hết mọi người, mọi lúc, mọi nơi. Thánh Benadô

nói rằng: nhiều người khi được mọi sự như ý thì coi bộ hòa nhã dễ dàng, song khi gặp điều bất ý khó chịu, liền phát lửa phun khói như núi Vesuviô: cách ăn ở thể ấy tựa hồ than đỏ giấu ngầm dưới tro. Ai muốn nên thánh thì bao lâu còn sống ở đời này phải coi mình như hoa huệ giữa bụi gai. Tha hồ cho gai châm chọc mà cũng cứ một mực hớn hở tươi cười, giã bày màu xinh hương tốt. Ai mến Chúa thật thì lòng đầy sự bằng yên vững bền, khi lâm bước rủi, lúc gặp bước may, mao diện cứ điều hòa bằng phẳng. Như đức Hồng y Petrucci rằng: “Ngắm xem nhân sự đổi dời mà ngán, hồn hiệp cùng Chúa không chán không no”.

9. Muốn biết ai nhân đức, ai không, hãy xem xét lúc người ta gặp sự gian nan khốn khó. Thánh Phanxicô đệ Salê có lòng ái mộ dòng Visitatio lắm, vì dòng ấy mà người đã phải chịu nhiều nỗi lao phiền. Nhiều khi công việc người làm mà khai lập dòng ấy phải cheo leo trác trở nhiều đàng, vì tư bề chỉ thấy những kẻ toan bắt bớ phá việc, mà chỉ có một mình người phải ra tay chống đỡ. Thế mà người cứ giữ sự bằng an một mực xin theo thánh ý Chúa mọi đàng; dầu Chúa muốn phá dòng người đang lập mặc lòng, cũng cứ một mực vui vẻ bằng an. Các sự khốn khó trác trở ấy chẳng những không hại gì người lại làm cho người thêm bằng an và càng gần Chúa hơn, ấy là điều người mong ước trên hết mọi sự.

10. Khi ta phải trả lời cùng kẻ mất lòng ta, xỉ vả ta thì hãy ra sức nói cho êm ái ngọt ngào. Lời ngọt có sức tắt được cơn giận (Prov. XI, 1). Nếu lúc ấy thấy mình xúc động tâm tính, thà ở lặng thì hơn, vì khi ấy có nói lời gì thì đoán ngay là trúng, là phải lẽ khôn ngoan, song về sau hồi tỉnh lại mới biết khi ấy mình đã sai lỗi trong lời nói lắm.

11. Bất hạnh ta sai phạm lỗi gì cũng phải xử nhân từ với chính mình ta nữa. Khi trót lỡ lỗi phạm nếu lại tức mình nữa là dấu không khiêm nhường, lại mắc phải tật kiêu ngạo quá sức vì tưởng mình đã vào bậc thánh thần nào rồi, không nhớ mình là loài yếu đuối khốn nạn. Bà thánh Têrêsa nói rằng: “Khiêm nhường mà còn thấy lòng mình xao xuyến, là dấu không phải đức khiêm nhường bởi

Chúa, bèn bởi ma quỷ. Đã phạm tội mà còn giận mình thì lại thêm một tội mới nữa, nặng hơn tội trước, vì nó hay chỉ nhiều tội khác theo mình: như tội bỏ việc bổn phận, bỏ đọc kinh, thôi rước lễ hay có làm các việc ấy cũng làm cho qua lần, tại linh hồn đang mắc xao xuyên về tội mình mới phạm. Thánh Luy Gongiaga rằng: “Trông vào nước đục không thấy gì, chỉ có ma quỷ đang vãi chài thả lưới”. Ấy là cách người nói bóng về linh hồn bối rối khi phạm tội. Khi linh hồn bối rối thì khó gặp Chúa đặng, cũng không còn biết cách thế liệu biện làm sao cho nhằm lễ đức tin. Khi nào ta lỡ chân sa ngã, tức thì phải lấy lòng khiêm nhường trông cậy chạy đến cùng Chúa xin Người tha lỗi. Hãy thưa vâng Chúa như bà thánh Catarina đệ Gê-nê rằng: “Lạy Chúa đó là hoa quả vườn con, sức con là thể. Thôi con xin mến Chúa hết lòng, con ăn năn vì đã làm cực lòng Chúa, thôi con không còn dám thế nữa, xin Chúa xuống ơn phù hộ giúp con”.

ĐOẠN THỨ BAY

Caritas non amulatur

Kẻ kính mến Chúa thì không ghen tương những kẻ quyền cao, của lắm, chỉ thấy ai mến Chúa hơn mình thì đem dạ ghen tương ganh gổ.

1. Thánh Grêgoriô khi cắt nghĩa về dấu thứ ba nhân đức kính mến này người nói rằng: “Đức ấy không ghen ghét kẻ giàu sang quyền quý ở đời này, vì đức mến không ước ao gì các sự ấy lại khinh chê nhòm gớm.” Bởi đó phải phân biệt hai thứ ghen: có khi ghen có phúc, có khi ghen phải tội. Ghen phải tội là khi buồn bực sầu khổ vì thấy kẻ khác giàu sang phú quý. Ghen có phúc là khi thấy kẻ khác được sung sướng danh vọng đời này, chẳng những chê không ghét lại đem dạ thương xót thứ người thế ấy. Đức kính mến chỉ biết tìm một Chúa mà thôi, chỉ ước ao mến Người hết dạ, còn các sự khác là tùy tùng, có thì dùng vì lòng mến Chúa, không cũng thôi. Bởi thế thấy ai mến Chúa hơn mình liền đem lòng ghen tức vì muốn mến Chúa đến khi thắng được cả thiên thần Sêraphim mới thỏa.

2. Đó là mục đích các thánh định làm ở đời này, các thánh chỉ sống cho được làm một việc ấy mà thôi. Các thánh định làm cho Chúa phải lòng mình, đến nỗi Chúa phát tiếng than rằng: nguyên một con mắt bạn trông đã đủ làm cho ta phải đau lòng vì thương vì mến (Cant. IV, 9). Con mắt ấy chỉ cùng đích nhờ việc các thánh phải làm, những sự các thánh tư tưởng lo toan, nghĩa là chỉ làm cho đẹp lòng mình Chúa mà thôi. Người thế gian không thế, trong mỗi việc làm người ta

còn thêm ra nhiều con mắt gian tà; nghĩa là có nhiều cùng đích: nào là có ý lấy lòng người ta, nào là cho được chức cao quyền trọng, cho được kiếm bạc tìm tiền; cho đi không có ý ấy nữa, ít là chỉ làm vì ứng làm, làm thì thấy trong mình khoan khoái dễ chịu, còn làm có ý đẹp lòng Chúa mà thôi thì người thế gian tuyệt nhiên là không có. Song các thánh chỉ có một mắt là một mục-đích phải tới, các thánh làm cho Chúa, dầu không được gì ở đời này cũng vui lòng thỏa dạ. Các đấng ấy đều nói như vua thánh Đavit: Lạy Chúa, trên trời dưới đất tôi có ước ao gì đâu, tôi chỉ ước ao một mình Chúa mà thôi, Chúa là kho tàng vô tận của tôi, chỉ một mình Chúa được làm chủ lòng tôi. Thánh Paulinô rằng: “Lạy Chúa con không ghen gì kẻ giàu có sung túc, cũng không thèm triều thiên vua chúa, con chỉ ước ao một mình Chúa mà thôi.”

3. Ta lấy đó mà xét: làm nhiều việc lành bề ngoài không đủ, song làm được việc nào, phải làm cho tử tế. Muốn làm tử tế cho có công dành để đời sau cần phải lo làm cho có ý ngay lành, chỉ có ý đẹp lòng Chúa mà thôi. Trong Kinh thánh có lời khen Đức Chúa Giêsu rằng: Người đã làm mọi việc hoàn hảo (*omnia bene fecit*). Có nhiều việc tự mình đáng khen đáng trọng trước mặt người thế, song vì trung thực lương công vô ích hay Chúa chỉ cho tí chút gọi là, vì khi làm các việc ấy không qui về làm sáng danh Chúa mọi đàng. Bà thánh Maria Mađalêna đệ Pazzi nói: Chúa không xem việc mà thưởng một xem lòng thanh sạch mà thôi. Ta càng có lòng thanh sạch ngay thẳng, việc ta làm càng có công trước mặt Chúa. Song than ôi! Tìm cho được một người làm việc chỉ về Chúa mà thôi thì khó dường nào! Còn nhớ một thầy dòng đã già cả tuổi tác mới chết, thiên hạ cho là một đấng thánh, vì thầy đã làm nhiều việc sáng danh Chúa lắm. Ngay khi thầy hồi tỉnh lại nhớ đến đời mình về trước, thầy liền thất kinh sợ hãi, ngã lòng trông cậy, nói cùng tôi rằng: “Than ôi! Tôi suy lại các việc cả đời tôi, tôi không tìm được việc nào làm cho Chúa mà thôi”. Ôi vô phúc cho tính yêu riêng mình vì nó đã làm cho các việc ta làm ra lương công vô ích hay ra kém giá mọi

đàng. Biết bao nhiêu lần dù trong những chức phận khá lớn khá cao trong hội thánh như chức giảng truyền đạo thánh, chức ngồi tòa giải tội, chức nhận việc dòng sai... thế mà cũng phải tính yêu riêng, tính tư kỷ lén vào làm cho việc trọng ấy ra kém giá hư hèn. Phải, coi bộ bề ngoài thấy làm việc thật nhiều, mà được công thật ít, tại đâu thế? Tại chẳng những không làm cho Chúa, lại cầu danh, ích kỷ, muốn phô trương danh hiệu mình ra trước mặt thiên hạ, hay ít nữa là làm vì tại mình có cái tài riêng qui hướng về đàng nào.

4. Chúa phán rằng: *Bay hãy giữ chó làm việc lành cho người ta xem kẻo Cha bay trên trời không thưởng gì việc ấy đâu. (Math. VII, 1-5).* Ai làm việc vì thích làm mà thôi, thì chính sự thích ấy đã là phần thưởng cho nó rồi. Song phần thưởng ấy chẳng khác chút khói tạm thời, phù phiếm trong giây phút, đoạn biển tan, không ích gì cho linh hồn. Tiên tri Aggê nói: “Khi làm việc gì mà không có ý đẹp lòng Chúa thì chẳng khác lấy trái bỏ vào bao không đáy, đến khi mở bao chỉ thấy bao không”. Bởi đó cho dầu đã khó nhọc lâu năm mà không bao giờ tới đến cùng đích mình đã định, giờ chết đến sinh bối rối trăm đàng ngàn nỗi, vì thấy mình tay không lại hoàn tay không. Ấy là phần thưởng kẻ làm việc theo ý riêng mình, mà dối mình là làm cho Chúa. Còn kẻ chỉ tìm sự sáng danh Chúa mà thôi không phải rớt rít bao giờ, việc đã làm cho dầu có bất thành hư hỏng cùng bằng an vô sự, vì đã cứ ý ngay lành, có ý đẹp lòng Chúa mà thôi, nên đã được công rồi.

5. Phải cứ những dấu này cho được biết ai làm việc vì Chúa hay vì mình. 1) Kẻ ấy không bối rối khi không thấy xuôi việc vì xét rằng: nếu Chúa không muốn mình cũng không muốn, dầu việc ấy tự mình nó lành thánh mấy cũng bỏ. 2) Khi thấy ai làm được việc gì lành thì kẻ ấy vui mừng dường như chính mình làm vậy. 3) Kẻ ấy không ước ao việc gì khác, chỉ ưng thích và chăm chỉ làm việc Bề trên dạy làm mà thôi. 4) Khi đã làm xong việc gì thì không tìm lời khen, tiếng cảm ơn; bởi đấy có nghe ai khinh bác cũng không buồn, một vui lòng vì đã đẹp ý Chúa. Hoặc có nghe ai tâng bốc cũng không kiêu hãnh một thừa lại cùng tính ưa

nịnh như thánh Gioan d'Avilla rằng: “Thôi xin kiếu, việc ấy tôi đã dâng cho Chúa mất rồi”.

6. Như thế chắc sẽ được vào hưởng sự vui mừng cùng Chúa nghĩa là lấy Chúa làm phúc cho mình, như lời Chúa hứa cùng đầy tớ trung trực rằng: *Hỡi đầy tớ trung tín ngay lành, vì con đã ở trung thành trong những việc nhỏ mọn, Thầy sẽ đặt con lên bậc cao trọng; bây giờ con hãy vào hưởng sự khoái lạc cùng Thầy con*” (Math. XXX, 23). Thánh Gioan kim khẩu nói: “Ta làm sự đẹp lòng Chúa thì đã phúc cho ta lắm rồi, ta còn cần xin gì nữa”. Loài thọ sinh mà được làm vui lòng đấng Tạo-hóa là phần thưởng quý lắm rồi.

7. Ai mến Đức Chúa Giêsu thì Chúa buộc kẻ ấy rằng: Con phải chôn Cha vào trái tim con, phải khắc tên Cha trên cánh tay con; chôn Chúa vào trái tim, để khi làm việc chỉ có ý đẹp lòng Chúa mà thôi; khắc tên Chúa trên tay xin Chúa chỉ dẫn các việc mình làm cho tới cùng đích là đẹp lòng Chúa. Theo ý bà thánh Têrêsa rằng: Ai muốn nên thánh thì không ước ao sự gì khác, chỉ ước ao sự đẹp lòng Chúa, sự Chúa muốn. Con đầu lòng bà thánh này tên là chị Beatrix nói rằng: “Việc gì làm cho Chúa đầu bé mọn đến đâu cũng có giá trị vô ngần”, vì rằng: bất luận việc gì (trừ tội) hễ làm có ý đẹp lòng Chúa thì kể là một việc tỏ lòng kính mến (*actus amoris*) mà việc kính mến thì kết hợp ta cùng Chúa, hóa ra ta được thưởng đời đời.

8. Lòng thanh sạch ví như được phép hóa học bởi trời (*alchimia coelectis*) vì phép ấy có sức đổi sắt nên vàng; đổi nên vàng nghĩa là lấy lòng kính mến thật mà làm cho những việc thường ngày như ăn ngủ, giải trí... nên việc trọng vô ngần. Bởi đó bà thánh Maria Mađalêna đệ Pazzi nói rằng: hễ ai cứ ý ngay lành làm như vậy, chắc khi chết sẽ vào thiên đàng lập tức, không còn phải qua luyện ngục nữa. Trong sách “kho thiêng liêng” kể rằng: có thầy tu hành kia có thói quen mỗi khi bắt đầu làm việc gì thì dừng lại một chút, đoạn ngửa mặt lên trời. Lần kia người ta hỏi tại sao thầy làm thế, thầy trả lời: “Tôi ra sức nhắm cho

trúng” như kẻ sẵn ra sức bắn cho trúng thể nào thầy cũng qui các việc thầy làm về Chúa thể ấy, như thế mỗi việc thầy làm đều đẹp lòng Chúa hết cả. Ta muốn cho việc ta làm càng mới càng xinh trước mặt Chúa thì khi đang làm thỉnh thoảng nên nhắc trí lên cùng Chúa.

9. Ai làm việc có ý tìm thánh ý Chúa, thì được no đầy sự thông dong trong trí khôn, ấy là phần thưởng của những kẻ làm con Đức Chúa Trời. Bởi đó hề thấy sự gì đẹp lòng Chúa thì làm không xem sao tính yêu riêng lắm bầm kêu trách, cũng không sợ hãi vì nể người ta mà bỏ việc đã toan. Bao giờ lòng mến Chúa làm cho ta đứng vững chề chán hết mọi sự xúc tiếp, vị ngọt cho chí vị chua cũng kể là bằng nhau. Ta không còn phải tính tình giun đầy, thích sự nọ ghét việc kia, chỉ còn thích sự Chúa muốn, việc to tác hay việc hèn hạ, việc nhẹ nhàng hay khó nhọc cũng cứ một mực bằng an làm cho tử tế, miễn là đẹp lòng Chúa là đủ, phúc cho ta đường nào.

10. Nhiều người muốn làm tội Chúa, muốn kính mến Chúa, song ra như buộc Chúa phải cho làm việc nọ việc kia, ở nơi này nơi khác, phải liệu sao cho vừa tính tình mình ám hấp, mới kính mến Chúa, bằng không được như ý thì bỏ cả, hay có làm cũng mặt ủ mày chau. Những thứ người ấy không khi nào được sự thông dong của kẻ làm con Đức Chúa Trời, cả đời chỉ phải làm tội thần yêu riêng mình, thành thế việc làm xem ra lành thánh mà ít công nghiệp, lại cả đời chỉ bồn chồn lo lắng, lấy ách Đức Chúa Giêsu làm nặng nề khó chịu. Còn kẻ có lòng kính mến thật chỉ vui vì được làm việc Chúa chỉ cho, có được làm những việc danh tiếng trước mặt thiên hạ hay phải ở nơi tối tăm kín đáo, bị thiên hạ cười chê cũng không can gì. Ấy là những dấu chỉ lòng mến thanh sạch, ta phải ra sức chống trả cùng tính yêu riêng lắm, vì nó là mẹ sinh ra sự ước ao chức cao quyền trọng và ưng làm những việc ám hấp sở thích, thì mới tới bậc kính mến ấy được.

11. Khi Chúa muốn cho ta làm việc gì tùy thích ý Người thì dù trong các việc

thiên liêng ta cũng phải bỏ cho hết mà theo ý Chúa. Cha Alvarê ngày kia mắc việc nhiều đàng. Cha ước ao cho mau mà đi đọc kinh vì Cha nghĩ rằng đàng khi làm việc, Cha không ở cùng Chúa được, thì Chúa phán rằng: “Khi Cha không nói truyện cùng con thì Cha dùng con làm việc cho Cha, như thế đủ cho con rồi”. Lời ấy cũng yên ủi nhiều người khỏi áy náy lo sợ khi phải bỏ các kinh riêng quen đọc cho được vâng lời Bề trên hay thương giúp anh em đàng khác. Tính hay áy náy làm vậy chắc không phải bởi Chúa mà đến, một bởi ma quỷ hay bởi tính yêu riêng mình. Có muốn giết tính yêu riêng ấy thì lấy câu này làm mẹo mực: là làm cho Chúa vui hay là chết, còn không làm việc gì khác nữa.

Lời than thở

Lạy Chúa! Con xin dâng trót trái tim con cho Chúa. Song than ôi! Con dâng trái tim nào cho Chúa! Chúa đã dựng nên lòng con cho được mến Chúa song chẳng những con không mến Chúa lại nhiều phen phản nghịch cùng Chúa. Song lạy Chúa chí từ, nếu xưa kia con trót dại, đã lỗi nghĩa cùng Chúa thì từ này về sau con xin lo buồn đau đớn vì đã phản nghịch cùng Chúa, con xin quyết chí vâng lời và mến Chúa hết lòng. Xin vì lòng Chúa đã thương con chịu chết vì con trên thánh giá, xin kéo lòng con lại gần Chúa, cho con dựa đầu vào lòng Chúa. Lạy Chúa Giêsu, con xin mến hết lòng, con muốn mến Chúa hơn chính mình con, Chúa là bạn nghĩa thiết yêu dấu linh hồn con, con dâng lòng con cho một mình Chúa mà thôi, vì chỉ có một mình Chúa đã liều mạng sống vì con trên thánh giá. Con nhớ đến năm tháng ngày giờ con ở tệ bạc cùng Chúa, con khó cầm nước mắt. Khốn thân con vô phước! vì uổng phí thì giờ vô ích như chết trước mặt Chúa, song con trông cậy Chúa đã làm cho con được sống lại phần hồn. Từ rày con sống bao lâu con chỉ dùng mà mến Chúa tận tình, con chẳng xin chẳng muốn điều gì, chỉ xin mến Chúa mà thôi. Lạy Đức Bà Maria là Mẹ con, xin Mẹ

nhận con vào sổ kẻ làm tôi tá Mẹ, xin Mẹ liệu cho con được làm tôi Đức Chúa
Giêsu con Mẹ. Amen.

ĐOẠN THỨ TÁM

Caritas non agit perperam

Kẻ kính mến Chúa thì xa lánh sự biếng nhác trễ tràng, lại ra sức tìm sự trọn lành trong mọi việc. Phương thế cho được tới đến bậc trọn lành: 1) Ước ao; 2) Dốc lòng; 3) Ngắm suy; 4) Rước lễ; 5) Cầu nguyện (đọc kinh).

1. Thánh Grêgoriô cắt nghĩa lời thánh Phaolô rằng: Đức kính mến không hay làm liều; nghĩa là đức ấy hay lo lắng cho được tấn tới trong sự mến Chúa, bỏ hết mọi vật có thể ngăn trở mình nên trọn lành nên thánh. Cũng hợp như lời thánh Phaolô dạy rằng: Đức kính mến là dây buộc các nhân đức trọn lành trong linh hồn lại làm một (Cor. III, 14). Đức kính mến thích sự trọn lành, ghét sự xười xinh cầu thả, những kẻ đến phó mình làm tội Chúa mà mắc phải tính này thì dần dần mất lòng mến Chúa, mất linh hồn thế là mất hết mọi sự.

2. Sự lười lnh khô khan có hai thứ: một thứ ta có thể chữa được, thứ kia không ai khỏi. Sự khô khan này đầu các thánh cũng phải lâu năm có khi trót đời. Sự khô khan ấy sinh ra bởi tính yếu đuối tự nhiên, không kịp suy muốn ứng theo cho trọn, như chia trí khi đọc kinh nguyện gẫm, bối rối lo lắng bề trong, những lời nói vô ích, tọc mạch muốn biết muốn nghe... ước ao cho người ta biết đến mình, mê ăn uống đôi chút, một hai khi nghe đục tính vật động qua loa, mà không thẳng được tức thì, còn nhiều lỗi khác như vậy.

Đã rõ ta phải ra sức khử trừ các lỗi ấy tùy sức, song vì tính hư hốt bởi tội Adong chớ trông thẳng nó hết đâu. Khi đã trót phạm thì phải chê ghét vì các lỗi ấy cũng làm mất lòng Chúa ít nhiều, song như đã nói trên không nên bối rối bao giờ. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Những ý tưởng sinh ra bối rối không phải bởi Chúa mà ra, vì Người là Chúa sự bình an, một bởi ma quỷ hay bởi tính yêu riêng mình tự tôn tự trọng mình quá mà ra”.

3. Phải bỏ các sự xôn xao bối rối ấy cho kíp, và đừng xem sao đến nó. Thánh Phanxicô nói rằng: “Các lỗi vô ý chưa kịp suy đủ nhiều khi không có ý ăn năn rõ ràng về các lỗi ấy cũng được khỏi; muốn chắc việc thỉnh thoảng giục lòng kính mến ăn năn một lần là đủ phá hết”. Bà Maria Cruiciê ngày kia thấy một bầu toàn lửa, trong giây phút lửa ấy thiêu hết muôn vàn rơm rác đã ném vào. Chúa soi cho bà hiểu rằng: Giục lòng kính mến sốt sắng một lần đã đủ khỏi hết mọi lỗi bởi yếu đuối mà ra. Sự rước lễ tử tế cũng phá hết các lỗi ấy, công đồng Tridentô gọi sự rước lễ là thuốc giải độc hằng ngày. Cho đi những điều ấy có lỗi thật song các lỗi ấy không ngăn trở ta lên bậc trọn lành, nghĩa là không ngăn trở sự gắng bước tới, vì bậc trọn lành mọi đàng (*Absoluta perfectio*) ở đời này không ai được, trên thiên đàng mới trông được bậc ấy.

4. Đã nói về sự khô khan không thể tránh được, thì phải nói đến sự khô khan có thể tránh được, mà buộc phải lánh, bằng không, trọn đời không đi đàng nhân đức được. Sự khô khan biếng nhác ấy sinh ra, bởi phạm nhiều tội nhẹ tỏ tường đã kịp suy. Bao lâu còn sống, nhờ ơn Chúa giúp ta có thể lánh được hết các lỗi đã kịp suy tỏ tường; theo như lời bà thánh Têrêsa đã nói, thì những lỗi ấy thường là khi nói dối đã kịp suy, nói hành trong sự nhỏ mọn, nói châm chọc, chua chát phạm đức thương yêu hay chê cười nhạo báng, nói lời tìm ích riêng mình, tích chứa sự giận hờn trong lòng, hay yêu riêng người nọ người kia trái phép v.v... Bà thánh ấy lại thêm rằng ấy là những con sâu nhỏ mọn, mà vì nhỏ, càng phải sợ vì khó xem thấy nó, đến khi nó đã khoét đục các nhân đức thì mới biết. Bởi đó

trong nơi khác bà lại nói ma quỷ thường dùng các lỗi nhỏ mọn kịp suy ấy mà dọn đưa linh hồn xuống vực tội lỗi.

5. Ta phải sợ các tội nhẹ đã kịp suy lắm, vì nó làm cho Chúa rút bớt ơn soi sáng lần lần, và cắt hết mọi sự vui sướng thiêng liêng. Không còn ái mộ đàng phước đức nữa, lại sinh chán ngán việc thiêng liêng, bỏ đọc kinh nguyện gẫm, hay đọc vì phải đọc, đọc lấy qua, bỏ rước lễ, bỏ viếng Minh Thánh, bỏ kinh nọ kinh kia bấy lâu quen đọc, rồi bỏ hết mọi sự không còn kể Chúa, kể lương tâm là gì, số những linh hồn khốn nạn ấy cũng không phải là ít.

6. Bởi đó Chúa ngăm đe kẻ khô khan rằng: *“Người nóng thì nóng hẳn, lạnh thì lạnh hẳn, giờ giờ thì Ta sẽ mưa người ra.”* (Sp. III, 15-16). Sao Chúa phán rằng: *“Người lạnh thì lạnh hẳn”*. Xem ra như thà ở lạnh lẽo, nghĩa là mất ơn Chúa, thì hơn là giờ giờ hâm hẩm? Theo ý đây thà ở lạnh thì hơn, vì kẻ lạnh còn dễ nghe tiếng lương tâm cắn rứt mà chỗi dậy đổi cách ăn ở, song kẻ giả nóng giả lạnh thì cứ nằm quần quãi trong các tính xấu, không khi nào ép mình sửa lại, bởi đó thuốc nào cũng vô hiệu. Thánh Grêgôriô nói: *“Một người đang sốt sắng, mà đã mắc phải tính khô khan ấy thì khó trông sửa lại, có phép lạ họa may mới trông”*.

Cha Lui Dupond nói: *“Trót đời người đã phạm muôn vàn lỗi, song không khi nào người chịu giao hòa cùng các tính hư nết xấu. Nhiều kẻ hay ở hòa thuận bằng an cùng các nết xấu quá, nên đã phải hư đi, nhất là tính yêu riêng mình, tính ham hố danh vọng, tính hà tiện, tính giận ghét, không ưa người nọ người kia, tính yêu riêng nghĩa trái cùng người này người khác. Theo như lời Thánh Phanxicô khó khăn nói: phải sợ lắm kẻ những sự trái ấy hóa nên xiềng buộc trói các linh hồn khốn nạn ấy trong hỏa ngục chẳng. Cho đi không đến nỗi ấy thì những linh hồn khốn nạn này không khi nào tới đến bậc trọn lành, là ơn quý trọng Chúa đã dành để cho kẻ làm tội Người trung tín. Cũng như chim kia thoát khỏi lồng, liền chấp cánh bay cao, linh hồn nào không còn bị vịn (vướng vít) vật gì dưới đất cũng thẳng cánh bay về cùng Chúa thể ấy. Song nếu linh hồn phải*

vấn vít cách nào dù bằng sợi chỉ mà thôi cũng làm ngăn trở lối về cùng Chúa. Xưa nay biết bao nhiêu người đã nhận danh hiệu là người thiêng liêng, mà không sao nên thiêng liêng nên thánh được, vì không muốn ép mình không muốn gỡ mình ra khỏi cái giây chằng nhỏ nhít ấy.

7. Nguyên cớ sinh ra các sự khốn nạn ấy chỉ tại mến Chúa ít quá; kẻ thì tích chứa đầy lòng tính tự trọng quá; kẻ khác hễ thấy điều gì nghịch ý là xung liền. Người này lo lắng về sức khỏe phần xác quá, chưa gì đã lo chết, người khác lại tha hồ cho các vật ở ngoài được hành động trong trái tim mình, gặp gì cũng yêu cũng thích, thế còn lòng đâu mà mến Chúa; trí khôn từ sáng chí tối những chiêm bao nhiều truyện, ham nghe ham biết những điều không qui về làm tôi Chúa, chỉ nghe cho vui tai, xem cho thích mắt; còn thứ người khác hễ hơi chạm phải điều gì chếch lòng nghịch ý, có khi chỉ bày đặt trong trí mà thôi, liền bối rối không còn đọc kinh, không còn thể kết hiệp cùng Chúa nữa. Khi thì sốt sắng vui vẻ, khi lại buồn sầu bức tức tùy theo như các vật xảy ra có vừa ý mình hay không. Những hạng người như thế không kính mến Đức Chúa Giêsu được, hay có mến thì mến qua quít, không khi nào được sốt sắng thật.

8. Ai đã vô phước ngã phải bậc khô khan ấy phải liệu làm sao? Thật sự linh hồn nào đã ngã vào bậc bấy mà muốn bước lên bậc sốt sắng thì khó lắm, song Chúa phán rằng: *“Việc gì loài người không thể được thì Chúa có thể được”* (Luc. XVIII, 27). Ai cầu nguyện và dùng mọi phương thế cần phải có chắc muốn gì được nấy. Các phương thế dùng cho được ra khỏi bậc nguội lạnh ấy, và được tấn tới trong nẻo trọn lành là: 1) Phải ước ao nên trọn lành. 2) Phải dốc lòng sê nên trọn lành. 3) Phải kết hiệp cùng Chúa. 4) Năng chịu lễ. 5) Kính nguyện.

9. Phương thế thứ nhất là phải ước ao nên trọn lành. Sự ước ao như nhắc ta lên khỏi mặt đất: Thánh Laurentiô Justiniô rằng: *“Sự ước ao tốt lành ấy giúp sức cho ta tấn bước trong đàng nhân đức, làm cho đàng nhân đức nên nhẹ nhàng êm ái hơn”*. Ai ước ao thật lòng muốn nên trọn lành, thì hằng ngày vốn tấn tới, nếu

cứ việc thì cây kíp sẽ đến nơi. Còn kẻ chẳng ước ao tấn tới thì một ngày một lùi, càng ra kém hơn khi mới khởi sự. Thánh Augustinô nói: “Ai không tấn tới là lùi lại, vì tính tự nhiên hư hốt hằng kéo ta lại luôn.”

10. Ai nói rằng: Đức Chúa Trời không muốn cho mọi người nên thánh cả, thế là nói sai lầm, vì thánh Phaolô dạy rằng: “Chúa muốn mọi người nên thánh hết thảy.” Song ai nấy phải tùy bậc mà nên thánh; có bậc thánh cho Thầy dòng, có bậc thánh cho người thế gian, có bậc thánh cho Thầy cả, có bậc thánh cho kẻ có bạn, có bậc thánh cho người buôn cho kẻ đi lính... bậc nào cũng nên thánh được cả. Bà thánh Têrêsa nói mấy câu đáng ghi nhớ về điều ấy rằng: “Ta phải suy cho rộng, xét cho xa thì sẽ thấy tấn ích nhiều đàng. Ta không nên ở hẹp hòi như kẻ tiểu nhân, hãy nhắm cho cao rồi sẽ vừa, nhờ ơn Chúa giúp, ta sẽ đến nơi các thánh đã đến.” Theo ý ấy bởi Bà từng trải nên quyết rằng: Những người hăng hái can đảm không bao lâu đã tấn tới cả thể trong đàng nhân đức. Vì và nói: Nguyên ước ao mà thôi đã đẹp lòng Chúa như đã thành việc. Bà còn nói rằng: “Chúa chỉ ban ơn lạ cho những kẻ ước ao kính mến Người tận tình.” Dù còn ở đời này không khi nào Chúa thấy ta thật lòng kính mến Người mà Người không thưởng; Chúa yêu mến những linh hồn có lòng quảng tâm đại độ miễn là đừng cậy sức mình. Bà thánh Têrêsa là một bậc có lòng đại độ anh hùng đến nỗi bà dám thưa cùng Chúa rằng: “Sau này ở trên thiên đàng bà thấy ai được cả sáng hơn bà, bà không xét, song bà không chịu cho ai mến Chúa hơn bà”.

11. Vậy ta phải ở cho can đảm mạnh bạo, Chúa là Cha nhân lành rộng rãi với kẻ tìm kiếm Người hết lòng. Nếu ta ước ao cho thật lòng thì không có vật gì ở thế gian này ngăn trở ta nên thánh được, dù ta đã phạm nhiều tội lỗi gớm ghê, dù trong mình đầy các tính mê nết xấu. Bà thánh Têrêsa nói: “Ma quỷ thường bày ra cho ta tin rằng: sự ước ao quá muốn bắt chước các thánh là sự kiêu ngạo”. Song sự ước ao làm vậy rất có sức giục ta làm nhiều việc cả thể cho đi linh hồn không đủ sức tới đến cùng đích song cũng thêm mạnh bạo tới đến mau chóng.

Thánh Phaolô rằng: “Hết mọi sự đều làm ích cho kẻ kính mến Chúa” (Rom VIII, 28). Dù tội mặc lòng cũng giúp lắm. Phải vì các tội đã trót phạm cũng dùng được mà nên thánh, khi nhớ lại các tội ấy ta thêm lòng khiêm nhượng biết mình mà ăn năn đau đớn, biết ơn Chúa vì Chúa tha thứ bấy lâu, dù ta đã làm mất lòng Chúa mà Chúa cứ thương hoài. Kẻ có tội phải thầm thì rằng: Tôi không thể làm được việc gì đáng công, tôi chỉ đáng sa hỏa ngục mà thôi, song tôi cậy lòng Chúa nhân từ vô lượng Người sẽ nghe kẻ kêu cầu Người đã cứu tôi khỏi chết đời đời, Người lại muốn cho tôi nên thánh nữa. Người đã muốn chắc Người lại giúp sức cho; vậy tôi có thể nên thánh được, không phải cậy sức tôi, song cậy trông vào Chúa, Chúa sẽ làm cho tôi hóa nên mạnh bạo can đảm, Chúa đã ra tay giúp tôi, việc gì tôi làm cũng nổi. “*Omnia possum in eo qui me confortat* (Phil. IV, 13). Khi ta thấy trong mình ước ao mạnh bạo làm vậy, hãy gắng đi, gắng đi, cậy nhờ Chúa rồi ra sức giục mình bước tới. Hoặc có gặp ngăn trở nào không thắng nổi, hãy thuận theo ý Chúa, vì thánh ý Chúa phải thắng đoạt mọi sự ta ước ao. Bà thánh Maria Magdalena đệ Pazzi thà mất sự trọn lành hơn là nên trọn lành mà không phải ý Chúa muốn.

12. Phương thế thứ hai cho được nên trọn lành là dốc lòng phó mọi sự trong tay Đức Chúa Trời. Có nhiều người Chúa gọi nên bậc trọn lành, song bởi thiếu sự quyết định vững vàng, nên cả đời những lạnh lẽo vì không làm được việc gì đáng kể là việc trọn lành.

Ước ao nên trọn lành, song ước ao không mà thôi không đủ, phải quyết chí cho được bậc trọn lành nữa mới đủ. Biết bao nhiêu người ước ao hảo huyền, mà không hề nhích được bước nào trong đàng nhân đức! Sự ước ao viễn vọng ấy sẽ giết nhiều kẻ lười biếng (Prov. XXI, 25). Kẻ lười biếng chỉ nhọc lòng vì đã ước ao nhiều quá mà không khi nào quyết chí sẽ dùng những phương thế xứng tiện trong bậc mình mà nên thánh. Nó rằng: Tôi phải lên rừng mới nên thánh được, ở đây không xong! Tôi phải sang dòng khác mới được, ở đây tôi sẽ hết lòng làm

tôi Chúa. Song khi ấy nó không thể chịu được người anh em kia nó không ưa, hơi ai nói nghịch cùng nó, nó chịu không nổi, nó hay giây mình vào những việc vô ích, hằng ngày nó sa phạm muôn vàn lỗi, nào mê ăn, nào tò mò tọc mạch, gặp gì cũng trông cũng ngó, gặp dịp nói là nói, nào kiêu căng khinh thị kẻ khác. Nó những than thở rằng: Ôi phải chi tôi được đi... được làm... như ông thánh nọ bà thánh kia! Đó là những sự ước ao vô ích mà thêm hại, vì cả đời những làm việc bất trọn lành. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Tôi không hề ưng thứ người đã chọn ở bậc nào mà lại còn ước ao ở cách khác thường không xứng với bậc mình. Đang ở dòng giảng đạo, lại ước ao ở như người dòng nguyện gãm, ở dòng nguyện gãm lại ước ao ăn ở như dòng giảng đạo, làm như thế chỉ sinh chia lòng chia trí, còn các việc phải làm hằng ngày thì làm lấy qua lấy chóng”.

13. Chẳng những phải ước ao nên trọn lành, mà lại phải lấy lòng can đảm thi hành mọi phương thế cho được đạt tới mục-đích mình đã gắng đến. Bà thánh Têrêsa nói: “Chúa chỉ buộc ta phải quyết chí nên thánh, còn ngoại giả bao nhiêu, Chúa sẽ làm.” Bà lại rằng: “Những linh hồn không có quyết định, ma quỷ không hề sợ khi nào. Sự suy xét thăm gẫm bề trong rất có sức giúp ta biết lựa chọn phương thế nên thánh song nhiều khi nguyện gãm thực lâu mà không kết liễu được điều gì bổ ích cả, như thế tôi thà gãm ít mà kết quả nhiều, thì hơn gãm lâu năm mà không quyết định làm chút việc gì cho Chúa. Tôi đã từng biết rằng, nếu từ đầu đã quyết định làm điều gì cho đẹp lòng Chúa, thì đừng sợ chi, dù khó mặc lòng cũng cứ làm tới cùng”.

14. Tiên vàn phải dốc lòng làm hết sức, thà chết hơn phạm tội gì khi đã kịp suy, dù tội rất nhỏ mọn mặc lòng. Đã rõ không có ơn Chúa giúp ta không thể thắng được các cơn cám dỗ, song bước đầu Chúa muốn ta khởi sự cách hăng hái hết lòng, rồi Người thấy ta yếu đuối sẽ đến giúp ta thắng trận. Ta có quyết chí làm vậy, sẽ phá được các ngăn trở cầm hãm ta tấn tới, và trong mình nghe có sức mạnh vui vẻ thúc giục; ta mới dốc lòng mà thôi thì đã chắc ta có ơn nghĩa cùng

Chúa rồi, chắc Chúa sẽ giúp, hóa ra thêm bạo mà tấn tới. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: cho được biết có nghĩa cùng Chúa hay không, không cần phải nghe trong mình thấy động lòng sốt sắng kính mến Chúa, có dấu này chắc nhất, là thật lòng giao phó mọi sự trong tay Chúa định liệu, rồi quyết chí dốc lòng không khi nào dám phạm tội nào trọng hèn tỏ tường. Còn dấu khác nữa là hấy lương tâm tinh tấn, hề hơi lỗi là biết, không như hạng người lương tâm thô tục; lương tâm tinh tấn không phải lương tâm bối rối; cần phải có lương tâm tinh tấn mới nên thánh được, còn lương tâm bối rối rất hại cho đàng thiêng liêng, vì lấy phước làm tội, lấy tội làm phước. Muốn thắng tính bối rối hay bịa đặt những điều phi lý sai lầm chỉ phải vâng lời cha linh hồn là đủ.

15. Điều thứ hai phải quyết định là chọn làm điều tốt nhất, nghĩa là chẳng những làm sự đẹp lòng Chúa mà thôi, lại tìm sự gì Chúa ưng nhất. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Bước đầu ta phải làm cho hăng hái mà đoạn kết giao trót mình cho Chúa; thể hứa cùng Người rằng: tự hậu ta sẽ thuộc về Người cho trọn, không còn giữ lại cho ta sự gì, và hằng ngày phải năng nhắc đi nhắc lại cùng Chúa lời giao ước ấy.” Thánh Andréa d’Axellinô đã khấn buộc mình tấn tới trong đàng nhân đức liên. Muốn nên thánh hằng ngày cần phải gắng tiến lên mấy bước trong nẻo trọn lành. Thánh Laurentiô Justinianô rằng: “Vừa dốc quyết nên bậc trọn lành mà thôi, đã thấy mình ước ao tấn tới, càng tấn tới càng ước ao thêm, và mỗi ngày lại thấy lòng trí sức được thiêng soi sáng thêm, thành thể cứ tưởng mình không có nhân đức nào, không làm được việc gì lành, cho đi có làm được chút việc lành, lại thấy khuyết điểm nhiều đàng, nên không kể gì việc mình đã làm. Ấy là cách thể nên bậc trọn lành luôn luôn không nghỉ.”

16. Phải quyết chí nên trọn lành ngay tức khắc. Không nên giãn rày mai sẽ hay, nào ai biết thời giờ hậu nhật? Sự gì còn có thể làm được luôn đừng giãn, vì đời sau không còn thì giờ làm việc, lại vô phương thể lập công, khi ấy sự khôn ngoan xảo quyết, sự thông thái xảo lường cũng đều xếp để. Chết rồi kể là mọi sự

đã đoạn. Tại Roma có một chị nhà phước tên là Bonaventure, bấy lâu chị vốn có tiếng ngượng lạnh trẻ nải nhất trong nhà, ngày kia Cha Lauciô đến nhà dòng khuyên bảo mọi người tấn tới, chị cũng cứ chứng nào tật ấy, không ra dấu gì cải cách. Khi ấy bất đắc dĩ chị phải nghe giảng cấm phòng, song vừa nghe bài giảng thứ nhất chị liền được ơn thúc giục khá mạnh, liền đi sấp mình dưới chân cha thưa rằng: Lạy Cha! Con muốn nên thánh, và nên thánh từ ngày hôm nay. Nhờ ơn Chúa giúp chị đã giữ trọn lời dốc lòng ấy, chị chỉ còn sống độ chín tháng thế mà đã nên gương mẫu thanh sạch trong quăng thì giờ vẫn vỏi ấy, lúc chết tại rạng danh mẫu thánh.

17. Vua Đavít nói: “Tôi đã nói thi tôi khởi sự” (Ps. LXX. VI, 11) Thánh Carolo Borromêô tiếp rằng: “Hôm nay tôi mới khởi sự làm tôi Chúa”. Ta phải bắt chước làm như thế bấy lâu trước ta chưa làm được việc gì lành. Thất mọi việc ta làm cho Chúa phải kể bằng không, vì đó là việc bổn phận ta phải làm, làm rồi cũng còn là đầy tớ vô ích. Hằng ngày phải bắt đầu phó trót mình cho Chúa lại như khi mới khởi sự. Ta đừng xem sao việc kẻ khác đang làm cách nào, thế nào, vì thật sự ít kẻ ra công nên thánh thật, còn hàng người muốn có tiếng thánh thì nhiều lắm. Thánh Bênađô nói: “Hạng tốt hãy để riêng ra.” Nếu ta bắt chước hạng người gặp chẳng hay chớ, thì trót đời ta chớ trông nên trọn lành. Ta muốn được mọi sự, phải thắng hết mọi sự, phải từ bỏ hết mọi sự. Bà thánh Têrêsa rằng: Nếu ta không dâng trót lòng cho Chúa, thì chớ trông Chúa ban cho ta được lòng mến Người phỉ dạ đâu. Thật ta chỉ dâng cho Chúa tí chút mà thôi, song đã kể là to tát, còn Chúa đã cho ta trót Máu thánh Người, trót sự sống Người, mà ít khi ta nghĩ đến. Bà lại rằng: “Hết mọi việc ta làm cho Chúa, sánh cùng một giọt Máu thánh Chúa đổ ra thì phải kể như bùn đất.”

Các thánh hề thấy việc gì đẹp lòng Chúa là làm, không từ nan khổ, bất quản khinh chê vì thấy Chúa đã ban trót mình cho ta, có ý buộc ta hề Người xin gì, đừng từ chối. Thánh Gioan kim khẩu nói: “Chúa đã ban trót mình cho con, nếu

con ở sên so với Người, là điều bất công tỏ tường”. Thánh Phaolô rằng: “Người đã chịu chết cho hết mọi người trong ta, có ý dạy ta phải sống cho đặng kính mến Người mà thôi.” (II Cor. V, 15).

18. Phương thế thứ ba cần phải có cho được nên thánh là sự nguyện gẫm (*Oratio mentalis*). Ông Gioan Gêrson quyết rằng: “Ai không suy xét những sự thật vô cùng đời đời trong đạo, nếu không có phép lạ, không thể ăn ở xứng người có đạo được”. Không nguyện gẫm, không có sự sáng soi cho, hóa ra những đi trong đàng tối tăm. Con mắt xác thịt không thể xem thấy sự thật đức tin; phải dùng sự nguyện gẫm như mắt thiêng liêng mới coi được. Ai không nguyện gẫm thì như tự mình nhắm mắt lại, lẽ gì biết đàng mà đi. Bởi đã tối mắt linh hồn, nên chỉ yêu chuộng sự con mắt xác thịt xem thấy, chỉ thích cái sang cái đẹp, chỉ ham cái vui cái sướng, còn phước thật đời sau, xem ra khinh chê nhờm gớm. Bà thánh Têrêsa nói: “Dầu xem ra không thấy điều gì khiếm khuyết trong mình, song nếu có nguyện gẫm cho phải, Chúa liền soi cho thấy muôn vàn lỗi”. Thánh Bênadô nói: “Ai không nguyện gẫm, không lấy mình làm gớm vì không biết mình.” Người lại thêm rằng: “Sự suy gẫm là giây cương chỉ dẫn các tình cảm động trong linh hồn, và qui hướng các việc ta làm về Đức Chúa Trời.” Không có sự nguyện gẫm, thất tình chỉ lan man dưới đất, còn các việc làm cũng tùy theo với thất tình, hóa ra mọi sự đều hỗn loạn.

19. Trong hạnh bà Maria đệ Thánh Giá có kể một tích ghê gớm. Đang khi bà suy-gẫm bà nghe thấy quỷ khoe mình vì đã làm cho một chị bỏ việc nguyện gẫm hằng ngày, lại thấy quỷ đổi được việc rồi liền sinh bạo, toan tìm phương bắt chị kia phạm tội trọng nữa, và chị đang hòng phải ngã vào vực khốn nạn ấy, tức thì bà đi tìm chị và cứu chị cho khỏi sa ngã. Bà thánh Têrêsa nói: “Ai bỏ nguyện gẫm, chầy kíp sẽ nên như con loài vật dữ tợn hay sẽ nên như ma quỷ”.

20. Ai bỏ sự nguyện gẫm cũng không còn thể mến Đức Chúa Giêsu nữa. Sự suy gẫm là như lò chứa than đỏ, là nơi lưu trữ lửa mến Chúa, là nơi lửa mến sẽ

bốc lên. Bà thánh Catarina đệ Cologne rằng: “Ai đã quen bỏ sự nguyện gẫm thì đã làm cho đứt giây liên ái êm đềm hằng kết buộc ta làm một cùng Chúa, bởi đó, nếu thấy mình khô khan lạnh lẽo, thấy ma quỷ rình trao thuốc độc cho thì chớ lấy làm lạ, vì Chúa ra thì quỷ nhập vào.” Đàng khác bà lại rằng: “Hễ thấy ai chuyên chăm suy-gẫm cho dầu ma quỷ làm thiên phương bách kế mà cám dỗ, thì tôi quyết chắc sau hết Chúa sẽ cứu khỏi gian nan mà đưa tới cửa bình an phúc lạc”. Ai cứ con đàng suy gẫm mà đi, chầy kíp sẽ tới nơi sở vọng. Bà lại hỏi rằng: Hà có làm sao mà quỷ ma hay ngăn trở các linh hồn hay nguyện gẫm? Ấu là chúng biết rằng: hễ linh hồn nào kiên tâm đi đàng nguyện gẫm, là đã thoát tay nó rồi. Nói sao cho cùng những lợi ích cả thể bởi việc nguyện gẫm mà ra? Chính lúc nguyện gẫm ta tìm ra được những ý tưởng cao xa thâm thúy trong đàng nhân đức, chính lúc nguyện gẫm mà tâm linh ta phát động, muốn quyết chí làm tôi Chúa cho trọn, cũng bởi nguyện gẫm mà sinh chán-ngán các sự vui giả thế gian, sinh chê ghét những sự xác thịt yêu chuộng quấy quá, muốn gỡ mình ra cho hết mà làm tôi Chúa cho thông thả. Thánh Lui Gongiaga rằng: “Không nguyện gẫm thì không bao giờ nên trọn lành được.” Ai muốn nên trọn lành xin thử xét lời thánh nhân mới nói chắc sẽ có sự từng trải.

21. Đọc kinh nguyện gẫm không phải cho được hưởng sự vui thú thiêng liêng bởi lòng mến Chúa mà ra, tưởng vọng như thế chỉ mất giờ, lại ra như tìm ích kỷ, mà không bỏ ích là bao. Ta phải cầu nguyện chủ ý cho được lấy lòng Chúa mà thôi, nghĩa là xin cho biết thánh ý Chúa và xin ơn giúp cho được theo ý Người cho trọn. Cha Antôn Torès nói rằng: “Vác thánh giá mà không có gì an ủi, ấy là lúc đang bay trong nẻo trọn lành. Khi cầu nguyện mà không nghe động tình vui thú yên ủi ấy là cách cầu nguyện rất có ích cho linh hồn. Khốn cho những người hễ thấy không được vui thú cảm động, liền bỏ sự cầu nguyện. Bà thánh Têrêsa nói rằng: “Bỏ nguyện gẫm là tự mình giẫy mình xuống hỏa ngục không cần phải có ma quỷ giúp nữa.”

22. Bấy lâu trước nói về sự cần phải nguyện gẫm và ích lợi bởi sự nguyện gẫm mà ra; đây nói về chính việc nguyện gẫm là gì? Nguyện gẫm đây không phải mỗi ngày chỉ giờ nọ giờ kia, hay dùng sách này sách khác; nguyện gẫm đây là kết hiệp cùng Chúa cả ngày. Suy đến Chúa, nhớ đến Chúa, làm hỏi Chúa, xưng tội cùng Chúa... đó là cách nguyện gẫm nói ở đây. Bà thánh Têrêsa nói: “Kẻ yêu ai thật thường nghĩ đến người mình yêu luôn”. Bởi đó gọi là người nguyện gẫm thời hằng nói khó cùng Chúa không khi nào ngắt, vì biết làm như thế rất thỏa lòng Chúa, Chúa ước ao cho kẻ mến Chúa năng nói về chúa và nói đến cách thế Chúa thương yêu mình, vì thế dần dần lại dụ được kẻ khác mến Chúa. Bà thánh Têrêsa lại rằng: “Khi nào ta nói với nhau về Chúa thì Chúa có đấy luôn, hễ nghe nói đến Người, Người lấy làm vui sướng.”

23. Bởi nguyện gẫm lại sinh ra lòng mong ước tìm nơi thanh vắng quạnh hiu cho dễ nói khó một mình cùng Chúa; sự nguyện gẫm lại cầm hãm lòng trí đang khi phải liệu các việc cần kíp bề ngoài. Đây nói việc cần kíp như khi phải liệu biện sự cần kíp trong gia đình hay phải làm việc gì đức vâng lời buộc, vì nói cho phải đã là người nguyện gẫm thời phải yêu quý nơi thanh cảnh vắng, chớ can thiệp vào những việc thế gian vô ích. Như thế sẽ làm mất tinh thần nguyện gẫm, làm cho giãn sự hợp nhất cùng Đức Chúa Trời. Kinh thánh có lời rằng: “Chị tôi, bạn tôi như vườn rào kín” (Cant. VI, 21). Kẻ mến Đức Chúa Giêsu phải nên như vườn rào kỹ, phải ngăn đàng đón lối, không cho các vật thọ sinh nhập vào mình; những ý tưởng, những công việc không qui về Đức Chúa Trời thời phải đuổi ra khỏi lòng mình hết. Lòng những kẻ hay tích chứa các vật thọ sinh đời nào nên thánh? Những đấng đã vào bậc thánh hiền dầu mắc trở lo phần rỗi kẻ khác; như giảng giải, làm phúc, giúp kẻ liệt... song không bỏ việc nói khó cùng Chúa khi nào. Dầu phải học hành giảng giải các đấng ấy chẳng bỏ việc cầu nguyện khi nào. Biết bao nhiêu kẻ những chuyên học thông thái đã rồi mới nên thánh sau, song kết cùng dù thông cũng hỏng dù thánh cũng không, còn các thánh chỉ

chuyên một khoa học rất cần là kính mến Đức Chúa Giêsu. Đã chiếm được giải trong khoa học kính mến là tự khắc các sự lành khác phải theo. (Sap. VII, 11) Thánh Gioan Bêrê mang ái mộ sự học lắm, song không khi nào người để cho sự học ngáng trở việc tấn tới trong đảng nhân đức. Thánh Phaolô rằng: “Anh em đừng ham thông biết quá mực, trong mọi việc phải có mực thước điều độ”. (Rom XII, 3). Học là sự tốt, nhất là bậc thầy cả vì còn phải dắt dìu anh em biết đảng giữ điều răn Chúa. Môi miệng đáng làm thầy tích trữ sự khôn ngoan thông thái và người ta sẽ tìm tra lẽ luật trong miệng người (Mol. II, 7). Phải học cho thông biết, song phải có chừng, học đến nỗi quên việc cầu nguyện, là học tìm mình, không phải tìm Chúa. Kẻ tìm kiếm Chúa thà bỏ học không có lẽ cần thiết hơn là bỏ cầu nguyện.

24. Ai không biết nguyện gẫm cũng không biết cầu xin cho phải. Đức Giám-mục Palofoce nói: “Nếu Chúa không ban ơn bền đỗ, lẽ gì ta giữ lòng mến Người đến cùng được? Ta không xin lẽ gì Người cho! Ta không biết nguyện gẫm, biết xin thế nào cho phải? Không biết nguyện gẫm không thể thông công cùng Chúa được, không thông công cùng Chúa, lấy sức ở đâu gìn giữ các nhân đức.” Ta thấy rõ: ai không suy gẫm, không biết linh hồn mình thiếu thốn thế nào, cũng không thể biết được các sự cheo leo linh hồn hòng phải, không suy gẫm, cũng không tìm ra phương thế chống trả các cơn cám dỗ. Bởi đó, ai không lấy sự cầu nguyện làm cần, không cầu cho nên, kẻ ấy sẽ hư đi chắc.

25. Không gì ích bằng suy gẫm về bốn sự sau, là sự chết, sự phán xét, hỏa ngục, thiên đàng. Khi suy gẫm về sự chết nên tưởng tượng như mình nằm trên giường, hai tay cầm ảnh thánh giá đang sửa soạn bước chân sang cõi đời đời. Khi đã thấy phát động tâm tình thì cứ việc tìm lẽ suy cho thấu. Ấy là cách người ta thường suy gẫm, song kẻ kính mến Đức Chúa Giêsu chí thiết hơn, muốn cho lòng mến ra quảng đại anh hùng không gì hữu ích bằng suy gẫm sự thương khó. Thánh Phanxicô gọi núi Calavariô là núi của những người mến Chúa. Bao nhiêu

người yêu mến Chúa thật lòng, thường lẫn quần trên núi ấy, thường hô hấp cái thanh khí êm ngọt của lòng mến Chúa trên núi ấy. Đứng trên núi ấy mà ngắm xem Đấng vì thương đã chịu chết cho ta, tài nào không động lòng mến Người chí thiết. Các thương tích Chúa chịu hình như hằng bắn tên lửa mến vào lòng kẻ cứng cõi liên liên. Phúc cho kẻ cả đời được đứng trên núi Calavariô! Ở Calavariô người có phúc lộc dường nào! Người đáng yêu đáng mến dường nào! Ai đành lòng bỏ người được? Biết bao nhiêu linh hồn đã được lòng nóng nảy kính mến bởi người? Người là chốn đầy đầy phúc đức, các linh hồn khát khao lửa mến sẽ được trú ngụ đêm ngày.

26. Phương thế thứ bốn cần phải có cho được lên bậc trọn lành và được bền đỗ đến cùng là năng rước lễ. Ta không thể làm được việc gì cho Chúa vui lòng bằng sự rước lễ. Bà thánh Têrêsa nói: “Không có phương thế nào thần hiệu giúp ta chóng nên trọn lành bằng năng rước lễ. Khi ấy Chúa đến giúp ta thì bậc trọn lành nào ta không tới.” Sự thường ai năng rước lễ, lấy sự rước lễ làm can hệ, là kẻ đã tấn tới khá trong đàng nhân đức. Dòng nào sốt sắng nhất, là dòng năng rước lễ nhất. Công đồng Tridentô dạy rằng: “Sự năng rước lễ có sức ngấm cầm ta khỏi những lỗi vặt hằng ngày, lại gìn giữ ta khỏi tội trọng. Thánh Bênadô quyết rằng: “Sự rước lễ hãm dẹp tính nóng giận, ngăn cầm lửa mê đắm, là hai vết xấu khá mạnh, thường nổi dậy hằng ngày. Thánh Thomas lại rằng: sự rước lễ có sức phá tan các chức mưu ma quỷ thường bày mà hại. Thánh Gioan kim khẩu rằng: sự rước lễ sinh ra sự hướng chiều nong nả đi đàng nhân đức muốn tập các nhân đức cho mau chóng, lại sinh ra sự bằng an khoái lạc, lấy đàng trọn lành làm dễ dàng êm dịu, không có phép bí tích nào thôi thúc linh hồn kính mến Chúa bằng phép Thánh Thể, bởi phép Thánh Thể Đức Chúa Giêsu ban trót mình Người cho ta, Người dùng giây thương yêu ấy ràng buộc mọi người lại một. Bởi đó cha Gioan d’Avilla nói: “Ai ngăn trở kẻ năng chịu lễ thì giúp việc ma quỷ”. Ma quỷ ghét phép Thánh Thể lắm vì ban sức lạ lùng cho ta tấn tới trong đàng kính mến.

27. Cho được rước lễ tử tế, cần phải dọn mình trước kỹ càng. Ai chịu lễ hằng ngày cần phải dọn mình xa đã. Dọn mình sa là: 1) Giữ mình khỏi các lỗi chủ ý, nghĩa là biết lỗi mà cứ vui gặp lương tâm cho ghen rồi phạm. 2) Năng cầm lòng suy gẫm, năng trở về cùng Chúa. 3) Hãm dẹp ngũ quan và các tình động trong mình hoặc vui, buồn, yêu ghét, vật gì không phải vì Chúa. Thánh Phanxicô đệ Salê rằng: ai đã thắng được phần nhiều các tính hư, đã bước lên từng bậc khá cao trong đàn ông nhân đức thì cứ chịu lễ hằng ngày. Thánh Thomas rằng: “Ai biết việc rước lễ thêm lòng mến Chúa thì cứ việc rước lễ hằng ngày, đừng ngại. Theo lệnh đức Giáo tông Innocentê XI rằng: ai muốn rước lễ nhiều ít phải cứ lời cha linh hồn xét. Dọn mình gần là ngày nào toan rước lễ, nên suy gẫm ít là nửa giờ buổi sớm.

28. Muốn được ích lợi bởi sự chịu lễ phải cảm ơn cho lâu và sốt sắng. Cha Gioan d'avilla rằng: “Rước lễ vừa đoạn là chính lúc phải ân cần chịu lấy kho vàng thiêng liêng” Bà thánh Maria Madalena đệ Pazzi rằng: “Là giờ rất tiện lợi cho được thêm lòng mến”. Bà thánh Têrêsa rằng: “Ta chớ nên bỏ dịp tốt ấy qua đi, ta có tiếp đãi Chúa tử tế trong giờ ấy, chắc Người sẽ không xử bạc với ta đâu.”

29. Thường khi cha giải tội thúc giục những người hay có tính nhát sợ siêng năng chịu lễ hơn thì họ quen thưa rằng: “Con không dám”. Song phải biết rằng: càng giãn sự rước lễ lại càng chẳng ra gì, vì không có sự rước lễ, sẽ ra yếu sức linh hồn và sẽ phạm nhiều lỗi hơn. Ta phải vâng lời cha giải tội và xin người chỉ dẫn cho. Những lỗi vô ý không làm ngăn trở ta chịu lễ, có một lỗi to hơn cả là không chịu vâng lời cha linh hồn.

30. Có người lại chữa mình rằng: “Bấy lâu trước con đã phạm nhiều tội quá”. Hay chưa, chớ thì không biết rằng: thầy thuốc và thuốc không cần cho kẻ ốm sao? Đức Chúa Giêsu ngự trong Thánh Thể vừa là thuốc vừa là thầy thuốc. Thánh Ambrosiô nói: “Tôi phạm tội luôn nên tôi cần phải uống thuốc luôn.” Người khác chữa mình rằng: không thấy cha giải tội khuyên năng chịu lễ hơn.

Người không nói thì hãy xin người ban phép, người có chối, phải vâng lời, song lấy lòng khiêm nhường xin cho được phép rước lễ, đó là dấu linh hồn khát khao Chúa, Chúa thấy ai khao khát Người thì Người vui lòng lắm. Bao giờ ta đặt trí suy rằng: sáng ngày tôi mới rước lễ hay mai tôi sẽ rước lễ; suy bấy nhiêu mà thôi, đã đủ cảm hãm tính mê nết xấu và vâng theo thánh ý Chúa! Kẻ khác rằng: “Tôi rước lễ mà không thấy sốt sắng gì cả.” Nếu nói về sự sốt sắng giác quan (*devotio sensibilis*) thì không cần, lại dầu những bật đại đức, Chúa cũng không ban sự sốt sắng ấy luôn đâu. Chỉ cần phải có sự sốt sắng trong lòng muốn, nghĩa là quyết định làm tôi Chúa hết lòng và mến Người hết dạ là đủ (*Vera devotio est voluntas quaedam prompte trahendi se ad ea quae pertinent ad Dei famulatum. S. Thomas*). Ông Gerson nói: “Ai bỏ rước lễ vì không thấy sốt sắng giác quan thì cũng như kẻ nói: mình không dám đến gần lửa vì không thấy nóng”.

31. Thương hại thay, còn thứ người nữa không muốn rước lễ vì rước lễ phải cảm lòng cảm trí dọn mình cảm ơn, lại phải chệ bỏ của hèn dưới đất, phải khinh dể thói đời... ấy là chính lễ phải làm cho họ ngại rước lễ nhiều lần. Một người rước lễ hằng ngày mà còn phô ăn phô mặc, làm tốt làm lành, tìm đồ cao lương mỹ vị cho sướng miệng, tìm cách thế cho xác thịt tiện lợi vừa thích, lại năng truyện trò vô ích vân vân, xem ra chướng mắt Chúa quá: có người lại tưởng: muốn năng rước lễ phải đọc kinh nguyện gẫm nhiều, phải hãm mình bề trong bề ngoài lắm, lại phải ăn ở tĩnh mặc thanh vắng mới được, chỉ vì những lễ ấy mà không dám rước lễ. Phải, tưởng như thế là đúng, xét như thế là nhầm, vì bao lâu những kẻ ấy còn quyết chí không bỏ bậc khô khan biếng trễ ấy thì đừng rước lễ hằng ngày là phải, song những linh hồn Chúa đã gọi lên bậc cao hơn, nếu muốn khỏi cheo leo phần rỗi đời đời, phải làm cho mạnh sức gỡ mình khỏi bậc nguội lạnh ấy cho kíp.

32. Muốn giữ lòng sốt sắng cho bền phải năng rước lễ thiêng liêng. Công đồng Tridentô khen ngợi sự ấy lắm và hằng thúc giục bốn đạo năng rước lễ.

Thánh Thomas dạy: sự rước lễ thiêng liêng là thật tình ước ao rước lấy Đức Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể. Các thánh quen rước lễ mỗi ngày nhiều lần. Muốn rước lễ thiêng liêng nên dùng câu này: “Lạy Chúa, con tin thật Chúa ngự trong phép Thánh Thể, con mến Chúa, còn thèm khát Chúa lắm, xin Chúa hãy ngự vào linh hồn con, con là của Chúa, xin Chúa đừng lìa bỏ con bao giờ, con cũng không dám bỏ Chúa khi nào”... Mọi ngày ta có thể rước lễ thiêng liêng nhiều lần, hoặc lúc đọc kinh hoặc khi viếng Mình thánh, khi xem lễ, khi thấy thầy cả chịu lễ. Bà chân phước Angélique de la Croix nói: “Nếu cha linh hồn tôi không dạy tôi rước lễ như thế mỗi ngày nhiều lần tôi không thể sống được”.

33. Phương thế thứ năm cũng là phương thế rất cần cho được nên trọn lành và được lòng mến Đức Chúa Giêsu là sự đọc kinh cầu nguyện. Nói đến sự cầu nguyện hay cầu xin, tiên vàn phải biết trong cách Chúa dạy ta cầu xin, đều chứng tỏ Chúa thương yêu ta lắm. Nào có dấu nào tỏ ra lòng yêu bạn bằng nói cùng bạn rằng: “Hỡi bạn yêu dấu, bạn muốn gì cứ nói tôi sẵn lòng cho như ý bạn muốn?” Ấy là chính câu Chúa phán cùng ta trong sách Evan: “Bay hãy xin, sẽ được, hãy tìm sẽ thấy, hãy gõ cửa, sẽ mở ra cho”. Lời cầu nguyện rất có thể trước mặt Chúa cho được những sự lành ta ước ao. Kẻ cầu nguyện, muốn gì được sự ấy. Lời vua thánh Đavít rằng: “Tán tụng ngợi khen Chúa vì Chúa đã ban cho tôi lời cầu nguyện và lòng thương xót”. (Ps. LXV, 20). Thánh Augustinô cắt nghĩa lời ấy rằng: Hễ bao lâu ta chưa thôi cầu nguyện; là dấu chắc Chúa còn đang thương. Thánh Gioan kim khẩu rằng: Khi ta cầu xin dầu ta chưa kịp xin dứt lời, Chúa đã ban ơn ta có ý xin rồi. Nếu ta nghèo khó trong đàn thiêng liêng, ta chỉ phải trách mình ta đã. Ta nghèo vì ta muốn nghèo, bởi đó ta không đáng thương. Nào ai thương người ăn mày kia mà đã có người giàu có xin lo liệu mọi sự cần cho nó, song chỉ buộc nó phải xin, song chẳng những nó không xin lại đành chịu phận nghèo hơn là xin? Thánh Phaolô rằng: “Chúa chỉ rình mà làm giàu cho kẻ kêu xin Người (Rom. X, 12).

34. Cầu xin mà ở khiêm từ thì xin gì Chúa cũng cho. Song chớ quên rằng: Chúa chỉ cho sự gì cần và có ích cho phần rỗi mà thôi. Bởi đó muốn thắng cơn cám dỗ, cần phải có ơn Chúa giúp. Trong khi phải cơn cám dỗ mạnh, tuy Chúa đã ban ơn thường cho mọi người đủ sức chống trả, song vì tính hư mạnh quá hóa ra ơn thường không đủ lại cần phải có ơn riêng nữa mới kháng cự chước quỷ dữ dần. Vì thế ai cầu xin mới được ơn riêng, còn kẻ cứ nhờ ơn thường không xin gì thêm sẽ hư đi. Như dịp nên nhắc lại cho ta nhớ xin ơn bền đỗ tới cùng, nghĩa là ơn được chết trong khi được nghĩa cùng Chúa, ơn này rất cần cho được rỗi linh hồn, thánh Augustinô dạy: Chúa chỉ ban ơn ấy cho kẻ xin; vì đâu thấy ít kẻ được rỗi linh hồn? Tại ít kẻ xin ơn bền đỗ.

35. Các thánh nói: Sự cầu xin rất cần vì có điều luật buộc phải cầu xin. Các thầy lý đoán luận rằng: ai trong một tháng vì lười biếng bỏ sự cầu xin cho được rỗi thì mắc tội trọng, chẳng những sự cầu xin cần vì có luật buộc, lại cần vì là phương thế (độc nhất) không thể không có được, nghĩa là không cầu xin thì không thể rỗi linh hồn được. Vì lẽ rằng: không có ơn Chúa ta không thể rỗi linh hồn được, mà ai xin Chúa bởi ban ơn rất trọng ấy cho. Lại ta hằng phải cám dỗ luôn hằng giây hằng phút, hằng phải sợ kéo mất ơn nghĩa cùng Chúa, hóa ra lời cầu nguyện cũng phải có luôn, cũng như ta cần phải thở mới sống, linh hồn nào không cầu nguyện hay cầu xin ít khi, thì sống sao được khỏe mạnh. Bởi đó, thánh Thomas nói: cho được cứu lấy mình khỏi hư đi, cần phải cầu nguyện luôn, chính Đức Chúa Giêsu phán tỏ rằng: *"Phải cầu nguyện luôn đừng nghỉ khi nào."* (Luc. XVIII, 1).

Khi nào ta thôi cầu nguyện, không cậy dựa vào Chúa thì ma quỷ sẽ được việc. Công đồng Tridentô nói rằng: cho đi ta không đáng ơn bền đỗ trong ơn nghĩa Chúa song có cầu xin thì ra như Chúa phải ban. Chúa hằng muốn ban ơn cho ta liên, song Người buộc ta phải xin đã. Thánh Grêgôriô rằng: Chúa muốn cho ta hằng khuấy Chúa luôn, hình như Chúa vừa tức mình lại vừa thích vì thấy

ta van lơn nài nằng. Bà thánh Maria Madalena đệ Pazzi dám nói rằng: Khi ta xin ơn gì cùng Chúa, Chúa nghe ta đã vậy, Chúa lại cảm ơn ta vì thấy ta đến xin ơn cùng Người. Chúa là Đấng lòng lành vô cùng nên chỉ mong có dịp ban phát sự lành mình ra, Chúa không thể không yêu ta, không ban sự lành cho ta, cũng như mặt trời hễ đã mọc, thế nào ta được ánh sáng. Chúa hằng ham muốn ban ơn cho ta, song Người muốn cho ta xin đã, Người thấy ta xin thì Người vui thích, hình như cảm ơn ta vì ta đến với Người làm cho Người vui thỏa.

36. Nếu ta muốn giữ nghĩa cùng Chúa đến chết thì bắt chước phường hành khát, miệng phải mở sẵn luôn mà xin Chúa giúp ta, phải lặp đi lặp lại câu này: Lạy Chúa Giêsu là Đấng hay thương xót, xin Chúa đừng để con lìa bỏ Chúa bao giờ, xin giúp đỡ con liên. Các thánh tu hành thường đọc kinh này luôn miệng “*Domine, ad adjuvandum me festina*”. Lạy Chúa, xin Chúa hãy đến giúp con, nếu Chúa trì hoãn con sẽ phải hư đi. Nhất là khi phải cảm dỗ phải cầu nguyện như vậy luôn bằng không sẽ hư đi.

37. Trong khi cầu nguyện phải có lòng trông cậy vững vàng chắc chắn. Chúa đã hứa nghe lời kẻ cầu xin mà rằng: “*Bay hãy xin thì sẽ được*”. Thánh Augustinô nói: sao ta hồ nghi, Chúa đã hứa, Người chẳng sai lời bao giờ, Người buộc mình ban những ơn ta sẽ xin Người. Khi ta định giao phó việc gì cho Chúa, phải trông chắc rằng Người sẽ liệu cho ta, ta muốn gì sẽ được nấy. Đức Chúa Giêsu lại quyết rằng: “*Khi bay cầu xin mà muốn sự gì thì hãy tin chắc sẽ được sự ấy.*” (Marc. XI, 24).

38. Có kẻ nói: tôi là đứa tội lỗi không đáng Chúa nghe. Chúa phán: *bất kỳ ai, hễ xin là được* (Luc. 2 XI, 10). Tiếng: bất kỳ ai, chỉ kẻ có tội chí kẻ lành... Thánh Thomas rằng: lời cầu nguyện mà hiệu nghiệm không phải bởi công nghiệp gì ta đâu, bèn bởi lòng Chúa thương xót mà thôi, vì Người hứa ai xin thì được. Cho ta khỏi sợ hãi khi xin, Chúa lại thêm: “*Hễ ai lấy danh Ta mà xin sự gì cùng Cha Ta thì sẽ được.*” (Joan XVI, 23) Hình như Chúa phán rằng: Ở những kẻ có tội, bay

không có công gì cho đáng những ơn trọng ấy đâu, vậy khi bay thiếu thốn ơn gì hãy lấy danh Ta mà xin cùng Cha Ta, nghĩa là nhờ công nghiệp Ta, nhờ sự Ta yêu mến Cha Ta mà xin, chắc Người sẽ ban cho bay. Song ta nên chú ý tiếng: “lấy danh Ta” nghĩa là ta chỉ nên xin những ơn quý về phần rỗi ta mà thôi, không được lấy tên Người mà xin sự trái lẽ trái thánh ý Chúa, xin của hư hèn đời này... Những của ấy khi Chúa biết sẽ làm ích cho ta, Người sẽ cho. Bởi đó khi xin của hèn đời này phải thêm rằng: miễn là sự ấy có ích cho phần rỗi ta. Còn về những ơn thiêng liêng thì chẳng thêm “Miễn là, gì cả” cứ xin mặc ý rồi chắc Chúa sẽ cho, như xin rằng: Lạy Đức Chúa Cha, vì danh Đức Chúa Giêsu xin cứu con khỏi cơn cám dỗ này, xin ban cho con được ơn bền đỗ giữ nghĩa cùng Chúa, xin cho con được mến Chúa, xin cho con được lên thiên đàng... Xin như vậy thì chắc được. Lại ta đừng quên chạy đến cùng Đức Mẹ. Đức Mẹ là chủ kho các ơn thiêng liêng ơn nào cũng bởi tay Đức Mẹ ban xuống cho ta. Thánh Bênêđô rằng: Chúa ban cho ta các ơn ấy song Người trao cho Đức Mẹ đã. Nếu Đức Mẹ nhận việc bầu cử cho ta thì chắc sẽ được, vì không khi nào Chúa từ chối sự gì cùng Đức Mẹ.

Lời than thở

Lạy Chúa là Đấng con triu mến hết lòng từ rày sắp đi con quyết định mến Chúa tận tình, và dốc lòng nên thánh; con muốn nên thánh cho đẹp lòng Chúa, cho được mến Chúa chí thiết ở đời tạm này và chớ gì được mến Chúa đời đời nữa. Con biết, sức con không làm chi nổi, song Chúa phép tắc vô cùng việc gì Chúa làm cũng được. Con biết thật Chúa muốn con nên thánh, vì Chúa ban ơn nên con thấy lòng con hằng hướng chiu về Chúa và chỉ tìm một Chúa mà thôi. Lạy Chúa, con chán ngán sự sống đời này quá, con xin sống mà làm tôi Chúa mà thôi, Chúa muốn cho con thuộc về Chúa hẳn, con cũng muốn thế, xin Chúa hãy đến, hãy riết buộc con lại cùng Chúa. Chúa tốt lành vô cùng, Chúa thương yêu

con từ thuở đời đời. Con suy đến Chúa thấy Chúa dễ yêu dễ mến quá chừng, lẽ đâu con còn yêu được vật gì hơn Chúa nữa. Con được yêu mến Chúa một chút mà thôi, thì con lấy làm hơn mọi danh vọng của cái đời này. Chỉ có một mình Chúa làm cho con vui thỏa được mà thôi. Con xin từ bỏ hết mọi sự, con xin giao phó mình con cho Chúa. Lạy Chúa là Đấng dựng nên con, yên ủi con, là chốn con cậy dựa, là vật báu quý con yêu mến, Chúa là hết mọi sự của con. Dù xưa kia con đã trót phạm nhiều tội lỗi, song con không ngã lòng, lại trông rằng: con sẽ nên thánh có ngày. Lạy Chúa, Chúa đã chịu chết cho được thứ tha cho kẻ ăn năn chữa cải. Con phàn nàn đau đớn vì đã khinh dể Chúa bấy lâu. Bây giờ con xin phó trót mình trong tay Chúa, Chúa muốn dùng con làm gì cho sáng danh Chúa, xin Chúa hãy dùng. Vì muốn đẹp lòng Chúa con xin bằng lòng chịu lấy các sự khốn khó, các bệnh tật, sự đau đớn, sự sỉ nhục, sự khó nghèo, sự chịu bắt bớ khinh dể, chịu khô khan lạt lẽo... có phải chết nữa, con xin chịu lấy cho đẹp lòng Chúa. Phần con, con chỉ xin được kính mến Chúa hết lòng thôi, không xin gì thêm nữa. Còn sống ngày nào con chỉ xin mến Chúa cho được sửa lại những việc làm lờ con đã làm khi xưa, thế là đủ cho con rồi. Lạy Nữ Vương trời đất, xin Mẹ hãy làm quan thầy kẻ có tội, con phó thác linh hồn trong tay Mẹ. Amen.

ĐOẠN THỨ CHÍN

Caritas non inflatar

Kẻ kính mến Chúa thật, không khi nào khoe khoang về những sự lành mình được, lại khi nào thấy mình bị khinh chê thì vui sướng.

1. Kẻ kiêu ngạo ví như bong bóng phồng lên thiệt to, song cái hình vóc to lớn ấy chẳng qua là đựng chút gió thổi vào, bóng ấy mà có chút chỗ hở, gió thoát ra, thế là hết to hết lớn. Chỉ có kẻ kính mến Chúa là khiêm nhường thật. Kẻ ấy có tài năng đức hạnh gì cũng không chường lên như bong bóng, vì tin thật mọi ơn lành đều bởi Chúa mà ra, còn mình chỉ là cái không, lại xấu hơn cái không vì còn tại mình mà mang thêm tội. Bởi đó càng thấy mình được nhiều ơn Chúa ban lại càng ra nhỏ bé khiêm từ, vì suy đến sự hèn yếu bất tài của mình.

2. Bà thánh Têrêsa khi nói về những ơn lạ Chúa ban cho bà thì rằng: Chúa bênh đỡ tôi như người ta quen chống đỡ nhà gần xiêu đổ, tứ vi đều có cột chống dây chằng. Khi linh hồn nào thấy Chúa đến thăm viếng thiết tha tình nghĩa, lại thấy lòng mình chuyển động kính mến khác thường; trái tim thổn thức, nước mắt chứa chan... Khi ấy chớ nghĩ rằng: là Chúa thương riêng mình vì đã làm được việc gì lành cho Chúa đâu, một phải hạ mình xuống tin thật rằng: Chúa xử với mình thế ấy là Chúa có ý nâng niu tí chút cho mình khỏi lìa bỏ Chúa mà thôi. Bằng không hạ mình xuống lại cất cổ lên vì tưởng mình đáng được các ơn ấy hơn kẻ khác, tưởng Chúa chỉ chú ý đến mình cách riêng, nên khinh để kẻ

khác, chốc ấy Chúa sẽ đến mà bóc lột hết mọi ơn, chỉ để cho đầy sự bối rối ngã lòng... Muốn xây nhà cho cao cần phải có hai sự là nền và mái. Trong nhà thiêng liêng nền là đức khiêm nhường. Khiêm nhường là biết mình là không, tự mình không làm xong gì cả. Còn mái nhà thiêng liêng là Chúa đến mà che chở phù hộ, ta chỉ phải trông cậy một mình Người mà thôi.

3. Càng thấy Chúa thương mà xuống nhiều ơn cho, càng phải hạ mình xuống. Mỗi khi bà thánh Têrêsa được ơn gì lạ thì bà lại nhắc lại trong lòng các tội mình đã phạm xưa, Chúa thấy vậy càng ở cùng Têrêsa cách thâm trầm chí thiết hơn. Linh hồn nào càng nhún mình, tự thúc mình không đáng các ơn Chúa ban, thì Chúa lại càng đến mà cho giàu có dư dật. Tên bọm Tais trước kia ở lâu xanh mà sau đã nên thánh, bà hạ mình xuống trước mặt Chúa cách thâm sâu, đến nỗi nghĩ mình không đáng kêu tên Đức Chúa Trời. Bà không dám nói: Lạy Chúa tôi; một kêu rằng: lạy Đấng dựng nên tôi, xin thương đến tôi cùng. Thánh Hieronimô kể rằng: Chúa thương lòng thể ấy nên đã cho bà xem thấy tòa mình đã dọn sẵn trên trời. Trong hạnh bà thánh Margarita có kể: Ngày kia Chúa đến thăm bà và xử với bà cách thiết tha quá, bà liền kêu lên: “Lạy Chúa, Chúa đã quên cách con ăn ở khi xưa sao?” Chúa phán rằng: khi linh hồn thật tình mến Chúa và ăn năn các tội xưa, thì Chúa sẵn lòng tha hết các tội cũ. Như lời Chúa dùng miệng ông tiên tri Isaia mà rằng: *“Nếu kẻ dữ ăn năn tội, Ta sẽ tha hết các sự gian tà nó đã phạm”* (Is. XIVVV, 21,22). Phải chi ta hiểu được giá trị đức khiêm nhường thì ta phải quý phải trọng biết bao! Một việc làm bởi đức khiêm nhường thì có giá trị hơn hết mọi của cải trên thế gian này. Bà thánh Têrêsa rằng: “Nếu ta chưa coi mình là đồ khốn nạn nhất trong loài người, nếu ta chưa ước ao thật lòng cho mọi người ở trên ta, thì chớ tưởng ta đã tấn tới trong đàng nhân đức đâu”. Xét lời ấy thì biết bà đã ăn ở như vậy, các thánh đều cứ một lối ấy cả. Thánh Phanxicô khó khăn, bà thánh Maria Madalena đê Pazzi và các thánh khác đều coi mình như đứa tội lỗi nhất trong thiên hạ. Các đấng lấy làm lạ sao trái đất

này còn chịu chứa lấy mình, không nuốt mình đi cho xong; các đấng nói thể vì tin thật như thế, không phải làm tuồng bôi-bác; không như ai, miệng xưng mình có tội, song trong trí đã tự phong mình là người nhân đức. Cha đấng kính Gioan d'Avilla từ thuở niên ấu vốn ăn ở như một đấng thánh, song khi Người gần chết, có một Cha đến giúp Người, và nói đến chức cao quyền trọng Người sẽ được trên thiên đàng, lại phong cho Người nhiều danh hiệu khá trọng, như gọi Người là đầy tớ trung thực của Chúa, là đấng Tấn sĩ biệt tài... song Cha Gioan d'Avilla thưa cùng thầy cả ấy rằng: “Lạy Cha, xin Cha đọc lời phó linh hồn cho con nghe như quen làm cho tên tội lỗi đã đáng luận tử, ấy là chức tước của con”. Ta xem cách các thánh hằng suy xét về mình trót đời và trong giờ sau hết thế nào. Còn ta dù không ra gì, song nếu không ai kể mình là người nhân đức thì buồn.

4. Nếu ta muốn rời linh hồn, muốn giữ nghĩa cùng Chúa cho đến chết, thì chỉ phải trông cậy vào một Chúa, chớ trông khôn ngoan thông thái, chớ trông vào các việc lành mình làm, tự nó có sức gì đâu, không cậy Chúa thì có tử đạo cũng vô ích. Kẻ kiêu ngạo hay cậy sức mình nên phải khốn nạn, còn kẻ khiêm nhường chỉ trông vào một mình Chúa, nên khi phải cám dỗ trăm chiều, phải cả thiên hạ dấy lên phản đối mình thì cũng cứ vững vàng một mực vì nói rằng: “*Omnia possum in eo qui me confortat*”. Chúa giúp, việc gì tôi làm cũng nổi. Còn ma quỷ cũng giúp ta nhiều cách: khi thì nó làm cho ta cậy mình kiêu ngạo, lúc lại giúp ta ngã lòng thối chí, có khi chúng nói cùng ta rằng: “Chắc vững lắm rồi, nhân đức khá rồi, lo gì, ở đâu chả rời linh hồn, sẽ không bao giờ ngã phạm tội nữa đâu”. Ấy là những lúc ta phải quan phòng lắm kéo sa ngã phải chước nó, vì nếu Chúa buông ta ra trong giây phút, ta liền hư đi; khi chúng cám dỗ ta ngã lòng trông cậy Chúa thì hãy trông lên Chúa, đây trông cậy mà thưa rằng: “*In te Domine speravi, non confundar in oeternam*”. Lạy Chúa, con trông nhờ Chúa, con sẽ không phải hổ thẹn cho đến đời đời, và con trông con sẽ giữ được ơn nghĩa cùng Chúa luôn. Hằng giây hằng phút ta phải khinh mình, đừng tin mình khi

nào, hãy cậy trông một Chúa, bao lâu còn thở ra thở vào, hằng phải xin Chúa ban nhân đức khiêm nhường luôn.

5. Muốn nên khiêm nhường thật, nguyên sự kể mình là hèn mạt khốn nạn mọi đàng mà tin thật sự ấy trong trí mà thôi chưa đủ. Kể khiêm nhường thật khinh để mình và ước ao chờ gì được người khác khinh để mình nữa, các thánh thường đi tìm xem có được ai khinh chê mình là thích, còn hạng thường nhân thì đi van lạy cho được ăn mày chút lời khen. Những kẻ ấy hãy nghe lời Chúa phán rằng: *“Bay hãy học cùng Tao, vì Tao hiền lành và khiêm nhường trong lòng”* (Mat. XI, 29). Có thứ người miệng xưng mình tội lỗi nhất trong thiên hạ, song có ai chọc tức, nói lời hơi hơi phản nghịch liền phát giận nổi xung, có phải là đấng bề trên, nó không làm gì được thì cũng mắng trộm trách thầm, thứ người ấy mới có cái miệng khiêm nhường song lòng còn kiêu căng. Thánh Thomas nói: “Kẻ nào hễ hơi bị khinh chê liền động lòng tấm tức, là dấu chắc còn xa nẻo trọn lành lắm, dấu nó có làm phép lạ mặc lòng cũng chưa đáng gọi là đầy tớ Đức Chúa Giêsu đâu”. Lần kia Đức Mẹ sai ông thánh Ignatio đệ Sozola xuống dạy bà thánh Madalena đức khiêm nhường như sau này: “Sự khiêm nhường thật ở tại vui lòng chịu lấy hết mọi sự có thể giúp ta khinh để mình”. Nên chú ý tiếng “Vui lòng”. Trong mình ta có hai phần, lòng thú và lòng thần, nên khi nghe khinh chê mà lòng thú tức mình, thì ít là lòng thần phải vui mừng.

6. Có lẽ gì kẻ kính mến Chúa, khi thấy Chúa chịu vả chịu giỗ, chịu thương khó mà còn không yêu chuộng sự sỉ nhục sao? (Math. XX. VI, 67). Ta trông lên bàn thờ nào cũng thấy Chúa ngự giữa, ngự giữa mà chịu đóng đinh trên thánh giá, coi không có vẻ gì là vinh hiển sang trọng. Chúa có ý bày ra trước mặt ta luôn-luôn các sự sỉ nhục Chúa phải chịu vì ta. Các thánh trông lên hình ảnh Chúa thì được đầy lòng vui mừng khi phải khinh chê, khi bị bắt bớ. Ngày kia thánh Gioan thánh giá thấy Chúa hiện ra cùng mình, vai vác thánh giá. Chúa hỏi người xin gì, người thưa: “Lạy Chúa, con xin chịu khó và chịu khinh chê vì

Chúa.” Lạy Chúa, Chúa đã chịu khinh bỉ nhục nhã đường ấy vì con, con chỉ xin cho được chịu đau đớn khổ cực, chịu người ta chê bỏ vì lòng mến Chúa.

7. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Sự chịu khinh chê chịu hèn hạ, là hòn đá thử đức khiêm nhường, là cái hàn thử biểu của nhân đức thật. Một người tấn hột sốt sáng thành nghề, chuyên cần nguyện gẫm rước lễ hằng ngày, nào ăn chay đánh tội, nào hãm mình nhiều thể nhiều cách, bất thành linh nghe một lời nói chọc liền phát tức giận cãi trả. Xin hỏi, có phải là dấu chỉ người nhân đức chăng? Chẳng qua là cây lau cây sậy... chẳng qua là cái bóng cái vỏ rỗng không, không thể tìm được sự khiêm nhường sự nhân đức thật trong ấy đâu. Một linh hồn đã tự xưng kính mến Đức Chúa Giêsu nếu không biết chịu đôi điều nghịch ý vì lòng mến Đấng đã chịu cực lực vì mình thì còn gì là mến, còn làm gì cho nên thân người nhân đức nữa? Bản tính sự yêu mến ai, là ra sức nên giống người ấy. Cha Thomas Kempê nói: “Con ghét và trốn lánh sự khinh chê ấy, chính con làm chứng rằng: con chưa chết cho thế gian, con chưa có đức khiêm nhường, con chưa thấy Đức Chúa Giêsu ở trước mặt con được, ai không đặt Chúa ra trước mặt mình liền thì hơi nghe lời quở trách liền bối rối, còn kẻ mến Chúa thật tình chỉ lắng tai nghe tiếng chê bai, lại bưng tai khi nghe lời khen ngợi. Nếu con chưa có sức chịu giổ vào mặt, chịu khổ cực như Chúa, con hãy bằng lòng chịu lấy một hai lời khinh báng mất lòng.

8. Một người năng chịu lễ, mà hơi nghe lời chích mích liền phát giận thì làm gương xấu cả thể, con kẻ hễ nghe ai chê trách khinh để liền lấy lời hiền từ thưa lại, xin kẻ đã phạm đến mình tha lỗi, hay không thưa lời gì, cũng không phàn nàn oán trách, cứ bình tĩnh tỏ diện mạo khoan hòa, không có dấu gì căm tức, ta thấy con người như thế, há chẳng đem lòng ái mộ nhân đức hay sao? Con người như thế chẳng làm ích cho nhân quần xã hội lắm sao? Thánh Gioan Kim khẩu rằng: Người khiêm từ hiền hậu, chẳng những ích cho mình mà lại cho muôn và

kẻ khác, vì làm cho người ta hiểu biết nhân đức khiêm nhường thật ở tại sự chịu khinh chê mà cứ ôn tồn hòa nhã.

Ông Thomas a Kempê nói về đức khiêm nhường nhiều lẽ rất hay như: “Sự người khác nói thì người ta cho là đúng là nhằm, còn lời con nói thì cho là ngu là dốt; kẻ khác, muốn xin gì thì được tức thì, còn con đã nhiều phen van lạy mà người ta cứ chối từ. Người ta tâng bốc khen lao kẻ khác, còn con thì không ai nói đến, người ta cậy nhờ người nọ người kia việc này việc khác, còn con thì cho là đồ vụng về thiếu trí”. Ấy là những thánh giá Chúa gửi đến mà thử đầy tớ trung trực, và dạy con phải biết thắng mình cho mạnh lại khi ấy phải cứ một mực bình an, lặng yên đi dâng những sự ấy cho Chúa.

Biết rồi, tính loài người khi ấy khỏi kêu van sao được, nhưng con ôi! ấy là chính lúc con làm giàu trong đàng nhân đức, nếu con biết nhờ dịp ấy mà chịu thua đi, mà vui mừng, mà kính mến Chúa.

9. Bà thánh Gioanna đệ Chantal rằng: “Kẻ thật khiêm nhường, hễ thấy người ta càng khinh dễ thì càng hạ mình xuống.” Vì kẻ ấy tưởng không ai khinh dễ mình cho xứng tội mình, không ai tìm được lời nào xấu xa chưởi rửa cho xứng tội mình đã phạm, ấy là những kẻ Đức Chúa Giêsu khen mà gọi là người có phước. Đức Chúa Giêsu không gọi kẻ được thế gian kính chuộng vì thông thái, sang trọng, vì quyền thế, vì của cải là kẻ có phước, vì chính Người đang ở trên trời mà sắm phước cho kẻ biết chịu mọi sự sỉ nhục bằng lòng. *Phúc cho bay vì được người ta bắt bớ, bỏ vạ, làm khốn mọi cách vì danh Tao.* “*Bay hãy vui mừng vì sẽ được phần trọng trên trời.*”

10. Phải ý tứ tập đức khiêm nhường khi đấng Bề trên, hay người nào khác sửa lỗi ta. Có thứ người giống như con nhím, bao lâu không ai động đến xem ra bằng an hòa nhã, song đôi khi đấng Bề trên hay bạn hữu có sửa dạy đôi điều nó thường lỗi, nó liền giương gai lên toan chọc kẻ sửa dạy, lại lấy lời chua chát mà chối sự lỗi cho mau, hay tìm lẽ cho được chống đỡ, tựa như con mèo đập phải

than lửa liền vùng vẫy thoát thân, thành thế không hiểu gì việc sửa dạy, lại giận ghét kẻ Bề trên, coi người như kẻ thù nghịch cùng mình; hễ ai sửa nét xấu nó, nó liền ở khác mặt cùng kẻ ấy, nó giống như kẻ mắc phải ung độc thầy thuốc phải mổ xẻ, phải ràng buộc dấu tích, song nó thấy đau liền tức xung thầy thuốc. Thánh Gioan Kim Khẩu rằng: “Kẻ khiêm nhường thật khi thấy ai sửa lỗi thì hạ mình xuống nhận biết lỗi mình mà phàn nàn đau đớn, cảm ơn kẻ sửa dạy mình. Còn kẻ kiêu ngạo, thì phàn nàn oán trách kẻ sửa dạy, lại tức mình vì người ta đã vạch nét xấu ra, bởi đó nó bối rối, chữa mình, oán giận kẻ sửa bảo nó. Thánh Philippe đệ Néri ra một câu cách ngôn rất hữu ích rằng: “Kẻ muốn nên thánh thật, không nên chữa mình bao giờ, dù khi phải cáo gian mặc lòng.”

Song khi phải cắt gương xấu cả thể, cũng nên nói đôi lời vừa đủ. Khi ta phải sửa trách oan, mà ta ở lặng không chữa mình, thì công ta trước mặt Chúa không phải là bé. Bà thánh Têrêsa hay nói rằng: Một lần ta phải quở trách mà không chữa mình thì được tấn tới trong đàn nhân đức hơn nghe mười bài giảng sốt-sắng lợi khẩu, vì khi nào ta bị quở mà không chữa mình, là dấu ta đã được khí sự thông dong trong trí khôn, đã biết cai trị mình, đã sắp nên người có thể dùng được nhiều việc, vì không còn bôn chồn về lời người ta nói hay nói dối về mình, hễ càng nghe nói xấu về mình, càng cảm ơn kẻ nói.

Lời than thở

Lạy Chúa! Chúa đã hạ mình mặc lấy tính yếu hèn loài người chúng con, Chúa đã lãnh lấy hết mọi sự sỉ nhục hèn hạ vì lòng thương con, xin vì đức khiêm nhường sâu thẳm lạ lùng của Chúa, xin Chúa, cứu con khỏi tính kiêu ngạo, xin cho con được phần khiêm nhường của Chúa. Từ rày dù ai làm sỉ nhục cho con thể nào con không còn dám mở miệng kêu trách một lời, vì con đã đáng sa hỏa ngục nhiều lần mà Chúa còn dong thứ. Lạy Chúa, xin vì những sự nhục hổ Chúa chịu trong cơn thương khó, xin ban cho con được chịu khinh chê trót đời con,

chịu khinh chê khi còn sống, chịu khinh chê khi đã chết rồi, như Chúa đã muốn sống hèn chết tủi vì lòng thương yêu con. Lạy Chúa vì lòng yêu mến Chúa, con xin Chúa cho mọi người từ bỏ con, khinh rẻ con. Song con biết rằng không có Chúa giúp con không làm gì được. Ở Đấng đáng yêu mến vô cùng con mến Chúa, con mến Chúa khi gặp sự may, con mến Chúa khi lâm cơn rủi, con muốn sống tất tưởi như Chúa, con muốn chế tất tưởi như Chúa, xin Chúa giúp con chịu mọi sự khốn khó ở đời này vì lòng mến Chúa; con xin chịu xấu hổ sỉ nhục, chịu người ta lường gạt lừa đảo, chịu đau đớn chịu bắt bớ, chịu khô-khan lạt lẽo, chịu mọi người duồng dẫy khinh chê. Miễn là Chúa không từ bỏ con là đủ, ớ bạn hữu chí thiết linh hồn con, xin chớ để con từ bỏ Chúa bao giờ! Xin ban cho con được ham hố làm đẹp lòng Chúa, xin ban cho con được lòng mến Chúa nồng nảy, xin ban cho con được ở bằng an trong các cơn gian nan khốn khó, xin Chúa ban cho con được thuận theo ý Chúa trong lúc hiểm nguy trắc trở, xin thương con cùng, con không đáng gì, song vì Chúa đã lấy Máu Cực Thánh cứu chuộc con, âu là Chúa sẽ ban cho con mọi sự con ước mong.

Lạy Đức Bà Maria là Mẹ con, con trông cậy Mẹ là nơi chắc chắn cho kẻ có tội cậy nhờ.

ĐOẠN THỨ MƯỜI

Caritas non est ambitiosa.

Kẻ mến Chúa thật thì không ước ao ham hố sự gì khác, chỉ ước ao một mình Chúa mà thôi.

1. Kẻ kính mến Chúa thật thì không cầu cho ai yêu quý mình, tôn trọng mình. Mọi điều kẻ ấy ước vọng là chỉ lo sao cho đẹp lòng Chúa, không còn để cho vật gì thế gian chiếm lấy lòng yêu của mình nữa. Thánh Hilariô nói:

Mọi chức quyền danh giá thế gian hứa cho là việc ma quỷ làm cả, vì hễ khi ma quỷ thúc giục linh hồn ham hố chức trọng đời này, là lúc nó dọn đàn cho linh hồn ấy xuống hỏa ngục. Linh hồn nào ưng theo liền mất đức khiêm nhường, đoạn gieo mình vào đàn cheo leo hiểm trở. Thánh Giacôbê quyết rằng: Chúa ban ơn cho kẻ khiêm nhường dư dật, còn kẻ kiêu ngạo Chúa cất tay ra để mặc nó. Người chống lại với nó, để nó mắc phải nhiều sự khốn khó, thế gian cũng ghét nó nữa. (Jac. VI, 6.) Chúa chống lại cùng kẻ kiêu ngạo, nghĩa là Người không nghe lời nó kêu xin. Đã rõ, Kẻ kiêu ngạo hay ham hố lời khen ngợi, hay cầu danh mua tiếng, khi đã được chức quyền gì thì tự trọng tự kiêu, nó thờ lạy mình nó, và muốn kẻ khác thờ mình như Chúa. Khi chưa có chức quyền, nó bồn chồn lo lắng, khi đã được chức kia quyền nọ, nó hành hạ kẻ khác rồi làm việc bổn phận mình không nên!

2. Đây xin kể truyện thầy Gusino thuộc dòng ông thánh Phanxicô: câu truyện thật dị kì, đáng ghê đáng sợ. Thầy này đã tới bậc nguyên gấm khá cao; song có lẽ chắc trong trí thầy thường ao ước cho người ta tôn trọng, xét việc xảy ra sau đây đủ tỏ.

Khi ấy Đức Giáo Hoàng Eugenio IV nghe danh tiếng thầy đồn thổi, nên vời thầy đến Roma, đặt thầy lên chức cao quyền trọng, lại yêu đương thầy cách riêng, cùng cho thầy ở gần và yêu dụng lắm, thầy được ơn trọng ấy, liền nổi dạ kiêu căng thái quá, đến nỗi bề trên thầy là thánh Gioan Capitrano phải nói với thầy rằng: “Khi đi, con là thiên thần, song khi về con sẽ là ma quỷ”. Chứng kiêu ngạo của thầy ngày càng phát nặng, thầy ra như say sưa tiếng trọng lời khen, càng nghe khen càng ước ao khen nữa. Đến sau thầy khốn nạn ấy lấy dao giết em. Phạm tội ấy rồi, thầy bỏ lời khẩn, bỏ đạo, trốn sang thành Naples, ở đấy thầy lại phạm thêm nhiều giống tội cho đầy công nghiệp đáng sa hỏa ngục. Cách ít lâu thầy bị cầm tù mà chết trong ngục khi chưa kịp ăn năn. Ấy là câu chuyện để đời cho ai nấy sợ. Những cây hương nam cao lớn trên núi Libano còn sập xuống, phương chi ta. Kia Salomon, Tertuliano, Osio... thiên hạ coi là bậc thánh hiền, đã lão thành trong đảng nhân-đức, bây giờ ở đâu? Đó là tang chứng quả nhiên họ không tìm Chúa hết lòng, vừa làm tội Chúa vừa tìm đảng cho thế gian khen ngợi nên đã hỏng cả phúc đời này cả phúc đời sau. Khi nào nghe tính ham danh cầu tiếng nổi dậy trong mình, phải giùng mình run sợ. Khi thế gian cho chức quyền gì, chớ ham hố chớ khen chớ tặng mình quá độ, vì sự ấy là cội rễ làm ta hư đi vô cùng.

3. Ta lại phải giữ mình lắm chớ cầu danh giá, chớ ham tiếng trọng quyền cao. Bà thánh Têrêsa nói: “Một người cứ lẩn quẩn trong vòng danh lợi, không đời nào nên nhân đức thật.” Nhiều người đã mang lấy cái danh hiệu làm nhà đạo đức, tu thân, đã khẩn buộc mình nên trọn lành, song lại vương vít phải tính thờ mình quá; hóa ra chỉ có cái vỏ nhân đức, còn trong lòng thì bày ra trăm phương

ngàn kể cho người ta kính vì. Khi không thấy ai khen thì lại tự mình khen mình, nhân đức gì mình không có, cũng bày ra cho mình có, điều gì có ít lại phóng ra to mà tự khen lấy mình, tất một lời nó chỉ liệu sao cho mình được nổi hơn kẻ khác mới nghe. Hoặ có ai lỡ phạm đến danh giá nó, tức thì sinh bối rối, bỏ rước lễ, bỏ đọc kinh, bỏ thương giúp anh em, bôn chôn áy náy cho đến khi tìm được dịp lấy lại danh giá mới an lòng. Những thứ người như thế khó trông kính mến Chúa thật lòng.

Còn kẻ thật tình mến Chúa thì khác, chẳng những không tìm cho ai khen mà lại khi nghe lời khen thì buồn sầu, và vui mừng khi nghe khinh chê.

4. Thánh Phanxicô khó khăn nói: “Trước mặt Chúa tôi có sao tôi cứ vậy, không hơn không kém.” Nếu người ta khen mà Chúa chê thì được ích gì bởi lời khen ấy? Nếu ta tử tế với Chúa, Chúa ứng mọi việc ta làm là đủ rồi, can gì thế gian yêu hay ghét? Cho đi cả thế gian hiệp nhau mà khen ta, cũng không làm cho hình phạt chịu bởi tội ra nhẹ; mọi người đồng thanh chê trách ta, cũng không giảm bớt công ta được bởi việc lành. Bà thánh Têrêsa nói: Can gì mà áy náy bất bởng khi bị cáo gian khinh mạn, vì trước mặt Chúa ta thấy mình vô tội thì đủ rồi. Các thánh chỉ ước ao cho mọi người quên mình, khinh để mình. Khi người ta nói xấu cho ta thì có làm hại gì ta đâu? Chớ thì ta không đáng người ta nói thế sao? Thử suy, người ta nói thế có phải chằng, có oan chằng? Chính ta là đồ điên cuồng bậy bạ mà còn muốn được tâng bốc quý yêu sao?

5. Ôi! Những kẻ muốn mến Chúa thật tình, thì lấy sự được ản danh che tiếng làm chắc chắn dường nào! Chính Chúa đã làm gương cho ta soi mà bắt chước.

Trong ba mươi ba năm trời những lam lũ khó-nhọc trong nghề thợ mộc, những bị khinh chê mắng chửi, nào ai biết đến Người. Các thánh vì muốn theo giống Chúa, muốn trốn tránh lời khen cửa miệng phàm thế, nên đã gù bỏ mọi sự, lên rừng tu đức lập công. Thánh Vincentê đệ Phaolô nói: Muốn phơi danh trước mặt thiên hạ, muốn người ta khen cách mình ăn ở tử tế, muốn dựng tượng

mình trong lòng mọi người, hễ làm được việc gì như ý thì năng nhắc đi nhắc lại, ấy là như bùa mê làm cho ta quên Đức Chúa Trời, làm hư hỏng hết mọi việc lành phước đức, những thứ người ấy không khi nào tấn tới trong đàng nhân đức được.

6. Chắc ai nấy ta đều muốn tấn tới trong đức kính mến là lẽ cố nhiên, song có một điều khó, ít ai làm nổi là giết cho tận tuyệt tính ham hố tiếng trọng hàng vận động trong mình ta luôn; làm sao mà giết tính khốn nạn ấy? Bà thánh Maria Madalena đệ Pazzi dạy rằng: “Sự cầu kỳ danh vọng là muốn cho thiên hạ khen ngợi mình; muốn giết tính ấy chỉ có một cách là đừng cho ai biết đến mình là xong chuyện. Bao lâu chưa chết đi cho danh tiếng chớ trông vào sổ kẻ trung thần cùng Chúa được.”

7. Muốn cho Chúa ngó đến ta, lấy ta làm xinh đẹp, ta chớ ham hố phơi danh cầu tiếng, chớ ước ao lấy lòng người ta, nhất là đừng khi nào muốn cai trị kẻ khác. Bà thánh Têrêsa thà xem thấy nhà dòng và các chị em phải cháy, hơn để cho tính ham hố khốn nạn ấy lên vào nhà. Bà thấy chị em nào ước ao làm bà bề trên thì bà muốn đuổi ra khỏi dòng hay truyền cầm tù mãi mãi. Bà thánh Maria Madalena đệ Pazzi nói: cái danh vọng nhất của người thiêng liêng là được ở nơi cùng rớt, không chịu cho ai ở dưới mình. Kẻ kính mến Chúa chỉ nên ham hố ở khiêm nhường, đừng chịu cho ai khiêm nhường hơn mình. Thánh Phaolô rằng: “*Hãy chiếm lấy giải nhất trong sự khiêm nhường.*” (Phil. II, 3) Tắt một lời, kẻ mến Chúa chỉ tìm một Chúa mà thôi.

Lời than thở

Lạy Chúa, xin ban cho con chỉ ganh đua làm đẹp lòng Chúa, xin cho con quên hết mọi vật thọ sinh, quên cả mình con nữa. Lạy Chúa, dù cả thế gian này yêu con mà Chúa không yêu con thì ích gì cho con, cả thế gian này ghét con, mà Chúa yêu con thì hại gì đến con. Chúa đã xuống thế cho được lấy lòng chúng con. Nếu con không biết dâng lòng con cho Chúa thì xin Chúa hãy chiếm lấy,

xin mở trái tim con ra mà đổ cho đầy lòng yêu Chúa. Xin chớ để con lìa bỏ Chúa bao giờ, con biết rồi, con đã phản nghịch cùng Chúa nhiều lần, song con muốn ăn năn đau đớn các tội con, con yên ủi mình lắm vì thấy Chúa nhân từ vô lượng. Chúa yêu dấu cả kẻ ghét Chúa, phương chi con tuy tội lỗi song muốn mến Chúa bù lại, lẽ nào Chúa từ bỏ? Con phó trót mình con cho Chúa, con không giữ lại cho con phần nào, cho chỉ ham hố kính mến, làm đẹp lòng Chúa, xin Chúa nhận lấy trái tim con. Lạy Chúa, Chúa đáng mến quá, có muôn vàn lẽ buộc con phải kính mến Chúa. Nay con đây, con muốn thuộc về Chúa cho trọn, vì lòng mến Chúa con muốn chịu lấy hết mọi sự khốn khó Chúa thương gởi đến cho con, Chúa muốn con nên thánh, Chúa có thể làm cho con nên thánh, thế thì con xin trông vào Chúa, xin Chúa hãy làm.

Lạy Đức Mẹ, xin Mẹ bầu cử giúp con với.

ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT

Caritas non quærit quæ sua sunt.

Kẻ mến Chúa thật thì không tìm ích riêng mình.

1. Ai muốn mến Chúa hoàn toàn, cần thiết phải bỏ hết sự yêu riêng mình; tất rằng: vật gì không phải Chúa, phải đuổi ra khỏi lòng cho kíp. Ấy là ý nghĩa câu: Đức kính mến không biết tìm mình. Không tìm mình đã vậy lại chỉ tìm sự vừa ý Chúa. Như lời Chúa phán rằng: *“Bay hãy kính mến Đức Chúa Trời hết lòng.”* (Math. XXII, 37)

Muốn mến Chúa hết lòng cần phải có hai điều: **1)** Cái gì thuộc về đất, cái gì hèn hạ phù vân, hãy xua ra khỏi lòng mình, có dùng thì dùng song không kể, bất đắc dĩ phải dùng, xong việc thì thôi không vịn rịn đến nó làm gì. **2)** Đã tuyệt thông với các vật thọ sinh, thì cần phải rước lấy lòng mến cho đầy, vì lòng ta không thể ở nhưng, nó cần phải mến luôn, không mến Chúa nó lại quay ra mến loài thọ sinh. Bởi vậy nếu lòng ta còn quyến luyến còn vương vít với loài thọ sinh nào đôi chút, thì không thể thuộc về Chúa hẳn được. Thánh Phillippe đệ Nêri nói: Nếu ta cho loài thọ sinh nào một chút lòng yêu trái lẽ, yêu không phải vì Chúa thì ta ăn bớt phần của Chúa mà cho. Song xin hỏi: Phải làm sao mà phá tận tuyệt lòng yêu các vật thọ sinh? *Phải khắc kỷ tu thân, phải hãm mình sửa tính, phải từ bỏ mọi vật thọ dựng, nhiều người những phàn nàn kêu trách vì đã đem thân đi tìm Chúa mà không thấy Chúa.* Bà thánh Têrêsa nhắc cho những người ấy rằng:

“Phô ông hãy đuổi hết mọi vật thọ sinh ra khỏi lòng, hãy tìm một Chúa mà thôi, chắc sẽ thấy Người.”

2. Lại còn điều tệ nữa: là nhiều người muốn làm thánh, song có làm thánh theo ý riêng mình mới làm. Muốn kính mến Chúa miễn là được theo các điều mình sở thích, nghĩa là không sao bỏ được những sự chơi nhởi tiểu tâm như con nít, còn ham trau tría trong cách ăn mặc, phô phang trong việc làm lời nói, ham tìm của ăn mĩ vị... Muốn mến Chúa song nếu không được làm việc này việc khác, được ở bậc nợ bặt kia là điều mình ước vọng thì xao xuyến áy náy. Có động đến danh giá mình một chút thì liền mất hết mọi nhân đức, phát xung phát giận, có mắc phải bệnh nợ tạt kia mà chưa lành đã như ý thì không sao vui mặt được. Muốn mến Chúa song không sao bỏ được lòng ham hố tiền tài, danh tiếng, và những sự giả trá vô ích khác: như muốn làm bộ ta đây sang trọng thông thái khôn ngoan hơn kẻ khác. Những hạng người ấy cho đi đã siêng năng nguyện gẫm, năng chịu các phép bí tích, mà trái tim còn chứa đầy bùn đất, thì chớ trông được những ơn ích bởi những việc ấy như lòng sở vọng đâu. Chúa không thêm nói khó thiết ái với những thứ người ấy, vì Chúa nói cũng vô ích; như lời Chúa phán cùng bà thánh Têrêsa rằng: *“Cha toan nói khó truyện trò với nhiều linh hồn mà Cha tính kết ngài thân quyến với, song vì thế gian làm rộn ràng xôn xao bên tai nó liên, không cho nó nghe tiếng Cha nhủ bảo. Ôi Cha ước ao chúng nó lánh mình khỏi thế gian một chút.”* Bởi đó những kẻ để lòng tích chứa những sự hèn hạ dưới đất, không thể nghe tiếng Chúa phán được. Khốn cho những kẻ chỉ ham những sự con mắt xác thịt xem thấy, vì dần dần nó sẽ ra mù quáng đàng thiêng liêng, không còn kể gì đến Chúa nữa, nó thà mất của tốt lành vô tận, cho được giữ chút của phù vân thế tạm! Bà thánh Têrêsa nói: *“Kẻ yêu mến của phù vân hư hèn, sau cũng phải ra hư hèn như vậy mới công bằng.”*

3. Vua thương vị Têbêriô muốn bàn cùng triều đình cho được biên tên Đức Chúa Giêsu vào sổ các thần nhà nước, song triều đình xin chối rằng: Giêsu là

một ông thần kiêu ngạo, Giêsu chỉ muốn cho cả và thiên hạ thờ một mình mình, không muốn cho có thần nào làm bạn với, nơi nào đã có Giêsu các thần khác không sao ở được. Phải, lời các quan triều đình thưa rất đúng, vì Chúa muốn cho ta thờ lạy kính mến một mình Người, không phải Chúa kiêu ngạo muốn thế, song chỉ có một mình Chúa đáng ta kính mến. Chúa yêu thương ta vô ngần; nên cũng đòi hết lòng yêu của ta với Người, ta có bao nhiêu tình yêu thì Người muốn chiếm lấy hết. Thánh Hieronimô nói: Đức Chúa Trời hay ghen tương. Người không muốn cho ta yêu vật gì mà không phải yêu vì Người. Hễ Chúa thấy vật thọ sinh nào lên vào lòng ta choán lấy phần nào trong lòng ta, tức thì Chúa đem dạ ghen tương, vì Người không chịu cho ta yêu vật gì bằng Người. Chúa chỉ muốn ta yêu mến một mình Chúa, mà có yêu vật gì, phải yêu vì lòng mến Chúa. Trong Canticum Chúa gọi bạn Người là vườn rào kỹ, vì linh hồn nào mến Chúa thật, thì gìn giữ lòng mình cẩn thận, không buông thả cho sự yêu thế gian lọt vào, dành để tình yêu ấy cho một mình Chúa. Chớ thì Chúa không đáng ta dâng trót lòng ta cho Người sao? Chúa đáng yêu mến vô cùng, Người đã làm biết bao nhiêu việc cả thế, tỏ lòng nhân hậu mến thương ta. Chỉ có các thánh mới hiểu được lòng Chúa thương ta cho phải. Thánh Phanxicô đệ Salê rằng: “Nếu tôi biết trong linh hồn tôi có yêu dí gì không phải bởi Chúa, hay vì Chúa, trong Chúa thì tôi bỏ đi tức thì.

4. Vua thánh Đavít ước ao có cánh như chim câu, nghĩa là có lòng thanh sạch không vương vít tình yêu các vật thọ sinh, cho được xong mình bay lên nghỉ ngơi trong lòng Chúa chí ái (Ps. LIV, 7). Có nhiều linh hồn ước ao được xong xả nhẹ nhàng, không còn bị các vật thọ dựng dưới đất hèn này cầm buộc, cho được bay về cùng Chúa. Nếu các linh hồn ấy thi hành lòng ước vọng thế ấy sẽ thấy mình tấn tới mau chóng trong đàng nhân đức. Song có để lòng yêu chuộng vật gì cản giở không gắng rút ra, chắc sẽ thấy mình liệt nhược khốn nạn, không khi nào trông tiến bước trong đàng phước đức đâu. Thánh Gioan thánh giá nói:

“Linh hồn nào còn để lòng dính bén vật gì, dù nhỏ mọn mảy, cho đi linh hồn ấy đã có nhiều nhân đức, song chớ trông được kết hiệp cùng Chúa trọn đầu, chim kia mà bị ràng buộc, giây ấy dẫu to dẫu nhỏ, nhỏ đến đâu hễ chim còn bị buộc thì không sao bay được.” Đáng tiếc thay! Đáng thương thay! Cho nhiều linh hồn đã giao mình cho Chúa, cũng đã có phần phong phú trong đàn nhân đức, song chỉ hiềm một nỗi không đủ can đảm từ bỏ cho hết các tình yêu hèn hạ kia, thành thế không sao kết hiệp cùng Chúa trọn được? Muốn kết hiệp cùng Chúa chỉ cần phải có lòng đại độ phẳng tâm cắt đứt cái giây tình vắn vít kia đi, thế là đủ, vì Chúa thấy linh hồn nào đã được thông dong, không còn vương vít chút gì phạm thế, bấy giờ Người mới đến ở với linh hồn ấy cách tình nghĩa Cha con.

5. Ai muốn Chúa giao trót mình Người cho, thì mình phải giao trót mình cho Chúa đã. Đấng yêu mến của tôi Người thuộc về tôi và tôi thuộc về Người (Cant. II, 16). Người phó trót mình cho tôi, tôi cũng xin phú trót mình cho Người. Đức Chúa Giêsu yêu thương ta vô hạn, nên cứ lẽ công bằng Người muốn đòi lấy cả lòng yêu của ta, bao lâu Người chưa chiếm được trót cả lòng ta thì Người không được bằng lòng. Bà thánh Têrêsa viết thư cho một bà bề trên trong dòng người rằng: “Xin bà tận lực chỉ vẽ cho chị em biết từ bỏ mọi vật thọ sinh, vì các chị em phải nhớ là bạn của một vua hay ghen tương, Người muốn chị em chẳng những quên mọi vật mà lại quên mình nữa.” Bà thánh Maria Madelena đệ Pazzi thấy một chị nhà tập yêu quyến sách thiêng liêng quá bà liền cắt đi; có nhiều linh hồn giữ mực thước trong sự đọc kinh nguyện gẫm, năng viếng Minh thánh, năng rước lễ, song vì còn quyến luyến với chút tình yêu hèn hạ kia, nên chậm bước trong đàn nhân đức hay không khi nào tấn tới, cứ như vậy cả đời phải khốn nạn lại có lẽ sợ có ngày mất hết.

6. Ta phải bắt chức vua thánh Đa vít xin Chúa gột rửa lòng ta sạch mọi tình yêu thế tạm. “*Cor mundum crea in me Deus*”. Không hết lòng xin như vậy, không khi nào ta thuộc về Chúa cho trọn được, Chúa phán: “*Ai muốn nên thật đây tó*

Người, phải từ bỏ hết mọi sự.” (Luc XIV, 33). Xưa các thánh tu hành hề thấy ai đến xin làm môn đệ, tiên vàn hỏi rằng: lòng con có được xong xả, cho Đức Chúa Thánh Thần làm việc chẳng? Bà thánh Giêtrudê cầu xin Chúa cho bà biết, Chúa muốn về bà làm sao? Chúa phán: Cha chỉ xin con một sự, là cho Cha một trái tim không vương vít vật gì phàm thế. Ta phải lấy lòng đại độ thưa cùng Chúa rằng: Lạy Chúa, con lấy Chúa làm hơn mọi sự; hơn sức khỏe, hơn của cải, chức quyền danh giá, hơn tiếng khen, hơn sự thông thái, hơn lời yên ủi, hơn mọi ơn lành con được bởi Chúa, tất một lời sự gì không phải bởi Chúa, con không ham. Lạy Chúa, giả như Chúa ban cho con cai trị cả thiên hạ, mà Chúa không ban mình Chúa cho con thì con phải túng cực thiếu thốn lắm. Con không ước ao sự gì, chỉ ước ao một mình Chúa.

7. Khi nào lòng ta đã từ bỏ hết mọi vật thọ sinh, Chúa mới đến mà đổ cho đầy đức kính mến. Bà thánh Têrêsa nói: “Hãy xa lánh mọi dịp cheo leo ngáng trở, tức thì linh hồn sẽ trở về một Chúa”, Phải lắm, vì bản tính linh hồn không thể không mến; hoặc mến Đấng tạo thành, hoặc mến loài thọ dựng, nếu đã chán loài thọ dựng, thì chắc mến Đấng tạo sinh. Bởi đó ta bỏ hết mọi sự sẽ được mọi sự. Bà thánh Têrêsa kể rằng: bao lâu bà còn quyến luyến với một người thân thích kia đôi chút, bà chưa thuộc về Chúa cho trọn. Song vừa khi bà dứt khỏi tình yêu ấy, tức thì Chúa phán cùng bà: “Hỡi Têrêsa, rày con đã thuộc về Cha cho trọn, Cha cũng phó trót mình Cha cho con”. Ôi! Ta tiểu tâm dường nào, Chúa tốt lành đáng cho ta yêu mến vô cùng, mà ta còn muốn chia lòng ra mến Chúa một phần, còn một phần để cho các vật thọ sinh, như thế sao cho phải?

8. Tiên tri Giêrêmia nói: “Chúa ở nhân từ bội hậu với kẻ tìm kiếm Chúa, nghĩa là kẻ chỉ tìm một mình Chúa”. Vui sướng thay! Chịu thiệt một chút mà có lời biết bao? Đành phí của phù vân thế tạm, vì nó không thể làm được cho ta phải lòng toại chí, lại mau cùng chóng hết, mất bấy nhiêu mà được Chúa tốt lành vô đối, há chẳng nên đổi lắm sao? Xưa có một công tử đi săn, gặp một thầy tu hành

nhân đức, công tử hỏi thầy là ai và đi đâu? Thầy đáp: “Thưa ông, ông vào làm gì chốn rừng xanh này?” Công tử rằng: Tôi đi săn. Thầy lại nói: “Tôi đi tìm Chúa”. Nói đoạn thầy cứ đi. Ta phải lấy gương thầy mà bắt chước, mục đích ta sống ở đời này là tìm kiếm Chúa, tìm cho được mến Chúa, tìm cho được theo thánh ý Chúa, ta phải đuổi hết các vật hèn hạ đang trú ngụ trong lòng ta. Khi nào vật thọ sinh đến gõ cửa lòng ta, ép ta yêu mến nó, ta hãy sẵn sàng mà thưa rằng: Xin chước, tôi đã vì lòng mến Chúa mà khinh chê các nước thế gian, và mọi sự sang trọng đời này, chức quyền sang trọng thế gian này là gì, có khác chi bùn đất phân tro? Giờ chết đến mọi sự đều biến tan như khói. Phúc cho kẻ có thể nói được rằng: Lạy Chúa, con chỉ mến một mình Chúa, một mình Chúa đã đủ cho con rồi.

9. Khi đức kính mến đã thấu nhập vào linh hồn mình cho trọn, thì linh hồn lo lắng gỡ mình cho khỏi hết mọi sự có thể làm ngăn trở mình kết hiệp cùng Chúa cho trọn. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Khi nhà cháy người ta quen ném đồ đạc qua cửa sổ”. Nghĩa là khi ai đã giao hẳn mình cho Chúa, thì các Cha giải tội, các đấng giảng giải không cần phải khuyên giục, kẻ ấy sẽ tự mình khử trừ mọi tình yêu dưới đất. Cha Ségneri rằng: “Đức kính mến ví như người kẻ trộm, nó bóc lột ta hết mọi của phù vân, chỉ để lại cho ta một mình Chúa mà thôi”. Xưa có một người rất giàu có phú quý vì muốn kính mến Đức Chúa Giêsu, nên đã từ bỏ hết mọi của cải. Ngày kia gặp một người bạn hữu hỏi ông rằng: vì có gì làm như thế? Ông liền thò tay vào túi, móc quyển Evan ra mà rằng: đây là duyên cớ làm cho tôi từ bỏ mọi sự. Đức Chúa Thánh Thần phán: Một người đã vì lòng kính mến từ bỏ hết mọi của cải, thì đáng kể là một việc tế lễ lớn lao. Khi linh hồn nào đã giao trót tình yêu cho Chúa, thì khinh chê hết mọi sự: của cải, vui sướng, chức quyền đều bỏ hết, chỉ còn muốn một mình Chúa, lại năng nhắc đi lặp lại cùng Chúa rằng: Lạy Chúa, con chỉ muốn một mình Chúa, ngoài Chúa con không muốn gì hết. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Lòng mến thanh sạch sẽ thiêu

đốt hết mọi sự gì không phải Chúa, rồi lại bắt hết mọi vật trở vào lòng mến, vì hễ làm việc gì vì lòng mến Chúa là chính sự mến chúc”.

10. Lời người bạn thánh rằng: “Chúa tôi đã đưa tôi vào phòng, rồi Người yêu thương tôi quá đỗi.” Theo lời bà Thánh Têrêsa thì tiếng “phòng” chỉ tình yêu của Chúa. Khi lửa yêu Chúa đã bén vào lòng ai, thì làm cho phải say sưa, đến đỗi ra như quên hết các sự vật. Người ấy bị say sưa vì mến, hình như chết, không còn xem thấy gì, không nghe gì, cũng không nói gì được. Ấy là tình cảnh của một linh hồn say lửa yêu Chúa, linh hồn ấy hầu mất hết giác quan, không còn cảm giác được vật gì trần thế chỉ muốn nhớ đến Chúa, nói đến Chúa và làm việc cho Chúa; tắt rằng: linh hồn ấy chỉ muốn làm mọi việc cho Chúa, muốn để trót cả lòng yêu mình cho Chúa, còn các việc thế gian thì chán ngán, lại thương xót những kẻ đang khó nhọc làm việc vô ích cho thế gian. Trong sách Canticô Chúa cấm chớ đánh thức bạn yêu của Chúa, Chúa truyền phải để cho bạn Người nghỉ ngon giấc... Thánh Basiliô nói: “Giấc ngủ êm đềm ngon ngọt của linh hồn mến Chúa, chẳng qua là tự ý quên hết các vật thọ sinh, chỉ còn lo nguyên về một việc yêu mến được là đủ, linh hồn ấy có thể nói được như thánh Phanxicô xưa rằng: “Chúa tôi là mọi sự của tôi. *“Deus meus et omnia.”* Lạy Chúa, của cải là gì, chức quyền là gì, hết mọi sự sang trọng thế gian này là gì? Lạy Chúa, Chúa là mọi sự của con, con chỉ ước ao một mình Chúa. Than ôi, sao ta còn tối tăm dường nào, không sao hiểu được lời rằng: “Chúa tôi là mọi sự của tôi”. Kẻ yêu mến Chúa thật thì lấy câu ấy làm ngọt ngào êm ái quá chừng, miệng năng nhắc đi nhắc lại rằng: “Chúa là mọi sự của con”.

11. Muốn kết hiệp cùng Chúa cho trọn cần phải dứt bỏ mọi vật thọ sinh cho hẳn. Trước hết phải từ bỏ lòng yêu mến bà con trái lẽ. Chúa phán: *“Ai không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, không ghét cả sự sống mình nữa, không làm tôi tớ Ta được”.* (Luc. XIV, 26) Vì sao ta phải ghét cha mẹ? họ hàng? Vì thường ta phải bà con thân quyến cảm dỗ nặng nề nhiều cách, có lẽ hại linh hồn ta hơn kẻ thù

khác. Chúa phán: kẻ ghét thù bay ở trong nhà bay. Thánh Carolo Borromêô hay nói rằng: “Hễ khi người ở nhà cha mẹ anh em thì thấy ra kém lòng đạo đức sốt sắng”. Lần kia có người hỏi cha Antôn Mendoza vì có gì người không dám đến gần nhà cha mẹ khi nào, thì người trả lời rằng: “Vì tôi biết không có nơi nào thầy dòng dễ mất lòng sốt sắng bằng ở nhà cha mẹ”.

12. Thánh Tômasô nói rằng: “Khi phải chọn bậc nào thì chắc không buộc vâng lời cha mẹ”. Một người đang thì mà có ơn Chúa gọi đi tu trong dòng, nếu cha mẹ phản đối thì cứ việc đi, vì lúc đó phải lấy thánh ý Chúa làm hơn ý cha mẹ. Thường thường cha mẹ chỉ vì ích kỷ mà làm hại linh hồn con cái. Thánh Bênadô nói: “Cha mẹ thường thích cho con cái hư đi cũng được, miễn là nó đừng bỏ nhà đi tu là đủ.”

13. Còn điều này đáng lạ: nhiều cha mẹ tuy có lòng kính sợ Chúa, song cũng làm hết cách ngăn trở con ở bậc dòng. Những cha mẹ thế ấy khó khỏi phạm tội trọng, đừng kể đời nọ khác thường. Người ta quen nói rằng: người ấy người nọ không ở nhà dòng thì mất linh hồn hay sao? Vậy bao nhiêu người ở thế gian mất linh hồn cả sao? Xin trả lời rằng: những kẻ Chúa không gọi vào dòng thì cứ ở thế gian làm việc bốn phận mình trọn hảo, thế tất sẽ được rồi. Còn kẻ Chúa đã thương gọi lên bậc dòng mà không vâng ơn kêu gọi, cho đi có ở lại thế gian cũng có thể rồi linh hồn được, song là điều rất khó, vì Chúa đã dành để cho nó nhiều ơn riêng trong bậc dòng; ở bậc khác nó sẽ mất các ơn riêng ấy, hóa ra việc rồi linh hồn rất khó. Thầy lý đoán Hêbert quyết rằng: “Ai không có ơn kêu gọi mà cả dám lãnh địa vị gì trong Hội thánh, thì chẳng khác gì một phần mình xếp đặt lộn hàng thất thứ, kẻ ấy khó trông làm nổi việc bốn phận mình, lại cheo leo phần rồi lắm”. (De ord. C. I. 2).

14. Cha Lui đê Grenade sánh ví sự chọn bậc như cái bánh xe trụ trong đồng hồ. Hễ bánh xe ấy sai khớp, tức thì cả đồng hồ liền ra bậy bạ; đối với việc rồi linh hồn ta cũng thế, nếu ta đã đi sai ơn kêu gọi thì cái đời ta chỉ là một đời hỗn độn,

đáng thương đáng thảm. Biết bao nhiêu người thanh niên tuấn tú, cũng chỉ vì cha mẹ cản ngăn thành thế mất ơn kêu gọi, chẳng những thiệt phần rỗi mình, lại nhiều khi làm cho gia đình mắc phải nhiều tai nạn rủi ro! Còn nhớ tích một người thanh niên kia cũng vì cả nể cha nên không vào dòng, về sau cha mẹ sinh bất bình cãi cọ, con phát xung đang tay giết cha, rồi chính nó lại phải lý hình trị tội. Còn truyện một người khác cũng đáng sợ: đang khi nó học tại trường, được ơn kêu gọi lên bậc thầy dòng, song nó chảnh mắng không xem sao đến ơn kêu gọi, dần dần bỏ hết các việc thiêng liêng rồi lại sinh mê đắm sắc dục. Đêm kia đang khi nó ở trong nhà tội lỗi mà ra, liền phải kẻ thù ghen tương ám sát. Các cha liền chạy tìm phương cứu vớt, song đến nơi nó đã chết rồi! Còn muôn vàn gương khác như vậy kể khôn xiết.

15. Thánh Tômasô khuyên những kẻ Chúa đã gọi lên bậc trọn lành, đừng bàn việc ấy cùng cha mẹ, vì trong việc này cha mẹ chỉ là người thù nghịch, chỉ bàn giở cho mình mà thôi. Chúa phán: kẻ thù ở trong một nhà cùng bay, không xa đâu. Nếu đã không buộc con cái phải bàn hỏi cha mẹ về ơn kêu gọi thì càng không buộc phải đợi xin phép cha mẹ đã mới định hẳn, nhất là khi sợ cha mẹ chối cách trái lẽ hay tìm phương ngăn trở con cái, cùng lắm chỉ cho cha mẹ biết Chúa gọi mình là đủ. Thánh Tômas, thánh Phê-rô Ôleantara, thánh Phanxicô Xarie, thánh Louis Betrant và nhiều đấng khác đã vào dòng mà không hề cho cha mẹ biết.

16. Lại phải xét có khi vì muốn đẹp lòng cha mẹ mà khinh dễ tiếng Chúa gọi, nên đã phải cheo leo phần rỗi; đàng khác phải ý tứ, khéo vì nể cha mẹ quá mà cả dám giấu mình vào bậc thánh khi Chúa không gọi thì càng cheo leo hơn nữa. Đây kể ba dấu thường phải có cho được biết ai là kẻ Chúa gọi lên bậc cao trọng ấy, một là phải có sự thông thái vừa phải; hai là phải có tính chuyên cần làm tôi Đức Chúa Trời, ba là phải có tính khoan hậu hiền lành. Công đồng Tridentô truyền cho các Giám-mục chỉ được phong chức cho những kẻ có hạnh kiểm tốt

lành và đã thử kỹ lưỡng lâu dài. Cho rằng đây chỉ nói về những hình-thức bề ngoài mà các đấng Giám mục phải xem nơi kẻ sắp chịu chức, song chớ ai nghĩ rằng: công đồng chỉ lo đến bộ dạng bề ngoài mà thôi đâu: bề ngoài còn phải thể phương chi bề trong, bề ngoài tử tế mà bề trong không ra gì thì cái bộ tử tế bề ngoài kia cũng không dùng được. Công đồng lại thêm rằng: chỉ nên truyền chức cho những kẻ có sự khôn ngoan chắc chắn.

17. Thánh Tômasô làm chứng điều ấy rằng: bước lên mỗi một chức lại càng gần bậc rất cao trọng kia một bước, ấy là bậc thế mặc Đức Chúa Giêsu mà tế lễ trên bàn thờ. Bởi đó người thêm rằng: thầy cả phải liệu nên thánh hơn thầy dòng. Nơi khác người cắt nghĩa rằng: chẳng những buộc kẻ có chức nên thánh lại buộc kẻ toan lên chức thầy cả cũng phải ra sức nên thánh. Vì người nói rằng: phải lấy sự nên thánh làm như khoản kết ước cùng Chúa, cho được chịu chức thánh. Bởi đó, tiên vàn muốn nên chức nào, cần phải có tư cách thánh đã; nghĩa là có đủ các nhân đức xứng với bậc cao trọng mình sắp bước lên.

Người lại chỉ bậc thầy cả và bậc thầy dòng khác nhau tại điều này, là thầy dòng phải đoán thảo trừ căn mọi tính mê nết xấu, còn kẻ toan chịu chức thì chẳng những phải sạch mọi nết xấu, lại phải ở bậc thánh sạch công chính đã.

Nơi khác thánh Tômasô lại thêm rằng: trước khi lên chức đã phải thánh rồi, cần phải nên thánh trước làm vậy, cho kẻ đã lên chức được làm việc bậc mình xứng đáng; còn kẻ toan lên chức lại được yên lòng mà chịu chức cho xứng đáng kẻ giúp việc Chúa. Ơn thánh sung được khi chịu chức rất hữu ích và giúp kẻ lên chức lập được nhiều công lắm.

18. Trong phần luân lý giáo khoa (4. VI. C. 2 n. 63) đã làm chứng rằng: những kẻ toan chịu chức thánh mà bấy lâu trước không có dấu là người thật đức hạnh tỏ tường, thời không khỏi lỗi nặng, vì kẻ ấy cả dám đem mình lên bậc thánh khi không có ơn kêu gọi. Chớ chừa mình rằng Chúa gọi: Chúa không gọi một người quen theo tính mê nết xấu, nhất là về đức sạch sẽ, mà không có dấu

chữa cải tỏ tường. Cho dù đã ăn năn xưng tội và dọn mình cho đủ, cũng chưa đáng lên bậc ấy ngay; còn phải tỏ thiệt tang chứng hạnh kiểm tốt lành trong một quãng thời giờ lâu lâu mới trông chịu chức cho phải. Ai không cứ mục ấy khó trông khỏi tội trọng vì cả dám tự phụ đặt mình vào bậc thánh khi Chúa chưa gọi. Thánh Anselmô nói: làm như thế là khinh dể Đức Chúa Trời lại liệu mình phải tay Người phạt khốn nạn. Sôtô cũng quyết rằng: kẻ toan chịu chức, buộc hẳn phải nên thánh đã. Ông Sauchez, ông Holzman và cả trường Sala. Manque, cũng đồng tâm như vậy. Ấy là những điều cần thiết cho được chịu chức, điều đó không phải một vài thầy lý đoán thuận thế, bèn các thầy đều hợp ý cùng ông thánh Tomasô mà luận như vậy.

19. Đừng kể kẻ toan lên chức phẩm Hội thánh phải có hạnh kiểm tử tế vừa phải, bằng không kẻ ấy phạm tội trọng đã vậy, lại chính Đức Giám-mục và các kẻ có việc bổn phận lo cho kẻ lên chức thánh cho xứng đáng, mà không lo vừa sức, không tra đủ cho biết tính hạnh kẻ toan lên chức cũng mắc tội trọng ấy nữa. Cha giải tội đã biết con thiêng liêng mình chưa có dấu chữa cải cho đủ mà còn tha phép chịu chức cũng mắc tội trọng. Sau hết cha mẹ đã biết con mình có tính hư không chữa cải, song cũng liệu hết cách cho con lên chức thầy cả, có ý để hộ trợ gia đình, những cha mẹ thế ấy đều mắc tội trọng hết thảy. Đức Chúa Giêsu không lập chức thầy cả cho được giúp việc phần đời, một có ý cho sáng danh Đức Chúa Trời và làm ích cho linh hồn người ta. Có người tưởng chức thầy cả cũng như chức quan phần đời hay như nghề kiếm danh giá lợi lộc! Biết bao nhiêu người làm tướng như thế! Bởi đó khi Đức Giám mục hiểu ý cha mẹ bôn chôn lo cho con mình được chức, có ý hộ trợ gia đình thì nên liệu cho người ta biết rằng: chức thầy cả không phải là thuốc chữa tật khó khăn trong gia đình, một có ý mở nước Chúa cho rộng. Người không nên nhận những thứ người thế ấy lên chức thầy cả, cũng đừng nghe mưu chước quỷ quyết nó bày đặt, vì hạng người ấy chỉ sinh tai hại cho linh hồn mình, cho linh hồn kẻ khác.

20. Kẻ muốn thuộc về Chúa cho trọn không nên ước ao cho thế gian yêu chuộng. Song đáng thương thay! Nhiều kẻ vì chác lợi cầu danh, mà phải xa Chúa, có khi phải lạc mất Chúa. Biết bao nhiêu lần, hễ nghe ai nói đến lỗi mình liền phát rung chữa lấy cho mau, lại thêm lời cứng cõi rằng: ấy là bỏ vạ nói liều, tôi không có thể bao giờ; làm được việc gì lành lại muốn rao cho thiên hạ biết mà tặng khen. Như thế còn gì là mến Chúa, còn gì là công nghiệp đời sau? Còn các thánh bởi khôn ngoan, nên không làm thế. Các đấng ấy muốn cho cả thế gian biết các tội lỗi mình, và kể mình là loài gớm ghiếc, như mình biết mình vậy, còn các nhân đức thì các đấng ấy chỉ ước ao cho một mình Chúa thấy mà thôi, các đấng ấy không muốn lấy lòng ai ở thế gian này. Bởi đó các thánh thích ẩn mình ở giữa thế gian, các thánh hằng nhớ lời Chúa phán rằng: *Phần anh em khi làm phúc tay mặt thì đừng cho tay trái biết. Khi anh em cầu nguyện, hãy vào phòng kín đóng cửa lại, rồi hãy cầu xin cùng Cha bay như ý. (Math, VI, 3,6).*

21. Điều khó nhất là phải từ bỏ mình, nghĩa là bỏ ý riêng cho hẳn mới trông mến Chúa được. Kẻ đã thắng được mình rồi thì thắng các vật khác dễ như không. Thắng mình là điều buộc chung thiên hạ, ai không thắng mình thì không còn gì là luân lý xã hội, không còn ở với ai được, song kẻ muốn theo Đức Chúa Giêsu, Người lại càng buộc chặt hơn nữa rằng: *“Ai muốn theo Ta thì bỏ mình đi”*. Chính việc ta phải làm cho được nên thánh là phải quên mình đi mà theo ý kẻ khác. Trong sách Ecclesiasticô rằng: *“Con đừng theo sự tính tình ưa hạp, con hãy bỏ sự con ước muốn”*. Thánh Phanxicô khó khăn nói: *“Ơn trọng nhất Chúa ban cho ta là ơn thắng mình và từ bỏ ý riêng”*. Thánh Bênadô dạy rằng: *“Nếu mọi người đều bỏ ý riêng thì trong hỏa ngục không có ai hết”*. Biết bao nhiêu sự khốn khó bởi theo ý riêng? Vì ý riêng mà các việc lành đều ra hư hỏng, luống công vô ích lại hóa ra việc tội lỗi. Một người không vâng lời cha giải tội một cứ ý riêng mà hãm mình, ăn chay đánh tội thì việc lành ấy hóa ra việc tội lỗi. Khốn cho kẻ cả đời những làm tội ý riêng mình! Nó những ước ao làm trăm ngàn việc,

mà thành thế không xong việc nào cả, rồi sau lại sinh buồn bực vì thấy các việc mình làm không ra gì. Chúa đã không trả công, người ta lại thêm chê ghét. Thánh Giacôbê nói: vì đâu anh em thấy trong mình có những loạn lạc xao xuyến liên, há chẳng phải bởi các tình dục vọng hằng chiến tranh trong mình anh em sao? Há chẳng phải vì anh em ước ao trăm ngàn sự mà không được như ý, nên phải cực khổ sao? Trận giặc dữ dội hằng khuấy ta liên: là tính ước ao vui sướng xác thịt; ta hãy cất dẹp đi, là cầm hãm ngũ quan, nhất là con mắt, rồi giao phó mọi sự trong tay Chúa mới trông trận ấy sẽ thôi đi. Trận thứ hai là tính tham lam tiền tài, muốn phá đổ giặc ấy chỉ phải yêu đức khó khăn. Còn trận thứ ba là tính ham hố cầu danh tranh lợi, muốn được trận ta chỉ phải yêu đức khiêm nhượng, thích ả mình ở giữa anh em. Còn trận sau hết này càng cheo leo hơn hết là ý riêng ta; muốn thắng nổi trận ấy cần nhất phải xin vâng theo ý Chúa trong hết mọi sự sẽ xảy đến cho ta: hoặc sự may hay sự rủi, bởi ta hay bởi tự nhiên tình cờ mà đến cho ta; ta xin bằng lòng chịu như quà chính tay Chúa gởi đến cho ta, ta vừa chịu lấy vừa cảm ơn Chúa vì Cha nhân từ không thể bỏ ta mồ côi đâu. Thánh Bênađô nói: “Khi nào ta bối rối là tại ta không theo ý riêng mình được”. Có lần Chúa phàn nàn với bà thánh Maria Madalena đệ Pazzi rằng: nhiều linh hồn muốn được trí ý cha, muốn nên giống Cha, miễn là được như ý mình ước ao thì mới bắt chước Cha, bởi đó các linh hồn ấy ra vụng về dốt nát không thể học lấy ý Cha được.

22. Vậy ta phải mến Chúa đã rõ, song phải mến cứ cách, cứ giờ, cứ nơi, cứ việc Chúa muốn, không phải mến Chúa cho vừa ý ta; mến thế là mến mình không phải mến Chúa, Chúa muốn ta từ bỏ mọi sự; bỏ sướng vui xác thịt, bỏ của cải, bỏ danh vọng tuy đã khó, song bỏ ý riêng mình mà chỉ muốn sự Chúa muốn điều ấy mới gay go, mà vì gay go nên Chúa mới quý, giá trị đáng thánh mới cao; bỏ mọi sự bề ngoài mà còn giữ ý riêng thì Chúa không kể là bỏ. Bởi chưa bỏ hết, không thể kết hiệp cùng Chúa được, lại dù Chúa phép tắc vô cùng, cũng không

có phép làm cho kẻ chưa bỏ ý riêng nên thánh cho trọn được. Bà thánh Têrêsa nói: “Sự cầu nguyện kết hiệp cùng Chúa chẳng qua là chết hẳn cho các vật thế gian này, cho được lấy một mình Chúa làm ngon ngọt mà thôi.” Có điều này chắc, là ta càng từ bỏ hết mọi vật thọ sinh vì lòng mến Chúa, Chúa càng cho ta kính mến Người hơn, Chúa càng kết hiệp cùng ta bền chặt hơn. Có nhiều người kính mến Chúa chí thiết, ước ao kết hiệp cùng Chúa cho trọn, song không muốn chịu các sự khốn khó đời này: Họ gớm ghét bệnh tật, trốn lánh sự khó nghèo; liệu sao cho khỏi người ta khinh chê cười nhạo, bao nhiêu sự Chúa yêu thì họ ghét hết, như thế còn gì là mến Chúa. Bao lâu ta chưa thuận theo thánh ý Chúa, chớ trông được kết hiệp cùng Chúa, chớ trông được lòng mến Chúa thật đâu.

Ta hãy nghe lời bà thánh Catarina đệ Gê-nê nói rằng: “Muốn được ơn kết hiệp cùng Chúa cho trọn, phải chịu nhiều sự gian nan Chúa gửi đến, cho được tẩy sạch mọi tính hư bề trong bề ngoài. Bởi đó cần phải chịu sự khinh chê, chịu cơn bệnh tật, chịu cảnh khó khăn thiếu thốn, chịu nhiều cơn cám dỗ đàng này cách khác, chịu những sự rầy rà nghịch ý bề trong bề ngoài... có thể mới trông thẳng nổi các tính mê nết xấu, mới cảm hãm được tính gự do hay phản nghịch cùng lề luật Chúa. Bao lâu ta chưa lấy các sự khốn khó làm ngọt ngào vui sướng thì chớ trông kết hiệp cùng Chúa cho trọn.

23. Thánh Gioan thánh giá rằng: cho được kết hiệp cùng Chúa chặt, phải cảm hãm ngũ quan và các dục tình lắm. Về ngũ quan hễ vừa thấy chút gì sướng đến xác thịt, mà sự sướng ấy không làm sáng danh Chúa thì ta phải xua ra cho kíp. Ví dụ ta thấy mình ước ao xem vật nọ, nghe truyện kia... nếu việc xem, nghe đó không giúp ta kết hiệp cùng Chúa thì ta phải từ bỏ. Cho được trị các dục tình, ta chỉ nên tìm việc gì khó nhọc vất vả cho xác hơn, phải ứng cảnh khó khăn tồi tàn, chỉ ước ao cho được chịu khốn khó, chịu khinh chê tất bật. Tắt rằng: kẻ mến Chúa thật thì lấy mọi sự sang trọng thế gian này làm lạt lẽo vô vị chỉ ra sức tìm đàng trốn thế gian, cho khỏi bận mình, cho được kết hiệp, làm bạn thiết nghĩa

cùng Chúa. Bao nhiêu tính tình ước vọng chỉ qui về Chúa mà thôi, trong trí những tưởng nhớ đến Chúa luôn, những thở vắn than dài với Chúa liên. Kể ấy có ở đâu, có gặp dịp nào cũng ra sức làm cho Chúa vui lòng. Song cho được tới đến bậc ấy, cần phải xua đuổi hết mọi tình yêu vật gì không phải Chúa. Vậy ta phải làm chi cho được giao phó mình cho Chúa? **1)** Phải lánh hết mọi sự có thể làm mất lòng Chúa rồi phải làm sự Chúa ưa hơn. **2)** Phải chịu lấy hết mọi nỗi vui buồn, chua ngọt Chúa gửi đến cho ta, đừng bỏ sót vật gì, đừng giơ tay lấy chén ngọt, mà rút tay khi thấy chén đắng, hãy chịu lấy cả cho vui lòng; đắng cũng như ngọt, vì của gì Chúa ban là tốt cả. **3)** Trong hết mọi sự phải lấy ý Chúa làm hơn ý mình, là thuộc về Chúa cho trọn, là kính mến Chúa thật.

Lời than thở

Lạy Chúa là mọi sự của con, con biết dù con ăn ở tệ bạc lười biếng bấy nay, song Chúa hằng thương kêu gọi con vào sổ kẻ kính mến Chúa. Lạy Chúa, này con đây, con không dám chống cưỡng cùng ơn Chúa nữa, con xin từ bỏ mọi sự cho được thuộc về Chúa cho trọn, từ rày con không còn muốn theo ý riêng con. Lạy Chúa, Chúa buộc con phải mến Chúa, lạy Chúa, con thấy lòng con khát khao mến Chúa, con chỉ ngóng trông được ở gần với Chúa liên! Lạy Chúa đáng mến, con thấy Chúa chịu chết đau đớn đường ấy vì con, lẽ đâu con còn yêu chuộng được vật gì dưới thế này nữa, mà không mến Chúa? Lẽ đâu con thấy Chúa tắt hơi cực khổ trên thánh giá vì lòng yêu con mà con còn ở lạnh lẽo cùng Chúa? Thôi, con không thèm tiếc vật gì dưới đất hèn này nữa, con chỉ xin cho được mến Chúa đời này và mến Chúa đời đời. Lạy Chúa là đấng con yêu mến hết lòng, Chúa là nơi chắc chắn cho con cậy dựa, Chúa là sức mạnh của con, Chúa là đấng yên ủi con khi phiền muộn. Xin Chúa hãy làm cho con nên tôi trung nghĩa-tử cùng Chúa. Xin Chúa hãy soi sáng cho con biết đàng từ bỏ mọi sự cho được tìm một Chúa mà thôi, xin ban sức cho con được vâng lời Chúa trong hết

mọi sự. Ở Chúa là bạn thiết ái linh hồn con, con xin dâng trót mình con cho Chúa, cho được báo đền lòng Chúa thương con, muốn kết hiệp cùng con; lạy Chúa, con yêu Chúa lắm, con muốn kết hiệp cùng Chúa lắm. Con không muốn gì hết, chỉ ước ao được một Chúa mà thôi. Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa hãy đến, hãy nhận lấy trót mình con làm của Chúa, xin hãy làm cho con chỉ suy đến Chúa, chỉ mến một Chúa. Con xin bỏ hết mọi sự lòng con yêu chuộng ước ao, con xin từ bỏ mọi sự yên ủi ở đời này, xin bỏ hết mọi vật thọ sinh phàm thế, con chỉ xin một mình Chúa là đủ cho con rồi. Xin Chúa ban cho con ơn trọng này là được nhớ đến Chúa luôn, được ước ao một mình Chúa, được làm mọi việc cho sáng danh Chúa. Lạy nữ vương Maria Mẹ Chúa Trời, xin Mẹ giúp con được bền đỗ đến cùng.

ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

Caritas non irritatur

Kẻ kính mến Chúa thì không xung giận anh em bao giờ.

1. Nhân đức làm cho ta khi mắc phải điều nghịch ý mà không xung giận, gọi là đức hiền từ, hay đức khoan hòa, quảng tâm đại độ. Trong mấy đoạn trước đã nói qua về đức hiền từ, song vì đức ấy cần thiết cho đời ta, mà ta phải tập liên liên, nên đây xin giải thêm ít lẽ thiết dụng hơn.

2. Đức khiêm nhượng và đức hiền từ là hai đức Chúa Giêsu yêu mến cách riêng. Chúa nhắn bảo ta rằng: *“Chúng con hãy học cùng Thầy vì Thầy hiền lành và khiêm nhượng thật trong lòng”*. Trong Kinh thánh thường gọi đấng Cứu Thế là con chiên: này là con chiên Đức Chúa Trời *“Ecce agnus Dei”*. Tiếng con chiên có ý chỉ Đức Chúa Giêsu phải dâng mình tế lễ Đức Chúa Cha trên thánh giá cho được chuộc tội thiên hạ; lại cũng chỉ Người có đức hiền từ họa hiếm; xem trót hạnh Đức Chúa Giêsu khúc nào cũng chiếu giọi đức hiền từ, nhất là khúc Chúa chịu thương khó càng tỏ rõ. Khi Người phải điệu đến dinh Cai-pha thì quân dữ vả mặt Người lại gọi Người là thằng liều lĩnh hỗn hào, song Chúa cứ ôn tồn bình tĩnh thưa rằng: *“Nếu Tôi nói điều gì chẳng phải, hãy làm chứng, bằng Tôi nói phải sao lại vả Tôi: (Joan, XVIII, 34)*. Chúa cứ một mực ở hiền lành nhân hậu như thế cho đến chết. Đang khi Người ở trên cây thánh giá chỉ nghe những lời chửi rủa nhạo báng, nói phạm đến Người song Người không chấp, lại xin Đức Chúa Cha

tha tội cho chúng nó rằng: “*Lạy Cha, xin Cha tha tội cho nó vì nó không biết việc nó làm*” (Luc. XXIII, 34).

3. Ôi! Chúa lấy sự ngự vào lòng kẻ hiền từ làm vui sướng dường nào! Những kẻ biết ham chịu xấu hổ nhạo cười, chịu bỏ vạ cáo gian, chịu bắt bớ tất tưởi, chịu người ta đập đánh... chịu như thế mà cứ yên hàn, không oán trách kẻ làm khốn mình, những kẻ ấy thật là thiết nghĩa của Chúa, là kẻ Chúa yêu dùng, Chúa gọi là kẻ có phúc thật! Bà Giudit nói rằng: lời cầu xin của kẻ hiền lành khiêm nhường đẹp lòng Chúa lắm. Chúa hằng lắng tai nghe liền. Chúa phán: “Phúc cho kẻ hiền lành vì được cả trái đất làm của mình” (Math. V.4). Cha Alvasê nói: Nước thiên đàng là của những kẻ khi ở đời chịu khinh chê bắt bớ, chịu người ta giày đạp dưới chân. Vì kẻ kiêu căng kẻ được thế gian kính trọng yêu vì, hãy khoan vào nước thiên đàng đã, hãy nhường lối cho kẻ bị thế gian khinh chê vào trước. Vua thánh Đavít rằng: “Kẻ hiền lành chẳng những sẽ được phúc đời đời lại ở đời này sẽ được bằng an mọi đàng. Kẻ hiền lành sẽ được cả thế gian làm phần cơ nghiệp, lại được hưởng sự bằng an vui sướng” (Ps. XXXVI, 11). Các thánh chẳng những không tích giận kẻ thù mình, lại yêu đương nó hơn trước; Chúa thấy các thánh tốt nhẹn nhục, càng ban bằng an bề trong tràn trụa. Bà thánh Têrêsa nói: “Hễ khi nào ai nói mất tiếng tôi xem ra tôi lại tình yêu riêng kẻ ấy.” Trong án phong thánh cho bà thánh Têrêsa có lời rằng: người lấy các sự chịu sỉ nhục làm danh giá, Người yêu chịu sỉ nhục lắm. Nếu không có đức khiêm nhường sâu thẳm, không khinh dể mình lắm, không tin thật mình đáng khinh chê mọi đàng chớ trông được đức hiền từ trọn lành bao giờ. Tại có gì người kiêu ngạo hay xung giận, hay tìm đàng báo oán? Là tại nó tưởng xét trọng về mình, cho mình là hay là giỏi, đáng được mọi chức mọi quyền.

4. Phúc cho kẻ được chết trong Chúa (Ap. XIV, 13). Cho được hạnh phúc phải chết trong Chúa, chết làm vạ cho được khỏi sự ném phúc thanh nhàn từ ở đời này. Chết ấy là chết có phúc vì không còn sống động theo tình vật dục,

không còn xao xuyến bởi lời khen tiếng chê nơi cửa miệng phạm thế, chết thế là chết có phúc, phúc ấy tuy còn kém xa phúc thanh nhàn, song cũng vượt quá mọi sự vui sướng ngũ quan xác thịt. Phúc ấy là sự bằng an của Chúa: sự bằng an ấy vượt quá mọi thứ cảm tình (Phil. VI. 7). Thánh Phaolô thêm rằng: muốn được sự bằng an ấy thì dẫu phải khinh chê tất bật, phải bỏ vạ nhiều đàng mặc lòng, cứ chết trong Chúa, vì kẻ đã chết thì tha hồ cho thiên hạ cười chê, ai xử tệ thế nào cũng không biết. Kẻ muốn ở hiền lành nhịn nhục, hãy bắt chước kẻ chết, chịu hết mọi sự sỉ nhục, song không khi nào máy động. Kẻ kính mến Chúa thật thì tới đến bậc ấy, vì kẻ ấy xin thuận theo ý Chúa mọi đàng; dẫu được sự may hay lắm cơn rủi, được an ủi hay phải đau đớn trong lòng, được người ta kính trọng hay phải khinh chê, cũng cứ một mực bình tĩnh không hề xao xuyến. Ấy là phúc an nhàn khoái lạc; thánh Phaolô đã được hưởng thì kêu lên rằng: Đang giữa lúc tôi mắc phải gian nan khốn khó mà tôi lại được dư dật. Phúc cho kẻ đã đến bậc nhân đức ấy! Kẻ ấy sẽ được nếm sự bằng an vui vẻ liên, sự bằng an ấy quý hóa hơn mọi của cải trên mặt đất này. Thánh Phanxicô đệ Sa lê nói: “Của cải thế gian sánh cùng sự bằng an trong lòng là gì?” Giả sử: một người được hết mọi chức quyền của cải thế gian này, song lòng những áy náy lo sợ không được bằng an khi nào, thì kho tàng ấy, ích gì cho nó?

5. Nếu muốn kết hiệp cùng Chúa liên, thì trong hết mọi sự ta phải liệu cho linh hồn được bằng an luôn, chớ để cho ta phải xao xuyến khi gặp phải sự gì khốn khó xảy đến thành linh. Kinh Thánh có lời rằng: “Chúa không ngự trong lòng kẻ hay bối rối” (III, Reg. XIX, 11). Thánh Phanxicô đệ Salê là thầy dạy đức hiền từ có nói: “Anh em đừng giận khi nào, bất kỳ vì lẽ nào, chớ mở cửa lòng mình cho cơn giận lén vào, vì hễ nó đã vào thì nan phương xua đuổi”. Muốn tránh khỏi cơn giận hoảng, nên dùng những phương được sau này: 1) Phải đuổi ra cho kịp, khi ấy hoặc nghĩ đến việc gì khác phải làm, và nhất là đừng nói lời gì buông cơn giận ấy ra. 2) Hãy bắt chước các thánh tông đồ vừa thấy sóng biển nổi

lên liền chạy đến cùng Chúa, xin Người dẹp cơn xao xuyến ấy đi. 3) Nếu chẳng may vì yếu đuối đã trót theo cơn giận, hãy làm hết sức mà ở yên hàn nín nhịn. Hãy hạ mình xuống, lấy giọng an hòa tử tế mà chuộc lại những lời mình đã nói cùng kẻ mình không ưa. Song khi ấy phải làm cho tự nhiên hòa nhã hết sức, kéo những dấu kia chưa lành mà mình lại bôi thêm ra chằng. Thánh Phanxicô đệ Salê lại rằng: “Người đã phải khó nhọc lắm mới trị được hai tính xấu làm đầu trong mình: là tính xung giận và tính yêu mến các vật thọ sinh trái lẽ. Người thú rằng: người đã phải tốn mười hai năm cho được dẹp tính nóng giận, còn tình yêu các vật thọ sinh thì người đổi sang lòng yêu Chúa hết. Nhờ phương pháp ấy người hằng được bằng an trong lòng tràn trụa, lại phát hiện ra ngoài, đến nỗi lúc nào cũng thấy mặt người tươi tỉnh, miệng cứ mỉm cười.

6. Vì đâu sinh cãi cọ, đôi chối, há chẳng phải bởi các động tình hằng vận chuyển trong mình ta luôn sao? (Jac. IV, 1). Khi lên cơn giận, ta tưởng rằng: muốn giải hòa, chỉ phải nói hung, phải làm mạnh mới nguôi được, song thế là lầm, vì thường khi đã hành hung rồi, lại thấy mình bối rối hơn trước. Muốn giữ sự bằng an luôn, phải ý tứ chớ buông theo tính nóng giận, vừa khi thấy nó nổi lên trong mình phải liệu xua ra ngay, đừng để nó thức đêm cùng mình. Muốn giải trí nên đọc đoạn sách gì sốt sắng, hoặc hát một ca vịnh nào cho giải phiền, hay truyện trò cùng bạn hữu về việc đạo lý... Đức Chúa Thánh Thần phán: “Kẻ dại hay nuôi cơn giận trong lòng”. (Ec. VII, 10) Tại sao cơn giận lên vào lòng kẻ dại và ở đấy lâu ngày? Là tại nó mến Chúa ít quá, song kẻ khôn ngoan có nhớ ra để cơn giận lên trộm vào lòng thì khi kịp suy liền đuổi tức thì. Kẻ mến Chúa thật, không khi nào theo cơn giận hoảng vì kẻ ấy chỉ muốn theo ý Chúa trong mọi sự, nên hằng được như ý luôn, bằng an luôn, vì hiểu rằng: mọi sự xảy ra là bởi ý Chúa khiến nên thế. Nếu tức mình thì tiên vắn làm mất lòng Chúa, vì không muốn theo ý Chúa!

Nói rằng mến Chúa, mà không muốn theo ý Chúa thì sao gọi là mến Chúa

được? Bởi đó trong các cơn gian nan trắc trở, chỉ nhắc một tiếng rằng: đó là ý Chúa. Tức thì kẻ mến Chúa được bằng an, lại cứ một mực hòa nhã với mọi người. Song bao lâu ta chưa được lòng mến Chúa lắm, chớ trông được đức hiền từ như vậy đâu. Ta thử nghiệm xem: không khi nào ta xử hiền từ lân ái cùng kẻ khác bằng khi lòng ta được đầy sự yêu mến Chúa chí thiết, hay nói cách khác để hiểu rằng: ta càng mến Chúa, càng xử nhân từ với anh em.

7. Bao lâu ta còn sống, chớ trông hưởng sự ngọt ngào bởi lòng mến Chúa mãi đâu, vì có lúc Chúa ẩn mình mà xem ta chịu khó, bởi đó khi cầu nguyện ta phải dọn mình trước mà chịu mọi nỗi gian truân Chúa sẽ gửi đến. Ấy là cách thế các thánh dùng cho được tấn tới trong sự mến Chúa. Các đấng ấy vốn sẵn sàng chịu lấy các cơn phiền não, một cách đầy lòng nhịn nhục, hiền từ. Nếu ta không dọn mình sẵn trước, nhớ ra có ai xỉ vả ta, khi ấy khó tính phải làm thế nào cho khỏi thua cơn giận. Đang cơn sốt giận, chắc ta sẽ lấy việc cự lại làm phải, vì khi ấy ta mù quáng không thể trông xa được, chỉ xét một mặt, nên vội quyết ngay rằng: người ta trái ta phải. Thánh Gioan kim khẩu nói: khi lửa giận đang cháy trong lòng anh em thì chớ lấy lời khêu giận chọi lại làm chi, làm như thế chỉ thêm giận; lấy lửa tắt lửa là điều phi lý. Song lại nói rằng: ở nhân từ hiền hậu với kẻ liều lĩnh vô cớ làm sỉ nhục cho tôi là điều phi lý khó nghe. Thánh Phanxicô đệ Salê đáp lại: “Phải ở hiền từ chẳng những khi có lý, lại khi không có lý cũng phải ở hiền hậu như vậy nữa”. Kẻ muốn bắt chước Đức Chúa Giêsu mà việc gì cũng nại lý thế gian thì xin kẻ ấy đừng đi đàng nhân đức trọn lành nữa, kéo uống công (Ste Thérèse).

8. Đang lúc sốt giận hãy cố gắng nói đôi lời êm can thế cũng đủ tắt lửa nóng. Tục ngữ có câu: “Lời êm can đánh đổ cơn giận”. Song đang lúc trí khôn bối rối, thà ở yên lặng là hay nhất. Thánh Bênêđô nói: “Con mắt rối loạn vì giận dữ thì không phân biệt được hình sắc cho đúng”. Cơn giận đã nổi lên thì hình như bức màn che trên trước mắt, ngăn trở ta biện phân tà chính, bởi đó ta phải giao kết

cùng lưỡi ta trước rằng: chớ buông lời đang khi nóng giận. Hãy bắt chước thánh Phanxicô đệ Salê vì người đã viết rằng: “Tôi đã giao ước cùng lưỡi tôi rằng: khi lòng đang bối rối thì không được nói”.

9. Song đôi khi cần phải dùng lời thẳng nhạt sửa dạy kẻ có lỗi. Vua thánh Davít nói: “Hãy giận mà đừng phạm tội”. Bởi đó đôi khi tha phép giận, miễn là giận cho khéo, đừng phạm tội, song giận mà không có tội tưởng không phải là điều dễ. Xét theo lý luận: đôi khi nên dùng lời mạnh mẽ mà sửa dạy cho bề dưới vào khuôn phép, song theo phương diện thực hành, khi phải thẳng lời mà không sai lỗi là điều rất khó. Ta nên theo đường chắc là cứ dùng điệu hiền từ mà nhủ bảo, song phải giữ kéo nhu nhược quá, lại sinh vô hiệu. Thánh Phanxicô đệ Salê nói rằng: hễ khi nào người tỏ dấu tức mình đôi chút liền ăn năn tức thì. Ta nên bắt chước, khi nào thấy mình thốn thức trong lòng, hãy theo đường chắc hơn, là đợi cho lòng mình hết xôn xao náo động rồi sẽ trả lời.

10. Khi nào ta phải đứng bề trên hay là bạn hữu quở trách, thì phải dùng dịp ấy mà tập đức hiền từ. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Kẻ nào ham nghe sửa dạy là dấu chắc kẻ ấy mến nhân đức, phản đối cùng nét xấu, và chầy kíp sẽ tấn tới mau chóng trong đường nhân đức”. Ta lại phải ở hiền từ với chính mình ta nữa. Ma quỷ thường lừa dối ta rằng: có lỗi mà giận mình là việc đáng khen. Nó dùng mưu ấy làm cho ta sinh bối rối không thể làm được việc gì lành. Thánh Phanxicô đệ Salê dặn ta rằng: “Anh em hãy tin thật, bao nhiêu ý tưởng làm cho ta phải bối rối, không phải bởi Chúa mà đến; vì Người là Chúa sự bằng an, một bởi ma quỷ hay bởi kiêu ngạo bởi trọng mình quá. Ấy là ba nguồn mạch sinh ra sự bối rối, phải đuổi đi ngay đừng xem sao đến.

11. Nói được rằng: không khi nào ta cần phải xử hiền từ bằng bất đắc dĩ phải sửa lỗi anh em. Lấy điệu chua chát mà sửa lỗi, thì chẳng những không ích là bao, có khi sinh hại, nhất là khi kẻ bề dưới đang bối rối, hãy đợi đến khi hai bên yên cả thì việc sửa dạy lợi ích biết bao! Ta phải giữ mình ý tứ chớ quở trách kẻ khác,

đang khi ta lên cơn bản gât, vì chắc khi ấy ta sẽ nói giọng cay chua. Còn kẻ có lỗi, thấy mình phải quở trách như thế, cũng không kể gì lời răn huấn, một cho là cơn hốt hoảng mà thôi. Ta nên ghi lòng tạc dạ lấy mẹo mực ấy, vì quan hệ đến phần rỗi anh em. Ai nấy trong ta muốn cho được phần lợi ích thì hết thảy hãy lấy lòng mến Chúa mà chịu khinh chê sỉ nhục cho bằng an vui vẻ.

Lời than thở

Lạy Chúa nhân từ hiền hậu, Chúa là sự vui thú của con, chớ gì những kẻ yêu mến Chúa hãy theo gương Chúa mà ham chịu sỉ nhục khinh mạn! Con xin thưa cùng Chúa rằng: từ rày con xin chịu hết mọi nỗi khinh chê cho được báo mến Chúa, vì Chúa đã chịu mọi người khinh dể vì yêu con. Xin Chúa thêm sức cho con được giữ lời hứa ấy. Xin cho con biết và làm trọn mọi việc Chúa muốn con làm ở đời này. Chúa là mọi sự của con, ngoài Chúa con không thêm vật gì cả. Chúa hằng lo lắng sắm sửa cho con đủ mọi sự lành, con chỉ phải lo một việc cần kíp là ra sức làm đẹp lòng Chúa, trong mọi sự.

Xin Chúa hãy cất mọi dịp có thể làm con mất lòng mến yêu Chúa. Xin Chúa hãy cất lầy sự thông dong của con cho tuyệt, con xin giao phó nó trong tay Chúa, xin xếp định làm sao cho vui lòng Chúa thì đủ. Lạy Chúa nhân từ vô cùng, con mến Chúa, con muốn mến Chúa, xin Chúa hãy đoái thương đến con. Xin Chúa chữa đã các dấu tích tội lỗi trong linh hồn con, con xin giao phó trót mình con cho Chúa. Lạy Chúa, con chỉ muốn thuộc về Chúa cho trọn, và cam chịu mọi sự khốn khó vì Chúa Con, không ước ao sự gì dưới thế này nữa, con chỉ trông mong được gặp Chúa mà thôi. Lạy Thánh Nữ đồng trinh Maria, là Mẹ con, con yêu mến Mẹ, con cậy trông Mẹ, xin Mẹ cứu giúp con với.

ĐOẠN THỨ MƯỜI BA

Caritas non cogilat malum, non gaudet super iniquitate, congaudet autem
viritati.

Kẻ mến Chúa thật thì chỉ muốn sự Chúa muốn.

1. Đức kính mến hằng đi kèm với sự thật, vì biết rằng: chỉ có một mình Chúa là sự tốt lành thật, sự gì ở bên ngoài Chúa là sự dữ, sự tội, nên đức kính mến gồm ghiếc việc gian tà; gọi là việc gian tà, vì bất luận việc chi, dù lành dù thánh mấy mặc lòng, nếu Chúa không muốn thì phải kể là việc gian tà: gian tà vì việc ấy phản đối cùng thánh ý Chúa. Có tội nào nặng bằng tội phản đối thánh ý Chúa? Có việc nào lành thánh bằng việc Chúa dạy làm? Việc ấy nhỏ mọn đến đâu mà có ý Chúa vào liền trở nên việc to tát đáng thưởng đời đời. Bởi kẻ mến Chúa thật không kể gì lời thiên hạ nói dở về mình, một lo sao cho đẹp lòng Chúa là đủ. Chân phước Susô nói: Không ai thân thiết cùng Chúa bằng kẻ yêu mến sự thật, kẻ ấy cứ làm việc Chúa dạy làm, còn ai nghĩ ai làm thế nào mặc ai.

2. Ta đã nói nhiều lần rằng: muốn nên trọn lành, nên thánh, cần phải bỏ mình đi cho hẳn và thuận theo ý Chúa mọi đàng. Đây xin giải nghĩa câu ấy rõ hơn. Ta muốn nên thánh là lẽ cố nhiên, song cho được nên thánh cần thiết phải bỏ ý riêng. Bỏ ý riêng chưa đủ, còn phải theo thánh ý Chúa liên hằng giây phút. Xét các điều răn và những lời Chúa khuyến khích trong sách Evan đều phải kết luận rằng: muốn nên thánh phải làm việc Chúa truyền và phải chịu sự Chúa

muốn, cứ thì giờ, cứ cách thế Chúa muốn. Ta hãy xin Chúa ban cho ta được nên người tự do, người thông dong của Chúa: tự do nghĩa là không còn kể gì tính yêu riêng mình kêu trách lắm bầm, cũng không còn sợ, còn vị nể người nào, chỉ lo lắng làm việc Chúa dạy, làm sao cho Chúa vui được là đủ. Kẻ mến Chúa thì ở lững thững lạt lẽo với hết mọi vật; đắng cũng được ngọt cũng được, cái gì cũng được, việc gì cũng được, ở đâu cũng được, bậc nào cũng được, vì không tìm cho mình được như ý, chỉ tìm sự Chúa ưng mà thôi. Có được làm việc to tát nổi danh nổi tiếng, hay phải làm việc hèn hạ lạt vật, mọi sự xuôi thuận như ý, hay phải trắc trở khó lòng thì cứ vui đều, vì đã làm mọi sự có ý đẹp lòng Chúa thế là đủ.

3. Thánh Augustinô nói: “Anh em hãy kính mến Chúa thật chỉ tìm cách làm cho Chúa vui, hễ làm cho Chúa vui thì lấy làm sung sướng phỉ chí”. Bà thánh Têrêsa rằng: “Kẻ chỉ tìm làm thỏa lòng đấng mình yêu mến, thì muốn làm hết mọi sự có thể thêm vui cho Đấng mình mến yêu.”[^] Ay là lúc lòng yêu mến đã can trường mạnh mẽ, khi đã mến Chúa hoàn toàn trọn vẹn như thế thì quên mọi ích riêng mình, không kể gì đến điều mình ưng hay không ưng, chỉ bày kế làm cho Đấng mình yêu được thỏa dạ, chỉ tìm phương tôn trọng Đấng mình yêu, lại là liệu cho kẻ khác tôn trọng Người. Lạy Chúa, chúng con mắc phải tật khốn nạn này, trong mọi việc chúng con không giăng thẳng vào một mình Chúa. Giả như trong mọi việc chúng con toan tính, chúng con chỉ lấy Chúa làm đầu, thì việc nào mà không thanh thỏa. Bởi đâu chúng con vừa đi vừa trượt, vừa đi vừa ngã, lại mắc phải nhiều nỗi sai lầm, há chẳng phải chúng con lấy ý riêng mình làm đàng đi, không xem sao đến đàng chân thật của Chúa sao?” Bởi đó trong hết mọi sự ta suy tưởng, mọi việc ta làm, mọi sự ta yêu chuộng ước ao, mọi lời ta cầu xin, ta phải lấy sự làm đẹp lòng Chúa làm mục đích; vì chỉ có một đàng đưa ta lên bậc trọn lành là theo thánh ý Chúa trong hết mọi sự.

4. Chúa muốn cho ai nấy trong ta phải yêu mến Người tận tình, như lời Thánh kinh rằng: *Con hãy mến Cha hết lòng* (Math. XXII, 37). Bao giờ ta lấy lòng

ngay thật thưa cùng Chúa như thánh Phaolô rằng: Lạy Chúa, Chúa muốn chúng con làm gì? Xin cho con biết việc Chúa muốn, cho con làm, con xin sẵn lòng làm hết; thưa thật thà như vậy mới là dấu mến Chúa hết lòng. Ta hãy tin chắc rằng: Khi ta chỉ muốn điều Chúa muốn, là ta muốn sự lành tuyệt hảo cho ta, vì Chúa chỉ muốn điều đại ích cho ta. Thánh Vincentê đệ Phaolô nói: “Sự thuận theo ý Chúa là kho tàng châu báu của giáo hữu, là phương dược linh nghiệm khử trừ mọi tật nguyên, vì khi nói đến sự theo ý Chúa, tất nhiên đã thấy rõ phải bỏ mình đi, phải kết hiệp cùng Chúa, phải tập luyện mọi nhân đức”. Ta phải lấy câu này làm như bản toán đàng trọn lành: Lạy Chúa, chớ gì con được làm điều Chúa muốn. Con chỉ ứng thế mà thôi. Chúa hứa rằng: dù một sợi tóc trên đầu chúng con cũng không phải hư đi vô cớ; câu ấy chỉ rằng: nếu ta nhẫn nhục, xin theo ý Chúa làm điều Chúa dạy, chịu sự khó Chúa muốn, tùy sức ta, Chúa sẽ trả công bội hậu. Bà thánh Têrêsa nói: nếu ta xin theo ý Chúa mà chịu cho vui lòng, thì không khi nào Chúa để ta mắc phải gian nan mà không ban ơn phù trợ.

5. Muốn theo ý Chúa cho đúng nghĩa ta cần phải theo cho trọn, đừng bớt phần nào, lại phải kiên tâm đến cùng, đừng nghỉ ngơi khi chưa đến lúc, được như thế là đã đến bậc trọn lành tuyệt hảo. Tuyệt hảo vì khi ấy thánh ý Chúa là mục đích các việc ta làm, là căn nguyên mọi sự ta yêu chuộng ước ao, khẩn nguyện. Khi đọc truyện các thánh mà thấy Chúa ban cho các thánh được nhiều ơn lạ lùng, được ngắt trí mê-man; như bà thánh Têrêsa, ông thánh Philipê đệ Nêri... thì nhiều khi ta cũng ước mong cho tới bậc nguyện gẫm cao sâu ấy, song ước mong như thế là điều không nên, vì phản nghịch cùng đức khiêm nhường.

Ta muốn nên thánh chỉ phải ước trông kết hiệp cùng Chúa cho thật, kết hiệp cùng Chúa nghĩa là chỉ phải muốn điều Chúa muốn. Bà thánh Têrêsa nói: “Nhiều người lầm tưởng: kết hiệp cùng Chúa là được ngắt trí... được an ủi vui vẻ bề trong luôn. Nếu thế mới là kết hiệp Chúa thì đàng nhân đức không khó là bao. Chính sự kết hiệp cùng Chúa là bắt ý ta theo ý Chúa mọi đàng; bao giờ lòng

muốn ta đã từ bỏ, đã chệch chối mọi sự cho hẳn, đã kết hiệp cùng Chúa cho chặt, đến nỗi lòng ta không còn nao động tự mình, chỉ động vì theo Chúa ấy mới kể là ta từng phục chúa hẳn. Ấy là kết hiệp cùng Chúa thật, ấy là điều tôi hằng ước ao, nài xin với Chúa luôn.” Bà lại thêm rằng: “Có nhiều kẻ ngoài miệng cũng nói như thế, lại tưởng mình không còn ước ao gì hết, chỉ ước mong điều Chúa muốn, song thương thay! Có ít kẻ đến nơi thật dường nào”. Lời đó rất thật, vì nhiều người trong ta miệng nói rằng: lạy Chúa, con xin dâng trót lòng con cho Chúa, con chỉ muốn sự Chúa muốn; song bất hạnh xảy ra truyện gì nghịch ý, liền quên phó mình theo ý Chúa; chừng cũ lại rở ra: phàn nàn kêu trách vì phải khốn khó tư bề, tưởng đời mình là cái đời khốn nạn.

6. Nếu trong lúc ta gặp những bước gian nan khốn khó, mà ta xin tuân theo ý Chúa mọi đàng, thời khi ấy chẳng những ta được dịp tốt mà nên thánh, lại được kể vào số kẻ có phúc nhất trong đời. Vậy ta còn ngại gì nữa, ta hãy ý tứ lo lắng bắt ý riêng ta suy phục ý Chúa trong hết mọi sự xảy đến cho ta, dù hay dù dở ta cũng cứ bằng an. Hãy nhớ lời Đức Chúa Thánh Thần phán rằng: bay đừng quay theo mọi thứ gió. (Ec. V, 11). Có nhiều kẻ tựa hồ như cái chong chóng (nghiêm-phong-cơ, girouette) gió thổi chiều nào, quay theo chiều ấy, cho vào hạng người vô định kiến chi nhân, khi được sự thịnh thì xem ra vui vẻ hòa nhã, lúc phải bước suy thì lại mặt ủ mày chau. Người thế ấy không khi nào lên bậc trọn lành được, cả đời chỉ phải mang một ách cực khổ, vì bao lâu ta sống trong sung sướng lóc này, thì bước khốn khó vốn nhiều hơn bước xuôi thịnh. Thánh Dorotheu nói: “Cứ êm đềm bình tĩnh chịu hết mọi sự Chúa gửi đến cho ta, là phương rất hiệu cho được giữ sự bằng an vui vẻ trong linh hồn liên.” Người lại kể rằng: các đấng tu hành khi đã nên bậc đại đức thì không khi nào tỏ mặt giận dữ buồn phiền, vì hễ việc gì xảy ra tức thì các đấng ấy nhận lấy vui lòng dường như quý vật bởi tay Chúa mà đến. Phúc cho kẻ cứ thánh ý Chúa mà làm mọi việc! Khi gặp bước may cũng không kiêu hãnh, khi lâm cơn rủi cũng chẳng ngã lòng,

vì biết rằng: may hay rủi, thịnh hay suy, ngọt hay đắng cũng do một tay Cha trên trời ban xuống. Kẻ ấy có ước vọng điều gì thì tiên vãn lấy ý Chúa làm mọo mực, cả đời chỉ ứng làm điều Chúa muốn và chỉ ứng muốn việc Chúa làm. Kẻ ấy không học biết chi nhiều chuyện vô ích, một cần mẫn làm cho tử tế điềmình biết là đẹp lòng Chúa. Bởi đó chỉ thích làm những việc bổn phận kín đáo lặt vặt, hơn những việc có tiếng tăm lừng lẫy, cho thiên hạ ngó vào mình, vì biết tính yêu riêng chỉ ham những việc to lớn còn những việc nhỏ mọn thì chắc chỉ có ý Chúa mà thôi.

7. Phúc cho ta dường nào! Nếu ta thuận theo ý Chúa mọi đàng, rồi Chúa muốn xếp đặt định liệu về ta làm sao mặc Người; còn việc ấy có thuận theo ý ta hay trắc trở thì không nói đến. Bà Chantal rằng: “Than ôi! Bao giờ ta có nhân đức đủ cho được vui lòng chịu hết mọi sự xảy đến cho ta mà suy rằng: là thánh ý Chúa: khi Chúa cho vui, khi Chúa cho buồn, song vui hay buồn cũng là vì Chúa yêu ta, muốn làm ơn ích rất trọng cho ta? Bao giờ ta sẽ phó trót mình ta trong tay Cha Trên Trời; Người yêu ta lắm, Người có phép vô cùng, Người lường đảo gì ta, mà ta không dám giao phó mọi việc hồn xác, để Người lo cho? Còn ta chỉ xin giữ lại một điều là ước ao làm vui lòng Người mà thôi?” Xưa kẻ nghĩa thiết cùng ông thánh Vincentê đệ Phaolô quen nói về người rằng: Ông Vincentiô cứ là Vincentiô mãi. Nghĩa là có ý nói rằng: bất kỳ gặp phải cảnh ngộ nào, hoặc may hoặc rủi, thánh nhân cứ một bực hòa nhã tươi tắn. Thánh nhân đã phó mọi sự trong tay Chúa rồi, kể là xong, không còn lo lắng sợ hãi gì, chỉ còn muốn sự đẹp ý Chúa mà thôi. Bà thánh Têrêsa nói: những linh hồn trọn lành bởi ứng phó thác mọi sự trong tay Chúa nên trí không được đầy sự thông dong an lạc, sự an lạc ấy vượt qua phước đời này, vì khi ta không còn sợ gì, không muốn gì, không ước gì ở thế gian này: là lúc ta chiếm được mọi vật, ta cai trị được mọi vật”. Xin hỏi ta tìm đâu được phước ấy, há chẳng phải tại sự thuận theo ý Chúa sao?

8. Đã biết thế mới được tự do an lạc thật, song biết mấy kẻ chỉ ra sức sửa đổi

làm sao cho đàng nhân đức thích hợp với tính tình khuynh hướng của mình, cho dễ đi? Kẻ có tính nóng giận khó ăn khó ở cùng người ta, tức thì đi tìm cảnh thanh vắng, tu hành; kẻ có tài ăn nói hoạt động dễ dàng, liền chọn dòng lãnh việc đi giảng. Kẻ có tính khí quạu quọ gắt ỏng liền thích làm nhiều việc hãm mình phạt xác nhiệm nhặt. Người có tính rộng rãi thích bố thí của cải. Kẻ ham đọc kinh ngoài miệng, lại tưởng rằng: hễ càng đọc nhiều kinh, bậc thánh lại càng cao! Hễ trông thấy những việc bề ngoài đó được thanh thỏa liền cho là kết quả mỹ mãn bởi lòng mến Chúa mà ra. Song tưởng như thế là lầm. Đức mến thật ở tại sự bỏ mình đi hẳn, và thuận theo ý Chúa mọi đàng. Bởi đó ta chỉ nên chọn sự đẹp lòng Chúa hơn vì Chúa đáng cho ta làm đẹp lòng Chúa, lại cần phải làm đẹp lòng Chúa mới nên thánh được.

9. Có kẻ muốn làm tội Chúa, song ra như buộc Chúa phải cho làm việc nọ việc kia, ở nơi này nơi khác, ở với người mình ưa thích, ở vào hoàn cảnh am hợp với ý mình, được như thế mới xin làm tội Chúa hết lòng, bằng không thì bỏ hết hay vì không thể đừng được thì bề ngoài còn giữ lấy tiếng là kẻ kính mến Chúa. Những người ấy không được thông dong tự do trong trí khôn, cả đời chỉ phải làm tội tính yêu riêng mình, chỉ thờ lạy ông thần ích kỷ. Bởi đó các việc kẻ ấy làm không có công mấy, lại hằng phải lo lắng áy náy luôn, vì đã buông theo ý riêng mình, liền lấy ách Đức Chúa Giêsu làm nặng nề khó chịu. Còn kẻ thật tình mến Chúa chỉ mến sự đẹp ý Chúa, chỉ yêu thích vì lẽ rằng việc ấy vừa lòng Chúa. Lại mến việc ấy theo giờ theo nơi và theo như cách thế Chúa muốn; hoặc Chúa dùng làm việc to tát cả thế, hay cho làm việc hèn hạ kém thua anh em; hoặc Chúa đặt lên bậc cao trọng cho thiên hạ ngó vào, hay Chúa để nơi ti tiện thấp hèn không ai hay biết, cũng cứ bằng an không nao chuyển. Ấy là lợi ích bởi lòng mến Chúa mà ra, buộc mọi kẻ có ý nên trọn lành phải tới đến bậc ấy; muốn đạt tới mục đích ấy cần phải kiềm trị những tính tình dục vọng ngênh ngang xao xuyên, hay ham hố việc vinh danh tài lợi. Giả như ta được danh tiếng, được giàu

có nhất trong thiên hạ, được cai trị cả thế giới này, nếu không phải ý Chúa muốn thế, thì ích gì cho ta? Chân phước Henri Susô nói: “Tôi thà theo ý Chúa làm con sâu hèn hạ, hơn theo ý riêng tôi làm đấng thiên thần Séraphim”.

10. Trong ngày chung thẩm, nhiều người sẽ thưa rằng: chớ thì chúng tôi không lấy danh Chúa mà nói tiên tri, trừ quỷ và làm nhiều phép lạ sao? Song Chúa sẽ trả lời rằng: “Ồ quân gian tà, hãy xở ra khỏi mặt Ta, Ta không biết bay là ai.” (Math, VII, 22). Bay hãy đi; bay không làm đầy tớ Ta bao giờ, cả đời bay những làm tôi tính yêu riêng, tính ích-kỷ, bay có thêm theo ý Ta bao giờ? Đây là lời nhắn nhủ các thầy cả, vì cho rằng: các đấng xem ra làm nhiều việc cho được cứu linh hồn người ta thật, song trọn đời hằng mắc phải tật yêu riêng mình, không ngày nào ăn ở trọn lành trước mặt Chúa. Đây xin kể ba dấu hiệu trọn lành: **1)** Phải thật lòng khinh dể mình. **2)** Phải giết chết ý riêng. **3)** Phải thuận theo thánh ý Chúa mọi đàng. Ấy là ba nhân đức cần thiết phải có, thiếu một không sao nên trọn lành được. Bởi đó đấng nhân đức kia quen nói: trong các việc ta làm thì làm vì theo ý Chúa hơn là làm cho sáng danh Chúa (nghĩa là phải lấy thánh ý Chúa làm mục-đích, còn sự sáng danh Chúa bề ngoài là việc phụ thuộc), vả khi ta theo ý Chúa, thế tất đã làm sáng danh Chúa rồi; đàng khác là muốn làm sáng danh Chúa thì thường thường ta làm, vì cứ lấy lẽ làm sáng danh Chúa cho được che đậy tính yêu riêng. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Có nhiều kẻ thưa với Chúa rằng: lạy Chúa, con xin phó trót mình con cho Chúa, không giữ lại cho con phần nào; song rất ít kẻ tra tay thi hành việc hiến dâng ấy. Được mấy kẻ cả gan dám giơ tay ra chịu lấy hết mọi sự Chúa gửi đến cách bình an vui vẻ? Chúa cho mắc phải gian nan khốn khổ cũng xin vâng; cho ơn yêu ủi cũng vâng; Chúa để cho người ta khinh dể hay trọng hậu cũng vâng, phải nhục nhã bỉ hổ hay được danh sang tiếng trọng cũng vâng. Thế mới là thi hành việc giao trót mình cho Chúa.

11. Ai cam lòng vui vẻ chịu hết mọi sự phản đối cùng tính yêu riêng, là

chứng chắc kẻ mến Chúa thật. Cha Thomas à Kempê nói: “Kẻ nào không sẵn lòng chịu mọi sự vì lòng mến Chúa, và không thuận theo ý Chúa thì không đáng kể vào sổ kẻ thiết-nghĩa cùng Chúa được.” Cha Alvarê đáp rằng: ai đang giữa bước gian truân mà cứ thuận theo ý Chúa, thì tấn bước trong nẻo trọn lành mau chóng. Còn bà thánh Têrêsa thì rằng: có phúc nào quý trọng bằng biết chắc mình đẹp lòng Chúa? Bao giờ ta vui lòng chịu hết mọi thánh giá Chúa gửi đến cho, là dấu chắc ta đẹp lòng Chúa lắm. Cha Gioan d’Avila nói: khi Chúa ban ơn lành cho ta, mà ta cảm ơn Chúa thì Chúa cũng vui lòng thật, song lúc gặp bước gian truân thì một lời ta cảm ơn Chúa, quý hơn ngàn lời ngợi khen Chúa khi ta được thịnh sự.

12. Khi ta mắc phải sự khốn khó chính tay Chúa gửi đến như: bệnh tật, thiếu tài kém trí, chết cha mẹ, anh em, phải dịch tễ mất mùa... mà ta vui lòng chịu bấy nhiêu sự khó ấy cũng chưa đủ, còn phải thành tâm chịu một thứ gian nan cay cực hơn nữa, là Chúa thường dùng người nọ người kia mà gửi sự khốn khó đến cho ta: khi thì Chúa để cho người ta bắt bớ làm khốn cực cho ta, lấy mất của cải ta cần dùng, vu oan, gieo vạ cho ta, làm sỉ nhục cho ta... thứ khốn khó này rất quý, vì làm cho ta thêm lòng khiêm nhượng, thêm công trước mặt Chúa nhiều lắm. Ta hãy lấy mắt đức tin mà coi thấu qua cái màn đen tối kia ngăn trở ta thấy Chúa đang ngồi trong mà sai kẻ đem sự khốn khó đến cho ta, không phải người ta tự ý làm khốn ta đâu, họ chỉ là đầy tớ Chúa cũng là đầy tớ ta nữa, cũng là kẻ làm ơn cho ta nữa. Bà thánh Têrêsa nói rằng: ở đời này bà không cảm ơn ai bằng kẻ làm khốn cho bà. Xưa vua thánh Đa vít phải một người ngụy thần tên là Sêmêi khinh mạn, nó chửi rửa vua chán, lại còn lấy đá mà quăng; khi ấy có quan trung thần toan lấy gươm hót đầu thằng bạo ngược ấy, song vua phán: hỡi quan, hãy để cho nó ném đá, và làm sỉ nhục Đa vít, vì Chúa dùng nó mà phạt tội Đa vít.

13. Bà thánh Maria Madalena đệ Pazzi nói rằng: hết mọi lời ta nguyện xin cùng Chúa, chỉ nên qui về một mục đích, là xin ơn được theo thánh ý Chúa liên.

Có nhiều linh hồn yếu đuối như mê những ơn yên ủi thiêng liêng, hễ mở miệng ra, là xin cho được cảm động êm ái ngọt ngào. Còn những linh hồn đã cứng cáp khỏe mạnh, chỉ xin sao cho được thuộc về Chúa cho trọn, xin ơn soi sáng cho biết thánh ý Chúa, và xin sức phù trợ cho được làm trọn việc Chúa đã ủy thác cho. Muốn được lòng mến Chúa thật, cần phải bắt ý mình vâng phục ý Chúa trong hết mọi sự. Bao lâu chưa bắt ý mình tuân theo ý Chúa cho lanh chai vui vẻ, dù trong những sự rất xung khắc cùng tính tự nhiên mặc lòng, chớ trông kính mến Chúa cho trọn. Bà thánh Têrêsa nói: “Ta lấy ý riêng làm của lễ dâng lên cho Chúa thì Chúa hạ mình xuống kết hiệp với ta. Nếu ta không năng suy gẫm, không dùng sự cầu nguyện liên lỉ, không ước ao tận tình thuộc về Chúa cho trọn thì chớ trông Chúa ở cùng ta cách tình nghĩa cha con như thế.

14. Lạy Trái tim Chúa rất đáng yêu mến, chứa đầy tình yêu đương chúng con. Ai tát cho cạn biển ái tình trong tâm can Chúa! Ở Trái tim rất đáng thống trị trót lòng chúng con, chúng con biết làm thế nào cho thiên hạ hiểu tâm tình Chúa đối với chúng con cách rộng rãi âu yếm thế nào? Miệng lưỡi nào kể xiết những ơn quý trọng Chúa xuống cho các linh hồn tín ngãi cùng Chúa. Lạy Chúa là đấng con yêu mến hết lòng, xin đoái thương nhậm lấy lòng muốn con, này là của lễ con dâng, con biết Chúa chỉ thích của lễ ấy mà thôi, từ rày con chỉ muốn sự Chúa muốn. Xin Chúa cho con biết sự Chúa muốn về con, nhờ ơn Chúa giúp con xin sẵn lòng làm theo ý Chúa.

V` Đức vâng lời

15. Đã rõ: muốn nên thánh cần phải theo thánh ý Chúa, song cứ hiện thực hàng ngày muốn biết thánh ý Chúa cho chắc thì phải dùng phương thế nào tốt hơn? Nói cho thật không có cách nào chắc chắn bằng vâng lời các đấng Bề trên. Thánh Vincentê đệ Phaolô nói: “Kẻ nào vâng lời Bề trên, cha linh hồn, là kẻ theo thánh ý Chúa thật”. Đức Chúa Thánh Thần đã phán tỏ điều ấy rằng: Đức vâng lời có giá trị hơn của lễ bội phần. Khi ta dâng ý riêng cho Chúa là bắt nó phải

vâng lời thì đẹp lòng Chúa hơn mọi của lễ khác. Xét theo hiện thực hằng ngày, khi ta làm phúc bố thí, ăn chay, đánh tội, thì ta lấy ý riêng mà dâng những sự tùy thuộc bề ngoài cho Chúa, còn khi vâng lời, ta dâng lòng muốn ta cho Chúa, hóa ra ta dâng trót mình ta cho Chúa. Khi ta dâng của cải thế gian, dâng việc hãm mình nhiệm nhặt thì Chúa mới chịu lấy một phần nhỏ mọn của ta mà thôi, song khi bỏ ý riêng ta thì Chúa chịu lấy hết mọi sự trong mình ta. Bởi đó khi ta thưa cùng Chúa rằng: lạy Chúa, xin cho con biết Chúa muốn con làm gì, con xin sẵn lòng vâng lời làm hết. Khi sẵn lòng thưa như vậy, thì không còn thể dâng của lễ nào trọng hơn được vì khi ấy ta không còn gì mà dâng.

16. Một người ham vâng lời thì bỏ mình, bỏ ý riêng mình trong hết mọi sự. Thánh Phanxicô dạy rằng: ai nấy đều có ý riêng đã rõ song ý riêng không phản đối cùng nhân đức vâng lời. Có một khi cố chấp theo ý riêng mới lỗi đức vâng lời. Song khôn thay, không có việc gì gay go bằng bỏ ý riêng mình mà theo ý kẻ khác, bởi đó, số những kẻ thật lòng dâng hết mọi sự cho Chúa thật là ít, vì ít kẻ thi hành đức vâng lời cho trọn. Còn có thứ người thích theo ý riêng mình đến nỗi khi phải vâng lời làm việc gì, cho đi việc ấy xứng hợp với tài năng của mình mặc lòng, song cũng tức mình khó chịu, vì còn mắc đức vâng lời bó buộc, song khi nào được tự do theo ý riêng muốn ngược xuôi thế nào mặc ý, thế là tươi tỉnh khỏe mạnh, vì được tự chủ. Song các thánh không làm thế: các thánh càng vâng lời thì càng bằng an. Bà thánh Gioanna đệ Chantal, nhân buổi rảnh, bà tha phép cho các chị nhà phước muốn làm chi thì làm như ý. Ngày ấy bà có ý tha vâng lời. Song chiều đến các chị đồng tâm nài xin bà từ rày đừng cho các chị được tự do thế ấy nữa, vì các chị đều quả quyết rằng: không còn ngày nào chán bằng ngày không được vâng lời.

17. Không có việc nào có giá trị đáng thưởng bằng việc làm bởi đức vâng lời, ai không tin như thế là làm lạc cả thế. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Bỏ việc đức vâng lời dạy mà đi đọc kinh, kết hiệp cùng Chúa, đi coi sách thiêng liêng... thế là

từ già Chúa mà đi kết nghĩa cùng tình yêu riêng. Bà thánh Têrêsa thêm rằng: kẻ làm việc lành như đọc kinh, ăn chay v.v... song không phải vì đức vâng lời mà làm, thì chắc ma quỷ đã xui nó làm việc ấy, không phải Chúa đâu, vì làm đoạn có lẽ nó thêm kiêu căng hơn khi trước. Bà lại cắt nghĩa rằng: việc gì Chúa xui khiến làm thì việc ấy vốn am hòa cùng đức vâng lời, bởi đó hết mọi việc Chúa muốn kẻ kính mến Chúa làm thì tóm tắt Chúa chỉ muốn kẻ ấy vâng lời. Cha Rodrigué nói: “Việc nào có đức vâng lời đi kèm thì quý giá hơn mọi việc lành ta có thể suy ra được”. Vâng lời mà gầy róm thì quý hơn theo ý riêng mà đánh tội chảy máu ra, hay nguyện gẫm cao sâu.

Bà thánh Maria Madalena đệ Pazzi nói: “Bà thích vâng lời hơn nguyện gẫm, vì bà nói khi vâng lời, tôi chắc tôi theo thánh ý Chúa: còn khi làm việc tự ý thì tôi không yên lòng”. Các thầy dẫn đàn thiêng liêng đều quả quyết rằng: vâng lời mà bỏ một hai việc lành quen làm thì có ích hơn tự ý làm các việc ấy. Đức Mẹ tỏ ra cùng bà thánh Brigitta rằng: vâng lời mà bỏ việc hãm mình phạt xác thì được công gấp hai, được công vì đã muốn hãm mình phạt xác, lại được công đàn khác vì đã vâng lời mà bỏ việc ấy. Cha Franciscô Arias, ngày kia đến thăm Cha Gioan d’Avilla, mà thấy người buồn thì hỏi rằng: Sao Cha buồn? Người đáp: “Cha có phúc hơn tôi bội phần vì cha đã có đức vâng lời chỉ dẫn phải làm việc gì, Cha đã biết rõ thánh ý Chúa định cho tôi đi các làng giảng khuyên thiên hạ trở lại, hay ngồi tòa làm phúc cho người ta. Thật kẻ được vâng lời, là kẻ có phúc vì chắc hẳn làm việc gì là chắc việc ấy bởi thánh ý Chúa và đẹp lòng Chúa”. Ấy là gương có sức yên ủi những người được mang ách nhẹ nhàng đức vâng lời.

18. Muốn đức vâng lời được trọn vẹn phải có lòng muốn vâng lời, vâng lời cho được vâng lời mà thôi, không đoán vặn xét lý tìm lẽ gì cả. Về lòng muốn thì phải vâng lời vì muốn vâng lời, không phải bị miễn cưỡng như tôi tớ vâng lời; về trí đoán, thì chỉ xin đoán hợp như bề trên đoán, không tra vấn tại sao bề trên dạy thế nọ thế kia. Ta chỉ thấy có một mặt là phải, còn bao nhiêu mặt khác ta không

biết, bề trên đứng cao xem rõ hơn ta, người dạy ta, ta cứ vâng, cho đi người dạy sai, thì người chịu lỗi, là làm việc bổn phận không nên, còn ta chỉ thừa một tiếng vắn tắt: bề trên sai thì tôi làm, phải trái mặc bề trên, tôi không biết, tôi đã được công trước mặt Chúa rồi. Bởi đó bà thánh Maria Madalena nói rằng: đức vâng lời trọn hảo, không biết tìm lý lẽ, không biết đoán xét. Đức vâng lời ấy thật dốt nát trước mặt thế gian, mà rất thông thái trước mặt Chúa. Thánh Philippê đệ Nêri rằng: Làm việc đức vâng lời dạy cũng chưa đủ, song phải làm mà đừng tìm lý lẽ, suy ngược suy xuôi gì, chỉ chắc rằng: việc gì bề trên dạy, là tốt lành hơn mọi việc ta có thể bày ra mà làm.

19. Đức vâng lời thế ấy là như dấu riêng phân biệt ai là người thế gian, ai là người nhà Dòng nhà Phước. Người thế gian kể gì giá trị đức vâng lời, hay có vâng lời chẳng nữa, chẳng qua cũng phải cưỡng-bách mà vâng lời, còn người nhà Dòng nhà Phước vâng lời như thế, cũng không khác gì người thế gian. Dầu vậy, cũng có người thế gian khôn ngoan hơn, muốn chắc phần rồi mình hơn, nên cũng xin cha giải tội chỉ dẫn mẹo mực phải cứ trong các việc thiêng liêng và trong cách coi sóc giáo dục trong gia đình, vì tin rằng vâng lời như thế chắc được ích nhiều đàng. Thánh Philippê đệ Nêri nói: “Bất luận bậc nào, muốn tấn tới trong đàng nẻo Chúa, cần phải cậy một cha linh hồn khôn ngoan chỉ dẫn, rồi phải vâng lời người trong hết mọi sự như vâng lời Đức Chúa Trời; làm như thế chắc mình sẽ không phải thừa lại về các việc mình làm trước mặt Chúa đâu, đã có cha linh hồn thừa thay. Ta phải tin cha linh hồn lắm, vì Chúa sẽ không để người lầm.

Không có khí giới nào để phá tan các chước ma quỷ bằng theo ý kẻ khác mà làm sự lành; đàng khác lại không gì cheo leo bằng chính mình lại chỉ đàng cho mình. Có nhiều kẻ rất thông thái, khôn ngoan, nhân đức, khi chỉ đàng cho kẻ khác thì thật thông thạo, song hễ chỉ đàng cho mình liền sai lạc khốn nạn. Chúa khôn ngoan đã xếp đặt thế để ta giúp đỡ lẫn nhau, lại thêm thương yêu nhau hơn

nữa. Cha d'Avilla nói: “Cho anh em tìm thể nào mặc lòng cũng không thấy thánh ý Chúa chắc chắn, bằng lấy đức khiêm nhượng vâng lời mà tìm. Ấy là lẽ chắc chắn cổ kim vẫn thông dụng. Các thánh có tiếng xưa nay: như thánh Bênadô, thánh Bernardinô đệ Siennê, thánh Antoninô, thánh Gioan thánh giá, bà thánh Têrêsa, ông Gerson và hết các thầy thông thạo giáo lý đều đồng tâm quả quyết như vậy. Thánh Gioan thánh giá dám nói rằng: ai nghi nan, không biết vâng lời có phải là đàng chắc đưa ta đến cùng Chúa chẳng, v.v. nghi nan như thế là như nghi nan về nhân đức tin. Trong sách Cách ngôn của thánh Phanxicô đệ Salê, có hai câu này rất có sức yên ủi những linh hồn bối rối đa nghi. 1) Kẻ thật lòng vâng lời, không phải hư đi bao giờ. 2) Khi nghe cha linh hồn bảo phải ở bằng an vì đàng mình đang đi là đàng chắc chắn, khi ấy phải vui lòng ở yên, đừng khuấy mình khuấy cha linh hồn mãi làm chi.

Nhiều thầy thông lý đoán, như ông Gerson, thánh Antoninô, ông Cajetanô, ông Navarê, ông Sanxê, ông Bonacina, ông Corduba, ông Castropalao, lại các đấng tiến sĩ ở trường Salamang và nhiều đấng khác đồng thanh dạy rằng: bắt buộc kẻ có tính bối rối làm phản nghịch cùng tính ấy cho kíp, khi có lẽ sợ tính ấy sẽ làm hại cho hồn xác, có khi nó làm cho kẻ ấy mất sức khỏe, mất trí không ra ngơ ngẩn.

Thuốc chữa tật ấy là chỉ phải vâng lời là thần hiệu, bởi đó kẻ có tính bối rối khi thấy mình không được vâng lời cha linh hồn thì có lẽ mà lo sợ. Đoạn này quan hệ cho mọi người, nhất là cho kẻ ở nhà Dòng nhà Phước, bởi đó cuối đoạn xin nhắc cho ai nấy biết rằng: muốn nên trọn lành phải: 1) Bỏ mình đi cho hẳn. 2) Phải theo thánh thánh ý Chúa. 3) Cầu xin Chúa ban sức cho ta được bỏ mình, được theo thánh ý Chúa. Việc ấy không phải việc một ngày mà được, nên ta phải cầu nguyện liên lỉ. “*Oportet semper orare*”.

Lời than thở

Lạy Chúa, con lên trời mà không có Chúa ở đó, con lên làm gì, con sống ở dưới đất này mà không muốn một Chúa mà thôi, con sống làm chi? Chúa là vua cai trị lòng con, Chúa là phần gia nghiệp đời đời của con. (Ps. LXXII, 25) Lạy Chúa đáng yêu mến vô cùng, Chúa đã bỏ trời xuống đất, cho được giao phó trót cả mình Chúa cho con. Nào con còn tìm gì, còn trông gì trên mặt đất này, mà không tìm một Chúa là Đấng tốt lành vô đối, chỉ có một mình Chúa đáng cho con yêu chuộng ước ao. Xin Chúa hãy làm thầy dạy dỗ lòng con cho biết mến Chúa, xin Chúa xua đuổi mọi vật thọ sinh ra khỏi lòng con, xin Chúa hãy ngự vào đây lòng con. Chớ gì con chỉ mến một Chúa, chỉ vâng theo Chúa, chỉ tìm làm đẹp lòng Chúa liên. Con không thềm tiếc gì của cải hôi hám trên mặt đất này. Lạy Chúa, con đói khát Chúa quá, chỉ trông vào Chúa con mới được no phỉ, Chúa là kho vàng ngọc vô giá của con, chớ gì đời này con được hưởng Chúa theo lòng tin cậy, bước sang đời sau con lại được hưởng Chúa no nê phỉ chí đời đời. Lạy Chúa, con xin dâng trót lòng con, trót ý muốn con cho Chúa, xưa kia con đã phản nghịch cùng Chúa, rày con muốn từng phục cho trọn. Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì, con xin làm theo ý Chúa. Xin Chúa hãy dạy, Chúa muốn về con thế nào; xin Chúa giúp con, con sẵn lòng vâng lời Chúa. Xin Chúa hãy xếp đặt định liệu về con làm sao, cho đẹp ý Chúa là đủ. Phần con thế nào cũng xong, Chúa ban gì con xin lấy hết, Chúa đòi gì con xin dâng hết, miễn là con được mến Chúa là đủ. Ở Chúa đáng mến vô cùng, Chúa đã thương con đến nỗi chịu chết cho con, con xin mến Chúa báo lại, con xin phó linh hồn con trong tay Chúa, con không còn yêu chuộng vật gì dưới đất này nữa, con tìm đảng trốn ẩn cho khỏi con mắt phàm thế ngó đến con. Con giao trót mình con cho Chúa, con gục đầu vào lòng Chúa. Xin vì công ơn sự thương khó Chúa, mà chịu lấy con vào lòng Chúa, xin làm cho con nên trung nghĩa cùng Chúa cho đến chết. Lạy Chúa Giêsu, con chỉ muốn sống vì Chúa, con chỉ muốn mến Chúa, con chỉ muốn tìm

đàng theo thánh ý Chúa, xin Chúa ban ơn giúp sức cho con. Lạy Mẹ, xin Mẹ chớ quên bênh vực che chở con liên.

ĐOẠN THỨ MƯỜI BỐN

Caritas omnia suffert.

Ai thật lòng mến Chúa thì bằng lòng chịu hết mọi sự khốn khó vì Chúa, nhất là chịu bệnh tật, chịu khó khăn thiếu thốn, chịu chê cười nhạo báng.

1. Trong đoạn thứ V ta đã nói chung về đức nhẫn nhục, nay xin kể riêng mấy nỗi nữa, vì đức nhẫn nhục cần phải luyện tập luôn. Cha Alvarez nói rằng: nếu ta chưa ghi tạc các sự đau đớn, sự khó khăn, hèn hạ của Chúa Giêsu vào lòng cho sâu cho được lấy sức mà chịu các sự khốn cực, sự khó nghèo, sự chịu khinh bỉ vì lòng mến Chúa ở đời này, thì chớ tưởng ta đã tấn tới trong đàng nhân đức đâu. Tiên vàn ta hãy nói đến những sự đau đớn bệnh tật ngoài xác: ta chớ tưởng là sự dữ làm hại ta đâu, ta hãy vui lòng chịu các sự đau đớn ấy, là dịp rất tốt cho ta lập công mà chiếm lấy triều thiên sáng láng.

2. Thánh Vincentê đệ Phaolô nói rằng: nếu ta biết cái mỏ vàng quý giá ẩn náu trong cơn bệnh tật đau yếu, thì chẳng những ta không chê chối trốn lánh, lại vui lòng chịu lấy như khi được của cải châu báu vậy. Chính thánh nhân cũng phải bệnh tật khuấy khuấy đem ngày không thể nghỉ yên được, song người cứ vui lòng chịu cách bằng an, không tỏ dấu gì phiền muộn than trách. Ôi! Một người mắc phải bệnh tật đau đớn mà cứ tỏ mặt bình tĩnh yên hàn như thánh Phanxicô đệ Salê thì làm gương sáng đức nhẫn nhục dường nào! Khi người mắc bệnh, người cứ thật thà nói mọi sự cho thầy thuốc hay, rồi thầy thuốc bảo uống gì cứ

vàng lời cận kề, gặp phải thuốc đắng đốt mấy mặc lòng người cũng cứ uống bằng an như thuốc ngọt, uống rồi lại cứ làm thinh không hề kêu trách phàn nàn về bệnh tật. Nhiều người hễ hơi phải đau đớn tí chút, liền xếp việc đi đàng nhân đức đã, lại còn cao rao cho ai nấy biết mình có bệnh, ước ao cho cha mẹ thân thích đều yên ủi... Muốn cho mọi người chia đau với mình thương xót mình, mà không được mọi sự như ý, thì buồn bả than trách!

Bà thánh Têrêsa nói cùng các chị nhà phước người rằng: “Chị em phải biết chịu khó một chút, vì lòng mến Đức Chúa Giêsu, thế gian không ai biết chịu khó thế đâu.” Cha Lui Dupont được ơn Chúa thương riêng: là trong ngày thứ sáu tuần thánh, Chúa để cho người phải chịu đau đớn cực lực, đến nỗi không phần nào trong mình người được yên, người tỏ sự ấy ra cùng một người nghĩa thiết, vừa tỏ đoạn người phàn nàn quá, nên đã khẩn buộc mình: từ này về sau có đau đớn mấy cũng không cho ai biết, chỉ để cho một mình Chúa biết mà thôi.

3. Song có người lại nói rằng: tôi ốm thật song tôi không buồn vì ốm, chỉ buồn vì không ra nhà thờ đọc kinh, xem lễ rước lễ với anh em được, không nguyện gẫm vì đâu đầu quá... Hay chưa, buồn như thế có phải chăng? Xin nói: vì sao muốn ra nhà thờ nhập hội hát với anh em? Sao muốn xem lễ, làm lễ?... Muốn thế có đẹp lòng Chúa chăng? Nhưng này: sự đẹp lòng Chúa khi ấy là cứ nằm ở giường chịu bệnh cho vui lòng, chịu vì lòng mến Chúa thì hơn đi xem lễ, đi đọc kinh. Tôi nói thế tưởng có người không bằng lòng, vì đã in trí bậc thánh ở tại sự đọc kinh nhiều, xem lễ lắm, mà quên rằng nên thánh là muốn cái điều Chúa muốn, song không tìm cái điều Chúa muốn, chỉ tìm các việc mình ưng; nói thế song khi còn thể gắng được thì đừng yếu điệu quá. Cha Gioan d’Avilla viết thư cho một thầy cả kia, cũng vì đau yếu mà phàn nàn năn nỉ rằng: “Thưa cha yêu dấu, bây giờ cha đang ốm, xin cha cứ nằm cho đến khi Chúa muốn cho cha dậy, xin cha đừng nghĩ đến việc mai sau, cha khỏi cha sẽ làm gì. Nếu cha muốn theo thánh ý Chúa thì ốm hay khỏe có can gì.”

4. Có người lại nói rằng: đau đầu nhức óc không thể suy gẫm được. Phải, không thể suy gẫm được, cũng không thể bằng lòng theo thánh ý Chúa được sao? Cái bài suy gẫm ích lợi nhất bấy giờ là bằng lòng chịu các sự đau đớn ấy vì lòng mến Chúa. Ta hãy bắt chước thánh Vincentê đệ Phaolô, khi ốm nặng, người cứ lăn la nhớ mình đang nằm trước mặt Chúa, cũng không lo lắng gì việc trước sau, cứ phó thác mọi sự trong tay Chúa; rồi giục lòng mến Chúa, trông cậy Chúa, cảm ơn Chúa... càng đau càng nâng nhắc lòng lên cùng Chúa. Thánh Phanxicô đệ Salê rằng: “Các sự khốn khó đời này có xét đến nó thì đáng gớm ghét trốn lánh, song suy nó là linh hồn của Chúa, bởi thánh ý Chúa mà có, thì ta lại lấy nó làm ngọt ngào đáng yêu chuộng”.

Ta chớ phàn nàn rằng ta không thể nguyện gẫm được! Song ta tìm được bài gẫm nào sốt sắng bằng thỉnh thoảng liếc mắt ngó lên ảnh chuộc tội, rồi dâng các sự khốn khó ta đang chịu cho Chúa, xin pha bệnh tật làm một với các sự đau đớn khốn cực Chúa đã chịu trên thánh giá vì ta.

5. Xưa có một bà nhân đức, đang lúc bà phải chịu đau đớn cực lực, thì người giúp bà trao cho bà mẫu ảnh thánh giá, và bảo bà hãy cầu xin Chúa cứu khỏi sự đau đớn ấy. Bà đáp rằng: lẽ gì lại muốn cho tôi xin xuống khỏi thánh giá đang khi tay tôi cầm ảnh Chúa chịu đóng đinh vì tôi? Tôi không dám làm thế, tôi muốn chịu khó vì lòng mến Đấng đã chịu muôn vàn sự đau đớn hơn tôi nhiều”. Đang khi bà thánh Têrêsa phải đau đớn cực lực, Chúa hiện ra, cả mình đầy những thương tích phán cùng bà rằng: “Này con, con hãy xem Cha chịu đau đớn khốn cực dường nào, sánh sự khó Cha chịu cùng bệnh tật con, thì con đáng kể là gì?” Khi bà mắc phải bệnh tật gì bà quen nói rằng: “Khi tôi suy đến Chúa vô tội phải chịu khốn cực trăm ngàn, thì tôi không hiểu vì sao, hễ tôi đau một chút tôi liền phàn nàn kêu trách?”

Bà thánh Lidvinê phải chịu đau đớn liên trong vòng ba mươi tám năm đủ thứ bệnh: nào sốt rét, đau nhức chân tay, nào cả mình đầy những chốc lởch hôi

hám, song bà hằng diễn lại sự thương khó Chúa chịu xưa, bởi đó bà cứ an lòng vui vẻ luôn. Thánh Giuse đệ Leolissa dòng Phanxicô khi sắp phải mổ xẻ đau đớn lắm, người thấy anh em toan trói người lại, kéo sợ người đau đớn quá mà giãy giụa chẳng, người liền cầm lấy ảnh thánh giá kêu lên rằng: “Đây là giây, đây là giây, cần gì phải trói! Đã có Đấng chịu treo trên Thánh Giá trói buộc tôi, và ban sức cho tôi chịu mọi sự đau đớn này vì lòng mến Người”. Mà thật người đã chịu mổ bằng an không hề than trách. Thánh Gioan phải vua dữ kia lên án bỏ vào nước đá đủ một đêm, sáng mai người thú rằng: không khi nào người được một đêm yên hàn như đêm ấy, vì người hằng tưởng mình đứng trước mặt Thánh Giá, rồi người sánh các sự đau đớn của người cùng sự đau đớn Chúa chịu xưa, liền thấy sự cực người chịu hóa nên êm đềm ấm áp.

6. Khi ta mắc bệnh, nếu ta lấy đức nhịn nhục, lấy lòng mến Chúa mà chịu thì ta lập công khôn xiết! Cha Alvarê đã được Chúa cho xem thấy sự vinh hiển Chúa dành để cho một chị nhà phước kia chỉ vì chị đã chịu bệnh tật bằng lòng. Cha quyết rằng: trong vòng chín tháng chị nằm chịu bệnh vui lòng, chị đã lập được nhiều công hơn các chị khác sốt sắng ở trong dòng lâu năm. Nguyên sự nhịn nhục chịu bệnh mà thôi, Chúa đã sắm để cho một phần triều thiên sáng láng trên thiên đàng, đó là điều Chúa đã tỏ ra cho bà thánh Lidvinê. Bà muốn cho triều thiên bà được thập phần sáng láng, nên khi bà đã chịu đau đớn cực lực như đã kể trên, bà lại ước ao chịu tử đạo vì lòng mến Chúa. Chúa nhận lời bà xin, nên để cho quân lính xông vào làm sỉ nhục cho bà và đánh bà đau đớn lắm. Khi ấy có thiên thần hiện ra tay cầm triều thiên, không phải triều thiên tầm thường như trước; thật là triều thiên đẹp đẽ nhất hạng mà nói cùng bà rằng: các sự khốn cực bà chịu mới rồi là như đá ngọc trên châu quý báu, trang điểm triều thiên bà cho hoàn toàn vẹn vẻ.

7. Ôi! Những linh hồn mến Chúa hằng nồng chí thiết, thì lấy các sự đau đớn, các sự sỉ nhục làm ngọt ngào thích chí dường nào! Ta còn thấy trong truyện các

thánh tử đạo điều ấy tỏ tường: các đấng lấy lòng mạnh mẽ hỉ hoan tự gieo mình ra giữa chốn pháp trường không kể gì móc sắt than lửa! Thánh Procopê đang lúc chịu khảo hình khốn cực, người trở mặt nói cùng vua dữ kia rằng: “Vua cứ việc làm khốn tôi mặc sức, song vua phải biết: Kẻ mến Đức Chúa Giêsu không lấy gì làm vui sướng bằng được chịu đau đớn vì lòng mến. Người vua dữ kia đe giết thánh Gordien thì người thưa lại rằng: “Vua đe giết tôi, còn phần tôi, tôi tiếc lắm vì chỉ được chết có một lần cho được tỏ lòng mến Đấng cứu chuộc tôi.” Các thánh ấy nói như thế, có phải tại các thánh ấy đã mất sự cảm giác không còn biết đau đớn, hay đã mất trí không chăng? Ông thánh Bênadô thưa rằng: các đấng không mất trí khôn cũng không mất giác quan đâu, song vì các đấng mến Chúa lắm nên biết rằng: được chịu mọi sự khốn khó vì lòng mến Chúa thì rất có ích cho mình.

8. Khi phải bệnh nặng ta phải sẵn sàng chịu lấy mọi cách chết Chúa sẽ gửi đến cho ta, tùy thánh ý Người. Dù muốn dù chẳng ta cũng phải chết. Bệnh nào tật nguyên là như tín nhắc cho ta biết số ngày ta đã sắp tới cùng, song ta không biết trong giờ ghê gớm ấy bệnh gì sẽ kết cục đời ta. Bởi đó mỗi khi ốm đau ta phải dọn mình chết sẵn sàng mà chờ tiếng Chúa gọi. Có người ốm chưa bằng lòng chết nên nói rằng: tôi đã phạm nhiều tội mà chưa ăn năn đền tội, tôi muốn sống ít lâu nữa mà trang trải công nợ cùng chúa cho xong rồi sẽ chết. Nhưng xin hỏi, mình có biết chắc mình còn sống ít lâu nữa sẽ ăn năn đền tội cho xứng chăng, hay lại càng thêm tội hơn trước? Bây giờ trông rằng: nếu sẵn lòng chết theo ý Chúa, nào có việc đền tội nào đẹp lòng Chúa hơn? Lẽ gì Chúa không tha tội cho kẻ vui lòng chết cho được kính mến Chúa? Thánh Lu-y Gonzaga chết khi mới được hai mươi ba tuổi, thế mà người chết cách vui mừng hơn hở và nói rằng: “Bây giờ tôi trông cậy tôi đang có ơn nghĩa cùng Chúa, không biết mai sau sẽ ra sao, nếu bay giờ Chúa muốn gọi tôi về, tôi xin vui lòng chết cho đẹp lòng Chúa.”

Cha Gioan Avilla cũng đồng một ý ấy rằng: Khi ta đã dọn mình tử tế sẵn sàng, chưa nên lấy làm đủ, lại phải ước ao chết cho mau khỏi sự cheo leo hằng rình chực ta tư bề, và cảm dỗ ta phạm tội mất nghĩa cùng Đức Chúa Trời.

9. Ta lại phải biết rằng: tính tự nhiên ta vốn yếu đuối mỏng giòn, nên bao lâu ta còn sống không thể giữ cho khỏi phạm tội nhẹ. Bởi đó ta phải ước ao, phải vui lòng chết cho khỏi mất lòng Chúa nữa. Lại nếu ta thật lòng mến Chúa thì phải bức tức ngóng trông cho được xem thấy mặt Người, vì trên trời ta được mến Người hết sức, đang khi còn lênh đênh trên mặt đất này, ta phải phương trở trăm đàng, không thể mến Chúa thỏa tình được. Nếu sự chết không đến mở cửa cho, ta không thể vào chốn quê thật cho được yêu mến Cha tốt lành của ta. Thánh Augustinô kêu lên rằng: Lạy Chúa, xin cho con chết, vì chỉ có sự chết làm con được phước trọng là được xem thấy Chúa nhân tiền, được mến Chúa đời đời.

10. Khi ta gặp cảnh nghèo khó, càng phải tập đức nhịn nhục hơn. Đã rõ phải có đức nhẫn nhịn lắm mới chịu nổi sự khó khăn thiếu thốn của cái đời này. Thánh Augustinô nói: “Kẻ không lấy Đức Chúa Trời làm của mình thì nó thiếu mọi sự, còn kẻ lấy Chúa làm của mình thì rất giàu có sung túc.”

Kẻ được Chúa, kẻ từng biết có Chúa ở cùng mình, và thuận theo thánh ý Chúa thì gặp thấy mọi sự lành ở trong Chúa. Ta hãy xem thánh Phanxicô khó khăn, chân không giày dép, áo mặc là cái bao gai thô cứng, thật người thiếu thốn mọi sự, song người nói rằng: Chúa là mọi sự của tôi; người lấy mình làm kẻ giàu có nhất trong đời. Kẻ không ước ao gì trên mặt đất này, lại bằng lòng vui chịu thiếu thốn, là kẻ thật giàu có, là kẻ thánh Phaolô nói rằng: “Kẻ ấy không có gì mà thật được mọi sự” (II Cor. VI, 10). Những kẻ thật lòng mến Đức Chúa Giêsu, bề ngoài xem ra không có gì, thế mà rất giàu có.

Khi phải túng thiếu thì nói cùng Chúa rằng: Lạy Chúa, Chúa là mọi sự của con, một mình Chúa đủ cho con rồi, thế rồi cứ bằng lòng nhịn nhục. Các thánh

chẳng những chịu cảnh khó nghèo vui lòng, lại tìm đàng gỡ mình cho hết mọi của đời này cho dễ bề kết hiệp cùng Chúa. Nếu ta không đủ can đảm từ bỏ mọi của đời vì lòng mến Chúa, thì ít là Chúa để ta gặp cảnh khó khăn thiếu thốn, ta phải bằng lòng nhịn nhục và cám ơn Chúa. Ta đừng ham hố tìm kiếm của đời quá, một phải tìm của vô giá bền đỗ đời đời. Ta hãy tin lời bà thánh Têrêsa rằng: “Ở thế gian ta càng khó khăn thiếu thốn bao nhiêu, ngày sau ta càng giàu có trên thiên đàng bấy nhiêu”.

11. Thánh Bonaventura sánh sự giàu có dư dật đời này như giầy nhựa làm ngăn trở linh hồn bay lên cùng Chúa. Thánh Climacô nói; sự nghèo khó là phương thế giúp ta đến cùng Đức Chúa Trời mà không phải chi ngăn trở. Chúa phán: *Phúc cho kẻ khó khăn vì nước thiên đàng là của kẻ ấy.* Khi nói về các phúc khác như kẻ hiền lành, kẻ thanh sạch, thì Chúa hứa sau sẽ cho phần thưởng, còn khi nói về kẻ khó khăn thì Chúa cho dự hưởng thiên đàng ngay từ ở đời này, nghĩa là được sự vui thiêng liêng, như lời rằng: Nước thiên đàng là của kẻ ấy, vì ngay lúc còn sống ở đời, kẻ có lòng khó khăn đã dự phần phước lạc thiên đàng rồi. Kẻ có lòng khó khăn phải hiểu là kẻ không có gì ở đời này, cũng không ước ao cho có, nếu giàu có cũng chẳng kể chi, vừa đủ của ăn mặc, kể là xong không cần gì nữa, như lời thánh Phaolô rằng: Khi đã có vừa đủ của ăn mặc thì ta phải bằng lòng (I Tim, VI, 8) Thánh Justinio Laurentio kêu lên rằng: Ở đức khó khăn, mầy có phúc dường nào! Đức khó khăn không có gì và cũng không sợ gì, cứ bằng an vui vẻ luôn, càng thiếu thốn phần xác, càng giàu có phần hồn. Thánh Bênêđô nói: “Kẻ hà tiện ham hố đời khát của đời này, cũng như đứa ăn mỳ thềm ăn, còn kẻ khó khăn trong lòng thì khinh chê những của ấy, hóa ra kẻ khó khăn làm thầy bọn giàu có. Kẻ hà tiện càng được của, càng đời khát, cũng như kẻ đã đem thân đi ăn mỳ không khi nào chê chán của người ta cho, càng vớ vét, bụng tham lam càng đời khát, hóa ra không khi nào đầy. Còn kẻ có lòng khó khăn

không ước gì, lại khinh chê của hèn dưới đất, cai trị hết mọi của cải, vì đã không ước ao gì thì đó là lúc no chán mọi sự, làm thầy mọi sự.

12. Ngày kia Chúa phán cùng bà chân phước Angêla đệ Folignô rằng: “Này con, nếu đức khó khăn không phải là sự lành tuyệt hảo, chắc Cha không chọn lấy đức ấy cho Cha, lại Cha cũng không chia phước ấy cho những kẻ Cha yêu dấu.” Thật các thánh đã hiểu lòng Đức Chúa Giêsu, nên đã yêu mến đức khó khăn thể ấy. Thánh Phaolô rằng: sự ham hố lợi tài là như dò lưới ma quỷ dùng làm hư nhiều linh hồn (I Tim, VI, 9). Đáng thương thay! Vì chút lợi hèn chóng qua mà liều mất Chúa là của vô giá. Xưa quan trấn kia lấy danh vua thượng vị Liciniô ép ông thánh Basilio bỏ Đức Chúa Giêsu, và hứa sẽ chọn người làm thầy sai thượng phẩm các bụt thần, thì người thưa rằng: “Xin hãy tâu vua biết, nếu vua bằng lòng cho tôi cả nước thượng vị, cũng chưa bù được phần thiệt tôi phải chịu là chối Chúa tôi đâu”. Vậy ta phải lấy một mình Chúa làm đủ, Chúa cho ta bao nhiêu ta hãy bằng lòng bấy nhiêu. Ta hãy vui mừng khi gặp phải bước khó nghèo. Ta vui mừng vì được ở khó khăn, là công ta đẩy, có nhiều kẻ khó khăn song không bằng lòng chịu khó khăn, hóa ra không được công gì. Thánh Bênêđô nói: Đức khó khăn không ở tại sự nghèo khó, bèn ở tại sự yêu ở nghèo khó.

13. Mến sự nghèo khó là điều rất cần cho kẻ ở nhà dòng lắm, vì là điều buộc phải khẩn. Thánh Bênêđô lại nói: có nhiều thầy dòng khi không thiếu gì thì vui lòng giữ đức khó khăn. Thánh Phanxicô đệ Salê thêm rằng: Các thầy ấy muốn chia danh giá với đức khó khăn, song không muốn chịu điều gì bất tiện. Bà chân phước Salomê dòng bà thánh Clara nói một câu xứng hạp với các thầy ấy rằng: “Muốn ở khó khăn mà thiếu thốn chút gì liền than trách, như thế chỉ làm trò cho thiên thần và người dương thế chê cười nhạo báng”. Song thầy dòng thật hiệu thầy dòng thì không làm như thế, vì biết yêu mến đức khó khăn hơn mọi của cải. Con gái vua thượng vị Maximilio II vào nhà phước bà thánh Clara, tên chị là Margarita thánh giá. Ngày kia chị đến trước mặt đức ông Alberto anh người, mà

mang tấm áo vá nhiều nơi, đức ông lấy làm lạ và nói cùng người rằng: “Áo này không xứng một người như em”. Người trả lời rằng: “Hồi anh, em lấy manh áo rách này làm hơn áo cẩm bào vua chúa”. Bà thánh Madalena đệ Pazzi nói rằng: phúc cho những thầy dòng bỏ mọi sự lấy đức khó khăn làm bạn nghĩa, những thầy ấy nói được rằng: lạy Chúa, Chúa là phần gia nghiệp của con, Chúa là kho vàng vô tận của con (Ps. XV, 5). Có một người lái buôn kia dâng cho bà thánh Têrêsa một số bạc khá to, bà nói với ông rằng: tên ông đã được biên vào sổ hằng sống. Bà lại thêm rằng: Chúa muốn thử lòng ông, chẳng bao lâu nhà ông sẽ bị điêu tàn khánh kiệt. Mà thật ông đã bị rủi ro cả thể, và ông phải ở bậc khó khăn đến chết. Thánh Luy Gonzaga rằng: không có dấu nào biết chắc ta vào sổ kẻ Chúa chọn hơn, bằng khi thấy ta có lòng sợ Chúa, và bằng lòng chịu mọi sự khốn khó Chúa gởi đến cho.

14. Khi ta lâm phải bước khốn cực, phải cha mẹ, bạn hữu thân thích qua đời, cũng là dịp ta phải tập đức khó khăn, đức nhịn nhục: có người khi Chúa để cho mất cha mẹ, bạn hữu liền buồn bã sầu khổ không ai yên ủi được, có khi khóc-lóc than van, lại sinh xung giận, không còn nhớ đến đức nhịn nhục. Không biết đã khóc lóc than van đau đớn như thế, nước mắt chảy nhiều như thế, có ý đẹp lòng ai? Chắc không phải vì Chúa: Chúa muốn cho ta thuận theo thánh ý Người. Hay là khóc thể để yên ủi linh hồn kẻ chết chẳng? Nhưng nên biết rằng: Nếu linh hồn ấy đã vào hỏa ngục, thì quý chi nước mắt của ta, lại gồm ghét chưởi rửa ta nữa. Nếu linh hồn ấy đã tới quê thật, thì chỉ ước ao cho ta cảm tạ ơn Chúa thay vì mình, nếu linh hồn ấy còn nằm trong luyện ngục thì chỉ muốn ta cầu nguyện cho, muốn ta thuận theo thánh ý Chúa, muốn ta nên thánh, để một mai ta chia phúc thanh nhàn với nhau trên cõi thường sinh. Thế thì khóc làm gì uổng phí thì giờ? Đau đớn vật vã làm chi như người ngoại giáo chỉ trông có sự sống đời này? Cha đáng kính Giuse ngày kia về thăm cha mẹ bà con, mà thấy khóc lóc thương tiếc một em người mới qua đời, cha nói cùng bà con rằng: “Ta hãy để dành nước

mắt than khóc Đức Chúa Giêsu là Cha ta, là anh ta, là bạn yêu dấu của ta, Người đã chết vì lòng yêu ta, khóc như thế lại không tốt hơn sao?” Khi ta gặp phải cảnh ngộ khó khăn, ta chỉ phải bắt chước ông thánh Job khi người được tin các con chết hết, thì xin tuân theo thánh ý Chúa mà thưa rằng: Chúa đã cho tôi con cái, bây giờ Chúa lại cất lấy, Chúa muốn làm thế nào cho vừa ý Chúa thì làm, xin tán tụng ngợi khen Chúa. Sự gì Chúa lấy làm vừa ý, ta cũng lấy làm ứng, chớ gì danh Chúa được cả sáng lên.

15. Chịu nghèo khó đã vậy, ta lại phải bằng lòng nhịn nhục, chịu lấy các sự sỉ nhục người ta làm cho ta, chịu như thế thì ta tỏ thật lòng mến Chúa lắm. Khi ta đã cả quyết dâng trót mình cho Chúa, thì có khi chính Chúa đến thử ta, có khi Chúa tha phép cho người ta khinh để bắt bớ ta, Ngày kia có sứ thần vâng lệnh Chúa sai hiện đến cùng chân phước Henri Susô nói cùng người rằng: lâu nay thầy theo ý riêng hành hạ xác thầy, song từ rày sẽ có kẻ khác làm khổ cực cho thầy. Ngày hôm sau đang khi chân phước trông qua cửa sổ thấy một con chó công tấm giẻ rách, nó giầy vò chề chán, rồi xé nát tan tành, chính lúc ấy chân phước lại nghe tiếng nói rằng: Hỡi thầy, thầy cũng sẽ phải người ta cắn xé thầy như thế. Khởi một chốc người xuống lượm lấy giẻ rác, cất để một nơi, hòng để yên ủi mình trong cơn bắt bớ sau này.

16. Những sự xấu hổ sỉ nhục là đồ mê vị của các thánh, các đấng hàng tìm kiếm, hằng ước ao khao khát, thánh Philippe đệ Nêri phải chịu nhiều sự khổ khó, nhiều nỗi tủi nhục trong nhà kia đủ ba mươi năm trời, dầu vậy người không muốn bỏ nhà ấy mà sang nhà nguyện chính người đã lập, các môn đệ có mời lắm thì người đợi khi có lệnh Đức Giáo Hoàng người mới đến.

Thánh Gioan thánh giá ốm nặng gần chết mà bề trên buộc người phải đi đổi khí, cùng cho phép người chọn hai nơi; một nơi có nhà dòng giàu có tiện lợi mọi đàng, và bề trên nhà ấy có lòng kính ông thánh này lắm, còn nhà kia khó khăn túng thiếu, lại bề trên nhà ấy ở cay nghiệt cùng người lắm, song người xin chọn

nhà này mà ở, cho được dịp chịu tội nhục vì Chúa: thánh nhân chọn như thế cũng không sai, vì từ khi người sang nhà ấy cho đến chết, hằng phải ông bề trên cay nghiệt kia ức hiếp đè nén trăm ngàn cách; của ăn áo mặc thiếu thốn mọi sự, ông lại cấm không cho các thầy dòng đến viếng thăm người, nghe đâu chính ông cũng là người nhà tập mà xưa thánh-nhân đã giáo huấn cho nên người đó. Ấy là hàng các thánh đi, đi xa đến nỗi tìm cho được chịu tội nhục! Bà thánh Têrêsa có viết câu cách-ngôn đáng nhớ rằng: “Kẻ ước ao nên bậc trọn lành, chớ khi nào nói rằng: người ta làm khổ tôi vô cớ. Nếu các ông chỉ muốn vác những thánh giá vừa tính tự nhiên ưng muốn, vừa phải phép lịch sự với đời, thì các ông không sinh ra cho được lên bậc trọn lành cao đâu”. Đức Chúa Giêsu trách ông thánh Phêrô tử đạo một câu ta đáng ghi nhớ: Ngày kia thánh nhân phán nài rằng mình không làm gì thất lễ, cớ sao quan lại tống mình vào ngục bất công thế.

Chúa trả lời rằng: “Ồ con! Nào Cha có làm gì cho đáng phải treo trên Thánh Giá, mà chịu khó cùng chịu chết cho loài người ta?” Ôi! Khi các thánh mắc phải gian nan khổ khó, phải khinh chê tất bật, mà các thánh nhớ đến các sự sỉ nhục Chúa chịu vì ta, thì các thánh được yên ủi là dường nào! Còn nhớ truyện thánh Elzéar, khi bạn người hỏi vì cớ gì người bằng lòng chịu những quân tôi đòi trong nhà làm sỉ-nhục cho người? Người trả lời rằng: “Khi ấy tôi liếc mắt trông lên thánh giá, xem Chúa chịu sỉ nhục vì tôi, tôi thấy những nỗi đau thương tội hổ tôi chịu, sánh cùng sự đau đớn Người chịu vì tôi thì kể như không, tôi suy như thế rồi thấy Chúa ban sức mạnh cho tôi được chịu mọi sự khó vui lòng.”

Tất rằng: kẻ không mến Chúa thì các sự khó đời này: như phải khinh chê, nghèo túng, phải đau đớn cách nào hèn xác, chỉ nên dịp cho nó phạm đến Chúa, lia bỏ Chúa. Còn kẻ yêu mến Chúa thì các sự khổ khó ấy càng làm cho mình lăn vào lòng Chúa, càng kính mến Chúa chí thiết hơn. Trong Kinh Thánh có lời rằng: Nước to mấy cũng không dập tắt được ngọn lửa thương. (Cant. VIII, 7)

Nghĩa là các sự khốn khó đời này, dầu nhiều mấy, dầu nặng mấy cũng không vùi tắt, lại gia tăng ngọn lửa yêu đương trong lòng kẻ mến Chúa gấp bội.

17. Xin hỏi: vì sao Chúa bắt ta chịu nhiều Thánh Giá đường ấy, Người thấy ta chịu lao đao tân khổ, chịu người ta nhạo cười, bắt bớ như thế, Người có lấy làm vui thú lắm chăng? Người có phải là vua độc ác hay như lý hình dữ tợn, nên hễ thấy ta chịu khốn cực mới lấy làm vui thỏa chăng? Không, Chúa không phải là vua dữ tợn, Chúa có lòng nhân hậu vô cùng, Chúa yêu đương ta lắm, Chúa không thể ở yên phút nào không yêu đương ta, yêu ta cho đến nỗi chịu chết cực khổ vì ta.

Đôi khi Chúa thấy ta chịu khó mà lấy làm vui, đó là vui vì thấy sự khốn khó làm ích cho ta cả thể, cứu ta khỏi hình phạt vô cùng đời sau, làm ngòi án công thẳng. Chúa ưng cho ta chịu khó làm vậy, để vì đó ta chán ngán những sự vui sướng hèn hạ đời này.

Khi người mẹ muốn cho con được chóng cứng cáp khỏe mạnh, thì lấy giống cay đắng xát trên vú cho con khỏi đòi bú; Chúa xử với ta cũng thế, Người ưng ta chịu khó, vì khi ta bằng lòng chịu khó tuân theo thánh ý Người, thì ta làm chứng lòng ta triu mến Người thật, Chúa muốn ta chịu khó, vì nhờ sự chịu khó ta chiếm được ngôi cao trên thiên đàng. Ấy là cách Chúa yêu ta, Chúa quý ta, nên Chúa muốn xem ta chịu khó.

18. Tóm tắt đoạn này là ta phải bằng lòng nhịn nhục. Khi gặp phải những bước gian nan cay đắng hèn xác mà muốn bền lòng nhịn nhục, ta chỉ phải tin chắc rằng: các sự khốn khó ấy đều bởi Chúa mà đến, có khi chính Chúa gọi đến có khi Chúa dùng tay người này người khác đem đến cho ta.

Bởi đó khi ta mắc phải gian nan khốn khó, tiên vàn phải cảm ơn Chúa, rồi vui vẻ mau mắn chịu lấy, đừng quản chua ngọt, chỉ phải tin thật rằng: việc gì Chúa làm là ích lợi cho ta. Thánh Phanxicô nói: “Hết mọi sự đều cộng sức giúp đỡ kẻ kính mến Chúa.” (Rom. VIII, 28) Lại khi ta gặp phải bước gian truân, ta

nên đưa mắt ngó xuống hỏa ngục, là nơi xưa kia đã đáng xa xuống nhiều phen; rồi ta sánh sự cực ta chịu với ngọn lửa hỏa hào đang sôi sùng sục, thế tất ta sẽ thấy các sự khốn khó đời này như ruồi muỗi khuấy ta đôi chút vậy thôi. Ruồi muỗi, thế mà cũng có sức làm cho con nít khóc lóc kêu cha la mẹ, bởi đó ta muốn cầm lòng nín nhịn chịu sự khốn cực, sự sỉ nhục, sự trái nghịch cùng tính tự nhiên ta, thì cần thiết ta phải ngửa mặt lên với Cha trên trời, xin Cha đến hộ trợ ta, nhớ ta là phận con nít nên sự khó nhỏ mọn mấy mà Cha ta không đến ban sức mạnh cho thì ta chịu không nổi. Đó là cách các thánh quen làm, các đấng ủy thác mọi sự cho Chúa rồi cứ trông cậy vào một mình Người, nên dù bị hình khổ nào, dù phải bắt bớ hà hiếp đến đâu các thánh cũng cứ lướt thắng hết.

Lời than thở

Lạy Chúa, con tin thật rằng: Không chịu khó, và không chịu khó vui lòng, không khi nào con được triều thiên vinh hiển. Vua thánh Đavít nói: “Chúa giúp thì tôi mới nhịn được”. Lạy Chúa, con cũng xin nói như vậy, là trong lúc con phải gian nan khốn khó Chúa sẽ giúp con ở nhịn nhục. Thật đã nhiều lần con dốc lòng: khi gặp sự gì cay cực thì xin chịu vui lòng, song khốn thay, khi vừa gặp sự khó con liền phiền lòng rủa chửi, hay không thể tránh được thì con phải chịu vậy, song không sinh công nghiệp ích lợi gì cho con, không giúp con kính mến Chúa chút nào, lạy Chúa, tại sao thế? Há chẳng phải tại con chưa biết chịu khó cho thỏa lòng Chúa sao? Lạy Chúa, xin vì công ơn Chúa đã nhịn nhục chịu hết hưởng vì yêu con, xin ban cho con ơn quý trọng này, là được khao khát chịu mọi sự khốn khó vì lòng yêu mến Chúa. Lạy Chúa cứu chuộc con, con yêu mến Chúa hết lòng, Chúa là Đấng tốt lành cực điểm, con tìm đâu được vật gì tốt đẹp hơn Chúa, thì con lại quyết đoán cùng Chúa rằng: con yêu mến Chúa, thật Chúa đáng cho con yêu mến quá, con phàn nàn đau đớn lắm vì con đã làm cực lòng Chúa nhiều lần, con xin hứa với Chúa rằng: tự hậu con xin chịu hết mọi nỗi gian

nan cay đắng Chúa sẽ gửi đến cho con mà bù lại. Song lạy Chúa, con sẽ lấy sức
đâu mà chịu nổi các sự khốn khó ấy, nhất là các sự đau đớn khi con toan hấp hối
liạ bỏ đời này. Lạy Nữ Vương Maria, xin Mẹ cầu cho con được vâng theo ý Chúa,
cam chịu mọi sự khốn khó, bao lâu con còn sống ở đời này, và nhất là trong giờ
chết. Amen.

ĐOẠN THỨ MƯỜI LĂM

Caritas omnia credit.

Kẻ thật lòng mến Chúa thì tin hết mọi điều Chúa phán.

1. Ta đã đem lòng yêu ai chí thiết tận tình, thế tất là tin hết mọi lời kẻ ấy nói. Bởi đó linh hồn nào càng yêu mến Chúa đậm thắm hơn thì đức tin càng hoạt động, càng vững chắc hơn.

Tên trộm lành thấy Chúa không làm gì dữ mà phải chết cực khổ trên Thánh Giá, thấy Người chịu cực lực đau đớn nhức nha mà cứ hiền hòa nín nhịn, liền sinh lòng mến phục. Sau hết bởi lòng mến thúc giục, bởi sự sáng trên trời soi cho, liền tin thật Người là Con Đức Chúa Trời, và xin khi nào lên nước thiên đàng nhớ đến mình.

2. Đức tin là nền tảng chống đỡ đức mến, khi đức tin đã đâm rễ vào lòng, thì đức mến liền can thiệp vào làm cho đức tin khai hoa kết quả mỹ hảo hoàn toàn. Từ đó đức tin đức mến tranh đua nhau tấn phát: mến càng nồng, tin càng mạnh, vì mến thì chẳng những tin trong trí khôn lại tin trong lòng muốn, tin trong việc làm cách ở. Những kẻ tin trong trí khôn mà không tin trong lòng muốn trong việc làm thì khác gì kẻ có tội, chúng cũng biết sự thật trong đạo, song chúng không muốn theo đó mà ăn ở, đức tin ấy là đức tin liệt nhược. Nếu chúng tin mạnh rằng: ơn Chúa là vật quý báu hơn mọi của thế gian, còn tội là giống xấu xa hơn mọi sự dữ vì làm cho mình mất nghĩa cùng Chúa, nếu tin thật như thế, chắc

chúng sẽ đổi cách ăn ở. Nếu chúng còn lấy của cải và sự vui sướng hư hèn thế gian này làm hơn Chúa, là dấu chúng không tin gì, hay có tin thì yếu tin quá. Còn kẻ chẳng những có đức tin chắc chắn trong trí không mà lại cả trong lòng muốn, tin không chưa lấy làm đủ, còn muốn tỏ lòng kính mến tin hết mọi điều Chúa tỏ ra. Vui thú vì được tin, tìm phương chứng kiến sự mình tin, liệu cách chỉnh đốn cách ăn ở thích hợp cùng lẽ đức tin, tin như thế mới là tin hoàn toàn đích đáng.

3. Kẻ có tội có đức tin, song ta thấy đức tin nó phải mờ ám nhiều đàng: lẽ đó không phải tại đức tin bí mật quá, làm cho nó phải tối tăm thế đâu. Vì rằng: cho đi Chúa muốn dùng những sự huyền bí khó hiểu của đức tin mà thử ta ở đời này, cho ta lập công nhiều vì đã tin, song những điều gì phải tin thì Chúa đã cho đủ dấu minh bạch chắc chắn, ta không thể cãi được, nếu ta còn quyết giương cổ cãi lấy được, thì chẳng qua là điên cuồng dốt nát. Đức tin suy đồi mờ ám là tại tính nết phong tục đã ra hư hốt ngang tàng. Chúa cấm những sự vui sướng trái phép, nên kẻ muốn chơi cho sướng, cần thiết phải bỏ Chúa ra ngoài đã, vì chúng nó chỉ mong đừng ai ngăn cấm cái sướng hư hạ ấy, đừng luật nào trị tội những kẻ mê sướng ấy. Các sự thật cần thiết trong đạo, như sự chết, sự phán xét, hỏa ngục, thiên đàng, sự Chúa công bằng phán đoán tội phúc., thì chúng nó bãi đi sạch.

Tại sao thế? Vì khi nghe và tin các điều ấy thì nó chơi mà còn phải ngợp sợ, thành thế cuộc vui sướng kia như có giây cương vô hình cầm lại, như có thuốc độc pha vào thì còn gì là sướng, chúng lại đào bới trong óc, cố tìm ra những lẽ thích hợp với tính tình vật dục mà yên ủi mình rằng: cứ chơi đi, linh hồn là gì, Chúa là gì, hỏa ngục là gì, chẳng qua là cái tiếng không không của bọn tôn giáo bày đặt để bắt nạt ta. Bởi đó chúng sống như con vật, chết như con vật, không còn gì là lẽ luật, là phong hóa nữa! Chúng đã cho mình đồng hạng với con vật thời có cái sướng nào của con vật mà chúng bỏ quên được?

4. Phong tục đã ra đồi tệ như thế, nên mới sinh ra biết bao nhiêu sách xấu xa,

bao nhiêu nhà tuồng, rạp hát, tửu điểm, vũ trường, thi nhau chơi nhảy như lừa như ngựa! Lại còn bao nhiêu đảng phái điên cuồng, phá đổ hết mọi nền tôn giáo, luân lý xã hội: nào duy vật chủ nghĩa (*Materialismus*: là phái dạy không có gì thiêng liêng); nào trung lập chủ nghĩa (*Indifferantismus*: là phái dạy có đạo hay không cũng được, đạo nào cũng được...); nào tự nhiên thần giáo (*Deismus*: là phái nói Chúa không coi sóc gìn giữ ta. Chúa chỉ dựng nên ta rồi bỏ mặc ta, nên có cầu nguyện cũng vô ích); nào *Naturalismus*: là phái dạy lấy lý tự nhiên làm Chúa. Kẻ chối hẳn không có Chúa, kẻ nói có Chúa song Chúa không lo gì đến ta, ta kính mến Chúa hay phản nghịch Chúa, Chúa cũng kể bằng không, ai mất linh hồn, ai rồi linh hồn Chúa không kể. Kẻ khác nói: Chúa không có lòng thương gì ta: Chúa dựng nên nhiều linh hồn có ý bỏ vào hỏa ngục, chính Chúa thúc giục nó phạm tội rồi bỏ vào hỏa ngục. Đó là những lý thuyết ngang tà của những bọn vô phúc ấy.

5. Ôi! Loài người vô nhân càn rỡ! Chúa đã thương dựng nên nó, cho nó hưởng phước đời đời trên thiên đàng. Người dùng mọi phương thế soi sáng trí khôn, ban cho biết bao nhiêu ơn lành hồn xác, cho nó tới đến phước thật đời đời. Người đã chịu biết bao sự đau đớn mà mua chuộc, nói sao xiết Chúa thương loài người... thế mà bọn vô nhân ấy chỉ tìm cách chối hẳn Chúa cho dễ buông lung theo tình vật dục!

Song những người khốn nạn ấy liệu cách nào cũng không sao yên lòng phạm tội như ý được: không sao gỡ mình khỏi tiếng lương tâm cắn rứt theo đuổi, không sao tránh khỏi sợ cơn Chúa phạt. Phải chi bọn khốn nạn ấy bỏ đảng tội mà chuyên cần làm tội Chúa, chắc sẽ khỏi phải nghi nan áy náy, sẽ được phước đời này và đời sau.

6. Ta hãy bỏ qua những người khốn nạn ấy, xin nói về kẻ có lòng mến Chúa thì hằng chiếu ra trước mặt những sự đời đời, rồi liệu thế nào ở cho thích hợp với sự mình tin hơn. Kẻ có lòng mến Chúa chớ gì hãy hiểu lời khôn ngoan này

cho tở: là mọi sự đều vô ích: “*Vantitas vanitatum et omnia vanitas proeter amare Deum*”. Nghĩa là hết mọi sự thế gian cho là lớn lao danh tiếng, chẳng qua là chút khói chút bùn dơ nhớp, thế mà hay lừa dối ta...

Hạnh phúc độc nhất vô nhị, kho tàng châu báu của linh hồn ta là yêu mến đấng dựng nên mình, và làm trọn việc thánh ý Người đã muốn ta làm. Ta có ra dáng gì thì tùy như ta ăn ở với Chúa thế nào, còn trước mặt thế gian ta làm ông gì cũng kể bằng không, có được hết cả vũ trụ này làm của riêng mà mất linh hồn thì ích gì? Nào mọi sự trên mặt đất này có làm cho ta được phỉ chí mọi đàng đâu? Chỉ một mình Chúa mới làm cho ta no phỉ mà thôi. Song ta muốn được Chúa làm của ta thì ta phải bỏ hết, đừng còn yêu gì mà không phải yêu vì Chúa.

7. Đức kính mến tin hết mọi điều, dù điều nhỏ mọn mấy cũng tin, nhiều người giáo hữu không đến nỗi xấu xa càn rỡ như bọn nói trên, vì chúng không muốn tin điều nào cho được tự do theo tình vật dục. Còn người bình thường tin, song chỉ tin những điều đại khái: tin các sự mầu nhiệm trong đạo, tin các sự thật Chúa đã tỏ trong sách Evan, tin Chúa Ba Ngôi, tin ơn cứu chuộc, tin các phép bí tích, và tin ít điều khác nữa, song không tin hết. Tin cho vừa đủ là người tử tế, tin như thế thì đức tin còn yếu đuối biếng nhác quá. Chúa phán: phúc cho kẻ khó khăn, phúc cho kẻ chịu bắt bớ, phúc cho kẻ làm khốn mình ở đời này, phúc cho kẻ phải thế gian khinh mạn... Rõ ràng có những câu ấy trong sách Evan. Song kẻ nói rằng: phúc cho kẻ lắm bạc nhiều tiền, phúc cho kẻ thế gian tôn trọng, phúc cho kẻ cả đời được sung sướng; khốn cho kẻ nghèo khó, khốn cho kẻ chịu thua người... Xin hỏi những người nói như thế, suy như thế có phải là người tin sách Evan chẳng? Nói như thế, suy như thế thì phải luận rằng: không tin Evan chút nào, hay có tin chẳng nữa cũng là tin một phần ít gọi là. Còn kẻ tin Evan thật thì khi nào phải khó nghèo phải ốm đau bệnh tật, phải người ta khinh chê bắt bớ, thì kể mình là kẻ có phúc vì được ơn Chúa thương riêng cho chịu bắt

bớ vì Người. Kẻ tin Evan thật, kẻ mến Chúa thật thì suy xét như thế, nói năng như thế, không thể không làm theo điều mình tin.

Lời than thở

Lạy Chúa đáng mến vô cùng, Chúa là sự sống linh hồn con, con tin thật rằng: chỉ có một mình Chúa đáng mến trên hết mọi sự. Con tin thật, con không tìm được bạn hữu nào trung trực tốt lành hơn Chúa, chỉ có một mình Chúa đã yêu con đến nỗi chịu chết cực khổ vì con, con tin thật rằng: dù đời này dù đời sau không có phúc nào vui sướng hơn phúc được kính mến Chúa thật lòng, và theo thánh ý Chúa cho trọn, con tin chắc chắn như vậy, con xin từ bỏ mọi sự cho được thuộc về một Chúa mà thôi, được ôm lấy Chúa vào lòng, được hưởng Chúa đời đời, xin vì công ơn Chúa chịu chết cho con, xin sửa đổi, xin trang điểm con cho vừa mắt Chúa. Lạy Chúa thật thà vô cùng, con hết lòng tin Chúa, ở Đấng hay thương xót vô cùng, con trông cậy nơi Chúa. Ở Đấng tốt lành vô cùng, con mến Chúa, ở Đấng hay yêu mến vô cùng, Chúa đã phú trót mình cho con trong lúc chịu nạn, trong phép Thánh Thể, con cũng xin giao trót mình con cho Chúa.

Ở Maria là đonn lữ kẻ có tội trốn ẩn, là Mẹ Chúa Trời, con xin giao mình con trong tay Mẹ.

ĐOẠN THỨ MƯỜI SÁU

Caritas omnia sperat.

Kẻ yêu mến Chúa thật thì trông cậy Chúa trong hết mọi sự.

1. Đức trông cậy gia tăng đức kính mến, đức kính mến lại bổ dưỡng đức trông cậy, hai đức ấy cứ tranh đua nhau tấn tới, càng trông cậy, càng kính mến, Chắc rằng: sự trông cậy lòng lành Đức Chúa Trời thúc giục ta mến Chúa hằng hái một ngày một hơn.

Thánh Tôma nói: khi nào ta trông ai sẽ cho ta của gì quý trọng, ta liền khỉ sự yêu mến người ấy, vì lẽ đó Chúa không muốn ta trông cậy người vật nào dưới đất này. Kinh Thánh nhắc bảo ta rằng: Con đừng trông cậy những người quyền quý. (Ps. CXLV, 2) Ông Giêrêmia chúc dữ cho kẻ trông cậy loài người. Chúa không muốn ta trông cậy các loài thọ sinh, vì Chúa không muốn ta yêu mến các loài ấy; Chúa muốn tranh lấy lòng yêu của ta cho một mình Chúa. Ông thánh Vincentê đệ Phaolô nói: “Ta hãy ý tứ chớ cậy thần thể loài người bảo hộ, vì khi Chúa thấy ta cậy dựa vào loài hay chết không kể gì đến Chúa, thì Chúa để ta mặc ta, ta lo lấy cho ta, ta thí nghiệm mà xem: ta, càng trông cậy Chúa thì ta càng kính mến Chúa. Kinh Thánh bảo ta: Khi nào Chúa chấn động lòng ta, thì ta được đầy dẫy sự hứng vui ái mộ mà chạy trong đànng nhân đức. (Ps. CXVIII, 32). Khi lòng ta được đầy dẫy sự trông cậy Chúa, trái tim ta được nở nang to lớn vì trông cậy Chúa, thì khi ấy ta chạy mau trong đànng nẻo trọn lành đường nào! Chẳng

những ta chạy, ta lại bay nữa, vì khi đó ta không còn cậy sức riêng ta, chỉ cậy vào Chúa, hóa ra ta hết yếu đuối, ta thật khỏe mạnh cang cường, cang cường vì có sức Chúa ở trong ta, Chúa thông sức Chúa cho những kẻ trông cậy Chúa, ai trông cậy Chúa hết lòng thì thấy trong mình có sức khác thường, thấy mình mạnh mẽ lạ lùng hình như được bộ cánh chim phượng bay vượt khỏi mọi vật trần thế; bay chạy như thế mà không hề thấy nhọc. (Ps. XL, 31) Phượng hoàng đã cất cánh bay là bay cho tới gần mặt trời, không sà sà dưới đất như các chim khác, cũng thế, linh hồn nào càng cậy dựa vào Chúa cho chắc, thì càng xa khỏi đất này, càng kính mến, càng kết hiệp cùng Chúa trọn.

2. Ta dùng đức cậy mà thêm lòng mến Chúa thế nào, thì ta lại dùng đức mến mà thêm lòng trông cậy, vì đức mến làm cho ta nên con Đức Chúa Trời, đã là con lẽ gì không trông cậy Cha.

Theo lẽ thường ta cũng là một vật Chúa dựng nên như các loài thọ sinh khác, song theo lẽ thiêng liêng, ta lại được Chúa ban ơn đặc biệt hơn các loài thọ sinh khác, là nhờ công nghiệp Đức Chúa Giêsu ta đã nên con Đức Chúa Trời. (I Pet. I, 4). Đức kính mến đã làm cho ta nên con Đức Chúa Trời, thế tất ta sẽ được hưởng phần gia tài trên trời, như lời thánh Phaolô rằng: “Ta là con chắc cũng dự phần gia tài của Cha ta.” (Rom. VIII, 17). Con cái thì ở trong nhà cha mẹ, kẻ thừa tự thì chắc lãnh phần gia nghiệp, mà vì trông chắc lãnh phần gia nghiệp khá to, thì càng mến càng yêu kẻ trời cho, vì đó nên nói rằng: càng cậy mạnh thì mến càng hăng. Linh hồn nào mến Chúa thật, hằng tâm đối với Chúa rằng: xin cho nước Cha trị đến, xin cho nước Chúa đến trong mình, xin cho mình được chóng vào nước Chúa trị.

3. Chúa yêu đương kẻ nào kính mến Người. Cha yêu kẻ mến Cha (Prov. VIII, 17). Ta lại suy kẻ thù ghét Chúa mà Chúa còn yêu, phương chi kẻ mến Chúa, Chúa nở bỏ sao? Ai tìm kiếm Chúa thật thì Chúa ban dư dật mọi ơn, Chúa xử rất nhân hậu với kẻ tìm Chúa. Bởi đó ai càng mến Chúa, càng trông nhờ lòng

rộng rãi từ bi của Chúa, các thánh bởi vững lòng trông cậy như thế, nên dù gặp phải cơn gian nan khốn khó thế nào, các thánh cứ một mực bằng an vui vẻ. Vì các thánh tận tình yêu mến Chúa, và biết chắc Chúa không chịu thua lòng quảng tâm đại độ với kẻ mến Người, nên vạn sự các thánh cứ trông vào Chúa rồi ở bằng an. Vì lẽ đó ta thấy người bạn gái đã kể trong sách Canticô được đầy sự hoan hỉ khoái lạc, vì sao vui thế? Vì thấy mình chỉ yêu quý đáng mình yêu, chỉ cậy dựa vào một mình Người, rồi từng biết rằng: Người đối đãi với kẻ mến Người một cách chí thiết thâm tình, bởi biết rõ ràng thế nên cứ vui vẻ luôn (Cant. VIII, 5). Linh hồn nào đã có đức mến ngự trong, thì thấy mọi sự lành khác đổ đến tư bề. Nói cách khác dễ hiểu, là đức mến vào linh hồn nào, thì đem theo muôn vàn sự lành khác (Sap. VII, 11).

4. Ta trông cậy đời sau, há chẳng phải trông cậy cho được gặp Chúa trên thiên đàng sao? Mọi phúc ta là trông chắc có ngày sẽ gặp Cha ta. Ta chớ tưởng rằng: trông mong cho tới ngày được gặp mặt Chúa trên thiên đàng, thế là ích kỷ, thế là ngáng đức kính mến đâu. Không phải thế, vì sự mong ước thiên đàng cần thiết phải đi kèm cùng đức kính mến. Đức kính mến là kho tàng vô tận. Theo như lời đấng khôn ngoan nói: Đức kính mến làm cho ta nên thiết nghĩa cùng Đức Chúa Trời. Bao nhiêu người tiêu dụng kho vàng ấy cũng không hết, ai được hưởng kho vàng ấy thì nên bạn thiết ái cùng Chúa (Sap. VII, 14).

Thánh Tôma rằng: bản tính sự nghĩa thiết cùng nhau là thông công sự lành cho nhau, chia vui chia buồn cùng nhau, sung sướng có nhau, tân khổ có nhau, giúp đỡ lẫn nhau, năng thương năng nhớ đến nhau... không còn giấu giếm nhau điều gì... Nếu không thông công với nhau tận tình như thế, thì không còn kể là thật nghĩa thiết nữa. Chúa cũng thông công với ta như thế, cứ lời Chúa phán cùng các Tông đồ rằng: *"Thầy gọi chúng con là nghĩa thiết, vì mọi điều Thầy biết bởi Đức Chúa Cha thì Thầy lại thông cho chúng con biết hết"*. (Joan, XV, 15). Vì Người

đã chọn đầy tớ làm kẻ thiết nghĩa, nên có bao nhiêu điều kín nhiệm thì Người thông cho đầy tớ biết.

5. Đó là cách bạn nghĩa thông công trao đổi sự lành cho nhau mà người bạn (gái) trong Canticô nói rằng: Đấng tôi yêu mến thuộc về tôi, và tôi thuộc về Người (Cant. II, 16). Ở trên trời ta giao trót mình cho Chúa, Chúa lại giao mình Chúa cho ta, tùy như công nghiệp ta đã thâm trữ ở đời này. Song khi ta thấy ta là không mọi đàng, mà cả dám sánh cùng Đấng đáng yêu mến vô cùng, thì ta thấy ta cần phải yêu mến Chúa vô cùng còn ta thì thật không đáng cho Chúa ngự đến chút nào, nên ta chỉ ước ao làm vui cho Chúa hơn vui mừng vì phúc riêng ta. Ta vui mừng phỉ chí vì được giao trót mình ta làm vui cho Chúa, hơn vui vì thấy Chúa ban trót mình Chúa cho ta. Hoặc ta vui sướng vì thấy Chúa ban mình cho ta, thì sự vui sướng ấy chỉ làm cho ta yêu mến Chúa hăng nồng chí thiết hơn.

Ta vui mừng vì Chúa thông sự vinh hiển Chúa cho ta, nhưng ta lại xin hoàn trả cho Chúa, cho được tung hô danh Chúa cho cao hơn. Ở trên trời, ta thấy mặt Chúa nhân tiền, ta không thể cảm mình được, khi ấy ta sẽ kính mến Chúa hết sức ta, còn Chúa cũng không thể ghét kẻ kính mến Người hết lòng. Song giả sử trên trời Chúa có thể ghét kẻ mến Chúa, và linh hồn ta không cần phải mến Chúa, thì cũng kể mình là phúc lộc rồi, đã rõ hai điều ấy không thể xảy ra được, nên ta đành chịu mọi hình khổ trong hỏa ngục, đành chịu Chúa ghét bỏ ta, ta chỉ xin được mến Chúa là đủ, vì dù ta được hưởng mọi sự vui thú trên trời mà không được mến Chúa thì vui ấy cũng kể bằng không. Khi linh hồn ta thấy Chúa đáng yêu mến hơn ta bội phần, nên chỉ ước ao mến Chúa hết sức hơn lo cho Chúa yêu mình.

6. Kẻ có lòng kính mến thì trông cậy hết mọi sự nơi Chúa. Thánh Tôma gọi đức trông cậy là sự ngóng trông chờ đợi phúc lạc đời đời của kẻ có đạo: chờ đợi mà chắc sẽ gặp, không phải chờ đời mà nghi nan đâu. Tại sao chắc thế? Chắc thế vì Chúa đã hứa ban phúc đời đời cho tôi trung nghĩa, vậy lời Chúa đã hứa lẽ nào

sai ngoa. Hễ đã ở trung trực cùng Chúa chắc sẽ được thiên đàng. Đã rõ đức kính mến không ở chung cùng tội lỗi được, đức kính mến phá các ngăn trở có thể hãm cầm ta tới phúc thường sinh, bởi đó đức mến càng mạnh mà chí thiết, thì càng bổ dưỡng đức cậy mạnh mẽ hùng cường. Và chắc đức cậy không là ngăn trở, làm mờ ám các nét tinh sạch của đức kính mến chút nào, vì hễ đã yêu nhau thì muốn gặp mặt nhau, muốn kết hiệp với nhau. Thánh Augustinô nói rằng: Sự yêu mến chẳng khác gì xiềng vàng kết nối hai tấm lòng lại làm một, là lòng kẻ yêu và lòng kẻ được yêu, mà vì xa cách nhau, hai tình nhân ấy không thể đối diện đàm tâm với nhau được như ý nên kẻ khởi xướng việc yêu mến, những nong nả ngóng trông thấy mặt kẻ mình thương. Trong Thánh Kinh có kể rằng: người bạn gái là linh hồn ta (*sponsa sacra*) thấy mình phải xa cách lang quân (bạn nam – *sponsis* chỉ Đức Chúa Trời) thì đau đớn cực khổ và đi van lơn chị em đồng lứa, xin chị em nói cho bạn biết mình phải cực khổ vì vắng mặt bạn, xin bạn đến mau cho mình trông thấy mặt bạn cho đã phiền mà rằng: Hỡi con gái Giêrusalem, em nài xin các chị, các chị có gặp bạn yêu của em ở đâu thì xin nhắc cho Người biết rằng: em đang phải đau đớn liệt nhược vì thương nhớ! (Cant. V, 8). Cứ những điều đã kể trên này thì chứng tỏ: linh hồn nào yêu mến Chúa lắm, thì không thể ở yên trên mặt đất này được, thể nào cũng hằng bức tức ngóng trông cho tới ngày được bỏ đất lên trời, cho được hưởng cuộc trung hoan hội ngộ cùng Đấng mình yêu mến.

7. Bởi đó ước ao cho mau mau về trời mà xem thấy Chúa, song không có ý trốn khó nhọc dưới trần gian, cho được nếm sự ngọt ngào bởi mến Chúa cho mau, mong như thế là ích kỷ thật, nhưng đây ta mong về trời cho được mến Chúa hơn, được làm cho Chúa vui hơn, mong như thế, mến như thế là mến cách trọn lành. Các thánh trên trời được đầy dẫy phi chí toại lòng bởi mến Chúa, song sự vui sướng ấy không giảm giá nét tinh sạch trong lòng mến. Hễ các thánh đã mến Chúa thì dù khứng dù chẳng cũng thấy mình vui sướng, cuộc vui ấy

không thể lìa bỏ đức mến được. Các thánh nghe vui thì hay rằng vui, vì không quên được sự vui vẻ ấy, song các thánh chỉ vui vì thấy mình được mến Chúa hơn vui vì Chúa thưởng công. Có khi ta nghĩ rằng: ước ao được phần thưởng là điều bất xứng cùng sự yêu mến gọi là thân ái (*Amor amicitioe* – thân ái) một xứng cách yêu mến gọi là tham ái (*Amor concupiscentioe* – là yêu vì tiền vì thóc). Đây ta nên phân biệt hai thứ phần thưởng: một là phần thưởng tạm ở đời này người ta hứa cho ta; hai là phần thưởng thiên đàng Chúa hứa cho kẻ mến Người. Phần thưởng người dương thế hứa cho ta là của nợ vật kia khác hẳn, người ta không ai lấy hồn xác mình mà ban cho kẻ khác bao giờ, còn phần thưởng Chúa hứa cho ta là chính mình Chúa. Đó là phần thưởng trọng nhất của các thánh trên trời, như lời thánh Gê-nê-si rằng: chính Cha sẽ nên phần thưởng trọng vọng vô cùng cho con. (Gen. XI, 1).

Bởi đó ta có ước ao phúc thiên đàng thì chẳng qua ta chỉ ước Chúa mà thôi, vì Chúa là cùng sau hết của ta.

8. Đây xin giả sử một điều thường dễ xảy ra trong trí những người mến Chúa, và tìm cho được tuân theo thánh ý Chúa. Vậy giả như Chúa tỏ ra cho ta biết rằng: ta phải luận phạt đời đời, thì có buộc ta phải vâng theo thánh ý Chúa chẳng? Thánh Tô-ma trả lời: không hề được ứng theo như thế bao giờ, lại có ứng thì phạm tội, vì ứng thế là bằng lòng ở trong bậc tội lỗi, là điều phạm nghịch cùng đích Chúa đã chỉ cho mọi người. Chúa không dựng nên ta cho được đày đọa ta trong hỏa ngục đâu, vì ở đó ta hằng giận ghét chưởi rửa Chúa; dựng nên loài người có ý cho nó giận ghét mình, như thế là điều quái lý, bất xứng Đấng khôn ngoan nhân hậu. Chúa một tạo dựng nên ta mà đưa về thiên đàng, ở đó ta sẽ kính mến Người, sẽ làm sáng danh Người.

Chúa không muốn cho ai phải chết trong tội, Người muốn cho mọi người hồi tâm trở lại cho được rời linh hồn. Chớ ai tự gieo mình vào hỏa ngục mà cả dám nói rằng: đó là ý Chúa; theo ý Chúa không phải thế, ấy là theo tội lỗi.

Nhưng nếu Chúa thấy trước tội ta mà Chúa đã ra án phạt tội ấy, rồi Chúa đưa án ấy cho ta xem, xin hỏi: Trong nổ này có buộc ta theo ý Chúa chăng? Thánh Tôma đáp rằng: không hẳn, vì phải kể án ấy là á Chúa đe mà thôi, chưa phải án nhất định, nếu ta đừng khẳng khăng trong đàng tội, còn có thể trừu án ấy lại được.

9. Bao nhiêu những ý tưởng đông dài làm nguội lửa mển Chúa, làm phai lạt lòng cậy trông Chúa, ta phải trục ra khỏi trí cho kíp. Ta hãy yêu mển Chúa cho vừa sức yếu hèn ta ở đời này. Ta hãy năng khát vọng lìa cõi trần ai, mà về quê thật cho được xem thấy Chúa và mển Chúa phỉ tình. Ai hy vọng gì mặc ai, ai chồm ố công danh lợi tài kệ ai, ta chỉ mong một điều là về trời mà mển Cha ta cho hết sức. Trong Evan có lời Chúa phán rằng: *Con hãy mển Cha hết lòng, hết linh hồn, hết sức con* (Luc. X, 27). Thánh Tôma rằng: Bao lâu còn ở dưới đất ta không sao giữ trọn điều răn ấy được, chỉ có Đức Chúa Giê-su, vừa có tính Đức Chúa Trời vừa có tính loài người, và Đức Bà Maria đã được sạch mọi dấu vết tội tổ tông mới giữ trọn điều răn ấy được. Phần ta là con vô phúc của Adong, đã ra giống góm trước mặt Đức Chúa Trời, ta không thể mển Người hết sức được, thế nào cũng còn mắc nhiều điều lầm lỗi. Bao giờ lên trời ta sẽ xem thấy Chúa, khi ấy rõ ràng mặt nhìn mặt, thế là được rồi ta không còn trông cậy gì nữa, ta sẽ mển Chúa, lại không thể không mển Chúa hết sức ta.

10. Lên trời cho được yêu mển Chúa hết sức ta, cho được chia phúc với Chúa ấy là cùng đích ta phải ước ao tới đến, đêm ngày ta phải đặt đích ấy ra trước mặt mà nhắm luôn, mọi điều ta suy tưởng khát vọng phải qui hướng về đó luôn. Chắc rằng bây giờ các thánh đang được hưởng phúc vô cùng vô tận, các thánh được đầy sự vui thú tràn trụa ngoài trong, song sự vui nhất của các thánh, sự vui mà có thể thẳng đoạt có thể làm cho tiêu tan các sự vui khác là thấy phúc thanh nhàn vô cùng của Chúa, vì các thánh yêu mển Chúa hơn mình quá bội, nên không kể gì đến sự vui của mình, các thánh vì muốn hiến dâng lòng mển chặt

hẹp của mình cho Chúa, nên bằng lòng thà mất mọi phước lạc, thà chịu mọi hình khổ, miễn sao cho Chúa được vui sướng no đầy là đủ. Ấy là giả sử cho mạnh, vì trên trời các thánh không thể chịu khó được nữa, lại không ai bớt được sự vui của Chúa. Như thế ta mới dễ hiểu lời Chúa phán cùng linh hồn kia khi Người toan đưa linh hồn ấy vào hưởng sự cả sáng rằng: *Con hãy vào hưởng sự vui mừng của Chúa con "Intra in gaudium Domini tui).* (Matt. XXV, 21.)

Không phải có sự vui nào đón sẵn ở cửa thiên đàng, rồi ta bước vào thì ra rước ta, nhập vào ta đâu; song khi ta vừa vào thiên đàng thì ta như bỏ miền tối tăm bước vào cảnh sáng láng vui mừng của Chúa mà lấy phước của Chúa làm phước của mình. Bởi đó, Chúa có chi, ta có nẫu. Chúa giàu có sung túc, ta cũng phú quý thỏa thuê, Chúa thanh nhàn phước lạc, ta cũng phước lạc thanh nhàn.

11. Vừa khi ta bước vào thiên đàng, tức thì ta được ánh sáng vinh hiển soi cho xem thấy sự xinh đẹp tuyệt hảo của Chúa, cái màn tối tăm kia bấy lâu những che khuất mắt ta, rày đã hạ xuống rõ ràng thấy Chúa, ta sẽ thấy mình được say sưa vì mến, mến mà lại vui sướng đến nỗi nghe như mình được lặn lội trong biển ái nguồn ân của Chúa. Khi ấy ta quên hẳn mình ta, say sưa sững sốt vì tư bề bị những làn sóng mến yêu xô vào ta, nên ta chỉ còn nghĩ đến sự mến Chúa. Như lời ca vịnh thánh rằng: Những kẻ ấy sẽ được no say dư dật mọi sự vui sướng trong nhà Chúa (Ps. XXXV, 9). Một người say sưa sững sốt không còn nghĩ đến mình nữa, linh hồn vào thiên đàng cũng thế, chỉ còn tưởng đến Chúa và làm sao cho đẹp lòng Chúa, chỉ ước ao chiếm lấy trót mình Chúa làm của riêng mình, mà thật được như lòng sở vọng là được Chúa mà giữ lấy cho đến đời đời không còn sợ mất nữa. Hằng giây hằng phút phải tình yêu thôi thúc nên cứ ước ao phú giao mình cho Chúa; ước ao mà thật thành hiệu, không phải ước ao viễn vông như ở đời này, hằng giây hằng phút linh hồn ấy giao mình cho Chúa. Chúa giơ tay ra ấp yêu vào lòng Chúa để cho gục đầu vào lòng Chúa, mà cứ giữ lại trên lòng Chúa như thế cho đến đời đời.

12. ^Ay là cách thể các thánh trên trời kết hiệp cùng Chúa cho trọn: là mến Chúa hết sức, không còn cách nào mến hơn được; hẳn thật sự yêu mến ấy có cùng, vì loài thọ sinh không chịu được sự yêu mến vô cùng. Nhưng yêu mến như thế cũng quá đủ làm cho ta no đầy phỉ dạ, không còn thể ước ao được sự gì nữa. Còn bên Chúa, Chúa cứ theo công nghiệp phúc đức của từng linh hồn, mà thông mình Chúa cho linh hồn ấy ít nhiều tùy sức tùy bậc. Trên thiên đàng Chúa hiệp cùng linh hồn cách khác, không phải như khi ta còn sống ở đời này. Đời này Chúa ban ơn, Chúa soi sáng mà kéo lòng ta lên cùng Chúa, đời sau không thể, vì khi ấy không phải là ban ơn, bèn là ban chính mình Chúa cho ta.

Bỏ sắt vào lửa xem ra sắt ấy biến hình, hóa nên như lửa, song sắt chưa mất tính sắt, lửa chưa mất tính lửa, Chúa thấu vào linh hồn ta cũng thế, Chúa làm cho linh hồn ta được đầy đầy Chúa, song ta không hóa nên Chúa thật đâu. Dầu ta còn giữ số phận ta là loài thọ sinh, song hình như ta bị diệt vong, bị giấu chìm vào trong biển ái của Chúa, ra như không còn hình tích gì của ta nữa. ^Ay là phúc thanh nhàn thánh Phaolô những ước ao cho các con cái người mà rằng: Chớ gì anh em hãy liệu cho anh em được no đầy Chúa. (Eph, III)

13. ^Ay là cùng đích Chúa nhân lành muốn cho người ta phải tới đến, công ta khó nhọc giữ đạo ở đời này, chỉ trông có thể thôi. Bao lâu linh hồn ta còn lưu lạc chốn gian trần, chưa được vào thiên đàng mà kết hiệp cùng Chúa cho trọn thì ta chưa được nghỉ yên. Đã rõ: những kẻ mến Chúa và thuận theo ý Chúa mọi đàng thì ở đời này cũng được sự bình an, song sự bình an ấy chưa được bền vững trọn vẹn. Sự bình an trọn vẹn là được xem thấy mặt Chúa nhân tiền, được yêu mến Chúa chí thiết hết sức, thì đời sau mới được. Bao lâu ta chưa được sự bình an ấy, ta những áy náy bối rối than van rằng: Khốn thân tôi vì có sự cay đắng chua chát bằng khuấy rối sự bình an của tôi. (Is. XXXVIII, 17).

14. Lạy Chúa, vì con yêu mến Chúa thật, thì dù con ở giữa sủng khóc lóc khách đày, con cũng thấy được chút sự bình an, ấy là thánh ý Chúa muốn thế.

Song vì con thấy con phải xa cách mặt Chúa lâu dài, con chưa được kết hiệp cùng Chúa cho trọn, thì dù có được bình an đến đâu con cũng phải ngậm cay nuốt đắng. Vì lẽ đó, dù các thánh khi còn sống ở đời dù được mến Chúa cách thâm trầm chí thiết, song cũng hằng than van cho mau về cùng Chúa. Vua thánh Davít than rằng: Khốn cho thân tôi vì còn bị đày đọa nơi đất khách này lâu quá (Ps. XCIX, 5). Bao giờ tôi thấy sự cả sáng Chúa, bấy giờ tôi mới được no nỉ (Ps. XVI, 5).

Thánh Phaolô rằng: Thầy ước ao được ở cùng Đức Chúa Giêsu cho chóng (Phil. I, 23). Thánh Phanxicô khó khăn nói: “Phần thưởng tôi đang trông đợi thật là trọng vọng vô giá, trọng đến nỗi tôi lấy các sự khốn khó đời này làm vui sướng.”

Theo như ý kiến ông thánh Tôma rằng: bực kính mến cao nhất ta có thể tới đến đàng khi còn sống ở đời, là nong nả ước ao đi về trời cho được kết hiệp cùng Chúa, cho được hưởng Chúa.

Song như ta nói trên: Phúc thật trên trời là ta được vui mừng vì phúc thanh nhàn của Chúa, ta được mến Chúa hằng nồng chí thiết hơn là vui mừng vì phúc Chúa cho ta hưởng.

15. Có một hình phạt làm cho các linh hồn trong lửa luyện ngục phải cay cực nhất là hằng khát khao được gặp Chúa, vì đã biết tỏ Chúa rồi, song còn phải xa cách lâu ngày; nhất là những linh hồn khi còn sống ở đời không lấy thiên đàng làm trọng, thì lúc vào luyện ngục càng phải đau đớn xót xa vì hình khổ ấy. Đức Hồng Y Bellarminô nói: trong luyện ngục có nơi riêng gọi là ngục vinh dự, linh hồn nào vào đó thì không phải chịu hình khổ giác quan (*poena sensus*) song chưa được xem thấy mặt Chúa. Hình khổ này không trừng trị tội lỗi đã phạm, chỉ có ý phạt tính lạnh lẽo không lấy thiên đàng làm trọng, không mấy khi ước ao về thiên đàng, nói đến phúc thiên đàng thì cho là chán ngán. Nhiều linh hồn nong nả tấn bước trong nẻo trọn lành, song Chúa có cho về mà gặp Chúa ngay hay

cho sống ở dưới đất lâu dài cũng kể bằng nhau, không lấy bên nào làm hơn. Song ta phải biết: sự sống đời đời là sự quý trọng vô cùng, mà Đức Chúa Giêsu đã phải chết cực khổ cho được mua lấy cho ta; nếu ta đứng đưng không thèm khát, thì Chúa phạt ta là lẽ quả đáng.

Lời than thở

Lạy Chúa là đấng dựng nên con, là đấng cứu chuộc con. Chúa đã sinh ra con cho được vào thiên đàng. Chúa đã kéo con khỏi hỏa ngục. Song nhiều lần con đã sấp cật cùng Chúa, con đã từ chối thiên đàng mà tự muốn gieo mình vào hỏa ngục, song Chúa lòng lành vô cùng đã tha thứ những sự bất nhân bội nghĩa ấy cho con, biết bao nhiêu lần đã kéo con ra khỏi miệng hỏa ngục. Than ôi! Lạy Chúa, từ rày con còn nỡ lòng nào mà dám phạm đến Chúa nữa! Chớ gì từ khi con sinh ra đến giờ con chưa mất lòng Chúa lần nào, chớ gì từ khi con có trí khôn, con đã khi sự mến Chúa mãi đến bây giờ, lạy Chúa, con yên ủi mình lắm vì bây giờ con còn thì giờ mà bù lại sự thua thiệt ấy! Ó Đấng yêu mến chí tình của linh hồn con, con yêu Chúa, con mến Chúa hơn chính mình con, con mến Chúa hết lòng. Con biết: Chúa muốn cho con cứu lấy mình con, cho được yêu mến Chúa đời đời trong nước đầy sự yêu mến.

Con cảm ơn Chúa vì sự ấy, xin Chúa giúp con, bao lâu con còn sống ở đời, vì con muốn dùng thì giờ mà mến Chúa hết sức, để khi qua khỏi đời này, con lại vào cõi đời đời mà mến Chúa nhiều hơn nữa. Ôi! Lạy Chúa Giêsu, bao giờ con sẽ được xem thấy ngày đại phúc kia, là ngày con thấy mình được thông thả khỏi mọi nỗi cheo leo có thể làm cho con lạc mất Chúa, là ngày con được lặn lội trong bể ái yêu của Chúa, được xem thấy sự xinh đẹp tuyệt đối của Chúa, được mến Chúa không thể dừng được, khi ấy con sẽ không sợ mất lòng Chúa nữa, vì dù muốn dù chẳng con phải mến Chúa hết sức. Lạy Chúa, lương tâm con dọa nạt

con rằng: Mi làm gì mà dám trông thiên đàng? Nhưng, lạy Chúa, các công nghiệp Chúa làm cho con đầy lòng trông cậy.

Lạy Đức Bà Maria, là Nữ vương trời đất, con biết Mẹ rất có thần thể trước mặt Đức Chúa Trời: con xin trông vào Mẹ, cậy vào Mẹ.

ĐOẠN THỨ MƯỜI BẢY

Caritas omnia suslinet.

*Kẻ mến Chúa chí thiết thì dù phải cảm dỗ tư bề,
dù phải khô khan lạt lẽo mấy cũng không bỏ lòng mến.*

1. Những linh hồn nào mến Chúa khá cao, thì không còn kể gì sự khó nghèo, sự ốm đau, sự khinh chê bắt bớ. Song có điều làm cho các linh hồn ấy phải đau đớn hơn hết là cơn cảm dỗ và các sự khô khan lạt lẽo bề trong. Linh hồn nào thấy mình được ở trước mặt Chúa liên, thấy mình có lòng mến Chúa thật, thì các sự đau đớn sỉ nhục, chẳng những không làm cho các linh hồn ấy phải đau đớn, lại khi thấy mình được chịu các sự ấy thì lấy làm yên ủi lắm. Linh hồn ấy lấy các sự ấy làm tang chứng tỏ lòng mến Chúa, làm của nuôi tăng bổ đức kính mến. Song thấy mình mắc phải cơn cảm dỗ toan làm hư ơn Chúa, có khi ngã lòng buồn bã sợ hãi, vì sợ bởi đó làm mất ơn Chúa chẳng? Ấy là những cơn đau đớn cực khổ cho những linh hồn mến Chúa thật, song lòng mến thêm sức mạnh cho được chịu các sự ấy vui lòng, và càng thêm tấn tới trong nẻo trọn lành. Những linh hồn Chúa quen thử làm vậy mà còn chịu được thì mau bước trong đàng nhân đức chừng nào!

I. V` cơn cảm dỗ

2. Không gì làm đau lòng kẻ mến Chúa bằng cơn cảm dỗ. Linh hồn ấy có gặp phải cơn khốn khó khác thì xin cam lòng chịu lấy ngay, tức thì các sự khó ấy trở

nên nhẹ nhàng giúp cho kết hợp cùng Chúa bền chặt hơn, song cơn cám dỗ không thể, cơn cám dỗ chỉ chực phân lìa mình ra khỏi Chúa, bởi đó cơn cám dỗ thật cay đắng hơn các sự cực khác, chắc rằng những cơn cám dỗ hay khích động ta làm những sự dữ không phải bởi Chúa mà đến.

^Ay là bởi ma quỷ hay bởi các tính hư hằng vận động trong mình ta. Chúa phép tắc vô cùng thật, song Chúa không thể xui ta làm sự tội. Chúa không cám dỗ ai khi nào (Joc. I, 13). Dù thế, song nhiều lần Chúa để cho những linh hồn chí ái của Chúa phải cám dỗ nặng hơn, Chúa để thế cho linh hồn ấy biết: mình hèn yếu khó khăn và cần thiết phải có ơn Chúa hộ trợ luôn mới khỏi ngã thua.

Khi nào linh hồn được Chúa ban đầy đầy sự yên ủi vui vẻ thì xem ra như có sức mạnh mẽ chống chọi được những mưu cơ kẻ thù nghịch và thi hành được nhiều việc làm sáng danh Chúa. Song khi thấy mình bị cám dỗ nặng nề, thấy mình đang chệnh choáng trong cửa hầm sâu thẳm tối tăm, bấy giờ mới biết mình khốn nạn bất tài mọi đàng, và cần phải có ơn Chúa giúp. Thật là cơn gian nan chính thánh Phaolô đã mắc. Người kể rằng: Chúa đã để cho người phải xác thịt khuấy khuấy thế, cho người khỏi sinh kiêu ngạo vì những ơn lạ Chúa ban. (II. Cor. XII, 7).

3. Chúa để ta phải cám dỗ, như thế có ý cho ta không còn thềm sống dưới đất này lâu, cho ta chỉ nong nả ngóng trông về trên trời mà xem thấy mặt Chúa.

Bởi đó những linh hồn sốt sắng thấy mình đem ngày phải kẻ thù nội ngoại rình chực trêu ghẹo, nên lấy sự sống thế gian làm chán ngán, liền phát tiếng than rằng: Khốn thân tôi vì tôi phải lưu đày lâu ngày lâu tháng. (Ps. XCIX, 5). Các linh hồn ấy những ao ước giờ thoát khỏi chốn trần ai đến cho mau mà được hô lên rằng: đã đến lúc tôi được thông dong, dò lưới quân thù nghịch đã bị tàn phá rồi. (Ps. CXXIII, 7). Linh hồn sốt sắng những ước ao giạt đứt mọi mối tơ tình vương vít cho xong, mà bay về cùng Chúa, song khốn thay, bao lâu còn sống trên cõi trần, khỏi sao được lưới trần giăng, thành thế chỉ phải lúng túng khốn cực vì

những cơn cám dỗ. Những lưới ấy thật bền chặt giai giăng, chỉ có sự chết mới tắc đứt được thôi, vì lẽ đó những linh hồn mến Chúa chí thiết những khao khát ngày vĩnh biệt trần thế, vì từ ngày ấy không còn lo sợ làm mất Chúa nữa.

4. Sau hết Chúa để ta bị cám dỗ có ý cho ta lập công, như lời thiên thần nói với ông Tôbia rằng: Vì ông đẹp lòng Chúa nên Chúa mới để ông phải cám dỗ thế ấy. (Thobi. XII, 13).

Khi nào ta phải cám dỗ, chớ tưởng Chúa ghét bỏ ta đâu, lại yên ủi mình rằng: ấy là dấu Chúa yêu ta lắm. Ma quỷ muốn lường đảo những kẻ nhát gan, thì chúng bày đặt cho kẻ ấy tin rằng: cơn cám dỗ là tội vì làm cho linh hồn ra nhợt nhúa khó coi trước mặt Chúa. Ta phải biết cho tường: Những sự tư tưởng trong trí vẽ, trí nhớ, không phải là tội, bao giờ ta ứng theo cách ấy mới là tội. Dầu ma quỷ bày ra những sự xấu xa gớm ghiếc, dầu ta thấy chuyển động cả mình, trí khôn đầy những sự nói ra không đáng, song ta chưa ứng, thì những con ruồi muỗi ấy, không làm hại gì ta, nó khuấy mặc nó, ta cứ việc ta làm, can gì mất giờ với nó mãi. Bao lâu ta không ứng thì những ý tưởng ấy không làm gì phạm đến màu xinh vẻ đẹp của linh hồn ta lại làm cho ta càng thêm đẹp mắt Chúa, càng thêm tinh sạch, càng thêm mạnh mẽ. Thánh Bênêđô nói: “Mỗi lần thắng cơn cám dỗ lại được thêm một triều thiên”. Xưa thiên thần hiện ra cùng một thầy dòng Xitô, trao cho thầy một triều thiên, và bảo thầy mang cho thầy kia, nói cho thầy ấy biết: Thầy được triều thiên này vì thầy đã thắng được cơn cám dỗ. Khi nào ta thấy ý xấu xa kia không biến đi ngay, cứ ở mãi trong trí mà khuấy ta, ta đừng bối rối; ta cứ gớm ghét và tìm cách xua đuổi nó ra thì đủ.

5. Thánh Phaolô dạy rằng: Chúa khoan từ thương xót. Người không chịu để ta phải cám dỗ quá sức ta, Người biết dùng cơn cám dỗ mà làm ơn cho ta. (I. Cor. X, 13). Kẻ chống lại cùng cơn cám dỗ, không phải hại gì lại rất có lợi. Vì lẽ đó thường Chúa càng yêu đương linh hồn nào, càng để cho phải cám dỗ nặng nề, vì càng lập công, triều thiên sau này càng cả sáng. Nước hãm trong ao tù mau hư

mau thúi, linh hồn nào yên hàn không hay bị cám dỗ không phải chống trả khi nào, có lẽ lo sợ phải hư đi vì tính tự trọng công mình quá, tưởng mình đã đạt được bậc trọn lành đủ rồi, không còn phải sợ gì nữa, rồi chệnh mảng không còn ân cần lo việc phần rỗi nữa, thế là sắp phải hư đi rồi. Song khi nào linh hồn ấy phải xôn xao hỗn loạn vì cơn cám dỗ, thấy mình hồng sa ngã khốn nạn, liền chạy đến cùng Chúa, kêu cầu cùng Đức Mẹ, dốc lòng thà chết hơn xúc phạm đến Chúa, hạ mình xuống phó mình trong tay Chúa, xin Người thương xót mình... đó là những ích lợi bởi cơn cám dỗ, cứ như thế linh hồn sẽ được can đảm gan dạ càng kết hiệp cùng Chúa hơn, phỏng ai nấy trong ta đã từng biết trong mình như thế nhiều phen.

6. Cơn cám dỗ có ích lợi như thế thật, song ta chớ ước ao cơn cám dỗ đến, lại ta phải năng xin Chúa cứu ta khỏi sự khốn nạn ấy, nhất là những cơn cám dỗ Người biết trước ta sẽ ngã thua. Đó là ý nghĩa lời trong kinh Lạy Cha rằng: *Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ.*

Nhưng khi nào Chúa làm thình, để ta mắc phải cám dỗ, ta chớ nên bối rối, vì thấy những ý tưởng xấu xa hàng diễn ra trước mặt ta, ta chớ ngã lòng, một phải trông cậy Chúa xin Người đến giúp ta, chắc Chúa sẽ giúp ta chống lại cùng kẻ thù ta cho mạnh. Thánh Augustinô nói: “Ta cứ phó mình trong tay Chúa rồi đừng sợ gì, vì nếu Chúa khiến ta vào đám chiến, Chúa không để ta đấu chiến một mình đâu, Người không nỡ đứng khoanh tay xem ta thua trận đâu.”

7. Đã nói về cơn cám dỗ, tưởng cũng nên nói đôi lời về cách thế ta phải dùng mà chống trả. Các thầy dẫn đàn thiêng liêng chỉ nhiều phương kế, song phương cần hơn chắc hơn cả, là hãy mau lấy lòng khiêm nhượng trông cậy chạy đến cùng Chúa mà than thở rằng: Lạy Chúa, xin Chúa đến giúp con mau mau, kéo để mình con thì hỏng mất. Đọc một lời vắn tắt và thật tình như thế thường đủ mà thắng cả đạo binh hỏa ngục đang xông vào ta, Chúa mạnh mẽ vô cùng đã đến hộ chiến với ta, thì dù cả hỏa ngục rấy lên ta cũng không sợ. Chúa biết: ta hèn yếu

không đủ sức mà địch cùng loài hung tàn bạo ngược ấy, nên Chúa vội vàng đến cứu ta. Đức Hồng Y Gotli là đấng thông thái nói rằng: Khi nào ta phải cảm dỗ mà cheo leo hòng thua bại, nếu ta thật tình chạy đến cùng Chúa, thì buộc Chúa phải ban sức đủ cho ta thắng trận.

8. Ta sợ gì? Trong Kinh thánh ta gặp biết bao nhiêu lời thiết ái Chúa hứa giúp ta: *Ở những kẻ khó nhọc, gồng gánh nặng nề, hết thầy hãy đến cùng Cha, Cha sẽ bổ dưỡng cho* (Matth. XI, 28). Rõ ràng ta nghe tiếng Chúa phán thế, còn lo chi mà không kíp chạy đến cùng Người. Lời khác rằng: Trong lúc gian nan khốn khó hãy chạy đến cùng Cha, Cha sẽ cứu con rồi con lại làm sáng danh Cha (Ps. XLIX, 15). Khi con phải kẻ thù hành hạ, con hãy kêu to tiếng cho Cha nghe thấy, Cha sẽ đến vội vàng bênh đỡ con khỏi sự cheo leo hiểm nghèo, rồi con sẽ hát mừng ngợi khen Cha. Ta hãy hết lòng cầu xin thì Chúa sẽ nghe ta, ta cứ kêu thì Chúa sẽ phán rằng: Này Cha đây, Cha hằng ở gần con cho được cứu con. Ai xin, Chúa không từ chối bao giờ. Thánh Phaolô dạy rằng: Chúa không hà tiện đâu, ai ngửa tay xin ơn gì thì Chúa xử rất rộng rãi (Rom. X, 12)

9. Mỗi khi ta phải cảm dỗ mà chạy đến xin Chúa cứu vớt thì chắc ta không làm mất lòng Chúa khi nào. Ta phải sa ngã khốn nạn là tại khi ta bị tính tình vật dục lôi kéo, ta không thềm kêu đến Chúa, lại ứng thà mất lòng Chúa tốt lành vô cùng chẳng thà hụt mất chút vui sướng của loài cầm thú, trong giây phút. Ta thử ngay trong mình thì thấy rõ ràng khi ta phải cơn cảm dỗ về đức sạch sẽ, ta có chạy đến cùng Chúa cho mau, thì không phạm tội được, song nếu trùng trình rùi rảng không cầu xin thì không khỏi phạm tội. Vua Salomon nói: tôi biết rõ, nếu Chúa không ban ơn cho, tôi không giữ mình sạch sẽ được, nên khi nào tôi bị cảm dỗ thì tôi chạy đến cùng Chúa. (Sap. VIII, 21) Khi ta phải cảm dỗ về đức sạch sẽ hay về đức tin, cứ sự thường không nên chống thẳng ngay với cơn cảm dỗ ấy, phải liệu cách quanh co khôn khéo mà đuổi nó đi, khi ấy ta nên giục lòng kính mến Chúa, hay giục lòng ăn năn tội, hay làm việc gì khác cho khuây lãng.

Hễ vừa thấy ý xấu xa ấy đến, phải đem trí đi đằng khác tức thì, đừng mất giờ suy xem ý ấy thế nào, mình đã muốn hay chưa. Ta phải phủi nó đi như khi thấy tàn lửa rơi vào áo.

10. Chẳng may cơn cám dỗ đã lọt vào trí khôn, đã cho ta hiểu biết sự nó muốn và đã thấy có dấu động trên cảm quan ít nhiều thì thánh Hieronimô nói rằng: vừa thấy cảm động tức thì phải chạy đến cùng Chúa mà kêu lên rằng: lạy Chúa, xin đến cứu con. Khi ấy ta kêu tên Đức Chúa Giêsu và Đức Bà Maria thì rất có sức mà chống trả. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: trẻ con vừa thấy sói đến, liền chạy núp ẩn vào cánh tay cha mẹ, thì còn sợ gì. Ta cũng thế, ta phải chạy đến cùng Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ ngay là chắc chuyện, chớ giằng giai mà cãi lẩy với cơn cám dỗ. Trong hạnh các thánh tu hành có kể: ngày kia ông thánh Pacômiô nghe thấy ma quỷ khoe mình vì năng làm cho một thầy dòng kia sa ngã, tại thầy có thói hay cãi lẽ với ma quỷ, nên khi đó thầy quên chạy đến cùng Chúa. Người lại nghe một quỷ khác phàn nàn: “mình không làm gì được thầy dòng kia, vì hễ cám dỗ thầy, thầy liền chạy đến cùng Chúa tức thì, nên lần nào thầy cũng thắng”.

11. Nếu cơn cám dỗ còn cứ một mực khuấy khóa ta, ta phải giữ mình hết sức, chớ bối rối hay tức mình, vì như thế chỉ mở dịp cho ma quỷ lợi dụng tính bối rối ấy làm cho ta phải thua. Khi ấy phải lấy lòng khiêm nhượng xin vâng theo ý Chúa mà chịu cho đến khi Chúa thương đuổi ý hèn ấy khỏi lòng ta. Ta phải thưa cùng Chúa rằng: lạy Chúa, con đáng chịu cơn cám dỗ này cho được đền tội con, song con xin Chúa nhân từ cứu con cho mau, kéo con chịu không nổi. Nếu cơn cám dỗ còn mãi chưa thôi, ta cứ kêu tên Giêsu Maria liên lỉ. Rồi ta dốc lòng thà chịu mọi hình khổ, chịu sét đánh ngay bây giờ, chịu chết ngàn lần hơn phạm đến Chúa. Khi nào phải cám dỗ mạnh đến nỗi xem ra sắp ứng theo, thì phải thêm lời cầu nguyện cho nhiều; hoặc đi viếng Mình thánh, hoặc sắp mình xuống dưới chân thánh giá, hay ảnh Đức Mẹ cầu xin cho sốt sáng tâm

thiết, khóc lóc kêu van xin Chúa cứu giúp. Thật Chúa sẽ nhậm lời kẻ cầu xin tận tình, chính Chúa sẽ thắng trận cho ta không phải ta đâu, dù ta tài trí khôn ngoan mấy mặc lòng cũng bằng không. Một hai khi Chúa tập cho ta biết gắng mà chống trả, song tay Chúa hằng để trên tay ta, hễ thấy ta yếu thế thì Chúa thêm sức vào cho ta thắng trận.

12. Đang lúc phải cảm dỗ ta nên làm dấu thánh giá trên trán, trên ngực nhiều lần, điều hệ nhất là phải tỏ chước cảm dỗ ấy cho cha linh hồn. Thánh Philipê đệ Nêri nói: khi nào bị cảm dỗ mà tỏ ra cho cha linh hồn thì đã thắng một nửa trận rồi. Đó là điều quan hệ các người thông thạo giáo lý đều đồng tâm quả quyết. Những người xưa nay vốn đạo hạnh chuyên tu, đầy lòng sợ Chúa, khi nào thấy hồ nghi, không chắc có ứng theo cơn cảm dỗ hay chưa thì phải đoán chắc rằng: chưa làm mất nghĩa cùng Chúa. Vì xét theo lý thường: không lẽ một người bấy nay những ra công ăn ở tốt lành thuận theo ý Chúa, mà bỗng nhiên trở mặt cùng Chúa phạm tội trọng mà không biết rõ nghe sao đặng? Tội trọng là giống quái dị gớm ghê, lẽ gì bấy lâu ta hằng kính khiếp nó hết sức, mà đến khi nó lén vào linh hồn ta, ta lại không biết rõ sao? Nên người nhân đức khi phải cảm dỗ, mà hồ nghi đã ứng hay chưa thường không đến tội trọng bao giờ. Bà thánh Têrêsa nói: không biết rõ thì không có tội trọng khi nào.

13. Các đấng coi sóc linh hồn cũng nên nhớ điều này: là khi thấy linh hồn nào có lương tâm tinh tường, dễ cảm động, lại đã có phần chắc chắn trong đàng nhân đức, song có tính nhát sợ, thì phải liệu cho khôn ngoan, đừng làm cho thêm bối rối; nhất là khi thấy kẻ ấy phải cảm dỗ về đức tin hay đức sạch sẽ, thì đôi khi nên cấm đừng cho xưng những cơn cảm dỗ ấy ra. Vì khi xét mình hay tra khảo kỹ lưỡng, xem cơn cảm dỗ ấy đến cách nào, mình có ứng hay không, có thấy sướng hay không. Cứ lẩn quẩn mãi thế, thành thử việc xét mình càng kỹ thì ý xấu xa kia càng in vào tâm trí sâu, lại càng thêm bối rối. Khi nào thầy giải tội có lẽ đủ, đoán chắc linh hồn ấy chưa có sự ứng theo các chước móc ấy, thì đừng cho

nói đến nữa là hay nhất. Đó là điều chính bà thánh Gioanna đệ Santan đã từng biết và chính bà kể lại rằng: Lâu năm bà phải cảm dỗ dữ dằn; song không khi nào bà ưng thuận, mà bà cũng không xưng ra với cha linh hồn khi nào. Bà cứ theo ý cha linh hồn dạy và cả quyết rằng: tôi không thấy tôi đã ưng theo cơn cảm dỗ ấy tỏ tường bao giờ. Bởi đó dù đôi khi bà còn nghe như áy náy xao xuyến về những cơn cảm dỗ ấy; song vì có lời cha linh hồn cấm xưng những sự hồ nghi, nên bà cứ bằng an. Ấy là theo lối khác thường; song cứ mẹo chung, nên tỏ các cơn cảm dỗ cho cha giải tội, như đã nói trên.

14. Đây xin nhắc lại một lần nữa: thuốc linh diệu nhất và cần nhất cho được giải cơn cảm dỗ, là phải xin Chúa đến giúp ta, cứ cầu xin luôn cho đến khi cơn cảm dỗ tan đi hẳn. Nhiều lần Chúa đợi ta xin đến ba, bốn lần, Người mới cho ta thắng trận toàn công. Tất một lời là ta phải ghi lòng tạc dạ rằng: mọi sự lành ta được đều bởi lời cầu nguyện sốt sắng thành thực; bởi lời cầu nguyện ta mới cải cách ăn ở, mới thắng được cơn cảm dỗ, mới được ơn mến Chúa, mới được nên người nhân đức hoàn toàn, mới được ơn bền đỗ cho tới ngày bước về cõi thiên đàng vui vẻ.

15. Có lẽ nhiều người lấy làm chán ngán vì trong sách thiêng liêng gặp thấy nhiều nơi nói về sự cần thiết phải dùng lời cầu nguyện mà chạy đến cùng Chúa luôn luôn. Thiết tưởng các sách ấy nói chưa đủ vì còn nói về sự trông cậy Chúa ít quá. Chớ thì ta không thấy đêm ngày ta hằng phải cảm dỗ tư bề đó sao? Ta không thấy ma quỷ không bỏ sót dịp nào không lợi dụng cho được xô đẩy ta vào hỏa ngục sao? Không có ơn Chúa phù trợ ta không thể thoát khỏi dò lưới ma quỷ hằng giăng tư bề được. Bởi đó thánh Phaolô khuyên ta mặc lấy áo mã giáp của Chúa cho được chống lại cùng kẻ thù ta, ta chiến tranh cùng loài có máu thịt như ta thì còn dễ; song phải cự địch cùng loài linh thiêng quyền thế quỷ quyết thì khó dường bao! (Ephes, VI, 11-12). Biết lấy khí giới nào mà thắng? Ta chỉ phải tận tình cầu xin, cầu xin luôn và cầu sốt sắng thăm thiết mới trông Chúa đến

giúp ta. Ta thử lục cả hai pho Sám truyền mới cũ, đều thấy nhiều nơi khuyên ta phải ra sức cầu nguyện. Ở con, hãy cầu xin, Cha sẽ đến cứu con (Ps. XLIX, 15). *Phải cầu nguyện luôn chớ bỏ khi nào* (Luc. XVIII, 2). *Hãy xin sẽ được* (Mat. VII, 7). *Hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn* (Joan, VI 2). Xem đó thì biết các sách thiêng liêng chưa nói đến sự cầu nguyện đủ, lại xưa nay chưa thấy ai phải tiếc vì cầu nguyện quá, chỉ phải năn nỉ vì chưa cầu nguyện đủ, nên mất nhờ nhiều đàng.

16. Chớ gì các đấng có việc bốn phận giảng giải, hãy chuyên cần giảng về lợi ích lời cầu nguyện trước hết mọi sự! Chớ gì các thầy giải tội không lấy gì làm cần thiết hơn dạy về cho kẻ xưng tội biết cách cầu nguyện. Chớ gì các đấng chép sách thiêng liêng nên lưu tâm đến sự cầu nguyện hơn cả mà nói cho hùng hồn rộng rãi. Ta đáng phàn nàn, có lẽ tại tội ta, mà các đấng giảng dạy, các cha giải tội, các đấng chép sách ít nói về sự cầu nguyện dường ấy. Đã rõ nghe nhiều bài giảng văn chương lợi khẩu, năng suy gẫm những sự cao sâu, năng chịu lễ, năng hãm mình phạt xác, đó là những phương đại ích cho đàng thiêng liêng; song khi ta phải cảm dỗ mà không chạy đến cùng Chúa, thì dù bao nhiêu bài giảng, bao nhiêu lần chịu lễ, nguyện gẫm mấy giờ, hãm mình phạt xác thế nào mặc lòng, viết bao nhiêu tờ dốc lòng cũng khó mà chống trả. Muốn thắng cơn cảm dỗ, muốn rồi linh hồn, ta phải chạy đến cùng Chúa luôn. Xin ơn cho được bền đỗ chưa đủ, lại phải xin cho được biết cầu nguyện liên. Ta cũng phải năng chạy đến cùng Đức Mẹ là Đấng phân phát mọi ơn. Thánh Bênadô nói: ta hãy tìm kiếm cho được ơn nghĩa cùng Chúa, ta hãy nhờ Đức Mẹ tìm giúp cho, người lại thêm rằng: Chúa muốn: hễ ơn nào đến cùng ta, phải qua tay Đức Mẹ đã.

17. Thánh Phanxicô đệ Salê nói rằng: lấy sự sốt sắng động lòng, lấy sự được an ủi vui thú mà nói đó là nhân đức thì sai lầm cả thể. Nhân đức thật, sự sốt sắng thật ở tại lòng muốn quyết định làm hết mọi điều đẹp ý Chúa. Hễ thấy điều gì mất lòng Chúa, thà chết cũng không làm. Thường Chúa yêu linh hồn nào hơn thì Người để cho mắc nhiều cơn khô khan lạt lẽo. Sự khô khan không làm ngăn

trở ta kết hiệp cùng Chúa, điều ngăn trở ta đến cùng Chúa hơn cả, là ta để mình theo những sự xác thịt yêu muốn trái lẽ, là lỗi luật Chúa răn. Lại khi Chúa muốn đem linh hồn nào lên bậc kính mến trọn hảo thì Chúa tìm mọi cách thế bóc lột linh hồn ấy khỏi mọi tư tình vắn vít với của phù vân. Bởi đó, trước hết Chúa cất lấy hết mọi của cải, thu hết sự vui sướng thế gian, lại để cho phải ố danh xấu tiếng, phải lia cha mẹ bạn hữu, phải mang bệnh nọ tật kia, phải buồn sầu, phải khinh dể... đó là những cách thế Chúa dùng mà đưa linh hồn ta ra khỏi những sự thế gian yêu chuộng. Khi ấy linh hồn không còn biết quay mình đàng nào, không còn biết giữ lòng yêu vào đâu, thế tất phải quay vào yêu một mình Chúa. Thế là một mình Chúa được làm chủ tình yêu của linh hồn ấy rồi.

18. Song linh hồn vừa phải Chúa cướp hết sự vui thế gian, thì Chúa cần phải đền lại cho sự vui quý hơn sự vui thế gian mới được. Bởi đó trong bước đầu đàng nhân đức, Chúa cho linh hồn nếm thử nhiều sự vui vẻ khoái lạc thiêng liêng. Có khi nước mắt chan hòa, bởi vui sướng thỏa thích trong lòng, khi ấy linh hồn gớm ghét những sự vui sướng xác thịt, tìm cách làm khổ mình: nào ăn chay, nào đánh tội hãm mình nhiều cách cho thỏa lòng hăng hái. Khi ấy Cha linh hồn phải liệu cầm mực, hề thấy xin hãm mình thái quá thì phải rút bớt kéo theo lòng sốt sắng quá độ, theo cảm tình thúc giục mà làm điều bất khôn, hại đến sức khỏe chẳng. Phải ý tứ vì khi đó ma quỷ cũng can thiệp vào mà lừa dối nhiều linh hồn. Khi nó thấy ai toan dâng mình cho Chúa, định đi đàng nhân đức cho được, thì nó ghen tương định mưu phá việc. Nó thấy ta ham những sự an ủi ngọt ngào, Chúa quen cho những người mới khởi sự đi đàng nhân đức, thì nó dùng kế đó mà làm cho ta mất sức khoẻ bởi làm những việc đền tội quá mực. Khi đã mắc phải bệnh như thế thì bỏ mọi việc: bỏ việc đền tội, bỏ đọc kinh, bỏ rước lễ, bỏ hết mọi việc, sinh ra biếng nhác, bấy giờ lại chứng cũ dở ra, theo tính mê như trước. Bởi đó khi nào những người mới khởi sự đi đàng nhân đức, xin làm việc hãm mình đền tội, thì Cha linh hồn phải ở cho khôn ngoan dè giữ lắm. Hãy khuyên bảo kẻ

ấy hãm mình bề trong, như chịu các sự khinh chê sỉ nhục cho vui lòng, giữ con mắt, lỗ tai, miệng lưỡi, giữ đừng để lòng yêu ai, đừng ghét ai, ra sức đừng chiêm bao những sự vô ích, hãm trí vẽ, trí nhớ, cần đọc kinh nguyện gẫm, năng nhớ đến Chúa, cầu cho anh em, cho các linh hồn trong lửa luyện ngục, nhớ đến dân ngoại. Ấy là những cách vừa khó vừa lắm công. Khi đã hãm mình bề trong quen thì sự hãm mình bề ngoài sẽ theo cho vừa phải tùy thời tùy dịp. Nói thế song chớ khinh thị sự hãm mình bề ngoài, cho là việc vô ích đâu. Đã rõ cho được nên trọn lành cần phải hãm mình bề trong, song không có sự hãm mình bề ngoài cũng không xong việc. Thánh Vinsentê đệ Phaolô nói: Ai không làm việc hãm mình bề ngoài thì chắc không hề hãm mình bề trong bao giờ. Thánh gioan thánh giá rằng: cha linh hồn nào khinh chê sự hãm mình phạt xác, cho đi ngài có làm phép lạ cũng chớ nên tin, chớ lấy sự giao linh hồn cho ngài coi sóc làm chắc chắn.

19. Ta nhắc lại điều đang có ý nói, là khi linh hồn đã giao mình cho Chúa và đã nếm thử mùi nhân đức được Chúa ban ơn yên ủi giào giặt cảm động tâm linh, ấy là những mồi ngọt ngào Chúa dùng mà nhử linh hồn, đó là chút sữa thiêng liêng Chúa quen ban cho các linh hồn non yếu trong đàn nhân đức, có ý để vì ham vui thiêng liêng mà quên các sự vui sướng thế gian, quên các loài thọ sinh, chỉ muốn sấn vào lòng Chúa, muốn ôm lấy Chúa cho chặt, để càng được vui sướng.

Song cách âu yếm Chúa như thế còn khiếm khuyết nhiều đàng, lòng mến ấy còn thấp lắm. Mến ấy chẳng qua là mến sự ngọt ngào thiêng liêng, là mến mình chưa phải là mến làm đẹp lòng Chúa. Có người lầm tưởng: hễ càng nếm được ý vị ngọt ngào bởi động lòng sốt sắn thì càng tỏ dấu chắc mình có lòng mến Chúa. Bởi đó nếu ai ngăn trở không cho đọc kinh lần hạt, viếng Minh Thánh, đi đàn thánh giá... mà bắt làm việc vâng lời, việc thương yêu, việc bổn phận... tức thì sinh bối rối áy náy vì khi làm các việc đó không thấy gì vui. Hết vui là hết nhân đức rồi chăng? Đó là cái tật chung của loài người, phạm trong mọi việc tiên vàn

phải tìm sướng đã, dĩ chí trong các việc thiêng liêng, cũng không tha tìm sướng. Hễ không còn thấy vui sướng thì bớt dần dần, sau cùng bỏ hẳn không còn đọc kinh nào, không còn kể đạo nghĩa là gì. Xưa nay đã từng thấy biết bao nhiêu linh hồn gặp phải bước khốn nạn ấy. Rõ ràng Chúa đã kêu gọi được làm tôi kính mến Chúa, đã nghe tiếng Chúa gọi mà bước chân vào đàng nhân đức song bao lâu Chúa cho vui thú thiêng liêng, thì chạy gần được vài bước ban đầu, vừa khi Chúa thử lòng cất sự vui ấy đi, tức thì chán cả đàng nhân đức chán cả Chúa rồi quay về lối cũ.

Bởi đó ta phải biết rằng: sự kính mến Chúa thật, nhân đức thật không ở tại sự được nếm thử những ngọt ngào thiêng liêng đâu; nhân đức thật là thẳng tính yêu riêng, là vâng theo thánh ý Chúa cho trọn. Thánh Phanxicô đệ Salê nói: “Hoặc khi Chúa thử ta, hoặc khi Chúa yên ủi ta, Chúa vốn tốt lành đáng mến mãi.”

20. Đang lúc ta được ơn yên ủi bề trong, thì ta không đủ sức mạnh mà chê ghét sự vui sướng xác thịt, thế gian, không đủ sức chịu nổi các sự cay cực nghịch ý sau này. Phải đang khi được ơn yên ủi, ta cũng thấy có sức chịu các sự khốn khó, song sức ấy không phải bởi lòng mến Chúa mà ta nhịn nhục được thế đâu, ta chịu được thế là ta đã có sự ngon ngọt thiêng liêng thế lại, giúp ta chịu nổi đó thôi. Bởi đó Chúa không muốn cho ta cứ yếu đuối mãi thế, Chúa muốn cho ta nên chắc chắn cứng cáp trong đàng nhân đức, Chúa thấy ta đã hơi lớn không cần phải bú sữa nữa, Người liền cất các sự thú vui cảm động ấy đi, có ý gỡ ta khỏi tính yêu riêng mình. Từ đó những việc khi trước ta làm thì thấy vui thú cảm động, rày chỉ thấy lạnh lẽo, chán ngán, cái suối ngon ngọt thiêng liêng kia hình như đã cạn hết rồi, tư bề chỉ thấy chán là chán: chán đọc kinh, chán coi sách thiêng liêng, chán rước lễ, chán xưng tội. Đàng khác lại gặp những sự tối tăm sợ hãi trong linh hồn, xem ra mọi sự đều hỏng hết... Có cầu nguyện mấy cũng tưởng Chúa không còn nghe nữa.

21. Cho rằng sự ngọt ngào thiêng liêng là như chút sữa Chúa ban cho kẻ khi sự đi đàng nhân đức; dầu ta đã bước ra được, đã cứng cáp, không cần mấy sữa, song chớ khinh ơn trọng ấy. khi nào Chúa lấy tình cha con âu yếm mà cho ta thử biết lòng Chúa thương ta, ta hãy chịu lấy mà cảm ơn Chúa. Chớ bắt chước mấy người kiêu ngạo ra bộ không thèm usự vui ấy. Ta có chịu lấy, song phải biết rằng ơn ấy không phải là Chúa đâu, nên ta đừng thấy vui quá mà dừng lại đó cho được hưởng mì thơm vị ngọt mà quên Chúa đi chẳng, ơn ấy khác thể hoa Chúa trải trên đàng nhân đức cho ta coi vui mắt, ta chớ đứng lại ngắm hoa mà quên Chúa. Thánh Gioan thánh giá gọi tính thích sự vui quá độ là vật mê ăn thiêng liêng, cũng là điều làm mất lòng Chúa. Chúa cho vui thì ta dùng vui mà mến Chúa, song ta chớ để trí ứng cái vui ấy quá, cũng đừng tưởng Chúa thương ta như thế, là tại ta ăn ở tử tế hơn kẻ khác. Nếu ta tự phụ khoe khoang, chỉ làm cơ cho Chúa lia bỏ ta dần dần, và để ta mắc nhiều sự khốn nạn. Ta hằng phải cảm ơn Chúa, vì những ơn ấy quý hơn mọi của cải chức quyền dưới đất. Ta phải hạ mình xuống ở khiêm nhượng, nhớ đến các tội lỗi ta đã phạm về trước. Ta phải tin rằng: ta được những ơn trọng ấy là nguyên bởi lòng nhân từ Chúa thương, không phải tại công nghiệp phúc đức gì ta. Khi nào thấy mình được ơn trọng làm vậy, phải hiểu rằng: Chúa dùng các ơn ấy mà bổ sức cho ta, trước để được lòng nhịn nhục mạnh mẽ chịu các sự khốn khó Chúa sẽ gửi đến sau. Vậy ta hãy sẵn sàng cam chịu mọi sự khốn khó bề trong bề ngoài Chúa sẽ gửi đến cho như bị tật, sự xấu hổ sỉ nhục và hết mọi sự khô khan lạt lẽo trong linh hồn. Khi ấy ta hãy thưa cùng Chúa rằng: lạy Chúa, này con đây, xin Chúa hãy dùng con làm gì cho vừa ý Chúa thì xin Chúa hãy dùng, xin Chúa ban ơn cho con được kính mến Chúa, được làm trọn thánh ý Chúa, con chỉ xin Chúa, bấy nhiêu là đủ.

22. Khi nào ta phỏng đoán được rằng: chắc ta đang có nghĩa cùng Chúa, dầu khi ấy ta mất hết mọi sự vui sướng thế gian, sự vui thiêng liêng cũng không có, thì ta cũng bằng lòng với Chúa lắm, bằng lòng về số phận ta lắm, vì ta đã chắc

được rằng: ta mến Chúa và Chúa yêu ta. Ta chỉ phải đợi ít lâu là được xem thấy Chúa, bây giờ ta mới xem thấy bóng Chúa thướt tha mờ mờ vậy, song bấy nhiêu cũng đủ cho ta xem mọi sự vui sướng, mọi sự khốn khó thế gian này như không. Còn bên Chúa, Chúa chưa lấy bấy nhiêu làm đủ, Chúa muốn linh hồn ta nên trong trẻo tinh sạch hơn, muốn ta dứt tình yêu sự vui vẻ động lòng, cho dễ kết hiệp cùng Chúa, và mến Chúa vì Chúa, không phải mến vì vui, thì Chúa làm gì? Chúa để ta mắc phải sự khô khan lạt lẽo, mà ta lấy sự ấy làm cay cực hơn mọi sự khốn khó bề trong bề ngoài. Chúa che mắt trí khôn ta, ta không còn nhớ mình đang có nghĩa cùng Chúa, trong linh hồn chỉ thấy đầy sự tối tăm dày đặc, quay mặt nào cũng không thấy ý gì về Chúa. Nhiều khi Chúa lại để cho ta mắc phải những cơn cám dỗ thật mạnh về xác thịt, các phần hạ trong mình vận động vô lối; có khi phải nghi nan về đức tin, đến nỗi sinh ngã lòng trông cậy, sinh giận ghét Chúa, vì xem ra Chúa bỏ mình, không còn nghe lời cầu xin nữa. Đàng khác ma quỷ thấy Chúa nói tay, lại càng thúc riết; tính mê đắm trong mình cũng nổi dậy a tòng ma quỷ, hóa ra linh hồn càng phải tối tăm, khốn nạn, đến nỗi dù lòng muốn vốn không ưng theo, song cứ nghi nan: không biết mình đã ứng thuận hay chưa. Hết mọi sự khốn khó ấy đều hội nhau làm cho ta sợ hãi kinh khiếp vì đã mất nghĩa cùng Chúa, đã phải Chúa che bỏ đầy đọa như thế, là tại mình đã không chống trả cùng cơn cám dỗ. Sự khốn nạn hơn hết là khi ấy linh hồn tưởng mình không còn mến Chúa, và Chúa cũng ghét bỏ mình. Ấy là cơn khốn khó chính bà thánh Têrêsa đã mắc. Bà thú rằng: đang khi phải thế, thì nơi thanh vắng chẳng những không giải khuây cho bà lại làm khốn cực cho bà, còn việc đọc kinh nguyện gẫm bà xem như hình khổ hỏa ngục.

23. Những linh hồn có lòng yêu mến Chúa thật, khi gặp phải tình cảnh ấy, chớ nên ngã lòng, cũng đừng khuấy cha linh hồn quá. Những cuộc chiến tranh xác thịt, những cơn cám dỗ nghịch cùng đức tin, những cơn xúc động linh hồn giận ghét Chúa... đó chẳng qua là sự sợ hãi, là lửa luyện linh hồn, là sức ma quỷ

ganh gỗ, không phải là việc lòng muốn ưng thuận, bởi đó không có tội gì. Ai mến Chúa thật thì chống trả, không ưng những cơn cám dỗ ấy. Nhưng đang khi linh hồn ta phải tối tăm mù mịt thì biết đâu có ưng hay không, bởi đó lại rối càng cứ rối, vì thấy mình không còn nghe động có Chúa trước mặt, sinh sợ hãi cực lòng. Vậy ta muốn biết những cách Chúa thử linh hồn, mà linh hồn có thua hay không, hay chỉ sợ vô ích vậy thì hãy rằng: trong lúc phải làm vậy có cả lòng ưng phạm tội nhẹ tỏ tưởng nào chẳng? Nếu thấy trả lời mau chóng rằng: mình thà chịu chết ngàn lần chẳng thà mất lòng Chúa, thế thì can gì mà sợ tội.

24. Đây nên phân biệt điều này kéo lằm: khi ta làm việc lành nào thì khác; còn khi biết rõ mình có làm được việc lành ấy thì khác, vì nhiều lần rõ ta làm việc lành mà ta không biết: như lúc ta chống trả cơn cám dỗ, giục lòng trông cậy Chúa, giục lòng kính mến Chúa chỉ muốn sự Chúa muốn... nhiều khi ta làm các việc lành ấy cách tự nhiên mà không biết, song trước mặt Chúa thật là việc có công trọng. Khi ta làm việc lành mà biết rõ mình đang làm việc nhân đức, thì chỉ sinh tính trọng mình, khoe mình, bởi đó mất công nhiều. Chúa muốn cho ta làm việc lành mà không tưởng đến công trọng ta mà vui thú. Bởi vui thú mới làm việc lành thì việc ấy có giá trị gì mấy? Bởi đó lúc ta thấy (có giá trị) mình khô khan lạt lẽo mà cứ làm việc lành thì chớ tưởng mất công đâu. Chúa xử với ta như thế, là Người tìm ích lợi thật cho ta, hơn là cho ta chút vui thú chóng qua. Thánh Gioan thánh giá muốn yên ủi linh hồn kia đang lúc phải cơn khô khan lạt lẽo thì rằng: “Hỡi con, không khi nào con tấn tới mau chóng bằng khi phải khô khan, phải người ta chê bỏ, vì không khi nào con khiêm nhường bằng khi ấy: phải thế con mới chê ghét thế gian, chê ghét mình con, con không còn tìm mình nữa. Khi ấy con mới hiểu: thật thế gian là nơi khổ-hải, con chỉ còn trông vào một Chúa thôi”. Sau hết ta chớ tưởng rằng: hãy ra sức mến Chúa cho được kiếm sự vui vẻ thiêng liêng bề trong. Mến Chúa có ý ấy mà thôi không phải là mến, không phải là nhân đức thật. Nhân đức trọn lành thật ở tại sự làm khốn ý riêng ta, và bắt nó

theo thánh ý Chúa. Có người lại hỏi thánh ý Chúa là gì, thánh ý Chúa là làm việc đáng bậc mình cho nên, là chịu mọi sự khốn khó thường gặp hằng ngày cho vui lòng.

25. Đang khi ta mắc phải cơn khô khan chán ngán mọi sự, ta chớ lảng tai nghe ma quỷ vì nó chỉ ra sức xui ta rằng: Chúa đã bỏ ta rồi; lại phải ra sức cầu nguyện. Hễ ta thôi cầu nguyện ma quỷ liền được việc mà xô đẩy ta xuống vực sâu. Bà thánh Têrêsa nói: “Chúa dùng sự khô khan, cơn cám dỗ mà thử kẻ Chúa yêu”. Cho đi cả đời ta chỉ phải khô khan lạt lẽo, ta cũng chớ bỏ sự cầu nguyện. Sẽ có lúc Chúa trả công rộng rãi. Đang lúc bị thử thì phải ở khiêm nhường hạ mình xuống mà nghĩ rằng: tại tội mình thì đáng cho người ta xử tệ với ta như thế. Khi ấy phải có lòng khiêm nhường xin vâng theo thánh ý Chúa mà nói rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa muốn cho con chịu khó khăn chịu khinh để cả đời con, con xin vâng chịu bằng lòng. Xin Chúa ban ơn cho con được yêu mến Chúa, rồi Chúa muốn định liệu về con thế nào cho vừa ý Chúa con xin vâng.

26. Ta đừng mất công vô ích tìm hỏi xem ta có chắc được nghĩa cùng Chúa chẳng, có chắc Chúa đang thử ta chẳng, tò mò như thế chỉ sinh bối rối. Chúa không muốn cho ta biết rõ điều ấy, vì Người muốn làm ích trọng cho ta hơn; có ý cho ta hạ mình xuống hơn và năng cầu xin lòng lành Chúa thương đoái. Ta muốn xem, mà Chúa bưng mắt lại không cho ta xem thật cũng là việc hãm mình lắm. Đàng khác thánh Phanxicô đệ Salê nói rằng: hễ khi nào thật lòng quyết chí không hề ưng phạm một tội mọn nào, là dấu ta đan có nghĩa cùng Chúa. Song khốn thay, vì khi ta đang phải tối tăm mù mịt, còn lấy đâu phân biệt cho rõ, mình có ưng hay không. Khi ấy chớ lẫn sự thấy với sự muốn. Thấy tội thì khác, ưng muốn phạm thì khác. Muốn một giây đã đủ thành tội, còn thấy tội mấy tháng cũng không thành tội được. Song bởi bối rối không biết mình thấy tội hay muốn tội cho rõ: nên có muốn chắc chuyện thì cứ giao phó mình trong tay Chúa, trông cậy lòng lành Chúa là xong, Chúa như cha nhân từ thấy con cái phải

tối tăm bối rối, phải yếu đuối khốn nạn đang nằm vào lòng Chúa xin thương xót, lẽ nào Chúa không vui không thích? Vậy ta phải hết lòng trông cậy Chúa, vì Chúa yêu ta hơn chính ta yêu ta, ta muốn được khỏe mạnh vững vàng thì hãy ra sức ở hèn yếu bé nhỏ.

27. Ở những linh hồn đã quyết lòng làm tội Chúa, mà thấy mình phải mất hết mọi sự yên ủi, hãy vui mừng vì đó là dấu Chúa yêu đương ta lắm, Chúa mới để ta phải tất bật thể ấy. Chúa không yên ủi ta đời này thì Chúa yên ủi ta đời sau; sự yên ủi đời này chóng qua mau hết, sự yên ủi đời sau bền đổ vô cùng. Đời này càng phải khốn khó đời sau càng sung sướng phỉ chí, can chi mà lo sợ. (Ps. XCIII, 10)

Lời than thở

Lạy Chúa Giêsu, là Đấng con cậy trông, kính mến hết lòng, thật con không đáng Chúa đến mà an ủi mà xử với con cách ngọt ngào thiết tha như con thảo. Xin Chúa giữ lại các ơn quý hóa ấy cho những linh hồn thanh liêm, trung trực, vì hằng cứ một dạ mến Chúa chẳng nguôi. Còn phần con không đáng những ơn ấy, mà con cũng không dám xin Chúa ban những ơn ấy, con chỉ ước ao một điều là làm việc Chúa muốn cho con làm và trót đời con chỉ muốn theo ý Chúa cho trọn. Xin Chúa hãy định liệu về con làm sao cho vừa ý Chúa. Lạy Chúa, lẽ thì con phải tối tăm sợ hãi, phải mọi người đầy dọa con nữa mới cân với các tội con đã phạm về trước. Lẽ thì các tội con đã phạm đã xô con vào hỏa ngục, lẽ thì con phải lia cách Chúa đời đời, phải nằm trong đó mà than khóc đời đời và không còn trông được yêu mến Chúa nữa. Lạy Chúa Giêsu, con xin chịu muôn vàn hình phạt khác, song xin Chúa chớ phạt con thẳng quá không còn cho con yêu mến Chúa nữa. Chúa đáng yêu mến vô cùng, Chúa chớ cần phải ép con yêu mến Chúa quá, tự nhiên con cần phải mến Chúa, con không được mến Chúa thì con không thể sống được. Con mến Chúa là Đấng chí nhân chí thiện của con. Con

yêu mến Chúa hết lòng, con định yêu Chúa hơn yêu riêng con; con mến Chúa, và con chỉ muốn mến Chúa thôi. Con thấy thật trong lòng con có ý muốn tốt lành ấy mà đó là ơn Chúa ban cho, không phải công nghiệp gì con.

Lạy Chúa, xin Chúa cứ việc làm cho trọn, này con đây là một vật bởi tay Chúa tạo dựng. Xin Chúa hãy giúp đỡ con luôn cho tới giờ con qua khỏi đời này. Chúa để mặc con thì con không xong việc gì. Xin ban sức cho con được thắng các cơn cám dỗ, thắng chính mình con. Được như thế xin Chúa hãy làm cho con được ơn chạy đến cùng Chúa luôn. Con muốn thuộc về Chúa cho trọn, muốn giao phó xác hồn con cho Chúa, muốn dâng ý muốn và trót sự thông dong cho Chúa. Từ rày con chẳng muốn sống theo ý riêng con nữa, con còn thờ được hội nào con chỉ muốn dùng cho hết mà làm sáng danh Chúa. Lạy Chúa là đấng tạo thành con, cứu chuộc con, là sự con yêu mến, là mọi sự của con (*Deus meus et omnia*). Lạy Chúa, thật con muốn nên thánh, song con trông nhờ vào Chúa, Chúa muốn hành hạ con làm sao tùy ý Chúa.

Xin chúa hãy làm cho con thiếu thốn mọi sự ở thế gian này. Xin Chúa cất hết chức quyền, hết danh tiếng, hết của cải, hết tài năng sức lực, chỉ để lại cho con ơn nghĩa, và lòng yêu mến Chúa, thế là đủ cho con rồi, con không cần gì nữa.

Lạy Mẹ là chốn cậy trông của kẻ có tội; Mẹ rất quyền thế trước mặt Chúa, con xin Mẹ vì lòng yêu mến Giêsu con Mẹ, xin giúp con, xin hãy làm cho con nên thánh. Amen.

BẢN TÓM CÁC ĐIỀU ĐÃ KỂ TRONG SÁCH NHỎ NÀY

1. Phải lấy lòng nhịn nhục mà chịu các sự khó đời này như bệnh tật, đau đớn, sự khó khăn thiếu thốn, mất của cải, mất cha mẹ, phải sỉ nhục bắt bớ... Ta hãy ghi lòng tạc dạ rằng: các sự khốn khó đời này là tang chứng Chúa yêu ta, Người muốn chịu lấy ta nên mới để ta chịu khó. Ta phải biết: những sự hãm mình ta không tự ý (*mortifications involontaires*) chọn, bèn chính Chúa chọn mà trao cho ta chịu, thì đẹp lòng Chúa hơn những việc hãm mình ta tự ý (*mortifications volontaires*) chọn.

2. Đang lúc phải cơn đau đớn ta hãy ra sức vâng theo thánh ý Chúa, thế là sốt sắng nhất, không khi nào bằng, mà Chúa ưng như vậy lắm. Nếu ta không thể dùng trí khôn mà nguyện gẫm được, ta hãy trông lên ảnh thánh giá, dâng các sự đau đớn ta chịu cho Người rồi xin hợp làm một với các sự khốn khó Người chịu vì ta trên thánh giá. Khi nào đưa tin cho ta rằng: giờ chết gần rồi, ta hãy cứ bằng an chịu lấy tin vui mừng ấy, xin tế lễ mình cho Chúa, nghĩa là có ý làm chứng rằng: ta muốn chết cho thỏa lòng Chúa. Sự ước ao muốn chết như thế chắc có công ngang với tử đạo. Vậy ta phải than thở cùng Chúa rằng: Lạy Chúa, này con đây, Chúa muốn gì con xin ưng hết, con muốn chịu khốn khó như Chúa muốn, Chúa muốn con chết khi nào, con cũng muốn chết khi ấy. Ta chớ nên ước ao sống lâu mà đền tội thêm làm chi; hãy chịu lấy sự chết cho vui lòng, là việc đền tội hảo hạng hơn mọi việc đền tội khác.

3. Khi ta gặp phải cảnh khó nghèo mà vì nghèo lại phải những điều bất tiện khác: nào đói khát nhọc mệt, nào chịu khinh chê cười nhạo... thì hãy vui lòng xin thuận theo ý Chúa.

4. Ta lại phải ra sức tập cho quen theo thánh ý Chúa, khi phải mất của cải, mất cha mẹ, bạn hữu và những kẻ xưa nay vốn làm ơn ích cho ta. Đang lúc phải cơn khốn khó ta hãy năng nhắc đi nhắc lại cho quen rằng: Chúa muốn thế, con cũng muốn thế. Khi mất cha mẹ, họ hàng thân thích thì ta đừng mất thì giờ khóc lóc vô ích, hãy dùng giờ ấy mà cầu nguyện cho người ta không hơn sao?

5. Ta lại phải ý tứ gắng mà chịu bằng lòng các sự khinh chê sỉ nhục người ta cố chí đè nén ta. Nếu nó xỉ vả nói phạm đến ta, ta hãy lấy lời hiền từ đáp lại. Nếu ta thấy trong mình khi ấy bối rối xao xuyến thì khoan thưa lại, cứ chịu thua đã thì hơn rồi sau bằng an sẽ hay. Ta chớ nên đem sự cực ta chịu kể lể với kẻ khác, ta cứ chịu rồi nín lặng đem dâng cho Chúa, Chúa đã chịu biết bao nhiêu sự khó thế ấy vì ta.

6. Ta hãy xử nhân từ quảng đại với hết mọi người, bất kỳ bề trên bề dưới, kẻ lớn kẻ nhỏ, kẻ thân thích người xa lạ, nhất là kẻ khó khăn đau yếu. Còn một thứ người ta phải thương yêu cách riêng hơn nữa là kẻ không ưa ta, lại tìm đảng làm hại ta.

7. Trong lúc ta phải quở trách sửa dạy ai thì phương hay nhất, ích lợi nhất là phải dùng đức hiền hòa vui vẻ. Bởi đó khi nào ta đang tức giận, chớ sửa dạy khi ấy, vì dầu muốn dầu không, ta cũng phun mật đắng vào việc làm lời nói, tại miệng ta đang sẵn. Ta lại phải giữ mình chớ nên sửa dạy người nào đang lúc nó tức giận, vì lúc đó việc sửa dạy chỉ khêu tức hơn là làm ích cho người ta.

8. Ta đừng ghen người đời lắm bạc nhiều tiền, ai sang vinh mặc ai, ai được kính trọng khen lao mặc họ, cả loài người cũng là hư đời hư hế, con cóc nọ khen con cóc kia là tài là khéo nào có đáng kể gì đâu mà ghen. Ta chỉ nhắm xem ai mến Chúa hơn ta, ta đừng chịu, hãy ganh gổ mến hơn nữa. Ta ghen vì mến Chúa

như thế, thì dầu ta khó nghèo, song kỳ trung ta sung sướng hơn mọi vua chúa dưới đất này. Ta hãy năng tạ ơn Chúa vì Người đã soi cho ta hiểu mọi của cải thế gian này đều vô ích, biết bao người đã phải hư đi khốn nạn vì nó “*Vanitas vanitatum et omnia vanitas proeter amrare Deum*”.

9. Trong hết mọi việc làm, mọi sự suy tưởng, ta chớ tìm vui thú, tìm ích lợi riêng mình, một tìm sao cho đẹp lòng Chúa là đủ. Bởi đó ta cũng đừng bối rối khi thấy việc ta làm không được xuôi thuận. Khi ta được việc xuôi xắn cũng chớ tìm lời người ta khen ngợi cảm ơn, người ta bĩ báng chì chiết ta, ta cứ đánh chữ làm thình là xong chuyện, cứ yên ủi mình rằng: ta có ý lấy lòng Chúa mà thôi, còn người ta thì mặc, đời sau sẽ hay.

10. Những phương thế chính cho ta được nên trọn lành là: **1)** Lánh hết mọi tội trọng hèn khi đã kịp suy tỏ tường. Song vô phúc mà phạm tội nào thì chớ kiêu ngạo xung giận mình, ta cứ yên hàn bằng phẳng mà ăn năn, rồi nhắc lòng lên cùng Chúa mà bù lại, rồi hứa cùng Chúa tự hậu ta không còn dám làm mất lòng Chúa thế nữa, rồi xin Chúa ban ơn giúp ta.

11. 2) Ta phải ước nên trọn lành như các thánh, lại ước ao chịu mọi sự hó cho được làm vui lòng Chúa. Nếu ta thấy trong mình không có lòng ước ao như vậy thì hãy xin Chúa nhân lành ban ơn trọng ấy cho ta. Vì nếu không được lòng ước ao nên thánh thật thì trọn đời ta không tấn tới bước nào trong đàng nhân đức.

12. 3) Ta phải quyết chí nên trọn lành thật; ta không nhất quyết như thế thì làm gì coi cũng yếu điệu chướng mắt, hễ gặp dịp nào tốt cho được thắng mình thì nó bỏ qua hết. Còn kẻ đã nhất quyết thì cậy trông vào Chúa, rồi gặp dịp nào là lăn vào mà thắng mình cho được, hóa ra cứ thắng trận luôn.

13. 4) Mỗi ngày ta phải dùng một hai giờ mà tập cầu nguyện bằng trí khôn mà thôi, khi không có lẽ rất cần thì chớ bỏ, dù phải chán ngán, khô khan, náo động mấy cũng cứ việc cầu nguyện.

14. 5) Có thể được hãy rước lễ hằng ngày cho tử tế hết sức, theo ý cha linh

hồn dạy. Các việc hãm mình bề ngoài như ăn chay, đánh tội, thức đêm... cũng phải tỏ thật với người và xin theo người chỉ dẫn và khi làm các việc ấy mà không có đức vâng lời chỉ cho, thì chỉ sinh hại sức khỏe hay là nuôi tính kiêu ngạo, muốn mua danh cầu tiếng. Bởi đó cần phải chọn một cha linh hồn và vâng lời người trong mọi sự.

15. 6) Trong khi túng cực, cần kíp điều gì, hãy cầu nguyện liên, năng chạy đến cùng Chúa, xin cậy nhờ thiên thần bản mệnh, thánh quan thầy, nhất là Đức Mẹ vì Chúa dùng tay Đức Mẹ mà ban mọi ơn xuống cho ta. Ta đã coi cuối Đoạn thứ VIII rằng: mọi ơn lành đều bởi lời cầu nguyện mà ra. Nhất là hằng ngày phải gắn bó xin Chúa cho được ơn bền đỗ trong ơn nghĩa Chúa. Ai năng xin ơn bền đỗ thì chắc được, ai không xin thì phải hư đi. Phải xin cùng Chúa cho được lòng mến Chúa và được thuận theo thánh ý Chúa cho trọn. Muốn xin ơn gì phải nhờ công nghiệp Đức Chúa Giêsu mà xin mới được. Phải xin những ơn ấy hằng ngày khi mới thức dậy, trong giờ nguyện gẫm nên nhắc lại, nhất là khi rước lễ, khi viếng Mình Thánh, khi xét mình. Còn khi bị cám dỗ lại càng phải xin riết mới đủ sức chống chọi, nhất là khi phải cám dỗ về đức sạch sẽ, lúc đó ta hãy kêu tên Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ luôn: ai kêu xin thì thắng ai không kêu thì phải thua.

16. Ta phải ở khiêm nhường lắm, chớ kiêu hãnh vì của lắm quyền cao, chớ khoe khoang về dòng dõi sang trọng, đừng phô tài năng trí tuệ, và các sự lành tự nhiên khác như vậy, nhất là về những ơn thiêng liêng Chúa ban. Phải biết mọi ơn hồn xác đều bởi tay Chúa ban cho, còn mình chỉ là giống yêu quái kỳ dị hơn hết mọi người, ai khinh dể mình thì thật đáng. Đừng giả hình như mấy người kia vì muốn cho người ta trọng mình hơn kẻ khác, thì nói mình xấu lắm, chả ra gì...! Nói hay chưa, nào ai ra gì trước mặt Chúa? Khi nào ai sửa dạy ta thì cũng phải ở khiêm nhường mà nghe và giữ lời dạy đừng chữa mình; cho đi người ta cáo gian ta mặc lòng, đừng kể khi phải tỏ sự thật ra cho được cất gương xấu.

17. Ta phải giữ mình đừng muốn phô mình ra giữa thế gian cho được kiếm chút danh giá hèn hạ; cho được giữ sự ấy hãy nhớ lời thánh Phanxicô rằng: “Trước mặt Chúa ta có sao thì ta cứ vậy” không đổi được. Một thầy dòng mà tìm cho được làm việc có danh tiếng, tìm cho được vị trên anh em là điều rất khốn nạn, cái danh giá của thầy dòng là được ở rớt hết trong anh em, ai càng khiêm nhường hơn càng lấy sự chịu sỉ nhục làm vui sướng, càng tìm cho được chịu sỉ nhục.

18. Ta hãy ra sức xua đuổi mọi vật thọ sinh ra khỏi lòng ta, vì bấy lâu ta còn yêu chuộng vật gì dưới đất, dù nhỏ mọn mấy mặc lòng ta cũng không có thể thông dong mà bay lên kết hiệp cùng Chúa cho trọn được.

19. Ta chớ để tình yêu đương cha mẹ anh em quá. Thánh Philipphê đệ Nêri nói: “Ta càng yêu mến vật thọ sinh thì ta càng ăn bớt lòng yêu Chúa mà cho nó”. Phải ý tứ đừng chịu theo ý cha mẹ quá, trong khi phải chọn bậc, vì khi đó cha mẹ chỉ lo tìm ích riêng mình hơn ích riêng ta. Ta lại phải giữ cho khỏi tính cả nể người ta, cũng đừng tìm cho người ta yêu vì ta, nhất là phải giữ cho khỏi mắc phải tính theo ý riêng mình. Thánh Thomas à Kempê rằng: phải bỏ hết mọi sự cho được mọi sự “*tout pour tout*”.

20. Đừng nóng giận khi nào dù phải điều bất ý mấy cũng cứ nín nhịn chịu, sau sẽ hay. Hoặc có lỡ khi nào thịnh linh nổi giận, hãy chạy đến cùng Đức Chúa Giêsu cho mau, bấy giờ nghỉ yên đừng làm đừng nói lời gì cho đến khi thấy cơn giận hạ xuống đã sẽ hay. Vì lẽ đó ta có dọn mình trước lúc cầu nguyện cho được đón trước các sự khốn khó có thể xảy đến cho ta thì có phần hữu ích, vì khi đến thì ta đã sẵn chịu tức thì không còn tức mình nữa. Ta hãy nhớ lời thánh Phanxicô đệ Salê rằng: không khi nào xung giận mà sau không phải phàn nàn.

21. Việc nên thánh ở tại sự kính mến Chúa, mà mến Chúa là làm theo ý Chúa. Bởi đó ta phải phó thác mọi việc ta cho Chúa xếp đặt định liệu làm sao thì mặc ý Người, phần ta cứ ngửa tay chịu lấy bất kỳ sự vừa ý hay là trái ý, vì lẽ của

Chúa gửi cho ta là quý: ốm cũng được, khỏe cũng được, bạc nào cũng được, việc gì cũng được. Khi ta cầu xin chỉ nên xin ơn cho được làm trọn thánh ý Chúa. Muốn biết chắc thế nào là theo ý Chúa thì lấy đức vâng lời mà đo, kẻ làm thầy Dòng cứ nơi bề trên, người thế gian thì hỏi cha giải tội. Theo như lời ông thánh Philipphê đệ Nêri thì ta phải chắc rằng: bao nhiêu việc ta làm bởi đức vâng lời thì ta không phải tính toán cùng Chúa gì hết, miễn là không phải điều tội tởn tường.

22. Khi phải cảm dỗ làm thế nào chống trả? Có hai phương này rất mạnh là xin chịu cơn cảm dỗ ấy cho bằng lòng thuận theo ý Chúa, hai là phải cầu nguyện. Ta phải bằng lòng theo ý Chúa, dù Chúa không đưa cơn cảm dỗ ấy cho ta, song Chúa để vậy cho ta lập công, dù phải cảm dỗ dữ dằn mấy ta chớ giận, hãy bằng lòng theo ý Chúa, rồi cứ bằng an lấy lời cầu nguyện là khí giới rất mạnh mà thắng nó dần dần. Những sự tư tưởng trong trí khôn dù gớm ghiếc thế nào vốn không phải là tội, có một khi ưng theo nó mới ra tội. Đang lúc phải cảm dỗ cứ dốc quyết, dù chết cũng không làm sự ấy, có phải sét đánh thì xin chịu, song làm mất lòng Chúa như thế thì hãn không...

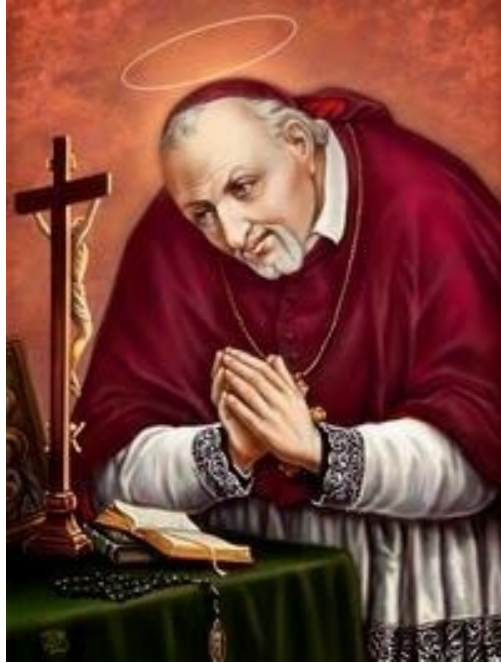
Hãy năng kêu tên Giêsu, Maria, năng làm dấu thánh giá trên trán... đi tỏ ra cho cha giải tội hay chước cảm dỗ ấy. Song thuốc cần nhất là cầu nguyện, xin Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ cứu giúp.

23. Khi phải khô khan bề trong thì phải giữ hai điều: **1)** Hạ mình xuống mà thú rằng: ta đáng Chúa xử với ta như thế là phải lắm. **2)** Ta hãy thuận theo thánh ý Chúa, xin phó mình trong tay Cha nhân ái. Khi thấy Chúa đến an ủi ta trần trụi thì hãy dọn mình chịu các sự khốn khó sẽ theo sau cơn yên ủi ấy! Khi đến giờ Chúa đổ mọi sự khốn khó trên đầu ta thì lại hạ mình xuống xin vâng chịu. Cứ thế thì dù Chúa yên ủi ta cũng không kiêu căng, Chúa đập đánh ta cũng bằng lòng, hóa ra đàng nào ta cũng có lợi.

24. Muốn ăn ở tử tế luôn ta nên ghi mấy câu thiện-ngữ sau này vào trí-khôn

cho sâu, để giải buồn nơi khổ -hải: **1)** Mọi sự đời này sẽ qua đi thay thay, sướng cũng hết, khổ cũng không còn, song sự đời đời không hao đi được. **2)** Giờ chết đến thì các sự sang trọng thế gian này dùng làm gì nữa. **3)** Sự gì bởi Chúa mà đến thì vốn tốt lành cho ta, Chúa cho may mắn cũng tốt, Chúa cho rủi ro cũng tốt. **4)** Không có Chúa ở với thì không khi nào ta được bằng yên thật. **5)** Có một sự cần là mến Chúa và lo cho mình đừng rời, còn bao nhiêu chuyện khác là tùy tòng hết. **6)** Có một điều đáng sợ đáng ghét là tội. **7)** Mất Chúa là mất hết mọi sự. **8)** Ai không ước ao gì ở đời này thì kẻ ấy là thầy thiên hạ. **9)** Ai cầu nguyện, được rồi, kẻ không cầu nguyện, phải hư đi. **10)** Có cần thì chết cho thỏa lòng Chúa. **11)** Tồn bao nhiêu cho được mua lấy Chúa thì cũng kể là rẻ lắm. **12)** Kẻ đã đáng vào hỏa ngục thì hình phạt nào cũng còn nhẹ. **13)** Ai chịu khó trông lên Chúa trên thánh giá thì bằng lòng chịu được hết mọi sự khó. **14)** Khi không làm mọi việc vì Chúa thì chỉ gặp sự cực. **15)** Kẻ chỉ tìm một Chúa mà thôi thì cái gì cũng được cả. **16)** Kẻ mến Chúa thì ở đâu cũng gặp thấy sự vui thật, kẻ không mến Chúa thì chỉ gặp hết cơn buồn nọ sang cơn buồn kia.

AMEN.



Sơ lược tiểu sử thánh Anphong

Thánh Anphong, tên thật là Alfonso Maria Antonio Giovanni Francesco Cosmo Damiano Michel Angelo Gasparo de Liguori (gọi tắt là *Alphonsus Liguori* hay *Anphongsô*); chào đời ngày 27.9.1696, tại Marianella, cách thủ đô Napoli 8 km về phía Bắc. Ngài là anh cả trong số 8 người con của ông Don Giuseppe de Liguori và bà Donna Catarina Anna Cavalieri. Gia đình họ Ligôri là những hiệp sĩ Napoli thuộc cung đình Portanova, tức là những nhân vật lãnh đạo chóp bu của chính quốc. Dòng tộc Ligôri tỏ ra một cung cách kiêu hãnh, đường bệ và là những bậc sĩ quan cha truyền con nối.

Năm 16 tuổi, ngài đã kết thúc bậc đại học với hai bằng tiến sĩ cả đạo lẫn đời : Dân luật và Giáo luật. Đó là bậc thang tiến thân đầy danh vọng và béo bở. Vì thế nhằm khuyến khích con trai mình hăng say làm việc, nên nhiều lần thân phụ Ngài cao giọng mơ ước ngay trước mặt ngài về một tương lai giàu sang và thế

lực. Bởi lẽ, Ngài quá thành đạt trong xã hội. Là một luật sư trẻ tuổi, Ngài đã thắng biết bao vụ kiện cho dù rất khó khăn. Bao nhiêu thân chủ của ngài đã nhờ tài biện bác của ngài, thắng nhiều vụ kiện. Cuộc đời của ngài tưởng chừng cứ càng ngày càng đi lên, càng ngày càng thành tựu trong cuộc sống và rồi ngài sẽ không bao giờ bị thua bất cứ vụ bào chữa cho thân chủ nào. Tuy nhiên, năm 1723 trong một vụ bào chữa cho một thân chủ tưởng rằng như cầm chắc phần thắng trong tay, nhưng chỉ một sơ xuất rất nhỏ, ngài đã thua... Thiên Chúa đã đưa ngài ra khỏi cái ảo tưởng của trần gian để rồi dùng ngài như khí cụ để làm vinh danh Thiên Chúa. Trước một thất bại không ngờ, ngài đã tỉnh giấc mơ và ngài đã cương quyết rũ bỏ tất cả: tòa án, nghề luật sư, danh vọng, tiền tài ... Ngài đã đặt thanh bảo kiếm tượng trưng cho dòng quý tộc dưới chân Đức Mẹ phù hộ và Ngài đã dứt khoát rời bỏ tất cả mọi thân chủ của mình trước sự giận dữ của thân phụ, ngài đã đến ghi tên vào chủng viện thành Napôli. Ngày 21.12.1726, ngài thụ phong linh mục và làm công tác tông đồ, lập những nhà nguyện ban đêm và dạy giáo lý.

Năm 1729, ngài gia nhập đại học truyền giáo Trung Hoa, hầu có thể đem tin mừng đến cho tận các miền xa xăm. Nhưng vào năm 1730, ngài bị bệnh nặng phải đi nghỉ tại Amalfi – Scala. Tại Scala này, ngài đã gặp gỡ với những người dân chần chừ, từ đây mới làm ngài vỡ lẽ: thì ra những người nghèo chẳng đâu xa, họ có ngay trước cổng nhà mình, họ ít được rao giảng Tin Mừng. Thật vậy, đây là ngọn nguồn cái trực giác tiên khởi của ngài trong việc sáng lập Dòng Chúa Cứu Thế, và ngài xác tín: Thiên Chúa muốn có một Hội dòng thừa sai chuyên lo cho những người bị bỏ rơi. Ngày 25.2.1749, Giáo hoàng Bênêdictô XIV đã ban sắc dụ Toà thánh chấp thuận cho thành lập Dòng Chúa Cứu Thế. Và thời gian đã thúc bách ngài sống cống hiến vào Dòng mọi sức lực, mọi tài năng của mình. Suốt 30 năm, ngài dốc toàn lực vào việc rao giảng Tin Mừng cho người nghèo, cùng tuyển mộ, giáo dục và huấn luyện Hội dòng nhỏ bé của mình. Nổi ưu tư

của ngài là làm sao đem công cuộc tông đồ đến tận những làng mạc xa xôi hẻo lánh nhất. Năm 1762, ngài được chỉ định làm giám mục tại địa phận Sant'Agatha. Ở đây ngài đã cho ra đời nhiều tác phẩm về thần học luân lý và tín lý, cùng với cảm nang cha giải tội cho người dân quê. Cuối cùng ngài đã ra đi về với Chúa ngày 01.8.1787.

Năm 1788, Giáo hoàng Piô VI cho phép lập hồ sơ phong chân phước cho Anphong. Tháng 9 năm 1816, ngài được phong Chân phước, rồi 23 năm sau, ngài được phong Thánh ngày 26.5.1839, và sau Công đồng Vaticanô I, ngày 23.8.1871 Giáo hoàng Piô IX đã đặt cho ngài tước hiệu tiến sĩ Hội thánh, và ngày 26. 4.1950, Đức Piô XII phong ngài làm quan thầy các cha giải tội và các nhà luân lý. Hai thế kỷ sau, các sĩ tử Dòng Chúa Cứu Thế lên tới 6.300 người, hoạt động tại 64 nước trên khắp thế giới.

Bước ngoặt trong cuộc đời

a. Lòng trắc ẩn của tình yêu đến với người nghèo

Thánh Anphong nhận được một nền giáo dục đặc biệt từ gia đình. Ngài rất có năng khiếu về âm nhạc và hội họa. Ngài giữ vai trò luật sư trong 8 năm, không thua một vụ kiện nào. Nhưng, từ đây Ngài đã viết nên trang sử oai hùng cho cuộc đời mình, qua một vụ kiện mà Ngài bào chữa, đáng lẽ là phải thắng, nhưng vì toà án có phần gian lận nên Ngài đã thua trong vụ kiện đó. Từ biến cố này, Ngài đã từ bỏ pháp đình, từ bỏ tất cả, với sự nhất quyết theo chân Chúa, vượt qua sự ngăn cản của thân phụ và quyết định dứt khoát đi vào con đường hẹp. Sau khi Ngài đã lãnh nhận tác vụ linh mục. Ngài đã chuyên cần giảng dạy và khuyên bảo mọi người thay đổi, tiến bước trên con đường nên thánh. Vì chính Ngài, sau một cuộc thua kiện đã thay đổi tất cả, đổi mới tất cả. Ngài đã đặt chiếc gương, biểu tượng của dòng quý tộc dưới chân Đức Mẹ. Ngài đã biến giây phút đó, giây phút hiện tại mà Ngài đặt thanh bảo kiếm dưới chân Đức trinh nữ Maria làm giây phút hồng phúc và cứu độ. Cái giây phút mà trong cuộc hành

trình chịu chết, Chúa đã nhìn Phêrô khiến Phêrô ăn năn và quay trở về với Chúa. Đó là giây phút cứu độ của Phêrô. Còn đối với thánh Anphong, giờ cứu độ của Ngài ở ngay dưới chân Đức Mẹ.

Ngài lập các “nguyện đường về đêm”, đây là trường dạy đức tin và thánh thiện cho những người nghèo bị bỏ rơi trong xã hội. Ngài mơ ước làm tông đồ ở phương xa và đã chuẩn bị sẵn sàng. Từ giai cấp giàu sang của mình, thông qua những bệnh nhân bất khả trị, Anphong đã bắt đầu thực thi bác ái cho người nghèo bằng cách “cúi mình” trên họ, họ vốn là những kẻ ở bên kia rào chắn, thuộc về một thế giới khác. Nhưng khi chiêm ngắm Ngôi Lời Nhập thể làm người, Anphong mới nhanh chóng giác ngộ, đi tới chỗ nhận định rằng: Thiên Chúa đã không cúi mình trên họ, nhưng Người đã bước qua rào chắn để làm người như họ, và cũng thuộc về giai cấp bần cùng của xã hội. Vâng, tình yêu không chấp nhận khoảng cách, vì thế, Anphong đã đến với người nghèo.

b. Nhà luân lý của lòng nhân ái

Thánh nhân được Giáo hội tôn kính như quan thầy của thần học luân lý và của các vị giải tội. Công việc và sự đóng góp của ngài cho nền thần học luân lý được đánh giá cao khi người ta quan tâm đến hoàn cảnh Giáo hội và xã hội thời của ngài, trong đó thánh nhân nỗ lực đem lại cân bằng cho thần học luân lý và đấu tranh chống lại thuyết Jansénisme. Ngài lưu tâm đến những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, những người nghèo, những người bị bỏ rơi và những người bị áp bức. Sứ điệp chính yếu của thánh nhân đó là: “Công trình cứu độ với Chúa thì dư dật”. Khi bắt đầu viết sách, ngài không chủ ý đưa ra một nền thần học luân lý hệ thống cho mọi thời đại, nhưng chỉ thúc đẩy do lòng nhiệt thành mục vụ mà thôi. Vào thời đấy, cái nhiên thuyết bị ghi ngờ, đang khi đó ngài được một tu sĩ dòng Đaminh theo Cánh trị nhiên thuyết giảng dạy. Nhưng khi ngài hiến cuộc đời mình cho người nghèo và người bị gạt ra ngoài lề xã hội thì ngài thấy Cánh trị nhiên thuyết không phù hợp với mục đích của mình, nên ngài ngả theo Cánh

nhiên thuyết nhưng đồng thời lưu tâm đến những hoàn cảnh trong Giáo Hội và ngài gọi lập trường này là Đồng cái nhiên thuyết. Dù được cảnh báo từ nhiều phía, nhưng thánh nhân vẫn cương quyết dạy rằng các vị giải tội không nên gây bối rối cho những lương tâm ngay lành của hối nhân bằng việc quy chiếu về lề luật (tự nhiên, giáo hội, dân sự) khi vị giải tội thấy trước hối nhân không thể tiếp thu được những luật này.

Những tác phẩm luân lý của ngài trở thành loại sách kinh điển trong thời của ngài: *"Theologia moralis"*, đây là tác phẩm chính đề cập đến mọi vấn đề luân lý, xuất bản 1748 và tính đến nay đã được tái bản hơn 70 lần. Còn tác phẩm: *"Homo Anphongsôostolicus"* nói về các nguyên tắc lý thuyết và thực hành dành cho các vị giải tội, có lẽ đây là tác phẩm hoàn hảo nhất của Ngài và được tái bản hơn 118 lần. Cuốn *"Confessor of Country People"* chống lại khuynh hướng coi các vị giải tội như một quan tòa xét xử và nhấn mạnh vai trò đầu tiên của các vị giải tội là làm cho tình yêu thương xót của Chúa Cha trên trời trở nên hữu hình như Đức Giêsu đã từng làm. Cuốn *"The art of Loving Jesus Christ"*, đây là loại thần học luân lý cho dân dã cũng như cho linh mục, trong đó trình bày bộ mặt đích thực của tình yêu và những áp dụng của tình yêu.

Ý tưởng lập Dòng

Trong thư thỉnh nguyện đệ trình Giáo hoàng Bê-nê-đi-cô XIV, thánh Anphong đã giải thích vì lý do nào mà Ngài quyết định lập dòng. Vì nhiều năm lẫn lộn trong công việc thừa sai, Anphong với tư cách một thành viên Tu hội Tông đồ Thừa sai Nhà thờ chính tòa Napoli, ngài nhận thấy tình trạng dân nghèo bị bỏ rơi thật đáng báo động, nhất là tại nông thôn, trên nhiều vùng rộng lớn của vương quốc này. Thậm chí nhiều người vì không gặp được thợ thừa sai, lúc chết đã không biết ngay cả các màu nhiệm sơ đẳng nhất trong đạo, bởi lẽ hiếm có linh mục chịu dành thì giờ để lo chăm sóc về mặt thiêng liêng cho nông

dân nghèo: họ ngại phải tốn kém tiền bạc và phải chịu đựng đủ thứ bất tiện này khác trong tác vụ này.

Có lần Ngài bị bệnh nặng phải đi nghỉ tại Amalfi – Scala. Tại Scala khoảng tháng 5 năm 1730, Ngài đã gặp gỡ với những người dân chần chừ, từ đây mới làm Ngài vỡ lẽ: thì ra những người nghèo chẳng đâu xa, họ có ngay trước cổng nhà mình, họ ít được rao giảng Tin Mừng. Từ đó, Anphong với quyết tâm mới là đặt vấn đề thành lập một Hội dòng cùng cha linh hướng và các vị cố vấn tinh thần. Trong thời gian này Anphong được gặp gỡ một nữ tu thánh thiện đó là chị Maria Cêlesta Crostarôsa là người sáng lập dòng Nữ Chúa Cứu Thế, và chị đã nhận được thị kiến về Dòng Chúa Cứu Thế Nam với cha Anphong là đồng sáng lập. Ngày 9.11.1732, tại Scala, thánh Anphong đã cùng với các bạn dẫn thân bước theo Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó và thành lập dòng “Chúa Cứu Chuộc”. Ngày 25.2.1749, Giáo hoàng Bênêdictô XIV đã ban sắc dụ Toà thánh chấp thuận cho thành lập Dòng cùng với Hiến pháp và Quy luật Dòng, lấy danh hiệu là Dòng “Chúa Cứu Thế” chuyên lo rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó và bị bỏ rơi trong xã hội. Thánh Anphong và các đồ đệ đã nỗ lực đáp ứng những nhu cầu thiêng liêng của dân quê nghèo khổ thời đó bằng các kỳ đại phúc theo gương thánh Phaolô.

Mục đích và tôn chỉ của Dòng

Tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế noi gương Chúa Giêsu Cứu Thế, rao giảng Lời Chúa cho người nghèo khó, như chính lời Ngài nói: Người đã sai tôi loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó. Châm ngôn sống hay khẩu hiệu của Dòng là: Ôn Cứu Chuộc nơi người chan chứa (*Copiosa Apud Eum Redemptio*). Bản chất của Dòng là Tu Hội dòng Thừa sai, thuộc Công pháp Giáo hoàng. Ký hiệu của Dòng là **CSsR**: *Congregatio Sanctissimi Redemptoris*.

Thánh Anphong đã lập một Dòng chuyên lo rao giảng cho những người nghèo, những người bơ vơ, vất vưởng và truyền bá lòng tôn sùng Đức Mẹ, nhất

là đức trinh nữ Maria với tước hiệu Mẹ Hằng Cứu Giúp. Ngài đã làm gương cho các sĩ tử của Ngài trong nhiều nhân đức, đặc biệt ba lời khuyên Tin Mừng: Vâng phục, Khiết tịnh và khó nghèo. Ngài đã sống cùng tận cái cốt lõi của đạo là tình thương và muốn cho mọi người, cho các sĩ tử Dòng cũng noi gương bắt chước Ngài sống cái cốt lõi ấy. Ngài đã làm việc không ngừng, không ngơi nghỉ. Cuộc đời của Ngài gặp trăm bề thử thách. Vào năm 1774, Dòng bị Tòa thánh phân chia làm đôi. Đức Piô VI không cho Ngài cai quản các tu viện thuộc Dòng ở ngoài vương quốc Napôli. Ngài rất đau khổ, nhưng tâm hồn vẫn tuân phục. Cho tới cuối đời, Ngài đã tìm lại bình an và ra đi cách thánh thiện trong tay Chúa vào ngày 1.8.1787. Trước khi nhắm mắt lìa đời, Ngài được sự an ủi cuối cùng khi thấy các con cái bao vây chung quanh và hứa sẽ thống nhất. Cho tới nay, Dòng đã thống nhất và có khoảng hơn 6300 sĩ tử, rải rác trong 38 tỉnh, 32 phụ tỉnh và 8 vùng. Dù bị bách hại, trục xuất, Dòng vẫn rao giảng Tin Mừng tại 64 quốc gia, trong toàn cõi Âu châu. Công việc thừa sai của Dòng vẫn giữa được nét truyền thống của vị sáng lập, nhưng lại mở rộng tầm hoạt động trên địa bàn quốc tế.

Giuse Trần Vinh Hà, OP

(trích từ Những Nẻo Đường Tâm Linh: Linh Đạo Dòng Chúa Cứu Thế)